

ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỤU SVSQ
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



Cộng đồng người Việt Ty Nạn Úc Châu kỷ niệm Quốc Hạn 30-4 trên đường phố Sydney

23

Số Đặc Biệt
Úc Châu

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

Tập San
ĐA HIỆU

Chủ Nhiệm:
CSVSQ
Lê Minh Ngọc

Chủ Bút:
CSVSQ
Phạm Đình Thừa

Tổng Phát Hành:
CSVSQ Lê Thị

Thư từ, bài vở,
tiền bạc xin gửi về:
ĐA HIỆU MAGAZINE
P.O. Box 8278
Pittsburg, CA
94565-8278

- Lá Thư Tòa Soạn 3
- Lá Thư Tổng Hội - Lê Minh Ngọc 4
- Quan Điểm: Con Đường Chúng Ta Đi 9
- Tin Tức Thế Giới và Việt Nam 13
- Bang Giao Việt Mỹ Chúng Ta Phải Làm
Gì - Tâm Cao 27
- Đa Hiệu Phòng Vấn: Duy Năng 34
- Điểm Sách: Giữa Dòng Nghịch Lưu -
Hà Huyền Chi 43
- Truyền Thống Vô Nghiệp Vấn Còn
Tiếp Nối Đến Thế Hệ Sau 47
- Những Hình Bóng Xưa
Tại Trường Mẹ 48
- Đà Lạt Ơi Ta Về - Lê Thới Sơn (Thơ) .. 49
- Thư Cảm Tạ của Hội CSVSQ/TVBQGVN
Bắc California 50
- Đến Yosemite, Nghỉ Về Việt Nam -
Duy Năng (thơ) 53
- Dạ Tiệc Mừng Xuân Tân Mùi -
Thu Nga 58
- Tân Ban Chấp Hành Hội CSVSQ/
TVBQGVN Houston Nhiệm Kỳ 91-93 .. 63
- Hội CSVSQ/TVBQGVN Houston mừng
Tết Tân Mùi, 24-2-1991 - Trần Vĩnh 68
- Tổng Kết Một Năm Sinh Hoạt
Tổng Hội - Niên Trưởng Út 73
- Sinh Hoạt Vô Bị của CSVSQ/TVBQGVN
Khóa 15 76
- Tin Sinh Hoạt của Chi Hội CSVSQ/
TVBQGVN Trại Tị Nạn CS Pulau Bidong
và S. Besi, Malaysia 78
- Ngược Núi - Hà Huyền Chi (Thơ) 79
- Xuân Mơ - Lê Thụy Chi (Thơ) 81
- Những Giờ Phút Cuối Cùng Của
Trường Vô Bị Quốc Gia Việt Nam -

Quách Văn Thành	83
● Tổ Chức HVBQGVN/LBUC - Nguyễn Thiện Công	90
● Đường Lối Sinh Hoạt và Phong Cách Đấu Tranh của Cộng Đồng Tị Nạn Việt Nam tại Úc Châu - Nguyễn Hữu Chánh	93
● Chứng Minh Mất Hết Chỉ Còn Nhau - Sương Hồng (Thơ)	103
● Tạp Ghi: Hành Trình Không Định - Vương Vô Chiêu	105
● Mừng Cái Chân Tình - Trần Thiện Hiếu (Thơ)	114
● Đại Hội Thường Niên	115
● Từ Chiến Dịch Sa Mạc Khiên Đến Sa Mạc Bảo Tố - Bùi Đình Đạm	118
● Đà Lạt Mơ - Phạm Kim Khôi (Thơ)	133
● Những Chặng Đường Của Một Khúc Quanh Lịch Sử (13/4/1974-30/4/1975) - Vũ Mạnh Hùng (tiếp theo)	134
● Liên Số Đối Mới Hay "Đổ Máu" - Lê Luận	143
● Tin Kinh Khủng - Nam Ca Sĩ Pha Lê	157
● Thơ Mậu Binh	159
● Chuyện Tình Của Trạch - Phạm Văn Phú	161
● Hội Ngộ - Nguyễn Trùng Khánh (Thơ)	183
● Thư Tín - Trần Thị Mây Mây	184
● Báo Cáo Chi Thu	194
● Danh Sách Đọc Giả Ủng Hộ Đa Hiệu	195
● Em Cứ Hẹn - Võ Tĩnh (Thơ)	198

Lá Thư Tòa Soạn

Đa Hiệu 23 mà quý vị đang có trong tay là số báo được thực hiện với một số trang đặc biệt dành cho gia đình Hội Cựu SVSQ Liên Bang Úc Châu. Lần phát hành này cũng đánh dấu kỷ niệm 16 năm ngày đất nước hoàn toàn rơi vào tay Cộng Sản: 30 tháng 4 năm 1975.

Cho đến bây giờ vẫn còn có người ngủ mơ trong ảo tưởng sống chung hòa bình với Cộng Sản thì thiết tưởng việc khơi lại vết thương lòng của Dân Tộc không phải là một công việc không cần thiết. Hằng năm đa số chúng ta đã không quên dừng lại một ngày, tụ họp nhau để tưởng nhớ, để xót thương, để ngậm ngùi và cũng có thể để phân vân chọn cho mình một hướng đi. Rồi ngày kỷ niệm 30 tháng 4 cũng sẽ qua đi trong âm thanh ồn ào dấy động của đời sống, trong tâm trạng bồn ba lo lắng vì tình trạng xã hội đầy bất trắc ở các xứ Tây Phương. Những rắp tâm, những hẹn hứa với lòng cũng sẽ trở thành dĩ vãng. Như khẩu hiệu "Quang Phục Hoa Lục" ngày nào, giờ chỉ còn là âm thanh nghẹn ngào vang vọng giữa các quần đảo bên bờ Nam Hải, trong sóng gió đại dương! Nếu chúng ta chỉ khoắc cho ngày 30 tháng 4 một ý nghĩa oan uổng như vậy thì quả thật quá đau thương cho những cái chết tức tưởi trên biển Đông, cho anh linh tử sĩ vị quốc vong thân. Ngày 30 tháng 4 phải được xem như một cơ hội vận động nhau, cùng nhau nhìn lại một vùng trời quê hương đang oằn oại dưới ách thống trị sắt máu của Cộng Sản để từ đó tạo cho mình một thái độ tham chiến thật sự. Tham chiến chứ không phải tham dự vì chúng ta đã tham dự quá lâu và 16 năm qua Dân Tộc càng ngày càng bị dẫn dắt sâu vào vũng lầy tiền sử. Cuộc chiến mới với muôn hình trạng sẽ tự chúng ta định đoạt chứ không phải chấp nhận một áp đặt như trong dĩ vãng.

Trong tinh thần đó, Đa Hiệu xin được chia sẻ và bắt tay để có thể thực hiện được những trách nhiệm muốn chu toàn.

Đa Hiệu số tới (24) sẽ dành để tường trình về Đại Hội tháng Năm với những thảo luận và ý kiến về kết quả của ngày Đại Hội. Đa Hiệu xin được đón nhận bài vở đóng góp của quý vị qua chủ đề nói trên.

Lá Thư Tổng Hội

Sau đệ nhị thế chiến, Cộng Sản nổi lên cầm quyền ở Liên Xô, bành trướng sang Trung Cộng, rồi lan tràn đến nhiều nước khác trên thế giới. Về mặt vũ khí chiến lược, Tây Phương và Cộng Sản, bên tám lạng bên nửa cân. Nếu những mâu thuẫn quyền lợi đưa đến chạm trán thật sự giữa các siêu cường lúc bấy giờ, chưa biết mèo nào cắn mỉu nào. Chỉ biết chắc chắn một điều: sức phá hoại tàn khốc của chiến tranh sẽ nổ ra ngay trên chính lãnh thổ của các siêu cường. Do đó, các nước cầm đầu của hai khối Cộng Sản và Tây Phương chỉ găm gờ với nhau: bầu không khí chiến tranh lạnh bao trùm khắp năm châu!

Các nước Tây Phương, với những nguyên tắc dân chủ căn bản trong sinh hoạt, đã cải thiện dần dần được mức sống của người dân, đẩy mạnh kỹ thuật và kinh tế. Ngược lại, các nước Cộng Sản, theo lệnh sắt máu của đàn anh Nga-Tàu, đã trút hầu hết tổng sản lượng quốc gia vào ngân sách quốc phòng, đẩy mạnh chính sách bành trướng hoàn cầu bằng cách viện trợ ào ạt cho các nước chư hầu lăn xả vào việc xâm lấn lân bang, xuất cảng cách mạng! Kết quả sau hơn thập niên chiến tranh lạnh, Cộng Sản đã lấn thế được ở vài điểm nóng trên thế giới: Angola ở Phi Châu, Việt Nam, Lào, Kampuchia ở Á Châu; Nicaragua, El Salvador ở Châu Mỹ La Tinh... Đánh đổi lấy những ưu thế này, khối Cộng Sản đã phải trả một giá sinh tử: Kinh tế ngày càng lụn bại, kỹ thuật ngày càng bị các nước Tây Phương bỏ xa, đời nội thì dân chúng ngày càng bị đói khổ, đè nén, phần uất hơn...

Vào những năm cuối thập niên 80, sự thua kém thế giới Tây Phương đã không còn dấu diếm được nữa, Liên Xô đã thực sự thối mòn. Lần đầu tiên, Trung Ương Đảng Bộ Xô Viết đã phải đưa một khuôn mặt trẻ, tương đối mới trên chính trường quốc tế lên nắm quyền leo lái, thay thế các tên giáo điều già nua sắt máu: Mikhail Gorbachev. Mặc dù được thế giới Tây

Phương nhìn nhận là một nhân tài, chiếc đũa thần Gorbachev cũng không làm nổi phép lạ. Thua kém quá xa về kinh tế và vũ khí chiến lược, Liên Xô đành quay về thế “bậu lo thân bậu”, cúp viện trợ các nước đàn em từng hung hãn làm công cụ đắc lực cho chính sách bành trướng: Bắc Việt, Bắc Hàn, Cuba, Đông Đức, Nicaragua... Lợi dụng lúc Mạc Tư Khoa lỏng tay kèm kẹp, các phong trào dân chủ đã nổi lên lật nhào các đảng Cộng Sản cầm quyền ở Đông Đức, Ba Lan, Tiệp Khắc, Hung Gia Lợi, Lỗ Ma Ni... Khối minh ước Warsaw tan rã nhanh chóng. Sau nửa thế kỷ gieo rắc tang tóc hãi hùng, ngày tàn của chủ nghĩa Cộng Sản đã điểm.

Trong khi các nước Đông Âu đang ngã về phía Tây Phương, trong khi các quốc gia nhỏ vùng biển Baltic đang nổi dậy đòi tách rời ra khỏi Liên Bang Xô Viết, thì bất ngờ lãnh tụ Saddam Hussein của Iraq lại nổi lên muốn làm một thứ thủ lĩnh của thế giới Ả Rập. Lợi dụng lúc cả thế giới đang mất cảm tình với Ông Đạo quá khích Khomeini và cô lập Iran, Saddam Hussein đã tung ra gần 50 tỷ đô la, lợi tức dầu hỏa của Iraq để mua sắm vũ khí từ nhiều nước trên thế giới. Iraq cũng có chút kinh nghiệm chiến đấu sau 8 năm đánh nhau cù cưa với Iran. Ngày 2 tháng 8 năm 90, Hussein đưa chiến xa tiến chiếm Kuwait, một vương quốc tí hon nhưng rất giàu về tài nguyên dầu hỏa ở phía Nam Iraq, ngay trên đầu vịnh Perse. Chiếm xong mục tiêu, Hussein tuyên bố sáp nhập Kuwait thành một tỉnh của lãnh thổ Iraq! Chiều ngày 3 tháng 8, Quốc Hội cuội ở Bagdad đã đồng thanh đứng dậy vỗ tay thật lâu để đón mừng chiến thắng. Ngày 4 tháng 8, nhiều cuộc biểu tình rầm rộ của dân Ả Rập đã xảy ra tại Iraq, Jordan, Lebanon và ngay cả ở West Bank (Do Thái) để hoan hô tôn sùng Saddam Hussein. Saddam say sưa như người mộng du...

Nhưng trái với lời bàn của các thầy dùi cố vấn đến từ Havana và Hà Nội, sa mạc Trung Đông đã không là mồ chôn lính Mỹ, như Saddam Hussein và Ngoại Trưởng Tariq Aziz vẫn mãnh liệt tin tưởng! Tính sai một ly, đi sai ngàn dặm... Phía Hoa Kỳ và đồng minh, Tư Lệnh chiến dịch “Bão Sa Mạc” Normarn Schwarzkopf đã thi hành triệt để hai điều chính sau

đây: 1. Áp dụng tối đa những kinh nghiệm rút tĩa từ bài học xương máu nhục nhằn ở Việt Nam. 2. Khai thác tối đa ưu thế kỹ thuật và ưu thế không phận. Do đó, Hoa Kỳ và Đồng Minh đã đạt được chiến thắng quân sự vẻ vang một cách thật nhanh chóng. Cuồng vọng của Saddam Hussein tan theo mây khói, ngay cả sự nghiệp và tánh mạng của Hussein cũng leo lét như ngọn đèn dầu trước gió!

Sự sụp đổ của khối Cộng Sản Đông Âu, cùng với chiến thắng trên sa mạc Iraq vừa kể đã tạo nên một thứ tự quyền lực mới trên thế giới (a new world order). Trong đó sự việc sau đây đã nổi bật lên:

Trên thế giới: tình trạng chiến tranh lạnh không còn nữa (ít nhất là trong giai đoạn này), vì không còn có việc bên tám lạng bên nửa cân nữa: Hoa Kỳ đã tỏ ra có một khả năng quân sự hàng đầu.

Tại Hoa Kỳ: Mặc cảm thua trận ở Việt Nam bắt đầu tan biến đi, chắc chắn sẽ ảnh hưởng sâu đậm đến đường lối đối ngoại tương lai của Hoa Kỳ, đặc biệt là đối với Đông Nam Á, đối với Việt Miên Lào.

Mùa Hè năm 90 về trước, Ngoại Trưởng Việt Cộng Nguyễn Cơ Thạch thường xuyên lui tới thủ đô Hoa Thịnh Đốn, gặp gỡ các viên chức cấp thấp của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ để lạy lục chuyện bang giao. Từ khi cuộc chiến vùng vịnh Perse bùng nổ, chuyện Đông Dương rơi xuống ưu tiên hạng bét, sứ mạng của Nguyễn Cơ Thạch bị chìm xuống. Nay thì Iraq đã đầu hàng vô điều kiện, Mỹ và Đồng Minh bắt đầu rút quân, nhưng Ngoại trưởng Hoa Kỳ James Baker thì vẫn còn đang bôn ba xuôi ngược ở các thủ đô Âu Châu, Bắc Phi và Trung Đông để mưu tìm một thế quân bình mới cho thế giới Á Rập. Sau khi sứ mạng này của James Baker hoàn tất, việc Hoa Kỳ trở lại Đông Nam Á bằng ngoại giao sẽ không làm ai ngạc nhiên.

Trước đây, vì thứ tự quyền lực trên thế giới chưa ngã ngũ rõ ràng, Hoa Kỳ không dám tứ bề thọ địch, nên đã tạm gác qua một bên nhiều biến cố ở Thái Bình Dương: một Trung Cộng chà đạp nhân quyền, một Phi Luật Tân còn nhiều bất trắc, một Kampuchia với cánh đồng xương trắng, một oan gia Việt Nam

Cộng Sản lật lọng, tiểu xảo. Chuyện Hoa Thịnh Đốn sẽ bang giao với Hà Nội dưới hình thức này hay hình thức khác, có rất nhiều lý do để có thể xảy ra. Khó người Việt tị nạn Cộng Sản ở hải ngoại đã sẵn sàng để đón nhận, đối phó với biến cố này chưa?

Mỗi năm, cứ vào độ xuân về, mấy anh Cán Vẹm lại diễn hành ăn mừng đại thắng mùa Xuân 30 tháng 4! Cũng đúng vào dịp này, một số người Việt quốc gia lưu vong ở hải ngoại cũng tụ tập nhau lại để khóc ngày Quốc Hận! Nhìn vào gương thống nhất của Đông và Tây Đức, theo dõi các nỗ lực không ngừng của Bắc và Nam Hàn để nung vào tình hình thế giới mà tiến lại gần nhau, giới am hiểu thời cuộc, không riêng gì người Việt Nam, không ai là không tiếc rē cho những tang tóc của biến cố 30 tháng 4 năm 75. Mà tại sao mãi đến bây giờ các anh cán ngõ chóp bu vẫn còn có thể xem đó là một chiến thắng được? Lại còn ăn mừng nữa? Thì đây, thay vì phải đi tìm câu trả lời, chúng ta hãy đọc nguyên văn câu nói của Đại Tá Bùi Tín, Phó Tổng Biên Tập Báo Nhân Dân, cơ quan phát ngôn chính thức của Cộng Đảng Việt Nam đăng trên báo Đất Mới, phát hành tháng 12 năm 90: “Những người lãnh đạo cao nhất ở nước ta là đáng kính trọng. Họ có những hạn chế về trình độ văn hóa, họ ít tiếp xúc với thế giới bên ngoài. Họ hiểu thế giới với những định kiến nhiều hơn là thực tế. Họ trung thành với những hiểu biết cơ bản có được từ trong nhà tù. Sự am hiểu những đổi thay của thế giới còn quá ít...” Đọc đến đây, không ai bảo ai, chắc chúng ta cũng có một ý nghĩ: Công ty Duẩn, Giáp, Đồng, Chinh quả đã là may mắn hơn Saddam Hussein nhiều, nhiều lắm!

Huy chương nào cũng có hai mặt. Huy chương Tự Do cũng không tránh khỏi quy luật này. Trong cộng đồng Việt tị nạn Cộng Sản hiện nay ở hải ngoại, một mặt thì một thiểu số người đang bỏ tự do kiên trì âm thầm cùng nhau cố gắng làm được cái gì thì làm cho một nước Việt Nam thoải mái ấm no hơn. Mặt khác, đa số lại đang tự do tị hiềm, ích kỷ, vong bản. Tự do nào chả là tự do!

Chung chung ở hải ngoại là vậy. Còn riêng hàng ngũ Cựu

Sinh Viên Sĩ Quan Võ Bị Quốc Gia chúng ta thì sao? Liệu có tránh được quy luật nào nề trên đây không? Những chàng trai mang Alpha đỏ ngày nào là những người đã quỳ trên Vũ Đình Trường đưa tay lên thề lời thề son sắt với núi sông, đã được đào tạo trong lò luyện thép, đã trưởng thành trong khói lửa chiến chinh... Ngày Đại Hội 26 tháng 5 năm 91 tới đây là ngày quân anh tụ hội. Quốc Gia hưng vong, thất phu hữu trách. Xin hãy cùng nhau dẹp bỏ đi những tử số nhỏ nhoi, thứ yếu, để cùng gặp nhau ở những mẫu số cao rộng hơn, khởi đầu bằng những quyết tâm nho nhỏ khiêm nhường, nhưng cụ thể thực tế, khả dĩ thực hiện được.

LÊ MINH NGỌC
Cựu SVSQ K16

CHIA VUI

Được tin Anh Chị Nguyễn Xuân Hoàng, Cựu SVSQ Khóa 16 TVBQGVN sẽ làm Lễ Thành Hôn cho Trưởng Nữ là

Cô NGUYỄN HOÀNG THANH TRANG

kết duyên cùng

Cậu TĂNG QUỐC QUYỀN

Trưởng nam của Ông Bà Tăng Đình Hớn, Việt Nam.

Hôn lễ sẽ cử hành tại tư thất Anh Chị Nguyễn Xuân Hoàng, 20 Miller Drive, Metchen, New Jersey, Hoa Kỳ, vào ngày 8 tháng 6 năm 1991.

Thành thật chia vui cùng hai họ và gia đình Anh Chị Hoàng. Đặc biệt ước chúc hai cháu Trang và Quyền sắc cầm hòa hợp, trăm năm hạnh phúc.

Ông bà Cao Chánh Cương
CSVSQ Lê Minh Ngọc
và Ban Chấp Hành Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN

CON ĐƯỜNG CHÚNG TA ĐI



Tháng 4 năm 75 đã trở thành một mốc thời gian khó quên trong tâm tưởng mỗi người dân Việt. Đối với thế hệ đã góp năng lực và máu xương vào cuộc chiến thì đây là mốc thời gian quan trọng thứ ba bên cạnh hai mốc thời gian 45 và 54. 45 - 75, ba mươi năm, một hành trình nửa cuộc đời, chúng ta đã bước đi trong may mắn và bất hạnh, giữa sắp bầy và an định, với biến lộn của người và ngậy thơ của ta... Không bi quan như lời thơ của Vũ Hoàng Chương:

*"Lũ chúng ta đâu thai nhằm thế kỷ,
Một đời người u ất nổi trơ vơ."*

nhưng phải công nhận rằng chúng ta đã thụ động trong cơn hoành hành thẳng tay của những làn trốt lịch sử. Thụ động, phải chăng vì chúng ta thiếu chuẩn bị trước áp lực chủ động vũ bão từ các trung tâm quyền lực trên thế giới được thể hiện qua một số tay sai bản xứ? Nếu xem đây là một khuyết điểm nghiêm trọng và nếu tin rằng lịch sử vẫn có cơ tái diễn thì hành trình 30 năm máu lửa trong đời sống Việt Nam cần được nhìn lại với một thái độ nghiêm chỉnh để có những ứng biến và chuẩn bị tích cực hơn. Bởi vì một vận hội mới đang

tượng hình cùng lúc với cam bẫy và âm mưu...

Phải đợi đến 28 năm sau từ cao điểm của cuộc cách mạng Bolshevik năm 1917 tại Nga, cơn Hồng Thủy chuyên chở chủ thuyết Cộng Sản mới tràn được vào bờ cõi quê hương qua tên dẫn đường bản xứ Hồ Chí Minh. Giữa năm 1945, thời gian mà nhân dân năm châu đang thở phào nhẹ nhõm sau 6 năm binh lửa lan tràn khắp thế giới, Việt Nam lại bất hạnh bị lôi kéo vào sự xung đột giữa hai khối Tư Bản và Cộng Sản. Quyền dân tộc tự quyết đã không thuộc về nhân dân Việt Nam trong cuộc tranh chấp quyền lực này. Trong khi người Việt yêu nước mãi bốn ba Đông Tây, cật lực hy sinh xương máu trên từng phần đất quê hương để mưu tìm một nền Hòa Bình Độc Lập trường cửu cho đất nước, đảng Cộng Sản Việt Nam đã lợi dụng tình trạng tranh tối tranh sáng của lịch sử để tiêu diệt dần mòn mọi mầm mống, mọi tổ chức, mọi đảng phái cản đường tiến của Mác Xít, Lê Nin Nít. Năm 1945, chủ nghĩa Thực Dân đã đến cuối đường trước những cao trào đấu tranh giành độc lập, nhất là tại Việt Nam, sự hy sinh vô bờ của toàn dân đã đẩy lui tham vọng của thực dân Pháp. Đây là một vận hội đầy hứa hẹn cho tổ quốc, nhưng chúng ta đã thiếu chuẩn bị trong công cuộc vận dụng sự thuận chiều của lịch sử để rồi bị cộng sản tước đoạt công trình "đuổi giặc cứu nước" và giang sơn phải chịu cảnh phân chia vào tháng 7 năm 1954!

1954, trong khi miền Nam còn loay hoay sắp xếp thể chế cai trị với lỗ hổng lãnh đạo, với những áp lực nội và ngoại tại, miền Bắc đã xử dụng uy quyền Vô Sản Chuyên Chính cùng với bạo lực của mã tấu để tròng vào đầu người dân chiếc gông cộng sản! Máu đã làm sông Hồng thắm lại và một triệu người phải đành đoạn lìa bỏ nơi chôn nhau cắt rốn để tìm về phương Nam. Làn sóng di cư đã tạo cho miền Nam một chính nghĩa sáng ngời nhưng lại không được khai dụng triệt để, thêm vào đó những mô thức dân chủ của các xã hội tiên tiến Tây phương lại được khuyến khích áp dụng trên một phần đất nghèo nàn vừa thoát nạn đao binh, qua những cam kết tay đôi mong manh. Chế độ Cộng Hòa, chiếc bình phong trạm xa cừ trong căn nhà lá dột và danh từ hoa mỹ "Tiên Đồn Chống Cộng" của

Đông Nam Á đã nói lên tính cách phòng thủ thụ động của miền Nam trong cuộc chiến với người cộng sản Bắc phương hai năm sau đó, 1956! Về phía chính quyền, những tranh chấp lợi danh liên tục đã làm cho hậu phương băng hoại, làm cho người lính chiến đấu cho từng hơi thở quê hương cảm thấy cô đơn nơi tuyến đầu. Từ căn bản đã bị trói tay, về quốc sách đã thiếu một triệu tập rộng lớn trên bình diện dân tộc (vì sự lãnh đạo mù lòa đặt niềm tin vào lời hứa hão của ngoại bang) nên biến cố ngày 30 tháng 4 năm 1975 phải chăng là kết quả tất nhiên của một sự thiếu chuẩn bị về phía chúng ta?

Lịch sử đã được mở ra, bài học về cộng sản hầu như nhân loại nói chung và người Việt tỵ nạn nói riêng vẫn chưa học kỹ. Bài học thật đơn giản: Ngày nào còn Người Cộng Sản thì đừng hy vọng có thanh bình, có tiến hóa trên địa cầu. Bản chất và sự tồn tại của lý thuyết cộng sản dựa trên mâu thuẫn. Mâu thuẫn tạo ra tranh chấp, chiến tranh và đây là môi trường thuận lợi để các chính quyền cộng sản đạt đến cùng đích bản cùng hóa con người trong một địa ngục, được mệnh danh là thế giới Đại Đồng. Ở đó, Người Cộng Sản sẽ hiện nguyên hình là những tên cai ngục không nhân tính.

Với một cái nhìn phiến diện về tiến trình chủ nghĩa cộng sản và với những biến chuyển bất lợi trên phương diện kinh tế gần đây, có người cho rằng chủ nghĩa cộng sản như một đường biểu diễn Parabol lật úp, đang trên đà tuột dốc; đồng thời cũng nuôi ảo tưởng về một hiện tượng phá sản toàn diện về phía các cơ cấu chánh quyền cộng sản. Căn cứ vào hiện tình đất nước qua một vài thái độ cởi mở của đám cai trị (mục đích chỉ để ngăn chặn một cuộc nổi dậy về phía dân chúng), bọn đón gió chờ thời, bọn chính trị xôi thịt đang phùng mang thổi phồng quả bóng “đa nguyên”, “đa đảng” và đồng lõa với các con buôn ngoại quốc đẩy mạnh việc thiết lập bang giao! Lý luận để làm mờ mắt thiên hạ là bang giao giữa Mỹ và Việt Cộng sẽ mở đường cho một sự cải tổ dân chủ, trong đó ngoài Đảng Cộng Sản còn có sự tham dự của các tổ chức quốc gia trong guồng máy cai trị. Từ khởi điểm này, hy vọng cải hóa người cộng sản hay lật ngược thế cờ đã trở thành kế sách! Phải chăng có người

đã quên bài học liên hiệp Quốc, Cộng mở đầu cho hành trình máu lửa 30 năm? Phải chăng hình ảnh của một triệu đồng bào di cư năm 54, của bao xác người bênh bồng trên biển Đông từ 75 đến nay, đã trở thành dĩ vãng mấy nghìn năm trước? Nếu vẫn còn chưa quên thì xin khắc sâu vào tâm thức: cốt lõi của mỗi chế độ cộng sản chỉ có một và hình thức "sống chung hòa bình" chỉ là giai đoạn trong quan niệm chiến lược lùi một tiến ba.

Cái bắt tay của các tên trùm Tư Bản và Cộng Sản thế giới gần đây chỉ nhằm giải quyết những khó khăn của chính họ trong cơn khủng hoảng tài nguyên. Đó là cái bắt tay của những con buôn quốc tế. Nếu xem đây là một cơ may cho đất nước thì chúng ta phải chuẩn bị một thái độ thích đáng, một hành động cụ thể để vận dụng sức mạnh dân tộc trong công cuộc tranh đấu giành lại Quyền Dân Tộc Tự Quyết từ cộng sản, từ tư bản duy vật. Có như vậy chúng ta mới hy vọng tránh được việc dẫm chân lên lối mòn lịch sử 30 năm.

CHIA VUI

Nhận được hồng thiệp từ gia đình CSVSQ Trương Đình Huấn K19 báo tin sẽ làm Lễ Vu Quy cho Trưởng Nữ:

Cháu TRƯƠNG N. THÙY LINH

đẹp duyên cùng

Cậu LƯƠNG VI CƯỜNG

vào ngày thứ Bảy 25 tháng 5 năm 1991 tại
Merritt Island, Florida

Xin chân thành chia vui cùng anh chị Huấn. Cầu chúc
Linh và Cường trọn đời hạnh phúc.

Gia đình Phạm Đình Thừa và Khóa 19



TIN TỨC THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

TIN LIÊN HIỆP QUỐC

LHQ BUỘC IRAQ HỦY BỎ VŨ KHÍ GÂY CHIẾN

UNITED NATIONS - Vào ngày 26 tháng 3 năm 1991, năm thành viên thường trực của Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc đã nhóm họp nhằm thông qua những điều kiện sau cùng trong bản dự thảo hòa bình để chính thức chấm dứt chiến tranh tại Trung Đông. Bản dự thảo, đang được đại diện của năm ủy viên thường trực thuộc Hội đồng Bảo An LHQ kiểm duyệt lần cuối - gồm Hoa Kỳ, Trung Quốc, Liên Xô, Anh và Pháp - đòi hỏi chính quyền Iraq phải tiêu hủy hầu hết những loại vũ khí nguy hiểm, cấm các nước ngoài bán vũ khí cho guồng máy quân đội của Iraq trong thời gian vô hạn định và bắt buộc Iraq phải dành một phần lợi nhuận của việc sản xuất dầu hỏa trong tương lai để bồi hoàn hư hại trong khi sát nhập lãnh thổ Kuwait vào Iraq. Bản dự thảo còn bắt buộc chính quyền Iraq phải công khai lên tiếng chống đối chính sách khủng bố và tuyệt đối không được để cho các tổ chức khủng bố đặt văn phòng hay trại huấn luyện tại lãnh thổ Iraq.

Cho đến nay LHQ chỉ cho phép Iraq xuất cảnh dầu đủ để sử dụng cho những nhu cầu thiết yếu của đời sống người dân

mà thôi, ngoài ra chỉ được xuất cảng khi lệnh cấm vận chính thức chấm dứt. Iraq cũng phải xin phép LHQ trước khi nhập cảng bất kỳ một loại sản phẩm nào.

LHQ NƠI LÔNG QUY CHẾ NHẬP CẢNG VÀO IRAQ.

UNITED NATIONS - Vào ngày 22 tháng 3 năm 1991, Hội Đồng Bảo An LHQ đã quyết định bỏ bớt những quy luật cấm vận khắt khe với Iraq kể từ khi chiến tranh chấm dứt, cho phép Iraq được nhập cảng những nhu yếu phẩm như thực phẩm, thuốc men và xăng nhớt dùng cho xe vận tải và máy phát điện. Quyết định này được thực hiện sau khi LHQ nhận rằng hậu quả cuộc không tập của phe đồng minh đã làm cho quốc gia Iraq tan nát ngoài sức tưởng tượng của con người và đang đe dọa đời sống của người dân Iraq, có thể đưa đến những tai ương kinh hoàng trong tương lai. Một ủy ban của Liên Hiệp Quốc sẽ theo dõi việc cung cấp nhu yếu phẩm này cho nhân dân Iraq và những cơ quan nào muốn cung cấp những nhu yếu trên cho Iraq cần phải thông qua với Ủy Ban trên trước khi tiến hành. Cuba và Yemem, hai nước đã từng lên tiếng chống đối việc bao vây kinh tế đối với Iraq, đã thất bại trong việc yêu cầu Liên Hiệp Quốc hủy bỏ toàn bộ chính sách bao vây kinh tế đối với Iraq.

TIN ÂU CHÂU

QUÂN ĐỘI LIÊN SÔ SẼ RÚT KHỎI HUNG GIA LỢI VÀO CUỐI THÁNG 6.

BUDAPEST (EFE) — Vào ngày 24 tháng 3 năm 1991, Bộ trưởng Quốc Phòng Hung Gia Lợi ông Lajos Fier tiết lộ cho biết là quân đội Liên-Sô sẽ rút hết khỏi lãnh thổ Hung Gia Lợi vào ngày 29 tháng 6 tới đây. Ông cho biết Hung Gia Lợi và Liên Sô đã đồng ý một cuộc rút quân tuần tự ra khỏi lãnh thổ nước này theo đúng chương trình dự trù, với hơn 90% các đơn vị chiến đấu và gần 45% các cơ quan không lực của Liên Sô đã rút khỏi Hung Gia Lợi. Nhân dịp này Thủ tướng Hung Gia Lợi ông Zozsref Antall lên tiếng: "Cái ngày mà tất cả quân đội

Liên Xô rút khỏi lãnh thổ Hung Gia Lợi sẽ là ngày thực sự giành lại được nền độc lập chủ quyền của nước này. Quân đội Liên Xô đã xâm lăng lãnh thổ này ngay khi Thế chiến II chấm dứt và lực lượng này đã đàn áp cuộc tổng nổi dậy hồi năm 1956 khi nhân dân Hung Gia Lợi quyết tâm đứng lên lật đổ chính quyền cộng sản tại đây?"

TIỆP KHẮC RA LỆNH TRỤC XUẤT TẤT CẢ NHÂN VIÊN TÌNH BÁO LIÊN SỐ K.G.B.

PRAGUE (DPA) — Vào ngày 26 tháng 3 năm 91, Bộ Nội vụ Tiệp khắc ra lệnh yêu cầu tất cả nhân viên thuộc cơ quan tình báo K.G.B. của Liên Xô phải ra khỏi lãnh thổ Tiệp Khắc vào cuối tháng 8 tới đây. Chính quyền Tiệp Khắc quyết định hủy bỏ các hợp đồng với cơ quan tình báo KGB của Liên Xô hồi tháng 3 vừa qua. Hầu hết các nhân viên tình báo Liên Xô đã rời Tiệp Khắc trong giai đoạn này, tuy nhiên vẫn còn một số cố tình ở lại, nhưng hôm nay chính quyền Tiệp Khắc ra lệnh trục xuất nếu họ không chịu ra khỏi lãnh thổ nước này.

WALESA: TÂY PHƯƠNG HÃY CHO ĐÔNG ÂU ĐỦ THỜI GIỜ ĐỂ BIẾN ĐỔI QUA NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG.

NEW YORK (UPI) — Vào ngày 26 tháng 3 năm 91, trong khi hoàn tất chuyến công du 9 ngày tại Hoa Kỳ, Tổng thống Ba Lan ông Lech Welesa kêu gọi các nước Tây Phương hãy để cho các nước Đông Âu đủ thời gian tối thiểu hầu biến đổi nền kinh tế cộng sản qua nền kinh tế thị trường. Ông nói: "Đã đến lúc người ta không cần phải đến Hoa Kỳ để buôn bán mà chỉ cần đến vùng Đông Âu để đầu tư". Ông lên tiếng báo động các nước Tây Phương đừng chờ đợi một cuộc cách mạng nhanh chóng qua đêm là hoàn tất, mà cần phải có đủ thời giờ đến hệ thống kinh tế cộng sản dần dần biến đổi qua hệ thống thị trường.

ĐẢNG CỘNG SẢN ALBANIA KÊU GỌI NGĂN NGỪA TÌNH TRẠNG DÂN CHÚNG TỊ NẠN.

BELGRADE, NAM TỬ (UPI) - Vào ngày 8 tháng 3 năm 91,

đảng cộng sản Albania đã cấp thiết yêu cầu chính quyền cộng sản tại đây hãy kịp thời ngăn chặn tình trạng người tị nạn trốn chạy khỏi nước và lên tiếng kêu gọi hàng ngàn nhân dân Albania đang trên con đường trốn thoát qua Hy Lạp và Ý hãy ở lại. Điều mà đảng cộng sản Albania không nhắc đến là nguyên nhân vì đâu đã đưa đến hiện trạng này, nhưng theo nhiều giới chức ngoại giao thông hiểu vấn đề chính trị địa phương cho biết thì chính quyền cộng sản Albania là một hệ thống kiểm kẹp dã man nhất tại Âu Châu hiện nay. Cùng lúc đó một phái đoàn của Liên Hiệp Quốc Tế Helsinki đã đến thủ đô Tirana, đây là một phái đoàn quốc tế uy tín đầu tiên đến quốc gia này để tìm hiểu về những vi phạm nhân quyền do chính quyền cộng sản tại đây chủ trương.

TIN LIÊN SÔ

HƠN 200,000 DÂN NGA BIỂU TÌNH ĐÒI MIKHAIL GORBACHEV TỪ CHỨC.

MOSCOW (NEW YORK TIMES) - Vào ngày 10 tháng 3 năm 91, tại Mạc Tư Khoa hàng trăm ngàn người dân Nga đã xuống đường biểu tình đòi hỏi Tổng thống Liên Sô, ông Gorbachev, phải từ chức và kêu gọi nhân dân các cộng hòa tại Liên bang Sô Viết hãy tẩy chay cuộc trưng cầu dân ý về việc duy trì một chính quyền Liên Bang như hiện nay tại Liên Sô dự trù tổ chức vào ngày 17 tháng 3 này. Cuộc biểu tình tại Moscow cũng như tại các thành phố lớn khác trong những ngày vừa qua nhằm biểu dương lực lượng giữa phe giáo điều, cực đoan, bảo thủ dưới sự lãnh đạo của Gorbachev với phe chống giáo điều sắt máu, dưới sự lãnh đạo của đối thủ Boris Yeltsin, tổng thống của cộng hòa Nga hiện nay. Cuộc trưng cầu dân ý sắp tới chỉ đưa ra một câu hỏi và yêu cầu nhân dân các cộng hòa tại Liên Bang Sô Viết hiện nay trả lời CÓ hay KHÔNG. Câu hỏi được đặt ra là: "Ông hay Bà có ủng hộ việc duy trì Liên Bang như là một tân liên bang của các lãnh thổ cộng hòa mà trong đó quyền của mỗi cá nhân không phân biệt chủng tộc được hoàn toàn bảo đảm?"

CỘNG HÒA GEORGIA TỔ CHỨC TRƯNG CẦU DÂN Ý VỀ CHỦ QUYỀN ĐỘC LẬP.

MOSCOW (EFE) — Vào ngày 24 tháng 3 năm 91, chính quyền quốc gia nước cộng hòa Georgia thuộc liên bang Xô Viết đã khởi sự tổ chức một cuộc trưng cầu dân ý về việc thiết lập một quốc gia độc lập, tách rời khỏi sự kiểm soát của liên bang Xô Viết, và cuộc trưng cầu dân ý này kéo dài 1 tuần lễ mới chấm dứt. Vào tuần trước chính quyền cộng hòa Georgia đã dứt khoát tẩy chay cuộc trưng cầu dân ý do Điện Cẩm Linh tổ chức và cho rằng nước cộng hòa Georgia không muốn dính líu đến nội tình chính trị của liên bang Xô Viết nữa. Trong cuộc trưng cầu dân ý này của riêng cộng hòa Georgia, người dân Georgia sẽ trả lời đồng ý hay không về việc: "tái hình thành một quốc gia Georgia độc lập dựa theo bản tuyên ngôn độc lập vào ngày 26 tháng 5 năm 1918". Nước Georgia tách rời khỏi Đế quốc Nga ngay sau khi cuộc cách mạng vô sản vào tháng 10 năm 1917 và tuyên bố nền độc lập tự chủ vào tháng 5 năm 1918; nhưng sau đó vài năm bị sát nhập vào Liên bang Xô Viết dưới sự cai trị của đảng cộng sản Liên Xô.

TIN TRUNG ĐÔNG

CUỘC VẬN ĐỘNG NGOẠI GIAO CỦA HOA KỲ VỀ VẤN ĐỀ TRUNG ĐÔNG.

TIN TỔNG HỢP — Vào ngày 8 tháng 3 năm 91, Tổng trưởng Ngoại Giao Hoa Kỳ ông James Baker đã hội họp với chính quyền vua Fahd của nước Ả Rập Saudi để đã thông những đề nghị hòa bình Tổng thống Bush đề ra sau khi chiến tranh tại Trung Đông chấm dứt. Những đề nghị của chính quyền Bush nhằm vào những lãnh vực như: sự liên hệ giữa Do Thái và các nước Ả Rập chung quanh, kể cả sự xung đột giữa Do Thái và người Palestine tại các vùng chiếm đóng; hình thành một hiệp ước về giảm giới cho tất cả các nước trong vùng; thành lập một cơ cấu an ninh để ổn định xung đột tại ranh giới Kuwait và Iraq; và vấn đề phát triển kinh tế trong vùng. Chính quyền Saudi hứa sẽ đóng một vai trò tích cực hơn

trong tất cả bốn vấn đề trên. Riêng về vấn đề Do Thái và khối Ả Rập thì ngoại trưởng Baker đưa ra hai phương thức tiến hành song song: 1) Thiết lập những liên hệ tốt để giảm bớt căng thẳng giữa Do Thái và các nước Ả Rập chung quanh và sau đó có thể tiến tới những hiệp ước sống chung hòa bình lâu dài. 2) Khuyến khích các cuộc gặp gỡ giữa Do Thái và đại diện người Palestine, mà mục tiêu là yêu cầu Do Thái phải trao trả lại những vùng chiếm đóng trong trận chiến năm 1967 trước đây để cho người Palestine được hình thành một chính phủ độc lập.

SADDAM HUSSEIN CẢI TỔ NỘI CÁC ĐỂ SINH TỒN.

MANAMA, BAHRAIN — Vào ngày 23 tháng 3 năm 91, Saddam Hussein đã cải tổ nội các chính phủ trong lúc chính quyền và quân đội của ông ta đang tiến hành một cuộc chiến tranh sinh tử với những thế lực chống đối tại các vùng Bắc và Nam Iraq. Chưa có chỉ dấu nào cho thấy là việc cải tổ nội các có thể thay thế vai trò lãnh đạo của Saddam Hussein và tại Hoa Thịnh Đốn Tổng thống Bush lên tiếng cho biết việc cải tổ nội các chẳng có một thay đổi nào đáng kể vì: "Saddam Hussein vẫn là người ra lệnh bắn". Nhưng việc cải tổ chỉ nâng cao vai trò của một thành viên kỳ cựu trong nội các thuộc khuynh hướng hồi giáo Shiite lên chức vụ thủ tướng, một chức vụ vốn không có quyền quyết định trong guồng máy chính quyền hiện nay tại Iraq. Các nhà ngoại giao trong khối Ả Rập cho đây là một hành động nhằm xoa dịu bớt những chống đối của thành phần đa số dân chúng hồi giáo theo khuyến Shiite.

TIN PHI CHÂU

KHÁNG CHIẾN ETHIOPIA THẮNG LỚN - CHÍNH QUYỀN CỘNG SẢN ETHIOPIA TRÊN ĐÀ SỤP ĐỔ.

ADDIS ABABA - Tình trạng căng thẳng mỗi lúc một gia tăng tại thủ đô Addias Ababa, Ethiopia, trong khi người dân nước này đang chứng kiến sự sụp đổ toàn diện nền cai trị trong suốt 16 năm của chính quyền cộng sản tại đây và đang dao

động vì lo sợ rằng một tình trạng vô chính phủ cũng như một cuộc đổ máu kinh hoàng sẽ xảy ra tại ngay thủ đô này. Trong những tuần qua, người ta hồi hộp chứng kiến những cuộc chiến thắng nhanh chóng của các lực lượng nổi dậy và sự tan rã không kèm hãm được của một quân đội mạnh nhất Phi Châu hiện nay. Chỉ trong vòng mấy tuần qua, phe kháng chiến không tốn một viên đạn mà đã kiểm soát toàn bộ vùng bắc Ethiopia, nhất là hai tỉnh quant rộng Gondar và Gojjam, nơi cung cấp nguồn thực phẩm chính cho toàn nước. Hải cảng duy nhất còn lại của chính quyền cộng sản là Assad đang bị lực lượng nổi dậy càng lúc càng thu nhỏ vòng vây. Phi trường duy nhất để lên miền bắc của Ethiopia đã bị phe kháng chiến chiếm đóng. Ngày nay các giới ngoại giao quốc tế đang nói về sự tan rã toàn diện của lực lượng quân đội cộng sản tại đây.

QUÂN ĐỘI MALI ĐẢO CHÁNH THÀNH CÔNG.

BAMAKO, MALI (AP) — Vào ngày 26 tháng 3 năm 1991, lực lượng quân đội tại Mali đã thực hiện một cuộc đảo chánh thành công, buộc tướng Moussa Traoré, một nhà quân sự độc tài cai trị nước này gần 23 năm, phải chạy trốn. Trong gần một tuần qua, tình trạng hỗn loạn tại thủ đô Bamako không còn kiểm soát được, trong khi đó nhà độc tài Traoré vẫn lạm dụng quyền hành làm nhiều điều tai ngược, nhân viên chính quyền thì những lạm của công và tạo nên một guồng máy tham nhũng trên toàn quốc, đàn áp và trả thù xảy ra khắp nơi... Đứng trước những sự kiện trên lực lượng quân đội Mali bắt buộc phải tiến hành một cuộc đảo chánh và quyết định thay thế guồng máy độc tài bằng một hệ thống chính quyền dân chủ đa đảng. Cuộc đảo chánh xảy ra vào tối ngày 25 rạng ngày 26 tháng 3 làm cho 59 người bị chết, trong đó có 2 cộng sự viên thân tín của nhà độc tài Traoré bị thiêu sống. Trung tá Amadou Toumani, lãnh tụ phe đảo chánh, tuyên bố: "Quân đội kể từ nay không dính líu đến chính trị, quân đội sẽ trở về lại đơn vị của họ sau khi thiết lập lại trật tự xã hội và thiết lập một guồng máy chính quyền dân chủ thật sự".

NAM PHI BÃI BỎ LUẬT GIỚI HẠN TƯ HỮU ĐẤT ĐAI.

CAPE TOWN (NEW YORK TIMES) — Vào ngày 12 tháng 3 năm 91, một trong những bước tiến quan trọng trong tiến trình hủy bỏ chính sách kỳ thị màu da tại Nam Phi, Tổng thống chính quyền thiểu số da trắng ông F.W. de Klerk đã đưa ra một dự thảo nhằm hủy bỏ tất cả những luật lệ giới hạn tư hữu đất đai cho mọi công dân, bất kể màu da hay chủng tộc và cho phép mọi công dân Nam Phi được toàn quyền tự do trong việc chọn lựa nơi cư ngụ của mình. Tổng thống F.W. de Klerk đệ trình quốc hội Nam Phi 5 dự luật trong đó yêu cầu bãi bỏ toàn diện luật giới hạn quyền tư hữu đất đai. Giới chức cao cấp của chính quyền cho biết là sự thay đổi này không những chỉ giới hạn trong việc hủy bỏ luật phân ranh gia cư theo màu da mà còn cho phép công dân Nam Phi được tự do mua bán đất đai tùy thích.

Theo những luật lệ cũ, gần 87% đất đai hiện nay tại Nam Phi dành riêng cho 5 triệu dân da trắng, thành phần này chỉ chiếm khoảng 13% trên tổng số gần 38 triệu dân Nam Phi.

TIN TÂY TẠNG

ĐỨC ĐẠT LAI LẠT MA YÊU CẦU TRUNG CỘNG TRẢ LỜI VỀ ĐỀ NGHỊ TÂY TẠNG TỰ TRỊ.

TÂN ĐỀ LY — Vào ngày 10 tháng 3 năm 91, Đức Đạt Lai Lạt Ma đòi hỏi chính quyền Trung Cộng phải trả lời dứt khoát đề nghị của Ngài về việc trao quyền tự trị cho nhân dân Tây Tạng và cho biết nếu Trung Cộng không dứt khoát vấn đề này sẽ làm cho những nỗ lực thương thảo của Ngài không đem lại kết quả cụ thể được. Vị lãnh đạo tinh thần của nhân dân Tây Tạng thú nhận rằng Ngài đã thất bại trong việc kêu gọi giới lãnh đạo chính quyền Trung Cộng chấp nhận kế hoạch giải quyết vấn đề Tây Tạng được mệnh danh là “kế hoạch Strassbourg” mặc dù trong đó đã nhượng bộ đòi hỏi chủ quyền độc lập mà chỉ tranh đấu cho một nền tự trị của dân tộc Tây Tạng. Ngài nói: “Nếu trong một tương lai gần mà giới lãnh đạo Trung Quốc không đưa ra một đề nghị khả thi nào, tôi sẽ

không còn bị ràng buộc bởi bất cứ một trách nhiệm nào đề ra theo đề nghị Strassbourg trước đây. Tuy thế quyết tâm của tôi trong mục tiêu tranh đấu cho tự do và quyền công dân của nhân dân Tây Tạng sẽ luôn luôn đứng vững. Tôi cũng sẵn sàng thương thảo với chính quyền Trung Quốc cho một giải pháp hòa bình đối với vấn đề Tây Tạng.”

TIN THÁI LAN

NGUYÊN THỦ TƯỚNG CHATICHAI CHOONHAVAN ĐƯỢC TRẢ TỰ DO.

BANGKOK (AP) — Bị truất phế khỏi chức vụ Thủ tướng và bị phe quân nhân cầm tù hai tuần nay, nguyên Thủ tướng Thái Lan ông Chatichai Choonhavan đã được trả tự do và từ bỏ chính trường ngày 8 tháng 3 năm 91. Xuất hiện cùng giới lãnh đạo quân nhân và tân thủ tướng lâm thời, nguyên thủ tướng Chatichai cho giới truyền thông biết rằng ông không dứt khoát trong quyết định sẽ đi lưu vong sau cuộc đảo chánh không đổ máu hồi cuối tháng hai vừa qua. Trong dịp này ông cho biết là có thể ông sẽ không trở lại chính quyền. Ông nói: “Vâng, tôi sẽ về nhà hôm nay”. Sau đó ông Chatichai được đưa về tư gia ở phía Bắc của thủ đô Vọng Các với sự bảo vệ của quân đội. Cho đến nay người ta vẫn chưa biết là ông có hoàn toàn được tự do chưa hay vẫn còn bị quản thúc tại gia. Được hỏi về tin đồn cho rằng ông ta sẽ đi Thụy Sĩ để sống, ông cho biết: “Tôi vẫn chưa biết là tôi nên đi hay ở lại Thái Lan. Tôi đã rửa tay trong chính trị. Tôi không còn là lãnh tụ của đảng Chart Thai nữa. Tôi đã từ chức. Tôi đã 71 tuổi rồi. Tôi phải rời khỏi chính trường”.

QUỸ TIỀN TỆ QUỐC TẾ HOAN NGHÊNH TÂN CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ THÁI LAN.

BANGKOK — Vào ngày 8 tháng 3 năm 91, giới chức cao cấp của Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế đã lên tiếng vui mừng khi biết được chính quyền quân nhân Thái Lan đã hình thành một chính quyền dân sự lâm thời sau cuộc đảo chánh thành công ngày 23 tháng 2 vừa qua và tiên đoán rằng nền kinh tế Thái

Lan vẫn tiếp tục lớn mạnh. Theo nhật báo Nation, báo Anh ngữ tại Vọng Các, ghi lại lời phỏng đoán của nhân viên IMF cho rằng tỷ lệ gia tăng lợi tức hàng năm tại Thái Lan tối thiểu sẽ đạt được 8% nhờ vào việc chấm dứt nhanh chóng cuộc chiến tại Trung Đông và việc hình thành chính quyền dân sự tại đây với vị thủ tướng có nhiều kinh nghiệm về thương mại. Theo nhân viên ngân hàng trung ương Thái cho biết thì tỷ lệ lạm phát sẽ tăng lên đến 6.5%. Tuy nhiên phỏng đoán của Quý Tiên Tệ Quốc Tế thì điều đó vượt quá con số do ngân hàng trung ương Thái Lan đưa ra trong lúc cuộc chiến tranh tại Trung Đông chưa đến hồi ngã ngũ và giá dầu vẫn còn giá cao. Gần đây giá dầu tại Thái đã giảm xuống theo đề nghị của Hội Đồng Duy Trì Hòa Bình Quốc Gia, một tổ chức thuần túy quân nhân thiết lập để kiểm soát mọi hoạt động của chính phủ lâm thời và tân nội các dân sự.

TIN VIỆT NAM

NGUYỄN VĂN LINH: TRUYỀN THÔNG LÀ VŨ KHÍ SẮC BÉN CỦA ĐẢNG.

SAIGON (AFP) — Vào ngày 11 tháng 3 năm 91, nhân dịp kỷ niệm 40 năm ngày thành lập nhật báo Nhân Dân, Nguyễn Văn Linh, Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Việt Nam đã lên tiếng cho biết là những cơ quan truyền thông tại Việt Nam hiện nay phải đóng đúng vai trò “vũ khí tuyên truyền lý thuyết” cho Đảng Cộng Sản Việt Nam. Linh nói: “Cơ quan truyền thông phải tuân theo những chỉ thị của giới lãnh đạo Đảng ... bởi vì nó là vũ khí hữu hiệu của Đảng Cộng Sản Việt Nam, một vũ khí tuyên truyền lý thuyết cho Đảng. Nỗ lực của giới truyền thông không chỉ loan tin về những lập trường, ý tưởng, những định hướng và các chính sách của đảng và nhà nước mà còn phải phản ánh được những gương sáng của mọi tầng lớp nhân dân cũng như những phương thức hữu ích khi hành sự của các cơ quan địa phương và các đơn vị ... Giới truyền thông của nước ta có một trách nhiệm to lớn để tạo dựng một dư luận ủng hộ đường lối của Đảng và nhà nước trong tiến trình xây dựng kế

hoạch đổi mới cũng như tạo dựng được một con người Việt Nam mới theo đúng đường lối của xã hội chủ nghĩa”.

VIỆT CỘNG VAN NÀI DOANH THƯƠNG NGOẠI QUỐC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM.

SAIGON (UPI) — Vào những ngày từ 11 đến 15 tháng 3 năm 1991, chính quyền Hà Nội và Cơ Quan Phát Triển thuộc Liên Hiệp Quốc đã phối hợp tổ chức một cuộc hội thảo về đường hướng đầu tư tại Việt Nam dành cho doanh thương ngoại quốc. Trong dịp này đại diện chế độ Hà Nội đã lên tiếng van nài những thương gia ngoại quốc hãy bỏ vốn để đầu tư tại thị trường Việt Nam để cứu vớt nền kinh tế quá kiệt quệ hiện nay, nhất là khi nguồn viện trợ kinh tế hàng năm của đàn anh Liên Xô đã bị cắt giảm đến 80% so với những năm trước.

CẤM VẬN CỦA HOA KỲ LÀ TRỞ NGẠI CHÍNH TRONG VIỆC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM.

SAIGON — Những chuyên gia Tây phương về lãnh vực đầu tư lên tiếng cho biết, ngoài hệ thống hạ tầng cơ sở kinh tế què quặt và ruộng nát của chính quyền cộng sản Việt Nam, trở ngại lớn nhất cho việc đầu tư tại Việt Nam hiện nay là những trói buộc do luật cấm vận của Hoa Kỳ đang áp dụng đối với Việt cộng. Một chuyên gia người Pháp cho biết: “Những nhà kinh doanh ngoại quốc tại Việt Nam tùy thuộc phần lớn vào việc hủy bỏ luật cấm vận của Hoa Kỳ đối với Việt Nam trong tương lai. Việc chấm dứt luật cấm vận sẽ phá gỡ được những cản trở đối với một số quốc gia đầu tư lớn như Nhật bản, vốn không muốn làm mất lòng Hoa Kỳ.” Chuyên gia người Pháp nói tiếp: “Việc chấm dứt lệnh cấm vận còn cho phép Việt Nam vay được những ngân khoản vốn từ các cơ quan tiền tệ quốc tế như Ngân Hàng Thế Giới để cải thiện các cơ sở hành chánh hạ tầng nghèo nàn hiện nay, đây là một trở ngại lớn cho giới kinh doanh ngoại quốc hiện nay.”

TIN KAMPUCHIA

HỘI NGHỊ HÒA BÌNH CAM BỐT ĐIỂN RA

TẠI BẮC KINH

BẮC KINH — Tất cả các thế lực ảnh hưởng đến cuộc chiến Cam Bốt, ngoại trừ chính quyền Hà Nội và chính phủ bù nhìn Nam Vang, đều đến tham dự một hội nghị đặc biệt về nỗ lực tìm kiếm hòa bình tại Cam Bốt được tổ chức tại Bắc Kinh hôm thứ ba ngày 12 tháng 3 năm 91. Nhiều giới quan sát cho đây là một hội nghị quan trọng có thể phá vỡ được những trở ngại lớn từ trước đến nay. Hoàng thân Norodom Sihanouk cho biết là lãnh tụ của phe kháng chiến Cam Bốt, gồm lực lượng Khmer Đỏ và 2 tổ chức không cộng sản, đến Bắc Kinh hôm thứ Ba để tham dự một hội nghị dự trù kéo dài 3 ngày. Cuộc họp bất ngờ này xảy ra trùng lúc với việc có mặt tại Bắc Kinh của đại diện ngoại giao Hoa Kỳ và Liên Xô trong cùng thời gian này để nói chuyện trực tiếp với chính giới Trung Quốc hầu giải quyết cuộc chiến tranh tại Cam Bốt kéo dài gần 12 năm qua. Phụ tá bộ trưởng Ngoại giao Hoa Kỳ ông Richard Solomon và Thứ trưởng Ngoại giao Liên Xô ông Igor Rogachev đã đến Bắc Kinh hôm Chủ nhật 10 tháng 3 để bàn luận với chính giới Trung Quốc về vấn đề này. Ông Solomon dự trù sẽ tiếp xúc với hoàng thân Sihanouk vào ngày thứ Ba này. Lãnh tụ Khmer Đỏ ông Khieu Samphan, cựu Thủ tướng Son Sann và hoàng tử Norodom Ramariddh có mặt tại Bắc Kinh ngày thứ ba.

CHẾ ĐỘ BÙ NHÌN NAM VANG KHỐN ĐÓN VÌ LIÊN SÔ CÚP VIỆN TRỢ.

PHNOM PENH — Vào ngày 12 tháng 3 năm 91, trong một cuộc phỏng vấn dành cho truyền thông Tây phương, giới chức Bộ Thương Mại của chính quyền bù nhìn Cam Bốt lên tiếng than vãn là chính phủ nước này đang gặp khốn đốn vì Liên Xô cắt giảm hơn 80% nguồn viện trợ trong tài khóa 1991 này. Chính quyền bù nhìn Cam Bốt lên tiếng kêu cứu các nước Tây phương và cơ sở tư nhân nước ngoài hãy giúp họ để vượt qua cơn khủng hoảng ngân sách năm nay. Năm nay Liên Xô quyết định cắt giảm tổng cộng một ngân sách khoảng 670 triệu Mỹ kim tiền viện trợ kinh tế cho Cam Bốt, ông Mao Thora, nhân viên bộ thương mại cho biết: "Điều này sẽ làm nguy hại cho

toàn bộ nền kinh tế Cam Bốt". Ông cho biết thêm là hai đồng minh thân cận của Cam Bốt là Việt Cộng và Lào cũng chịu cùng chung số phận như thế. Ông Mao Thora, giám đốc cơ quan ngoại thương của chính quyền bù nhìn Nam Vang, cho biết là lãnh vực ngân sách quốc gia kỹ nghệ và thành phần lao động là chịu thiệt hại nặng nề nhất trong việc cắt giảm viện trợ này.

CHÍNH QUYỀN PHNOM PENH TỐ CÁO HOA KỲ CẤP VŨ KHÍ CHO PHE KHÁNG CHIẾN KHMER ĐỎ.

PHNOM PENH (UPI) — Vào ngày 25 tháng 3 năm 1991, chính quyền bù nhìn do Việt Cộng dựng lên tại Nam Vang lên tiếng tố cáo chính phủ Hoa Kỳ đã cung cấp vũ khí cho lực lượng kháng chiến Khmer Đỏ và đã trưng bày một vài loại vũ khí để chứng minh. Chính quyền bù nhìn Hà Nội cũng đem một số kháng chiến quân bị bắt lên diễn đàn để tuyên truyền cho mục tiêu của họ, mà theo các nhân viên thuộc Hội Hồng Thập Tự Quốc Tế cho biết thì hành động này đã vi phạm những quy định về bản tuyên ngôn quốc tế nhân quyền được ký kết tại Geneva về tù binh chiến tranh.

Chính quyền Hoa Kỳ vẫn thường lên tiếng phủ nhận những nguồn tin cho rằng họ cung cấp vũ khí cho lực lượng kháng chiến Khmer Đỏ và nhấn mạnh rằng những nguồn viện trợ cho hai tổ chức kháng chiến không cộng sản chỉ giới hạn trong việc nhân đạo mà thôi.

HENG SAMRIN VÀ HUN SEN GẶP GỠ ĐẠI DIỆN TRUNG QUỐC TẠI LÀO.

PHNOM PENH (UPI) — Vào ngày 26 tháng 3 năm 1991, Tổng thống Heng Samrin và thủ tướng Hun Sen của chính phủ bù nhìn Cam Bốt đã đến Vạn Tượng để gặp gỡ đại diện bộ ngoại giao Trung Quốc nhằm tìm kiếm một giải pháp dứt khoát cho vấn đề hòa bình Cam Bốt hiện nay. Theo bản tin của chính quyền thân Hà Nội cho biết thì các lãnh tụ này sẽ đến Vạn tượng để tham dự buổi lễ kỷ niệm 36 năm thành lập đảng Cộng sản Lào. Bản tin này cho biết là Heng Samrin và Hun

Sen sẽ tiếp xúc với đại diện chính quyền Trung Quốc cũng đến tham dự buổi lễ này. Theo quyết định của ban chấp hành trung ương đảng Cộng sản Cam Bốt thì chính quyền bù nhìn Cam Bốt hiện nay sẽ không chấp nhận việc giải thể hệ thống chính quyền cũng như giải giới lực lượng quân đội trước khi có một tổng tuyển cử tự do tại nước này. Năm thành viên thường trực thuộc Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc - gồm Hoa Kỳ, Liên Xô, Trung Quốc, Pháp và Anh - đã đưa ra một dự thảo hòa bình trong đó yêu cầu tất các phe phái tại Cam Bốt hãy chấp nhận một cuộc ngưng bắn, giải tán toàn bộ cơ cấu hành chính cũng như quân sự để một ủy ban của LHQ đứng ra tổ chức bầu cử tự do.

CHIA VUI

Nhận được hồng thiệp từ CSVSQ K16 Trần Trung Lương báo tin Lễ Vu Quy của Trưởng Nữ:

Cháu TRẦN THỤY TƯỜNG VY

đẹp duyên cùng

Cậu Michael NGUYỄN THẾ NHÂN

Hôn lễ sẽ cử hành vào ngày 27 tháng 4 năm 1991
Dương Lịch tại San Jose, California

Chúng tôi xin thành thập chia vui cùng anh chị Lương. Chúc hai cháu trăm năm hạnh phúc.

Cựu SVSQ Lê Minh Ngọc
BCH Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN

Bang Giao Việt Mỹ chúng ta phải làm gì?

TÂM CAO

KHI NÀO CÓ BANG GIAO VIỆT MỸ?

Trong một lời tuyên bố mới đây, Thứ trưởng ngoại giao Hoa Kỳ, ông Solomon tiết lộ là vào khoảng chừng 2 năm nữa, nghĩa là vào cuối năm 1992 hay đầu năm 1993, Hoa Kỳ sẽ có Tòa Đại sứ và các Tòa Tổng lãnh sự khác ở Việt Nam. Ông Solomon cũng nhắc lại điều kiện của Hoa Kỳ là chính phủ Hà Nội phải nghiêm chỉnh thi hành hai việc. Thứ nhất là giải quyết vấn đề Cam-bốt để ký hiệp ước hòa bình và tuyển cử tự do. Bắc Việt đóng vai trò chính yếu trong việc giải quyết vấn đề này vì chính phủ cộng sản hiện nay ở Cam-bốt là do Hà Nội dựng lên sau cuộc xâm chiếm Cam-bốt vào năm 1978. Thứ hai là giải quyết vấn đề tù binh mất tích của Hoa Kỳ hiện có chừng 2300 người chưa biết chết sống ra sao ở Việt Nam. Dấu hiệu cho thấy dường như chính phủ cộng sản Việt Nam đã nhượng bộ với Hoa Kỳ để thỏa mãn hai điều khoản nói trên.

VẤN ĐỀ PHÁP LÝ BANG GIAO VIỆT MỸ?

Trên phương diện quốc tế công pháp khi hai chính phủ thiết lập quan hệ ngoại giao thì mọi vấn đề chính trị, quyền lợi, khiếu dân ... của mỗi nước đều do các Tòa Đại Sứ liên hệ lo liệu giải quyết. Người dân bản xứ cư ngụ ngoại quốc cần chất vấn hay tranh chấp vấn đề gì bắt buộc phải qua trung gian Tòa Đại sứ hay Lãnh sự của mình để xin tham kiến và yêu cầu giải quyết. Vấn đề xuất nhập cảnh ra vào của hai nước cũng có thể được yêu cầu chiếu khán (visa) cho phép của Tòa đại sứ liên hệ trước khi khởi hành.

TRƯỜNG HỢP NGƯỜI VIỆT NAM Ở HOA KỲ.

Cộng đồng Việt Nam cư ngụ tại Hoa Kỳ hiện có gần đến

một triệu người, gồm có 3 loại: công dân Hoa Kỳ, thường trú (permanent resident), hợp lệ tị nạn (refugee) hay di cư hợp pháp (immigrant) I-94. Đối với những người đã có quốc tịch Hoa Kỳ trên phương diện pháp lý Tòa đại sứ Hà Nội không có thẩm quyền gì cả, bởi vì chúng ta được thụ hưởng mọi "tư thế" và quyền hạn như những người Mỹ chính gốc. Người Việt Nam thuộc hai loại cư ngụ thường trú và hợp lệ I-94, theo luật lệ di trú sự thật chưa hẳn thuộc quyền "pháp lý công dân" của chính phủ Hoa Kỳ, vì họ chỉ là những người "khách" được thường trú và hưởng quyền làm việc (employment authorization) tại Hoa Kỳ mà thôi.

VẤN ĐỀ TRỞ LẠI VIỆT NAM.

1. Quan niệm thường tình.

Một số người Việt Nam thường đặt vấn đề là khi có bang giao Việt Mỹ sẽ là một cơ hội để có hy vọng trở về Việt Nam thăm quê hương, bà con nội ngoại, bạn bè và xóm làng một cách thông thả và bớt "ngại ngùng" hơn. Một thiểu số người lớn tuổi ở Hoa Kỳ lâu năm, còn có ý muốn về sống luôn ở Việt Nam vì sự chán chường cuộc sống thiếu "tình nghĩa" và "rộn ràng" nơi xứ viễn minh chỉ biết trọng vật chất hơn cả lương tri con người. Còn gì sung sướng và hưởng thái bình với bà con thân hữu bạn bè xóm giềng thân yêu ...

Lý luận trở về Việt Nam dễ dàng được dựa trên các căn bản sau đây:

— Giảm bớt sự căng thẳng và thù nghịch giữa hai chính phủ Hoa Kỳ và Việt Nam. Thuận cảnh này cũng có thể đưa đến chính phủ Hà Nội không còn để tâm "trả thù" hay "làm khó" người Việt Nam ở hải ngoại, nhất là các viên chức chính quyền và quân đội di tản từ hồi năm 1975.

— Khi đã có sự hiện diện Tòa đại sứ hay các Tổng lãnh sự ở Việt Nam họ sẽ trực tiếp can thiệp với chính quyền cộng sản Việt Nam, nếu chúng ta gặp khó khăn ức hiếp mỗi khi trở về thăm viếng thân thuộc, nhất là đối với những người có quốc tịch Hoa Kỳ.

— Tin tưởng nơi những lời hứa hẹn của chính phủ cộng sản Việt Nam một cách TUYỆT ĐỐI là họ sẽ không bao giờ hăm khích gì với những người Việt di tản ra ngoại quốc mỗi khi có bang giao Việt Mỹ rồi.

2. Vấn đề chiếu khán nhập cảnh vào Việt Nam.

Khi thiết lập quan hệ ngoại giao chính phủ Việt Nam có thể buộc tất cả các du khách từ Hoa Kỳ vào Việt Nam phải có chiếu khán chấp thuận của tòa đại sứ của họ tại đây, trong đó dĩ nhiên có các người Việt chúng ta.

Việc lo nghĩ nhất có thể xảy ra cho những người Việt Nam muốn trở về quê nhà trong trường hợp này là:

— Chính phủ Việt Nam hiện có thể đã thiết lập một danh sách những người mà họ cho là “có tội” với “nhân dân” tựa như là “sổ đen” hiện đang cư ngụ tại Mỹ để khi có tòa đại sứ ở đây thì họ sẽ mang theo để đối chiếu.

— Mỗi khi có người Việt Nam nào vào xin chiếu khán thông hành để về Việt Nam, họ sẽ đem danh sách nói trên đối chiếu. Trường hợp có tên: họ có thể tìm cách làm khó dễ hay chậm chạp trễ nãi thời khóa của mình, vì công việc chiếu khán nhập cảnh hoàn toàn thuộc quyền của họ; hoặc họ có thể báo ngấm về Việt Nam những người “có tội” này cho chính quyền địa phương để tìm cách “hành tội” khó khăn đủ điều theo kiểu “một sợi tóc chẻ làm đôi” để “làm khó dễ chơi”. Biết đâu trong bóng tối về đêm có người đến gõ cửa để “mời” đi chơi mà không có ngày về thì làm gì họ được, nhờ tòa đại sứ tìm kiếm can thiệp thì họ trả lời “không biết” cũng vô tội vạ cả làng.

KHÓ KHĂN TRƯỚC MẶT.

Cái đau nhất đầu tiên cho cộng đồng người Việt hải ngoại là sự HIỆN DIỆN của Tòa Đại sứ và các Tổng lãnh sự của Hà Nội trên khắp lãnh thổ Hoa Kỳ. Họ chính là những người đại diện chính thức cho nước và người Việt Nam không phải là công dân Hoa Kỳ ở trên đất Mỹ này. Rõ ràng là một sự chướng tai gai mắt cho dân tị nạn cộng sản của chúng ta, những người đã từ bỏ chủ nghĩa cộng sản để qua lánh nạn ở Hoa Kỳ. Nay

“lù lù” chính mấy ông Cộng sản Bắc Việt được xem như “kẻ thù” của chúng ta trước đây nay lại hiên ngang trực tiếp với chính quyền Hoa Kỳ, một chính phủ đã đón nhận chúng ta từ năm 1975 vì sự sai lầm của họ.

Một cái chương ngại thứ hai là rồi đây những người cộng sản sẽ đi lại và sinh hoạt các dịch vụ đời sống hằng ngày với cộng đồng tị nạn Việt Nam ở Hoa Kỳ một cách đương nhiên mà chúng ta khó lòng chối bỏ họ trên phương diện pháp lý. Chẳng may có sự “ấu đả” với họ, chúng ta là những người có thể bị trừng phạt bởi luật pháp Hoa Kỳ một cách đau đớn và oan uổng, còn đối với họ sẽ được đặc miễn theo quy chế ngoại giao không bị hề hấn gì, cùng lắm là bị trục xuất ra khỏi nước nếu mắc tội hình phạm hay gián điệp ngoại bang.

Vấn đề lo lắng và nguy hại khác cho chúng ta là sự hiện diện của các cán bộ cộng sản Việt Nam ở Hoa Kỳ có thể làm CHIA RẼ khối người Việt di cư hải ngoại, vốn đã có tính hay “nghĩ kỵ” nhau trong giòng máu lịch sử của chúng ta. Công tác XÂM NHẬP và CHIA RẼ là “nghề” của người anh em cộng sản mà chúng ta phải đề cao cảnh giác trong mọi lãnh vực và cuộc sống hằng ngày.

CHÚNG TA PHẢI LÀM GÌ.

Việc bang giao giữa hai chính phủ Hoa Kỳ và cộng sản Việt Nam chắc chắn sẽ xảy ra, cho dù chúng ta, người Việt có phản đối cách mấy cũng không đi đến đâu. Ngoài vấn đề quyền lợi thúc dục của một số nhà tư bản Hoa Kỳ lo sợ Nhật Bản vào chiếm thị trường trước, còn có sự can thiệp của Nga Sô đằng sau nữa thì Hoa Kỳ không còn cách nào hơn.

Trước biến chuyển này, có lẽ chúng ta phải chuẩn bị những gì thiết thực để bảo vệ quyền lợi ngay cho chính mình hơn là trông cậy vào bất cứ một ai, ngay cả những người bạn Hoa Kỳ của chúng ta cũng không tin được. Người Mỹ cái gì cũng nghĩ đến “quyền lợi” cho họ trước tiên mà thôi.

Một vài thiếu ý sau đây thiết tưởng chúng ta cần xét đến:

HỢP THỨC HÓA CÔNG DÂN HOA KỲ.

Vấn đề vào dân Mỹ sự thật không phải chúng ta là người “vong quốc” như nhiều người lầm tưởng. Khi muốn trở lại công dân Việt Nam chúng ta có thể ra tòa xin “hồi tịch” lại được như thường. Thẻ bài “công dân Mỹ” trong trường hợp bang giao Việt Mỹ đối với chúng ta sẽ có nhiều lợi điểm hơn, nhất là đối với những người có “mộng” muốn trở về Việt Nam trong bất cứ hoàn cảnh nào. Gặp khó khăn trở ngại chính phủ Hoa Kỳ có thể can thiệp được. Với tình trạng cư ngụ thường trú thì nạn hợp pháp sẽ thiếu căn bản pháp lý đối với các viên chức Hoa Kỳ để mạnh dạn can thiệp cho quyền lợi chúng ta. Ở Hoa Kỳ ai cũng biết vấn đề vào công dân Hoa Kỳ không phức tạp lắm, miễn đi làm có tiền đóng thuế cho chính phủ là xong chuyện hết. Xứ tự do không ai bắt bớ kèm kẹp vì thiếu mảnh giấy “tôi là công dân Hoa Kỳ (US citizenship)” cả.

Cẩn mật đề phòng.

Luôn luôn suy nghĩ và thận trọng về những lời tuyên bố của chính phủ Hà Nội qua tòa đại sứ hay Tổng lãnh sự ở Hoa Kỳ. Kinh nghiệm cho chúng ta thấy nhiều hiệp ước quốc tế và diễn đàn công cộng thường không được tôn trọng đối với các nước cộng sản trên thế giới, nhất là đối với cộng sản Việt Nam lại càng khôn lường hơn. Nhớ lại hồi năm 1975 khi xâm chiếm miền Nam họ đã đánh lừa gần nửa triệu quân cán chính của VNCH là chỉ đi trình diện ba ngày, ba tuần rồi sẽ xum họp với gia đình. Sự thật như thế nào thì ai cũng biết rõ, các viên chức cán bộ, quân đội của chúng ta đã phải bị giam tù trong các trại cải tạo đến cả chục năm chưa được thả. Đã hơn là vụ đánh lừa trình diện trong Tết Mậu Thân ở Huế làm cho hàng người bị giết và chôn sống tập thể mà cả thế giới đều lên án về sự kiện này. Người quốc gia chúng ta mau quên các hành động quá khứ để rồi ai nói cái gì cũng dễ tin một cách dễ dàng. Nhẹ dạ sẽ mang họa vào thân là thế đó.

Củng cố cộng đồng.

Đây là điều tối quan trọng, người viết bài này tha thiết kêu gọi các nhà lãnh đạo cộng đồng người Việt trên toàn lãnh thổ

Hoa Kỳ hãy chú tâm gấp rút đẩy mạnh công tác xây dựng cộng đồng thật vững mạnh để đối phó với tình thế mới này. Hoa Kỳ thuộc thể chế dân chủ, muốn gì cũng phải được thực thi theo hình thức dân chủ này, lẽ tẻ từng nhóm cá nhân sẽ không có tiếng vang đáng kể. Vì vậy một tập thể vững mạnh sẽ được vị nể cả hai phía chính phủ Hoa Kỳ và cộng sản Việt Nam. Ảnh hưởng về chính sách Hoa Kỳ đối với Hà Nội cũng sẽ do nơi tiếng nói chung của cộng đồng Việt Nam tại hải ngoại qua sự đạo đạt nguyện vọng của cộng đồng Việt Nam tại Mỹ nói riêng và toàn thể người Việt Nam ở quốc nội nói chung. Đối với Hà Nội khi thấy cộng đồng vững mạnh của chúng ta họ cũng sẽ dè dặt trong tác vụ xâm nhập chia rẽ người Việt di cư hải ngoại vì sợ bị "lộ diện" mất mặt và tẩy chay.

Cán bộ cộng sản nằm vùng.

Theo sự tiết lộ của Cơ quan Cảnh sát Liên bang (FBI) Hoa Kỳ thì hiện ở Hoa Kỳ có hàng trăm gián điệp kỹ thuật của Bắc Việt lợi dụng thời kỳ sau 1975 làm người "boat people" để trà trộn qua Mỹ học hành làm ăn tại đây mà chúng ta không hay chưa nhận diện được. Cơ quan Cảnh sát Liên bang (FBI) đang bí mật thụ lý điều tra về sự kiện này.

Với những cánh tay "trong" vừa kể chúng ta nên cảnh giác đề phòng hầu mang lại cuộc sống thái bình cho cộng đồng Việt Nam hải ngoại chúng ta.

Lưu tâm đến giới trẻ.

Tuổi thanh thiếu niên thường hay đặt nặng hai chữ "LÝ TƯỞNG" lên hàng đầu trong quãng đời niên thiếu của họ. Danh từ "YÊU NƯỚC" là một trong những lý tưởng mà họ thường un đúc trong lòng. Chúng ta biết rõ người cộng sản rất "tài tình" về sự thuyết bát này. Đây là một mối lo âu và suy nghĩ nhiều nhất của chúng tôi đối với các giới thanh thiếu niên Việt Nam hiện cư ngụ tại Hoa Kỳ. Có những con em chưa bao giờ nghe biết cộng sản là gì. Họ rất dễ bị cán bộ cộng sản thuyết phục "lý tưởng yêu nước" để mê hoặc con cháu chúng ta, sau đó về nhà chống lại cha mẹ thì đau khổ biết bao nhiêu.

Trường hợp này chúng ta đã thấy sau thời gian 1975 rất nhiều sinh viên du học ngoại quốc cứ khăng khăng mang hai chữ “lý tưởng và thiên đàng” cộng sản để tranh đấu, giúp nước, để rồi sau đó họ đã “vỡ mộng” tràn trề khi nhận biết “thực tế phũ phàng”. Chúng tôi còn nhớ một hai sinh viên khoa bảng ở Gia Nã Đại hồi đó xin về giúp nước, chỉ được mấy ngày phải trở ra lại ngoại quốc và tuyên bố sẽ không bao giờ quay về Việt Nam nữa. Thật khờ khạo thay người cộng sản có bao giờ xử dụng họ đâu. Gương của những người thuộc Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam đã thấy rõ, bao năm sinh tử kháng chiến, nhưng vẫn bị “loại ra” khi Bắc Việt vào xâm chiếm miền Nam vào năm 1975. Trở lại vấn đề thanh thiếu niên hải ngoại hiện nay, trách nhiệm của các tập thể cộng đồng Việt Nam và đặc biệt các bậc cha mẹ có con em đang trong tuổi “dậy thì” phải luôn tìm cách giải thích dạy dỗ con cái để tránh khỏi cảnh “gậy ông đập lưng ông” thật quá đau buồn thay!

Oái ăm sự đời.

Còn rất nhiều chuyện phức tạp đối với chúng ta khi có sự bang giao giữa Hoa Kỳ và Việt Nam. Hai chính phủ chỉ nghĩ đến “quyền lợi” của họ còn vấn đề “tế nhị” giữa cái thế “hai chân” của chúng ta họ đâu cần biết đến. Vào tháng tư năm 1975 cộng sản Việt Nam là “kẻ thù” của người thua trận Hoa Kỳ rút quân về nước kéo theo chúng ta, một tập thể cả triệu người Việt Nam chiến đấu chung với họ di dân qua đây để lánh nạn cộng sản. Nay chính “kẻ thù” này là “người bạn” có bang giao quốc tế của Hoa Kỳ. Quả thật ông bạn Hoa Kỳ đã đem chúng ta đi kết nghĩa với một người mà họ cứ tưởng rằng dĩ vãng đã an bài từ lâu rồi. Sự đời thật oái ăm thay!

ĐA HIỆU phỏng vấn

1. Tiểu Sử DUY NĂNG

Cựu SVSQ: NGUYỄN
VĂN TRÍ Khóa 14

Bút hiệu: DUY NĂNG

Sơ lược tiểu sử: Sinh ngày
18 tháng 7 năm 1936, tại Nha
Trang, Khánh Hòa.

Từ 2/57 đến 12/59: SVSQ
khóa 14, TVBQG Đà Lạt.

Từ 1/60 đến 30/4/75: Lần
lượt phục vụ tại:

— Trường Võ Bị Quốc Gia
Đà Lạt

— Sư đoàn 23 Bộ Binh

— Tiểu đoàn 2/ Đại đội 83
Quân Cụ

— Cục Tâm Lý Chiến

— Trường Hạ sĩ quan Nha Trang

— Bộ Nội Vụ

Từ 6/75 đến 5/84: Bị Cộng sản giam cầm tại 2 trại giam tại
miền Nam và 4 trại giam tại miền Bắc.

Từ 5/84 đến 11/88: Bị Cộng sản quản chế tại địa phương
Nha Trang.

Từ 23/2/90: Đến Hoa Kỳ theo chương trình HO.

2. Tác Phẩm Đã Xuất Bản:

• GIẤC NGỦ CHÂN ĐÈO, thơ, xuất bản, 1967

• VẤN ĐỜI ĐỜI HOÀI VỌNG, thơ, xuất bản 1972

3. Phỏng Vấn DUY NĂNG

*Đa Hiệu: Thay mặt tòa soạn Đa Hiệu, chúng tôi xin được
chia vui cùng niên trưởng và gia đình đã an toàn đến bến Tự
Do. Trước khi vào câu chuyện văn nghệ văn gừng, xin niên
trưởng cho độc giả Đa Hiệu biết qua về cảm nghĩ cũng như
tâm tình của niên trưởng khi vừa đặt chân đến xứ này và sau
đó, sau thời gian ngắn chạm mặt với cuộc đời mới, đã có
những đổi thay nào về những nhận định cũng như tâm tình?*

Duy Năng: Xin nói một điều có vẻ nghịch lý này: đó là nỗi mừng khi được rời khỏi VN, tổ quốc, xứ sở, quê hương của mình. Nghe vậy, hẳn anh cũng đã rõ là vì sao.

Suốt từ tháng 4/75 đến nay, sau khi cưỡng chiếm miền Nam, với một chính sách cai trị bằng bạo lực, thủ đoạn và dối trá, Cộng sản đã đẩy đất nước vào chỗ băng hoại triền miên, đã đưa dân tộc vào tình trạng điêu linh thống khổ không cùng cả vật chất lẫn tinh thần, khiến cho nước VN trở thành nghèo nhất, đói nhất, lạc hậu nhất trên thế giới hiện nay, thậm chí thương đến độ lợi tức đầu người hàng năm còn thua cả nước Lào.

Nói riêng về tầng lớp quân cán chính miền Nam thì bị tù đầy, bị quản chế, bị cô lập, bị kiểm soát gắt gao về mọi mặt, gia đình họ thì bị liệt vào thành phần “nguy”, bị xếp vào bậc thang cuối cùng của 13 bậc thang xã hội theo quy định của cộng sản, bị bao vây cuộc sống ở mọi phương diện, chẳng khác nào bị giam trong một thứ nhà tù lớn.

Nói chung, mỗi người sống trên tổ quốc của mình mà cảm thấy rất xa lạ, không tự mình xây dựng được tương lai cho mình và gia đình con cái; không ai có được cái quyền công dân và quyền con người.

Dĩ nhiên, ngoại trừ cái giai cấp mới là đám thống trị, từ trung ương đến xã ấp. Giai cấp này độc quyền cai trị và thụ hưởng, độc quyền vơ vét, đẩy tổ quốc và dân tộc vào con đường tàn lụi thảm thương, đúng với danh từ “đổi đời” như chúng rêu rao.

Trong cái bối cảnh đó, trong cái bối cảnh của một thứ mệnh danh là xã hội chủ nghĩa mà thực tiễn sống - như đồng



bào mình đã đúc kết lại - là “xạo hết chỗ nói”, là “xếp hàng cả ngày”, là đưa dân con người “xuống hàng chó ngựa”, là làm cho “xuống hố cả nước” đó, hàng triệu người đã bỏ nước ra đi, cho đến nỗi “cái cột nhà nếu đi được thì cũng không ngại ngừng gì mà không đi.”

Trong cái bối cảnh đó, trong cái bối cảnh không biết công an đến “mời” mình vào lại trại giam bất cứ lúc nào, cái bối cảnh mà mỗi ngày, cứ sáng ra là mình mới biết là vừa qua được một đêm bình yên, trong cái bối cảnh mà cá nhân mình lẫn vợ con đều bị “ngăn sông cấm chợ” mọi mặt từ việc làm ăn, học hành, suy nghĩ, thì việc rời được đất nước quả là một điểm phúc, một nỗi mừng, như tôi vừa nói.

Mừng; thoát được bạo lực áp bức, mừng tìm lại được cuộc sống tự do - nhất là về tinh thần - mừng có được hoàn cảnh để sống cho ra con người, rất mừng, nhưng thật sự là buồn.

Mình có quê hương, đất nước, mà trở thành luân lạc, tha hương, chỉ vì một chế độ cầm quyền trở thành lộng quyền; không vì độc lập cho tổ quốc, tự do no ấm dân chủ hạnh phúc cho dân tộc, mà chỉ nhằm mục đích hoàn thành một chiến lược toàn diện của thực dân đế quốc đỏ, hoàn thành một sứ mạng mà Liên Xô lẫn Trung Cộng đã giao cho là góp phần nhuộm đỏ thế giới.

Tôi rời đất nước với toàn bộ gia đình, riêng, tuy vậy, họ hàng xa gần vẫn còn ở lại đó, và vẫn còn đó, toàn bộ núi sông cây cỏ xóm làng đô thị, nơi mà mình đã sinh ra và lớn lên, nói chung, đó là quê hương, tổ quốc của mình, thì thử hỏi làm sao mà không buồn được.

Buồn đứt ruột khi phải ra đi, nhưng đồng thời, được ra đi là mừng. Tôi vẫn nghĩ, phải ra đi, vì ra đi không phải là để mất quê hương, mà chính là để còn có quê hương, tổ quốc cho ngày mai.

Tôi đến đây, đất nước Hoa Kỳ này, đất nước của truyền thống tự do, dân chủ này, như nhiều người vẫn thường ca tụng là “miền đất hứa, là bến bờ của dân chủ, tự do”.

Tự do, dân chủ thì đã hẳn nhiên, còn đất hứa có hay không, tôi vẫn nghĩ là phải do ở chính mình.

Tôi có cái nhìn, cái suy nghĩ, cái quan niệm rất thực tế về đất nước này: đây là một nơi dư thừa về mọi thứ, nhưng rất thiếu thì giờ, đây là một nơi mà thì giờ thực sự đúng là vàng bạc. "Times is money". Ý tôi muốn nói, đây là xứ sở của cần lao, của sự làm việc, của cơ hội; một xứ sở sẵn sàng dành cơ hội cho mình trở nên đầy đủ, sung túc cả vật chất lẫn tinh thần, nếu tay chân mình đừng chai lười, đầu óc mình đừng biếng nhác. Ở đây, chớ có cái hoang tưởng là ngồi không mà hưởng thụ, ngoại trừ sự hưởng thụ có cơm ăn áo mặc, không đến nỗi đói rét do tiền ... trợ cấp xã hội, trợ cấp thất nghiệp hàng tháng.

Vả chăng, tôi cũng như vợ con tôi, đã gian nan thống khổ 15, 16 năm qua ở VN rồi, nay đến đây, được tự do là quý nhất, là may mắn quá nhiều. Cho nên, tôi luôn luôn bình thản và thoải mái, từng bước xây dựng lại cuộc sống cho mình và gia đình.

Đa Hiệu: Về việc viết lách, xin niên trưởng cho biết đã bắt đầu từ lúc nào và nguyên nhân đã thúc đẩy niên trưởng góp mặt?

Duy Năng: Nói về chuyện viết, thì phải nói là đã khá lâu. Từ lúc còn đi học, hồi 1953, 1954, tôi đã có thơ truyện đăng trên vài tờ tuần báo ở ngoài Bắc cũng như trong Nam. Cho đến lúc vào Võ Bị Đà Lạt, tôi viết rất đều thơ truyện, đăng trên Chí Đạo, Chiến Sĩ Cộng Hòa, Tiên Phong, Quân Đội, Khởi Hành, Văn Nghệ Tiên Phong và các Giai phẩm văn nghệ khác.

Tôi viết, chẳng do nguyên nhân gì hết, ngoài nguyên nhân - mê văn chương. Từ nhỏ, tôi vẫn thường xuyên bị cha đánh đòn vì đọc đến quên ăn, quên học, đọc từ Thoại Khanh Châu Tuấn, Lục Văn Tiên, Phạm Công Cúc Hoa, Tam Hạ Nam Đường, đến Truyện Kiều, sách của Tự Lực Văn Đoàn, Tiểu thuyết Thứ Bảy, Nam Phong tạp chí, sách của Lê Văn Trương, thơ của Nguyễn Bính, Thế Lữ, Xuân Diệu, Huy Cận, J. Leiba v.v. Kể cả ca dao, tục ngữ, câu hát ru con của người anh họ của tôi, vốn là một nhà giáo, sưu tập, chép lại hàng ngàn câu ...

Tôi đã xuất bản được hai tập thơ đã nói ở trên.

Hồi 1974, tôi đã chuẩn bị xong tập thơ thứ 3 "CỎ XANH

HOA BƯỚM ĐƯỜNG EM ĐẾN” và tập truyện “NGOẠI THÀNH” gồm 14 truyện ngắn, để xuất bản, thì chưa đâu vào đâu, đã xảy đến cái quốc nạn tháng 4/75.

Phải nói là gia sản mất hết, tôi không tiếc, mà chỉ tiếc đến ngần ngợ, thần thờ về tất cả những bản thảo thơ truyện của tôi đã chẳng còn gì khi cộng sản cưỡng chiếm Nha Trang hồi tháng 3 năm 1975, kể cả hai cuộn băng cassette gồm toàn thơ của tôi do chị Hồ Diệp chọn ngâm để tặng tôi.

Hai tập thơ đã in, ngay sau khi tôi bị giam cầm về, cũng chỉ tìm lại được tập “VẤN ĐỜI ĐỜI HOÀI VỌNG” do nhà văn VÕ HỒNG có nhã ý tặng lại. Còn tập kia thì hỏi đâu ra được, kể cả hai anh thi sĩ Kim Tuấn và họa sĩ Đinh Cường là người đã vẽ và chăm sóc về việc in ấn tập thơ này.

Đa Hiệu: *Người xưa thường nói “Văn Dĩ Tài Đạo”, trong các tác phẩm của niên trưởng đã viết và đã xuất bản, có những nhủ nhủ gì được lồng trong đó? Và cho đến nay những nhủ nhủ này có gì thay đổi? Nếu có, thì tại sao?*

Duy Năng: Nói “Văn Dĩ Tài Đạo” là lý đương nhiên thôi. Tôi nghĩ, đó là mục đích là tham vọng của mỗi người cầm bút. Đạo, ở đây, theo tôi hiểu, là bất cứ những gì làm cho cuộc sống tốt hơn, đẹp hơn, cao cả hơn, phong phú hơn.

Phần tôi, những gì mà tôi nói đến trong tác phẩm đã đăng, đã xuất bản là sự ca ngợi tình yêu, từ tình yêu lứa đôi, đến tình yêu nói chung giữa con người với con người, tình yêu nhân quần, xã hội, tình yêu đất nước non sông mà tôi luôn luôn hình dung ra là ... lồng lộng không cùng. Những gì tôi chất chở trong tác phẩm của tôi là nâng cao, đề cao giá trị của con người; xưng tụng, ca ngợi cuộc sống; vinh danh hạnh phúc của con người. Vinh danh cuộc sống tốt đẹp của con người, của xã hội; xưng tụng những gì làm cho cuộc sống con người, cuộc sống xã hội tốt đẹp hơn cũng đồng nghĩa với sự phản kháng, lên án những gì chà đạp lên cuộc sống và nhân phẩm của con người, cuộc sống và giá trị của xã hội.

Hai tập thơ tôi xuất bản, những thơ và truyện mà tôi đã đăng báo, đều mang cái tinh thần đó.

Đa Hiệu: *Được biết niên trưởng đến Mỹ chưa đến một*

năm, thời gian không lâu lắm nhưng chức niên trường cũng đã theo dõi các sinh hoạt văn hóa tại xứ này trong cộng đồng người Việt tị nạn, đặc biệt là trong môi trường viết lách. Niên trường có nhận xét nào về các sinh hoạt này?

Duy Năng: Tôi mới đến đây, lại cư ngụ tại một thành phố không phải là nơi tập trung của cộng đồng người Việt. Dù vậy, tôi cũng đã cố gắng tìm hiểu và đọc. Tôi đã thấy hàng bao ngàn tựa sách trong các thư mục của nhà xuất bản, nhà phát hành Đại Nam, Xuân Thu, Nam Á v.v. Tôi đã thấy khá nhiều hiệu sách Việt ở vùng Los Angeles, Orange County, San Jose và San Francisco. Tôi cũng đọc rất nhiều báo Việt phát hành tại Cali, kể cả Quê Mẹ ở Pháp, Làng Văn ở Canada, Diễn Đàn ở Úc v.v. Phải nói là chỉ sợ không có thì giờ để đọc sách báo Việt hải ngoại, chớ không lo không đủ sách báo để đọc. Và như vậy, rõ ràng là văn học Việt Nam có hoàn cảnh và cơ hội vô cùng thuận tiện ở hải ngoại để phát triển, và đã cũng như đang trên đà phát triển để hình thành một nền văn học VN hải ngoại, rất đa dạng và phong phú.

Đa Hiệu: *Cũng trong vấn đề này, theo ý kiến của niên trường thì thái độ của người viết tại hải ngoại phải như thế nào trước hoàn cảnh đất nước hiện tại và nhất là những biến động chính trị gần đây?*

Duy Năng: Về câu hỏi này, tôi xin có một thiếu ý sau đây: Tôi nghĩ rằng, tất cả những ai đã vì quốc nạn mà tha hương luân lạc đến xứ người, mà nếu còn có tấm lòng, cũng đều không thể không buồn đau cho quê hương, không xót thương cho đất nước của mình. Từ đó, không thể không có những băn khoăn, trăn trở với biết bao câu hỏi cộm lên mãi trong tâm tư của mình.

Tại sao miền Nam thua cuộc năm 1975?

Tại sao một nửa đồng bào ruột thịt của mình phải sống trong tăm tối mịt mù, chỉ được cho biết bầu trời chỉ bằng cái miệng giếng, ở miền Bắc từ năm 54 trở đi? Tại sao 16 năm qua, miền Nam nói riêng, đất nước nói chung, càng ngày càng tàn lụi, dân tộc càng ngày càng điêu linh? Tại sao các nước Đông Á và Đông Nam Á, kể cả đảo quốc Singapore, trước đây

có hơn gì Việt Nam Cộng Hòa mà nay đã đẩy xa mình lùi về sau cả mấy chục năm đói nghèo, lạc hậu. Tại sao sự thông minh, tính cần cù, nhẫn nại của dân tộc mình không thua ai; tài nguyên đất nước mình rất phong phú, mà 15, 16 năm qua, mức sống bình dân hàng năm của người dân Việt chỉ vào khoảng 200 USD, tức là khoảng 18, 19 USD mỗi tháng, trong khi mỗi người dân ở Thái Lan có thu nhập là 1150 USD/năm, mỗi người dân ở Malaysia có thu nhập là 2130 USD/năm, và người dân ở cái nước rất nhỏ Singapore là 14,500 USD/năm. Đó là chưa so sánh với Nhật, Nam Triều Tiên, Đài Loan ... Tại sao và tại sao? Nguyên nhân nào đã gây ra?

Tại quê hương, dưới sự thống trị đầy bạo lực và thủ đoạn của Cộng sản, không ai nói được điều này, không ai lý giải được cho rành rọt những câu hỏi tại sao này, vì việc làm đó đồng nghĩa với cùm gông, lao tù. Vậy chỉ còn người Việt ở hải ngoại là nói lên được điều này, mà nhất là, người làm văn học ở hải ngoại phải nói lên điều này. Theo tôi, đó là trách nhiệm của người làm văn học ở hải ngoại, rất cần và rất bức thiết.

Đa Hiệu: *Như con chim giữa cổ cất tiếng hót vang, người viết có cần phải đặt vấn đề trách nhiệm đối với môi trường mà tác phẩm của mình được phổ biến?*

Duy Năng: Anh muốn hỏi gì vậy? "Người viết có cần phải đặt vấn đề trách nhiệm đối với môi trường mà tác phẩm của mình được phổ biến?" nghĩa là sao? Hay ý anh, muốn nói đến trách nhiệm của người viết khi phổ biến một tác phẩm của mình?

Theo tôi, nếu đã làm văn học mà không có cái tinh thần trách nhiệm ấy, không có cái nghĩa vụ phản ánh đúng thực trạng của xã hội cho độc giả thấy, không có cái bốn phận đã phá cái xấu, tô bồi cái tốt, hướng dẫn cuộc sống đến chân, thiện, mỹ, ngược lại, có nói không, không nói có, đầu độc người đọc, thì sao còn gọi là làm văn học được.

Đa Hiệu: *Trong các tác phẩm đã xuất bản, tác phẩm nào được niên trường xem là đức ý nhất? Và tại sao?*

Duy Năng: Thường, tôi viết rất kỹ, cân nhắc chăm sóc từng ý, từng lời. Dù viết lúc cảm hứng đang tuôn trào, bao giờ

tôi cũng xem đi xem lại từng chữ từng câu đã dùng. Vì vậy, tác phẩm nào của tôi, đã đăng từng bài trên báo hay đã xuất bản thành tập, tôi đều trân trọng, vừa ý. Và lại, mỗi bài thơ vẫn thường có vài câu hay nhất, mỗi tập thơ đều có những bài sáng giá nhất. Đắc ý hay không, theo tôi, là do ở mình có diễn đạt được ý mình muốn nói không, và diễn đạt có nghệ thuật không, có thơ không.

Đa Hiệu: *Niên trưởng đã có những toan tính nào cho công việc sáng tác tương lai?*

Duy Năng: Tôi chưa bao giờ làm văn nghệ chuyên nghiệp, chưa bao giờ sống với nghề ... văn thơ. Đây chỉ là nghề tay trái, đáp ứng cho cái nhu cầu đam mê văn chương của tôi. Tuy vậy, viết đã lâu, cũng đã trở thành ... nghiệp, một thứ nghiệp chương.

16 năm qua, bị trói tay ở VN, nay đến một xứ sở tự do, được viết thoải mái, còn gì hạnh phúc cho bằng. Vậy thì, toan tính hay không, nguồn văn thơ cũng vẫn đang có cơ hội để thành hình. Với chân trời tự do, bao la bát ngát này, con chim vốn đã bị giam nhốt trong lồng kẽm gai 16 năm qua, lẽ nào không cất tiếng hát lạnh lốt sao!

Đa Hiệu: *Theo một nguồn tin cho biết, niên trưởng vừa cho ra mắt một tác phẩm mới tên "Giữa Dòng Nghịch Lũ", niên trưởng có thể cho đọc giả Đa Hiệu biết về tác phẩm này không?*

Duy Năng: Cảm ơn anh đã quan tâm đến công việc sáng tác của tôi. Vâng, quả đúng vậy. Thoát khỏi được một chế độ kèm kẹp, trói chặt tay mình, nên hạnh phúc nhất của tôi khi đến đây là được viết và tôi khởi thảo tác phẩm GIỮA DÒNG NGHỊCH LŨ từ tháng 4/90. Sách có nội dung nói đến phần nào cuộc sống gian truân khổ cực trong xã hội cộng sản của những người đàn bà miền Nam có chồng con cha anh bị cộng sản giam cầm từ sau tháng 4/75. Cuộc sống đó, do cộng sản chủ trương một cách thâm độc, đã đẩy ải bức bách họ trăm bề, nhưng họ không hề ngã gục, trái lại, đã luôn luôn giữ vững được tấm lòng trung kiên, chung thủy với chồng con cha anh, luôn luôn giữ vững được phẩm cách cao thượng, trong sáng,

đây tinh thần hy sinh của người đàn bà Việt Nam, đã từng sinh ra và trưởng thành trong xã hội miền Nam, dưới chính thể Việt Nam Cộng Hòa. Tôi viết để nói đến họ trước, vì theo tôi họ rất xứng đáng được ca tụng.

Theo như sự sắp xếp lo liệu của niên trưởng Phạm Huấn giúp tôi trong vấn đề xuất bản sách, kể cả gợi ý cho tôi cần viết nhanh hơn để kịp in xong trước khi anh ấy đi làm ăn ở một tiểu bang khác, thì có thể sách sẽ được ra mắt độc giả vào khoảng tháng giêng hay tháng hai 1991.

Nhân đây tôi cũng xin nói trước một điểm nhỏ, có phần đặc biệt là cuốn sách của tôi có bố cục hơi khác thường một chút. Việc này tôi làm có dụng ý, nhằm mục đích giữ an toàn cho ít nhiều nhân vật trong sách chưa có cơ hội rời khỏi Việt Nam hiện nay. Rồi đây, khi đọc GIỮA DÒNG NGHỊCH LỮ, độc giả sẽ thấy và chắc rằng sẽ hiểu được điều ấy.

Sau tác phẩm này tôi đang dự thảo viết cuốn thứ hai, gồm một số truyện ngắn, để nhằm ghi lại, vừa là sự thật cao cả, vừa là sự thật đáng thương, cũng về cuộc sống của những người có chồng con cha anh đang bị cộng sản giam cầm từ sau tháng 4/75, để thấy rõ vàng thau giữa cuộc phong ba, lòng người trong cơn ly loạn ...

Đa Hiệu: *Sau hết, với kinh nghiệm của một người cầm súng, một người viết và một người bị cộng sản cho đi "học tập" hơi kỹ, niên trưởng có nhận định nào về vai trò của người cựu SVSQ tại hải ngoại?*

Duy Năng: Lá thư của cựu SVSQ Lê Minh Ngọc, sau khi đắc cử chức vụ Tổng Hội Trưởng, TH CSVSQ TVBQG VN, cùng với Quyết Nghị của Tổng Hội, đăng trên Đa Hiệu số 20, đã nói lên đầy đủ điều anh vừa hỏi tôi.

Tôi chỉ mong rằng, việc làm phải đúng với lời đã nói, và phần tôi, sẽ cố gắng, góp chút hạt cát nhỏ của mình vào sức mạnh to lớn của Tổng Hội Cựu SVSQ TVBQG Việt Nam.

Đa Hiệu: *Xin thành thật cảm ơn niên trưởng đã dành cho Đa Hiệu một số thì giờ không nhỏ cho cuộc phỏng vấn này. Đa Hiệu xin cầu chúc niên trưởng thành công thật nhiều trong tác phẩm mới.*

Giữa Dòng Nghịch Lũ

Truyện dài: Duy Năng (Hàng Phụng Hà)

Người đọc: Hà Huyền Chi



Cuốn sách lấy bối cảnh là Nam Việt Nam sau cuộc đổi đời 1975. Ở đây là những chèn ép ti tiện của kẻ chiến thắng. Những âm mưu sâu độc của ngụy quyền. Những đay ải sát máu của lớp cán bộ thừa sai. Và cạm bẫy cùng khắp trên mỗi kẽ hở của những định luật thú tính gán ép trên đời sống của những người dân chiến bại. Ở đây thực ra không có đời sống. Khắp miền Nam Việt Nam là một nhà tù. Tù trong, tù ngoài, ai khổ hơn ai?

Tù trong là quân công chính quyền Việt Nam Cộng Hòa. Tù ngoài là toàn thể nhân dân miền Nam. Thành phần cay đắng cơ cực hứng trọn những đòn thù nhiều nhất là đám thân nhân của kẻ trong tù.

Người khai thác đầu tiên về thân phận của những người phụ nữ Miền Nam Việt Nam trong bối cảnh ấy là Nguyễn Ngọc Ngạn với truyện dài "Những người đàn bà còn ở lại", Đông Phương xuất bản. Hôm nay chúng ta đọc Duy Năng (Hàng Phụng Hà) với Giữa Dòng Nghịch Lũ.

Câu truyện được bắt đầu bằng tối 15/6/75 tại Sài Gòn. Với không khí rùng rợn, sẵn đũa thành phần sĩ quan, công chức được lệnh trình diện học tập cải tạo. (Một ngày trước kỳ hạn

chốt ấn định là 16/6/75).

Lê Ngọc Loan, có chồng là Tâm, Thiếu Tá, đã may mắn đem được 5 con từ Nha Trang chạy về Sài Gòn (trong thời điểm thành phố này đang cực kỳ hỗn loạn sau cuộc triệt thoái cao nguyên).

Mặc dầu Tâm, chồng nàng đã khăn gói lên đường đi trình diện trước thời hạn một ngày, nhưng an ninh địa phương vẫn gặng hỏi tra vấn Loan và lũ trẻ một cách man rợ.

Từ sau ngày đó, Loan đã can đảm đương đầu với mọi nghịch cảnh. Áp bức từ chính quyền hà khắc địa phương, tới cơ nguy bị đuổi khỏi thành phố về vùng kinh tế mới. Bằng sức chịu đựng phi thường, Loan đã tần tảo buôn thúng bán bưng để nuôi con và tiếp tế đều đặn cho chồng.

Bị dồn đuổi tới nước đường cùng, Loan buộc lòng phải đem con trở về nhà cũ ở Nha Trang. Vì không "hồi hương" đúng thời hạn quy định, Loan được coi là "tạm trú" trông ngôi nhà của chính mình.

Bà chủ tiệm sách Lê Ngọc Loan, mở tiệm bán bún bò tại gia. Rồi dệt chiếu, làm màn trúc, thêu ren để mưu sinh. Năm đứa con bà vẫn được đi học tới hết lớp 12. Trần Công Tâm, chồng nàng, vẫn được tiếp tế, thăm nuôi đảng hoàng cho tới 9 năm sau, mới được thả. Và cả gia đình được đi Mỹ qua chương trình HMO.

Những nhân vật phụ được dàn trải, xuất hiện từng thời điểm có tính cách dàn chuyện. Bà cụ Hương, hàng xóm, vợ chồng người em gái, vợ người hạ sĩ quan và Hoa, vợ một sĩ quan cải tạo ... khiến truyện kể thêm phần linh động.

Lối viết gần gũi với thể loại tự thuật, giản dị và chân phương, tác giả đã tạo được sức lôi cuốn đáng kể, và niềm khâm tín về tài liệu, hoạt cảnh đã xảy ra trong thời gian và không gian dựng truyện. Ưu điểm của cuốn sách là ở đó.

Chúng ta đã có quá dư thừa những điều bất công, bất hạnh trong đời sống, vì thế người đọc không đòi hỏi gì hơn là truyện kể gần với sự thực.

Về khuyết điểm, không nhiều, chỉ là lối hành văn còn nhiều chữ thừa, một số từ chưa hoàn chỉnh.

Người đọc sẽ thấy hơi khó chịu vì tác giả đã để bà cụ Hương, ông phu xích lô cho những khuyên bảo, suy luận, nhận xét về thời cuộc sáng giá hơn vợ chồng Thiếu tá Tâm, Loan. Đến đây người đọc xin mở một dấu ngoặc lớn về tác giả cuốn sách. Tác giả Hoàng Phụng Hà cùng chồng, công chức, không con cái, vượt biên đầu năm 1983, chồng bị tử nạn trên biển. Tác giả chọn Minnesota làm đất tạm dung và chọn Ni viện làm lẽ sống hằng cửu, sau khi cặm cùi viết xong cuốn sách này. Bà trao tặng quyền trước tác cho bạn cũ là Duy Năng.

Có thể gọi là hồi ký vì tác giả đã "... thử viết lại cuộc đời mình sau tháng Tư bảy lăm " ... Cũng có thể xếp loại tiểu thuyết vì nhận vật chính tên Loan, vợ một sĩ quan cải tạo cấp tá, có 5 con. Suốt cuốn sách không thấy bóng dáng Hàng Phụng trong bất cứ nhân vật phụ nào. Hoặc bà hiện diện cùng khắp các nhân vật kia chăng?

Đây là một điểm đặc thù ít thấy nơi những tác phẩm cùng thể loại.

Hãy nghe Hàng Phụng Hà nói: "Tôi không ngờ viết văn cũng chẳng khó gì. Có lẽ do mình kể lại cuộc sống của mình. Chỉ hơi tiểu thuyết hóa một chút, nên cũng dễ diễn đạt".

Người đọc đồng ý với tác giả về cái "chẳng khó gì ấy". Nguyễn Ngọc Ngạn, Hà Thúc Sinh, Nguyễn Xuân Quang, Đặng Chí Bình, Phạm Quang Giai ... đã thử. Đã thành công, dĩ nhiên mỗi người thành công ở một vị thế khác nhau. Vị thế ấy nằm trong lòng mỗi người thương ngọan.

Duy Năng khẳng định rằng "... sự thật văn chương của chị Hàng Phụng không "ẹ" một chút nào như chị đã khiêm tốn. Vì vậy mà quyển sách này được in ra với tất cả nguyên văn như chị ấy viết ..." Tôi không tin rằng thi sĩ Duy Năng muốn né tránh, tung hỏa mù vào văn chương 'không ẹ' một chút nào có nghĩa là "hay, khá hay". "Với tất cả nguyên văn" là nguyên văn.

Một điều nữa, tôi chỉ nghe người ta tặng nhau, gia tài, báu vật, tiền tác quyền, nhưng chưa thấy ai tặng cái quyền làm tác giả. Sáng tác là quyền thiêng liêng (tim óc) không là một vật có thể cho và nhận, dù giữa cha con, chồng vợ. Thi sĩ Duy Năng

đã nhận ra điều ấy và đã có lời minh xác rõ ràng. Người đọc xin được ngả mũ trước thái độ đứng đắn và khí phách của ông.

Thi sĩ Duy Năng đã minh xác rằng nguyên văn toàn thể truyện là của bà Hàng Phụng Hà. Ông ta “ ... chỉ thêm vào mấy lời thưa gửi này” Dù là sự làm sáng tỏ vấn đề này!?! chưa được góp ý với chị Hà trước, nhưng cho đâu chị ấy không vui lòng mấy, tôi vẫn phải ghi vào đây”

Thế nhưng, đã minh bạch là thế, khí phách là thế, sao ông Duy Năng lại không đủ can đảm từ chối đề tên ông là tác giả? Đã ba mặt một lời rồi mà. Bà Hàng Phụng Hà dù có muốn từ chối cũng không được nữa rồi. Thế nhưng, người chỉ viết mấy lời thưa gửi lại đương nhiên là tác giả “giả”, và tác giả “thật” sau lời minh xác kia tên tuổi lại vẫn mất tăm.

Để phối kiểm tính cách quái gở này, tôi đã gọi viễn thoại tới thi sĩ Duy Năng, Châu Chi nói là “bố cháu không có nhà và sẽ gọi lại bác sau.” Châu Chi đã quên nói với bố, hay bố cháu quên gọi lại? Vì thế tôi vẫn còn nguyên nỗi ám ức trên.

Mà Duy Năng đã minh xác bằng viện dẫn “Tinh thần kính trọng người đọc” ... rồi đó thôi. Mọi minh xác đều chỉ là thừa thãi, vô duyên. Và tôi cũng thật sự không tin rằng, chỉ bằng lối minh xác ấy, ông Duy Năng đã ngang nhiên thừa hưởng danh vị tác giả của GIỮA DÒNG NGHỊCH LỬ”.

Kết luận: Thêm một nét son cho phẩm hạnh phụ nữ Việt Nam trong một xã hội đã băng hoại tới cõi rẻ nhân phẩm.

Giữa Dòng Nghịch Lũ, một cuốn sách xứng đáng góp mặt trong gia đình của chúng ta. (Dù là có lấn cấn trong vấn đề tiếm dụng ý nghĩa đích thực của hai chữ: Tác Giả).

HÀ HUYỀN CHI

**Truyền Thống Võ Nghiệp
vẫn còn tiếp nối
đến thế hệ sau**



Cháu Nguyễn Việt Quốc
USMMA
(United States
Merchant Marine Academy)



Cháu Nguyễn Việt Hùng
USMA Class 1991
West Point
(United States
Military Academy)

Cả hai đều là con của
CSVSQ Nguyễn Văn Thiệt
Khóa 14 TVBQGVN
Ban Biên Tập và Tòa Soạn
Đa Hiệu cầu chúc
hai cháu thành công
trên bước đường
BINH NGHIỆP

LỜI MỪNG
của Giáo Sư Đặng Trần Hà
thuộc Văn Hóa Vụ nhân dịp
Lễ Mãn Khóa Khóa Lê Lợi
(3 tháng 6, 1961)

Ba năm học tập thành tài,
Mùng nay thỏa chí rồng mây bầy vùng.
Chí khí anh hùng!

LỜI ĐÁP TỎ Ý TRI ÂN THÀY
của Tân Thiếu Úy Nguyễn Văn Riêm

Bốn bề anh em tới học Thày
Ba năm thụ huấn lắm điều hay,
Giờ đây văn, võ hầu thông suốt.
Tung cánh chim Bàng khắp đó đây.
Tung cánh chim Bàng khắp đó đây,
Rời ra bình định nước non này
Nhờ Thày toại chí tang bồng ấy,
Ơn nhớ ghi sâu chẳng dám phai.

Đà Lạt ơi ta về



Đà Lạt ơi! còn đó
phải không?
trời xanh
tôi nhớ những đồi thông
trời xanh
ai đắp làn mây trắng
gió tả tơi
bay những cánh hồng
Đà Lạt ơi! buồn
lắm phải không?
cam ly con suối
chia thành phố
người cũ tìm đâu?
biển chấp chùng!
Đà Lạt ơi!
trường Võ Bị xa
gió xuân còn
nhớ buổi bay cờ
mai ta về
động trên đầu núi
hai chữ thanh bình
như ước mơ!

LÊ THỚI SƠN

HỘI CỰU SVSQ/TVBQG/VN/BẮC CALIFORNIA

THƯ CẢM TẠ

Ban chấp hành Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Bắc California chân thành cảm tạ quý vị Quan Khách, quý vị Niên Trưởng, và các bạn cựu SVSQ cùng gia đình đã tham gia đêm liên hoan “Tết Vô Bị” và “Ngày Tưởng Nhớ Trường Mẹ” được tổ chức tại San Jose, California ngày 17-2-1991 (Ngày 9 tháng Giêng Tân Mùi).

Sự tham dự đông đảo của quý vị cũng như sự yểm trợ tinh thần và vật chất là một khích lệ lớn lao đối với Ban Chấp Hành nói riêng và cho toàn thể Gia Đình Vô Bị tại Bắc California nói chung.

Đặc biệt cựu SVSQ Lê Minh Ngọc Tổng Hội Trưởng và



Tổ chức Xuân Miên Bắc California

một số các bạn cựu SVSQ từ Nam California đã lên tham dự liên hoan để yểm trợ tinh thần cho ban tổ chức, cũng như quý vị hảo tâm sau đây đã ủng hộ về vật chất:

— Nhạc mẫu của cựu SVSQ Bùi Văn Hồng (K23) đã ủng hộ \$150 để lì xì cho các cháu nhi đồng thuộc gia đình Võ Bị (Tổng số tiền lì xì là \$300)

— Ông bà Võ Kiên Dân ở Martinez, California ủng hộ \$100.

— Ông bà Võ Văn Be giám đốc Modern Cosmetic, Inc. ở San Jose đã bán giá đặc biệt một máy Radio Cassette TV để làm giải thưởng hạng 3 cho Xổ Số Tân Mùi.

— Ông Lê Bá Chư giám đốc Trung Tâm phát hành băng nhạc Giáng Ngọc ở Santa Ana đã ủng hộ 50 băng cassette để làm 10 giải thưởng khuyến khích cho Xổ Số Tân Mùi.

Chúng tôi cũng xin cảm ơn:

— Quý chị thuộc gia đình K23 đã đóng góp 2 bản hợp ca cho chương trình văn nghệ thêm khởi sắc.



Đêm Tết Võ Bị và Lễ Tưởng Nhớ Trường Mẹ
Hội Cựu SVSQ Miền Bắc California

— Nữ bác sĩ Nguyễn Thị Băng Tâm ở San Jose, đã cảm tác và trình bày một bài thơ nói lên những tình cảm đặc biệt đối với những “chàng trai Võ Bị”.

— Anh chị cựu SVSQ Bùi Văn Hồng K23 đã trình bày tân cổ giao duyên đóng góp cho chương trình văn nghệ thêm hào hứng.

— Cựu SVSQ Trần Văn Loan K23 đã trình bày những bản tình ca của “Lính” thật xuất sắc.

— Cựu SVSQ Nguyễn Văn Trọng K27 đã nhắc lại những chuyện “Vui cười của Tân Khóa Sinh”.

Ngoài ra Ban Tổ Chức cũng xin cảm ơn tất cả quý chị thuộc gia đình Võ Bị Bắc California đã đóng góp tài nội trợ để phần ẩm thực có được màu sắc và hương vị dân tộc quê hương.

Một lần nữa Ban Chấp Hành Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Bắc California cũng xin quý vị lượng thứ cho những khuyết điểm không sao tránh khỏi. Hy vọng trong những kỳ tổ chức sắp tới chúng tôi sẽ đón nhận được nhiều hơn những sự yểm trợ, khuyến khích và cảm tình của quý vị đã dành cho.

Trân trọng kính chào “Tự Thắng”

TM Ban Chấp Hành

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Bắc California

Hội Trưởng

Cựu SVSQ Nguyễn Khắc Nhị Hùng

NHẮN TIN

Hiện nay Khóa 15 hiện không liên lạc được với hai cựu SVSQ Nguyễn Đăng Huy và Lê Viết Tấn, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ. Nếu còn thương nhớ hữu tình lẫn nhau xin hai bạn hãy đưa tin về văn phòng trung ương K15. Quý vị và các bạn nào biết được hai bạn Huy và Tấn ở đâu xin vui lòng cho chúng tôi hay tin.

Văn phòng Trung Ương Khóa 15
P.O. Box 850684, Richardson, TX 75085

Dến Yosemite, nghĩ về Việt Nam

Tôi đến thăm Yosemite.
Mà nhớ mà thương đến những gì?
Đạo bước dọc đường cao bóng mát
Thần thờ theo mỗi bước chân đi.

Này đây núi dựng vượt tầm cao
Có thuyết trình viên giọng ngọt ngào,
Vách núi, chân người leo, chiếm lĩnh.
Nhẹ nhàng hơn cả tới trăng sao...

Đá núi thắm màu xanh tỷ năm.
Đã bao lâu thách đố thặng trầm.
Mà sao lớp lớp đường ngang dọc,
Xuyên thủng cho người rộng bước chân?

Hình như nguồn mạch giữa lưng trời.
Hay tận vòm cao có biển khơi.
Để nước năm màu tuôn đổ xuống.
Thác vàng thác bạc tiếng reo vui.

Màu xanh núi lẫn lá xanh rêu.
Tuyết bạc long lanh nắng sáng chiều.
In xuống nước hồ nguyên bóng dáng.
Lòng Mirror Lake nét dăm chiều...

Tay nào tạc đẽo lại sinh ra,
Chẳng khác gì chung một mẹ cha,
Mặt đá hai khuôn bờ vực thẳm,
Lặng nhìn trời đất thảng năm qua.

Có cả đời cây tuổi vạn niên.
Thân làm cống lớn xe di xuyên.
Tưởng như trước mặt muôn trùng khép,

Đâu biết rừng xanh mở lối riêng.

Từng thâm màu hoa dại, kết nhau.
Triền đồi, lưng núi, vực thâm sâu.
Lối xưa Liêu Nguyễn từng qua lại?
Hay cõi huyền du vườn Bích Cầu?

Chim đậu quanh lầu khách viễn du.
Bầy nai chung với khách, lia cừ.
Qua nhau đôi mắt nên bầu bạn.
Chẳng biết quen thân tự bao giờ.

Tôi đến thăm Yosemite
Vừa từ một đất nước, ra đi
Nhìn sông nhìn núi nhìn muôn vẻ
Thờ thần lòng riêng những nghĩ suy

Ồi núi sông này, ở một phương.
Bên bờ xa thăm Thái Bình Dương.
Có chi khác lạ trong trời đất.
Sao thấy hồn đau nỗi xót thương.

Là đây có phải thác Pongour?
Hơi lạnh Langbian vẫn bốn mùa?
Đường dốc đèo cao qua Ngoan mục,
Cỏ hoa Đà Lạt có chi thua!

Bờ vực ngập đầu nhìn Hải Vân,
Cũng cao vách núi lộ xuyên hầm.
Là Mirror Lake hay Than Thở?
Thơ nhạc nào hơn một Tịnh Tâm?

Khuôn mặt anh em từ vách đá,
Ngẫu nhiên mưa nắng nước soi mòn
Có như cổ tích quê hương Việt?
Hòn Vọng Phu, hòn Mẹ bế con?

Suối chảy vòng quanh làng dựng trại,
Như con sông nhỏ miền Hậu Giang.

Đá tảng giữa giòng lai dấu tích,
Tưởng như Hòn Chồng của Nha Trang.

Bao nhiêu hùng vĩ núi sông này.
Có khác gì không, đó với đây?
Tôi đến thăm, nhìn, sao bỗng thấy,
Niềm vui xen lẫn nỗi chua cay.

Nơn nước tôi, trời đất đã cho.
Bốn thiên niên kỷ đã vun bờ.
Cớ sao non nước thành xơ xác?
Người một phương người, dạ ngẩn ngơ

Người đến đây, Yosemite,
Từ khắp muôn phương lạ, đổ về.
Cây cỏ chim muông đời rộng mở.
Không nhìn sau trước, không e dè...

Nói với nhau những gì muốn nói.
Trên đường đi không ngại bớt đồn
Con sóc nhỏ qua đường chậm lại.
Người dừng chân đợi sóc thông dong...

Ban đêm giấc ngủ đến yên lành
Rất đẹp em và rất đẹp anh
Cuộc sống thênh thang đời mộng tưởng
Lớn dần thanh sắc chuyện năm canh.

Nhờn nhớ ai cũng đầy mơ ước.
Hiện rõ trên từng khuôn mặt riêng.
Tiếng nói nụ cười không chãi chuốt.
Không vương vàng trán nét âu phiền.

Tôi đến đây dù mới thoáng qua,
Lòng băng khuôn với nỗi quê nhà.
Núi sông dấu khác, trời cao rộng.
Chợt nghĩ mà dâng những xót xa

Tiếng nói không còn nghĩa thủy chung.

Một câu đã thấy thẹn trong lòng.
Nhìn nhau nghi ngại, niềm lo sợ...
Đầy ấp theo từng nỗi ngóng trông.

Đã héo niềm tin, vàng ước mơ
Mùa Xuân đã chết tỵ bao giờ
Miếng cơm manh áo chôn vùi mộng
Cả tuổi già nua lẫn tuổi thơ.

Giấc ngủ đêm trường khắc khoải trời,
Chỉ nghe tiếng động cửa... bên ngoài.
Đã lo tai họa không mời đến
Vẫn đến... dành cho những kiếp người.

Tôi tự đường xa mới đến đây.
Nhìn chung chưa thấy hết với đây.
Chỉ qua cảm nhận mà thương, giận
Về một phương trời quê... viễn tây

Vẫn biết hai bề của cuộc chơi,
Trắng đen phải trái chuyện trên đời.
Lấn trong hạnh phúc là xa xót.
Giờng lệ đi bên những tiếng cười.

Nhưng có vì sao mặt khổ đau
Trút lên trăm họ nỗi cơ cầu
Núi sông phương đó, phương này vẫn
Của đất trời cho, có khác đâu.

Có khác gì sao cõi lạ này.
Cuộc đời mãi mãi rộng dang tay.
Còn phương Bách Việt đời thăm thẳm
Tăm tối trùm lên ngày nối ngày.

Sông núi trời mây ai chiếm riêng.
Ai làm cuộc sống mãi truân chuyên.
Ai đem đau bể lên miền đất,
Từng bốn nghìn năm rặng tổ tiên.

Ai đẩy người dân đến cuối tường,

Phải tìm sinh lộ kiếp tha hương.
Phải liều thân chết tìm ra sống
Để một ngày mai còn quê hương

Để một ngày mai trời Việt Nam
Nước non rực sáng nắng huy hoàng.
Trái tim thở nhịp Đinh Trần Lý
Đời rộng vẫn thơ Mãn Giác quan.

Tôi về đây Yosemite,
Mà nhớ mà thương đến những gì?
Cảnh mới, nhìn lui về cố xứ.
Thấy ngày mai, khác buổi... ra đi...

Kỷ niệm ngày đi thăm Yosemite.
Lâm viên quốc gia Hoa Kỳ,
2 tháng 4-1990
DUY NẮNG

TIN BUỒN

Được tin

THÂN MẪU

CỰU SVSQ ĐÀO THANH MINH K22A

đã từ trần tại Việt Nam tháng 4/91
hưởng thọ 74 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng tang quyến.
Thành kính cầu nguyện hương hồn Cựu sớm tiêu diêu miền
cực lạc.

Hội Cựu SVSQ Dallas FortWorth
TVBQGVN

Dạ tiệc mừng xuân Tân Mùi

Thời tiết Dallas - Fort Worth hôm nay thật là thích hợp để chào mừng năm mới. Hội CSVSQTVBQG đã hân hoan đón xuân bằng một buổi dạ tiệc tại nhà hàng Chinese Kitchen, Dallas.

Chúng tôi vội vàng rời nhà để đi đến dự tiệc cho kịp lúc 6 giờ. Không như giờ “cao su” như mọi đám tiệc khác xảy ra, tới đó 6:05 mà đã có nhiều người đến. Bà xã tôi vội vàng đem từ trong bao giấy ra một hũ dưa món đã làm hơn 2 tuần nay đặt ra bàn rồi lăng xăng phụ với các chị khác dọn bàn.

Bảng chào mừng hội CSVSQTVBQG được trang trọng treo lên vách tường cùng với các lá cờ cùng biểu ngữ tiêu biểu cho một ngôi trường danh tiếng của Việt Nam năm nào làm mọi người đều bồi ngùi cảm động. Các anh các chị gặp nhau tay bắt mặt mừng, hàn huyên tâm sự. Các em nhỏ cũng vui lây với niềm vui của người lớn, chạy nhảy lăng xăng. Nhạc mừng xuân từ chiếc máy vi âm để ở gần bục gỗ vang ra những bản nhạc mừng xuân nghe thật là rộn rịp.

Sáu giờ rưỡi quan khách đã đến gần đông đủ. Phán ngôi chủ khách xong xuôi - Cần nói rõ đây là buổi họp mặt mừng xuân của nhóm CSVSQTVBQGVN năm Tân Mùi nhưng đồng thời có mời thân hữu cùng chung vui.

Buổi dạ tiệc bắt đầu bằng bài hợp ca “Ly Rượu Mừng” do ban hợp ca của gia đình CSVSQTVBQG Dallas - Fort Worth trình diễn. Bài ca này làm mọi người nao nao nhớ lại quê nhà. Bài ca quen thuộc của những mùa Tết vang vang qua các làn sóng truyền thanh, truyền hình năm này ở quê nhà. Không biết Xuân này người thân mình ở phương trời đó đón Tết ra sao? Sau đó là lời chào mừng quan khách của niên trưởng hội trưởng Nghi. Niên trưởng Nghi đặc biệt giới thiệu các cựu sinh viên sĩ quan từ xa đến như niên trưởng Cao Chánh Cương từ



Áo Võ Bị



Ban hợp ca "Cây nhà lá vườn"



Dự bị SVSQ Khóa 45 Truy và chủ nhà hàng Chinese Kitchen



Tặng quà đầu năm

Washington mới dọn xuống, niên trưởng Võ Tinh từ Houston (Cựu SV Võ Tinh có biệt hiệu "Hoa Tinh Nữ Muộn" vì niên trưởng mới kết hôn với chị Hoa). Niên trưởng Cao Chánh Cương cũng lên nói vài cảm nghĩ của mình trong buổi mừng xuân này. Bây giờ tới phân tặng quà kỷ niệm cho các gia đình CSVSQTVBQG mới qua. Hoa hồng tượng trưng cho mẹ VN được tặng cho các chị và áo sweet shirt có hình ảnh trường Mẹ cho các anh. Các anh chị rất là cảm động nhận quà. Tiếp đó là phân tặng quà long trọng cho ông bà Truy - Chủ nhân nhà hàng Chinese Kitchen, người có rất nhiều cảm tình với hội CSVSQTVBQG, lúc nào cũng dành nhiều giá đặc biệt cho hội và cũng đã tặng hội nhiều giải thưởng cho phần xổ số - món quà đó là một bức hình SVSQTVBQG dàn chào trước cổng trường Mẹ được vẽ lại bởi một "dự bị sinh viên khóa 45" (lời giới thiệu dí dỏm của niên trưởng Nghi). Đó là em Đỗ Hòa Thuận con của cựu sinh viên Đỗ Văn Hạnh, Khóa 18. Bức hình rất là đặc sắc được ông bà Truy đón nhận một cách rất hân diện và cảm động. Bà Truy đã tỏ lời cảm ơn và nói ông bà sẽ treo bức hình đó lên chỗ danh dự nhất của nhà hàng và sẽ giới thiệu với khách Mỹ rằng trường Võ Bị Quốc Gia ngang hàng với trường West Point của Mỹ. Em Thuận được mời lên chụp hình kỷ niệm với ông bà Truy và bức hình do em vẽ. Mọi người trầm trồ và chuyên tay nhau xem bức hình độc đáo đó. Sau khi mọi người xem xong ông Truy cho người treo ngay lên chỗ danh dự nhất của nhà hàng.

Tiếp theo là mục xổ số phần nhất. Niên trưởng hội trưởng tuyên bố nếu sau mục xổ số gia đình nào không trúng phần nào hết thì cuối cùng sẽ được tặng các lô an ủi. Phần xổ số gồm có ba phần, xen kẽ cho ba phần xổ đó là hai phần văn nghệ giúp vui cây nhà lá vườn của các chị và các anh. Phần này rất đáng ca ngợi là các chị không nề hà bận rộn đã bỏ công tập dượt trước mấy buổi, rồi không ngại mắc cỡ trước đám đông, các chị đã đóng góp một phần rất lớn trong mục giúp vui đó. Đặc biệt phần giúp vui đáng khích lệ của con cựu sinh viên Khoan và Đạo khóa 24.

Sau lần xổ số lần thứ ba là phần phát các lô quà an ủi cho

các gia đình không trúng giải. Số người không trúng các lô quy định thật đông và sau đó là mục trao quà lưu niệm cho quý vị “ca sĩ”.

Cuộc vui nào đâu có hào hứng đến đâu rồi cũng tàn. Niên trưởng hội trưởng đứng lên tỏ lời cảm ơn mọi người đã đến tham dự đông đủ. Quan khách lần lượt ra về trong luyến tiếc, riêng nhóm tổ chức còn nán lại hơn nửa tiếng để dọn dẹp và nói chuyện tiếp về những buổi họp mặt cho kỳ tới.

Ngoài kia nhẹ thổi gió mùa xuân.

THU NGA



TIN VUI

Được tin các CSVSQ và gia đình có tên sau đây đã đến định cư tại Mỹ:

- Cựu SVSQ Nguyễn Văn Lân K17 (81 BC Dù)
- Cựu SVSQ Lê Cầu K18 (TrĐ 47 BB)
- Cựu SVSQ Nguyễn Ngọc Bửu K18 (QN)
- Cựu SVSQ Nguyễn Chánh Dật K18 (BDQ)

Thành thật chia vui cùng các bạn. Chúc tất cả quý vị và gia đình gặp được nhiều may mắn.

Gia đình Cựu SVSQ Pennsylvania
và vùng phụ cận

Tân Ban Chấp Hành Hội CSVSQ/TVBQGVN Houston Nhiệm kỳ 91-93

Thành phần tân BCH được bầu gồm:

- Hội trưởng: CSVSQ Trần văn Hiến, Khóa 16
- Hội Phó/Nội vụ: CSVSQ Võ minh Hòa, Khóa 21
- Hội Phó/Ngoại vụ: CSVSQ Vinh Quốc, Khóa 16
- Tổng Thư Ký: CSVSQ Nguyễn hữu Lợi, Khóa 19
- Thủ Quỹ: CSVSQ Trần văn Niều, Khóa 27
- Ủy viên TT/BC: CSVSQ Nguyễn đức Lâm, Khóa 29.

Đường hướng hoạt động của Tân BCH sẽ dựa trên tinh thần huynh đệ của SVSQ/TVBQG Việt Nam, trên tinh thần Bản Điều Lệ Nội Quy của Hội và tiếp tục những tập quán tốt đẹp của các BCH tiền nhiệm. Đặc biệt, Tân BCH sẽ cố gắng khai triển thêm về những lãnh vực sau đây:

— Nghiên cứu và thực thi những chương trình nhằm giúp đỡ thiết thực cho các CSVSQ tù nhân Cộng sản mới đến định cư tại Houston.

— Thực hiện BẢN TIN liên lạc: Phổ biến tin tức cần thiết trong nội bộ CSVSQ.

— Duy trì mối giao hảo thân thiện với các Hội đoàn Quốc Gia tại địa phương trong sự TƯƠNG KÍNH và NGÀY THẮNG. Đồng thời, hỗ trợ trong khả năng của Hội, những nỗ lực CHÍNH ĐÁNG nhằm quang phục Quê Hương.

DIỄN TIẾN CUỘC BẦU TÂN BCH.

Chủ Nhật 6 tháng 1/91 vừa qua, BCH tiền nhiệm đã triệu tập phiên họp thường niên để bầu tân BCH nhiệm kỳ 91-93, tại Travelodge Hotel, số 2828 SW Frwy 59, tức 13 giờ 30. Sau nghi thức chào cờ và mặc niệm, CSVSQ Đinh văn Nguyên, Hội Phó



Tân Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 1991-1993. Từ trái sang phải:
 CSVSQ Nguyễn Đức Lâm K29, Trưởng Ban TT/BC; CSVSQ Võ
 Minh Hòa K21, Hội Phó kiêm Nội Vụ; CSVSQ Trần Văn Hiến K16,
 Hội Trưởng; CSVSQ Nguyễn Hữu Lợi K19, Tổng Thư Ký; CSVSQ
 Trần Văn Niếu K29, Thủ Quỹ

kiêm Ngoại vụ, trình bày tóm lược thành quả của BCH trong 2 năm qua. Tiếp theo, CSVSQ Trương minh Danh Hội Trưởng, tuyên bố BCH nhiệm kỳ 89-90 chấm dứt và nhường chỗ cho Ban Tổ Chức Bầu Cử điều khiển cuộc bầu cử. Thành phần Ban Tổ chức Bầu-cử được bầu gồm:

- NT Đặng văn An K7, Trưởng ban.
- NT Trương như Phùng K8, Phụ tá.
- CSVSQ Lương văn Nhi K27, Thư ký.

Số người tham dự bầu tân BCH là 16, gồm: 1 cựu GS và 15 csvsq từ K6 đến K29. Cuộc bầu cử được diễn tiến qua 3 giai đoạn:

GIAI ĐOẠN 1: Ứng cử: Không có. Đề cử: 3 CSVSQ được đề cử:

- CSVSQ Trương minh Danh K23, đương kim Hội trưởng,

cựu GS Phan Điền đề cử.

— CSVSQ Trần văn Hiến K16, CSVSQ Phạm văn Hòa và Hồ Tấn Đạt K21 đề cử.

— CSVSQ Võ Minh Hòa K21, CSVSQ Nguyễn văn Khoa K20 đề cử.

GIẢI ĐOẠN 2: CSVSQ được đề cử trình bày quan điểm:

* CSVSQ Trương minh Danh: Xin rút tên vì đã giữ chức vụ Hội trưởng 2 nhiệm kỳ liên tiếp. Thêm vào đó, công việc làm ăn hiện tại quá bận rộn, không cho phép anh hoạt động hữu hiệu trong BCH được.

* CSVS Trần văn Hiến: Trình bày vài nhận định về khả năng hữu hạn và tư tưởng dị biệt của tập thể CSVSQ Võ Bị. Để dung hòa, CSVSQ Hiến đề nghị một số sinh hoạt thực tế và ngắn hạn như sau:

● **Đối nội:**

— Duy trì và phát triển tình thân hữu trong tập thể



CSVSQ tham dự phiên họp chụp chung bức hình lưu niệm

CSVSQ, không phân biệt trẻ già hay cấp bậc cũ.

— Thực hiện Bản tin liên lạc: thông báo những tin tức cần thiết trong nội bộ CSVSQ.

— Trợ giúp thiết thực cho những CSVSQ lao tù CS mới đến Houston.

— Hỗ trợ trong khả năng, những hoạt động của Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN và Tổng Hội Cựu Chiến Sĩ QLVNCH.

• **Đối Ngoại:**

— Duy trì mối giao hảo thân thiện với các Hội đoàn Quốc Gia tại địa phương trong sự Tương Kính và Thăng Thấn.

— Hỗ trợ trong khả năng, những nỗ lực Chính Đáng nhằm Quang Phục Quê Hương.

Để việc đối ngoại có ý nghĩa và hiệu năng, CSVSQ Hiến nêu ra 3 tiêu chuẩn sau đây:

— Hội phải nhận được văn thư mời chính thức (chứng tỏ việc làm có tổ chức) trong đó nêu rõ mục đích, chương trình v.v...

— BCH phải thảo luận để đi tới quyết định chung, trước khi đề cử người đại diện tham dự hay gửi văn thư phúc đáp.

— Hội chỉ hỗ trợ những hội đoàn có tinh thần Quốc Gia và chống Cộng rõ rệt.

* CSVSQ Võ minh Hòa: Đến dự họp hôm nay chỉ có mục đích đóng góp vào việc bầu tân BCH, không có ý định ứng cử hay nhận chức vụ gì trong BCH nên không có sẵn chương trình để trình bày. Tuy nhiên, hoạt động của Hội Võ Bị chúng ta nên đặt nặng về khía cạnh thân hữu và tương trợ. CSVSQ Hòa đồng ý với những quan điểm của NT Hiến. Đề nghị mọi người hãy đôn phiếu cho NT Hiến, Khóa 16.

GIAI ĐOẠN 3: Bầu cử. Bầu phiếu kín. Kết quả bầu Chức vụ Hội trưởng như sau:

— CSVSQ Trần văn Hiến: 14 phiếu

— CSVSQ Võ minh Hòa: 2 phiếu.

— CSVSQ Trương minh Danh: 0 phiếu.

Tiếp sau đó là phần bầu các chức vụ còn lại trong BCH. Thủ tục bầu cử cũng giống như bầu Hội Trưởng: Ứng cử hay

đề cử, phát biểu ý kiến và bầu cử. Những CSVSQ sau đây đã được cử tọa tín nhiệm với đa số phiếu tuyệt đối:

- CSVSQ Võ Minh Hòa, Khóa 21, Hội phó kiêm Nội vụ.
- CSVSQ Nguyễn Hữu Lợi, Khóa 19, Tổng thư ký.
- CSVSQ Trần Văn Niếu, Khóa 27, Thủ Quỹ.

Với sự chấp nhận của hội nghị, CSVSQ Tân Hội Trưởng đã chọn 2 CSVSQ sau đây với 2 chức vụ:

- CSVSQ Vĩnh Quốc, Khóa 16, Hội phó kiêm Ngoại vụ.
- CSVSQ Nguyễn Đức Lâm, Khóa 29, Ủy viên Thông tin

Báo chí.

Sau đó, Tân BCH nhận bàn giao tài chánh và vật dụng gồm:

— \$250.00 tiền quỹ của Hội (CSVSQ Trương Minh Danh tặng hội \$100.00).

— 1 máy đánh chữ hiệu Corona.

— 2 lá Quốc và Quân kỳ.

— 6 bộ quân phục Kaki vàng SVSQ (gồm cầu vai Alpha và mũ).

— 1 cây kiếm.

— 4 cây súng gỗ.

— Vật dụng linh tinh.

Trước khi chấm dứt phiên họp, Cựu GS Phan Điện và 15 CSVSQ chụp chung bức hình lưu niệm.

(Trích Bản Tin tháng 2/91 Hội CSVSQ/TVBQGVN Houston)



Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN HOUSTON mừng Tết Tân Mùi, ngày 24-2-1991

Nhà hàng Fu-Kim tại trung-tâm thành phố Houston, một địa điểm khang trang, lịch sự, vừa mới được khai trương, là nơi hội ngộ đầu Xuân Tân Mùi 1991 của Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Houston. Đi dự ngày Hội Tết Vô Bị năm nay, Trần-Vĩnh tôi rất phấn khởi vì chưa lần nào Hội Vô Bị Houston tổ chức mà đông người dự đến thế! Ngoài số CSVSQ và gia đình, người ta còn thấy nhiều thân hữu thuộc các giới như cựu quân-nhân, thương gia, chủ báo, bác sĩ, nha sĩ ... Đặc biệt, Niên trưởng Đỗ Ngọc Nhận K3, một vị cựu CHT TVBQGVN, từ San



Lễ chào Quốc Kỳ bắt đầu!

Antonio cũng về tham dự.

Từ 9 giờ sáng, những chiếc xe van, xe truck và xe nhà của các CSVSQ trong BCH và một số khác tình nguyện, chở đầy vật liệu trang trí đã đậu sẵn trước nhà hàng. Với sự điều động của hai CSVSQ Hồ Tấn Đạt K21 và Nguyễn Đức Lâm K29, mọi người bắt tay ngay vào việc trang trí lễ đài, căng biểu ngữ, dựng bảng chào mừng, thiết trí hệ thống âm thanh, sắp xếp chỗ ngồi ... Trước cửa vào hội đường, một dãy bàn được kê để CSVSQ Thủ Quý Trần Văn Niếu K27, CSVSQ Trần Văn Bường K18, Chị Vinh Quốc và con em quen thuộc gia đình Võ Bị dùng làm nơi ghi danh và tiếp nhận tài vật ủng hộ. Ban tiếp tân với hai CSVSQ Võ Minh Hòa và Lê Đình Lây K21, vui vẻ và lịch thiệp hướng dẫn các NT, thân hữu, CSVSQ và gia đình vào vị trí. Mặt tiền hội đường, một biểu ngữ giăng ngang trên cao mang hàng chữ: GIA ĐÌNH VÕ BỊ MỪNG XUÂN TÂN MÙI. Ngay phía dưới là mô hình cổng Trường Võ Bị, một tác phẩm rất công phu và tuyệt đẹp của CSVSQ Lâm K29. Hai bên cổng trường treo 2 câu đối: Nhớ thuở quân trường mừng xuân **Võ Bị** (bên trái), Mong ngày phục quốc chúc Tết non **sông** (bên phải).

Hội trường chật ních với con số phỏng đoán trên 350 người. Nhiều CSVSQ đã vui vẻ nhường chỗ cho thân hữu. Đúng 1 giờ, theo chương trình, CSVSQ Vinh Quốc K16, người điều khiển chương trình, trong quân phục tiểu lễ kaki vàng với cầu vai Alpha Đỏ 3 gạch, mời mọi người đứng lên để nghiêm chỉnh làm lễ chào Quốc Kỳ. Bốn CSVSQ: Hồ doãn Thuận K27, Nguyễn Quang Lạc K26, Lê Văn Mười K26 chào tay trong tiếng nhạc Quốc Ca trầm hùng. Cử tọa đã dành một phút mặc niệm tưởng nhớ các Chiến-sĩ Quân-cán-chính đã bỏ mình vì tổ-quốc và đồng thời cầu nguyện cho các Chiến-sĩ Đồng Minh đang chiến đấu cho lý tưởng tự do trên chiến trường Trung-Đông. Tiếp theo, hội trường vang dội tiếng hát của toàn thể CSVSQ trong bài Võ Bị Hành Khúc, được đồng ca hai lần, với tiếng đàn đệm của nhạc sĩ Phillip Thọ của ban nhạc The Blue Stone. Sau đó, CSVSQ Trương Minh Danh K23, Hội trường vừa mãn nhiệm lên máy vi âm cảm tạ toàn thể CSVSQ trong nỗ lực xây



Khóa 21 và một số niên trưởng K16, K17



Một số phu nhân CSVSQ Houston

dựng Hội và cầu chúc NT tân Hội trưởng và BCH thành công trong nhiệm vụ mới. Tiếp theo, tân Hội trưởng được giới thiệu trước cửa tọa: CSVSQ Trần văn Hiến K16. Tân hội trưởng đã thay mặt BCH ngỏ lời chào mừng và chúc Tết quý vị cựu CHT, Bác sĩ, Giáo sư, HLV, quý NT, thân hữu, toàn thể CSVSQ và gia đình. Hưởng về bàn dành riêng cho CSVSQ mới đến định cư tại Houston, tân Hội trưởng ngỏ lời chào mừng và cầu chúc họ và gia đình mau chóng phục hồi sức khỏe để tạo dựng cuộc sống mới theo ý nguyện. Tiếp theo, các thành viên tân BCH lần lượt được giới thiệu:

- CSVSQ Võ minh Hòa K21, Hội phó đặc trách Nội vụ.
- CSVSQ Vinh Quốc K16, Hội phó đặc trách Ngoại vụ.
- CSVSQ Trần văn Niều K27, Thủ Quỹ
- CSVSQ Nguyễn đức Lâm K29, Trưởng ban TT/BC.

Riêng CSVSQ Nguyễn hữu Lợi, K19, Tổng thư ký vì bận việc riêng không đến kịp giờ ra mắt. Đường hướng hoạt động của tân BCH đã được vị Hội trưởng trình bày vắn tắt, dựa trên:

— Truyền thống TỰ THẮNG và TỰ GIÁC của người SVSQ Trường Võ Bị.

— Bản Điều Lệ Nội Quy của Hội.

— Những tập quán tốt đẹp của các BCH tiền nhiệm.

1 giờ 30 bắt đầu nhập tiệc. Thay vì thực khách phải xếp hàng lấy thức ăn, Ban ẩm thực do CSVSQ Phạm văn Hòa K18 phụ trách cùng với một số cựu SVSQ, phu nhân và con em Võ Bị đã chuẩn bị sẵn những đĩa ăn đem đến từng bàn. Nhiều CSVSQ đồng khóa đã tự động ghép các bàn lại để dễ hàn huyên tâm sự. Năm nay, Trần Vinh tôi thấy có mặt rất nhiều NT các khóa 3, 8, 10, 16. Còn các khóa Niên Đệ thì năm nào cũng đông đảo. Đặc biệt là các Khóa 10, 20, và 21 có sĩ số tham dự gần “chăm phần chăm”! Văn nghệ phụ diễn một phần do NT Lã Huy Ánh K14, phu nhân và một số ca sĩ thân hữu (Ban Văn Nghệ cựu nữ sinh Gia Long) đóng góp, phần khác do chị Phan-Duy K24B!, phu nhân CSVSQ Dương quốc Khánh K24, và một số anh chị nghệ sĩ của đài truyền hình VN Vision Houston giúp vui. Tiết mục xố số lấy hên và li xì cho con em

Võ Bị đã làm tăng bầu không khí vui tươi của ngày đầu năm. Tuy nhiên, phần giới thiệu CSVSQ lao tù CS mới đến Houston đã gây xúc động cho nhiều người. Bảy CSVSQ, mà nét mặt và hình dáng không che dấu được những năm ngục tù khổ ải của Cộng sản, đã lần lượt được xướng danh và mời lên bục gỗ (theo thứ tự thời gian đến Houston):

- CSVSQ Trần Văn Bường K18
- CSVSQ Nguyễn Ngọc Giao K8
- CSVSQ Nguyễn Mạnh Cường K10
- CSVSQ Lê Huy Cự K17
- CSVSQ Lê Đình Thung K10
- CSVSQ Phạm Ngọc Trấn K23
- CSVSQ Phạm Văn Trung K18

NT Đỗ Ngọc Nhận, thay mặt BCH và gia đình Võ Bị Houston, ngỏ lời Chào mừng và trao tặng mỗi CSVSQ một phong bì nhỏ, nhưng gói trọn mối thân tình của anh em CSVSQ và gia đình tại Houston. NT Giao K8, thay mặt anh em ngỏ lời cảm ơn sự tiếp đón nồng hậu của Hội Võ Bị. Tiếp đó, bà Hoàng Minh Thúy, Chủ nhiệm Bán Nguyệt San Xây Dựng đã lên trao cho mỗi người thêm 50 đô la trong tình thân hữu của người đến trước tặng kẻ đến sau.

Tiệc Tân Niên và chương trình Văn Nghệ phụ diễn được chấm dứt vào lúc 5 giờ. Theo đoàn người rời hội trường cười nói ồn ào, Trần Vĩnh tôi nghe được những lời khen tặng: "... Các anh tổ chức chu đáo và lịch sự quá! ... Máy Ông Sĩ quan Đà Lạt tổ chức lớp lang đâu ra đó, không luộm thuộm như mấy chỗ khác ... Lễ nghi quân cách của Sinh viên Võ Bị hết chỗ chê! ...". Trên đường về, Trần Vĩnh tôi lòng đầy phấn khởi hòa lẫn nhiều luyến nhớ. Hội Võ Bị Houston, nếu chưa làm được việc gì to lớn, nhưng vẫn cố gắng duy trì và phát triển tình thân hữu trong tập thể CSVSQ, tạo niềm tin và lòng cảm mến của người đồng hương tại địa phương, như buổi hội ngộ hôm nay, cũng đã là việc làm đáng khích lệ rồi vậy.

TRẦN VINH

Tổng Kết Một Năm Sinh Hoạt Tổng Hội

Trong suốt chín tháng thuộc năm đầu tiên trong hai năm của nhiệm kỳ 1990-1992, sinh hoạt của Ban Chấp Hành Tổng Hội VBQG Hải Ngoại khá bận rộn sôi nổi: lần lượt thăm viếng và sinh hoạt với các hội VBQG Bắc Cali, Thủ đô DC và phụ cận, Pennsylvania, Ontario Canada, Oregon, Washington State, Vancouver Canada, Houston và Dallas Texas. Ngoài ra, Ban Chấp Hành Tổng Hội cũng đã thay mặt Anh em Cựu SVSQ cùng với các Hội Đoàn Hải Lục Không Quân tham dự hai cuộc Đại Hội Cựu Quân Nhân Hải Ngoại được tổ chức tại San Jose (Bắc Cali tháng 6/90) và tại Houston (Texas) tháng 11-90.

Lần thăm viếng cuối cùng trong đợt thăm viếng trên đây là lần Ban Chấp Hành Tổng Hội ghé qua Úc Châu thăm Liên Hội VBQG Úc Châu trong dịp đầu năm dương lịch 1991 vừa rồi. Niên trưởng Lê Minh Ngọc và phái đoàn (!) đã đến thăm viếng và sinh hoạt với các Hội VBQG New South Wales (Sydney), Hội VBQG ACT (Australian Capital Territory tại Canberra), Hội VBQG Nam Úc (Adelaide) và Hội VBQG Victoria (Melbourne). Chuyến đi ngàn dặm này dưới sức nóng như thiêu đốt của mùa hè xứ Kangaroo quả thật là cực nhọc vất vả, nhưng đã tạo nên nhiều cảm tình, nhiều phấn khởi cho tất cả cựu SVSQ trong Ban Chấp Hành Tổng Hội cũng như tại các địa phương được thăm viếng ...

Ngoài các Hội VBQG kể trên, hiện còn có các Hội VBQG ở Oklahoma, Florida và Âu Châu đã điện thoại hoặc gửi thư mời Anh em Tổng Hội đến viếng thăm. Anh em trong Ban Chấp Hành Tổng Hội họp lại nhìn nhau ... NT Ngọc, một mặt điện thoại cáo lỗi vì tạm thời chưa thể sắp xếp để đi nữa được ngay, mặt khác ngỏ ý nhờ các NT Lý Kim Vân K19 và NT Vũ Trọng Đăng K21 sắp xếp để đi phụ giúp ... NT Ngọc tâm sự: "Đuối rồi. Phải tạm dừng để đi câu cá kiếm cơm cái đã. Khi nào có chút xín lại sẽ tính tiếp, và lại còn phải lo chuẩn bị cho Ngày

Đại Hội VBQG Hải Ngoại thường niên 26 tháng 5 năm 91 nữa ...”

Thế là trong suốt tháng 2-91, Ban Chấp Hành Tổng Hội bèn bắt tốc độ, chỉ lẩn quẩn quanh Cali để phối hợp sinh hoạt với Hội VBQG Nam Cali trong ngày họp mặt Tất Niên, với Hội VBQG Bắc Cali trong buổi tiếp tân văn nghệ Tân-niên.

Ngoài ra, một buổi họp đã được tổ chức tại Nam Cali ngày 30 tháng 3 năm 1991, với sự hiện diện của Ban Chấp Hành Tổng Hội, Ban Chấp Hành Hội VBQG Nam Cali, Quý vị Đại diện các Khóa và một số Anh em cựu SVSQ, để nghe ngóng ý kiến, thảo luận và thành lập Ban Tổ Chức cho ngày Đại Hội Thường Niên Võ Bị Quốc Gia Hải Ngoại năm 1991.

Kết quả buổi họp như sau:

— Trưởng Ban Tổ Chức: Cựu SVSQ Nguyễn Minh Chánh, K16, (714) 627-4651, 2382 Angela St., #A, Pomona, CA 91766.

— Phụ tá Trưởng ban: Cựu SVSQ Huỳnh Văn Đức, K25, (714) 540-0479.

— Ban Tài Chánh: Cựu SVSQ Lý Kim Văn, K19, (818) 584-6533.

— Điều Hợp Viên: Cựu SVSQ Vũ Trọng Đăng, K21.

— Ban Ghi danh/Kiểm soát: Cựu SVSQ Tsu A Cầu, K29.

— Ban Tiếp tân/An ninh: Cựu SVSQ Nguyễn Ngọc Khôi, K3, (714) 962-7418.

— Ban Ấn loát: Cựu SVSQ Võ Công Tiên, K26, (213) 328-0885.

— Ban Trang trí: Cựu SVSQ Đào Tráng, K23, (714) 897-3413.

— Ban Âm Thanh: Cựu SVSQ Nguyễn Văn Xuân, K18, (714) 554-5470, (714) 939-6786 (PM).

— Ban Văn nghệ: Cựu SVSQ Phạm Bá Cát, K13, (714) 841-5632.

— Ban Âm thực: Cựu SVSQ Nguyễn Hữu Thọ, K20, (714) 636-1104.

Quý vị được đề cử trên đây đã vui vẻ nhận lời, và bắt tay ngay vào việc. Để trả lời câu hỏi, tại sao Ban Chấp Hành Tổng Hội không đưa ra đường lối thống nhất nào cho các địa phương

hoạt động, NT Lê Minh Ngọc nhấn mạnh trong buổi họp: “Đại hội VBQG Hải Ngoại ngày 27 tháng 5 năm 90 tại San Jose đã đưa ra đường lối hoạt động 3 điểm, phổ biến trong Đa Hiệu số 20 rồi. Vấn đề còn lại là ... có thi hành hay không, thi hành đến mức độ nào mà thôi. Nhân vô thập toàn, chẳng có ai đứng ra làm cho mọi người khác hoàn toàn hài lòng được cả. Nếu thấy sinh hoạt của Võ Bị còn khiếm khuyết chỗ này, thiếu sót chỗ nọ, và nếu chính mình còn có lòng với Trường Võ Bị Quốc Gia, thì xin hãy bước vào phụ một tay, một cách xây dựng cho sinh hoạt Hội nhà được tích cực hoàn hảo hơn. Thái độ không làm gì cả ngoài việc tị hiềm, chỉ trích là một thái độ ... không giúp ích gì cho công cuộc chung trong lúc này. Đối với Ngày Đại Hội Thường Niên năm 91 này, Anh em trong Ban Tổ Chức chúng ta chỉ làm công việc chuẩn bị thật chu đáo mà thôi. Ngoài ra, VBQG sẽ làm gì, và làm như thế nào, nhất nhất đều sẽ do các Cựu SVSQ về tham dự quyết định một cách hoàn toàn dân chủ. Không phải là Fidel Castro, không phải là Saddam Hussein nên Ban Chấp Hành Tổng Hội không thể đơn phương tự mình đề ra đường lối cho ai cả. Vị nào còn ưu tư về đường lối của VBQG, xin cứ về tham dự Đại Hội ...”

Niên trưởng Út tường thuật

Đa Hiệu hân hạnh giới thiệu cùng quý đọc giả tập thơ:

CHINH KHÁCH

của nhà thơ Phạm Kim Khôi.

Thư mua sách xin gửi về:

Nguyễn Thị Việt Nga

44625 Las Palmas, #4

Palm Street, CA 92260

(Giá mỗi quyển kể cả cước phí US \$10)

Sinh Hoạt Vĩ Bị của Cựu SVSQ/TVBQG K15

TIN VUI: KHÓA 15 VÀ TẾT TÂN MÙI Ở VIỆT NAM

Nhờ lòng thương nhớ của các cựu SVSQ K15 hải ngoại, toàn thể cựu SVSQ K15 ở quê nhà đã có được chút quà tượng trưng để mừng Xuân Tân Múi vừa qua. Số tiền quyên góp được đã gửi về Việt Nam cho bạn "Huyện Thung DXS" nhận tận tay hôm 29 tháng 1 năm 1991. Theo tin tức nhận được thì số tiền nói trên đã được chia đồng đều cho tất cả anh em, thay vì tổ chức họp mặt như mấy lần trước đây. bạn DXS thay mặt toàn thể cựu SVSQ K15 ở Việt Nam chuyển lời "cám ơn" thắm thiết đến tất cả các anh chị em K15 ở hải ngoại đã "tỏ tình" với những người bạn ở quê nhà.

AI TÍN

Vào đầu năm 1991, Khóa 15 nhận được tin buồn là thân phụ của cựu SVSQ Nguyễn Công Hiến đã thất lạc tại Maryland, Hoa Kỳ. Các bạn đồng khóa đã điện thoại, trực tiếp thăm viếng chia buồn cùng anh chị Nguyễn Công Hiến. Văn phòng đại diện Khóa cũng đã cho đăng báo chia buồn với anh chị Hiến và gia đình.

LỊCH TRÌNH K15 SẼ QUA HOA KỲ

Văn phòng trung ương cựu SVSQ/TVBQG K15 vừa nhận được tin từ Việt Nam cho biết là các cựu SVSQ K15 sau đây đã và sắp lên đường qua Hoa Kỳ theo chương trình nhân đạo HO (Human Operations):

- Cựu SVSQ Cao Văn Kiêm và ba cháu đã lên đường ngày 20-4-1991.
- Anh chị cựu SVSQ Vũ Văn Khôi và ba cháu sẽ ra đi vào ngày 25-4-1991.
- Các cựu SVSQ khác sẽ ra đi trong năm 1991 gồm có:

Uẩn (H8), Nghĩa (H11), Lôi (H14), Hiếu (H15), Long (H16),
Trước và Sơn (H17), Lộc và Đỉnh (H18), Thạch (H22)...

THƠ PHẠM KIM KHÔI

Văn phòng trung ương Khóa 15 vừa nhận được một tập thơ của cựu SVSQ K19 Phạm Kim Khôi gửi tặng. Thành thật cảm ơn niên đệ nhà thơ Phạm Kim Khôi và hân hạnh giới thiệu đến các bạn đồng khóa để thưởng lãm. Muốn mua tập thơ nói trên xin liên lạc với Phạm Kim Khôi, 1173 Camano Court, San Jose, CA 95122.

TIN ĐÒI NỢ

Trong dịp Tết Nguyên Đán vừa qua, một vài bạn có “HỨA HẸN” qua điện thoại là sẽ đóng góp tiền cho anh em cựu SVSQ K15 ở quê nhà, nhưng đến nay vẫn chưa thấy gửi ngân phiếu đến cho văn phòng trung ương. Mùa xuân đã đến, cảnh “lạnh lẽo” đã hết rồi, xin các bạn gửi gấp số tiền còn “nợ” về văn phòng trung ương để thanh toán “chủ nợ” vì chúng tôi phải đi vay mượn của người khác để gởi kịp về Việt Nam trước Tết Nguyên Đán. Thành thật đa tạ.

NHẮN TIN

Khóa 15 hiện không liên lạc được với hai cựu SVSQ Nguyễn Đăng Huy và Lê Viết Tấn hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ. Nếu còn thương nhớ, còn tình với nhau xin hai bạn đưa tin về văn phòng trung ương K15. Quý vị và các bạn nào biết được hai bạn Huy và Tấn ở đâu xin vui lòng cho chúng tôi hay tin. Chân thành đa tạ.

Văn phòng Trung ương Khóa 15
P.O. Box 850684
Richardson, TX 75084

Tin Sinh Hoạt của Chi Hội CSVSQ/TVBQGVN Trại Tị Nạn Cộng Sản Pulau Bidong và S.Besi, Malaysia

Sáng nay, ngày 04-01-1991 vào lúc 9g, cuộc họp mặt đầu năm của Chi Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN đã được tổ chức tại phòng của Niên Trưởng Phạm Văn Sanh K20 dưới quyền chủ tọa của Niên Trưởng Anh Cả Bùi Văn Xuân K10.

Tham dự gồm có các CSVSQ từ K10 đến K31, một số các con em của CSVSQ cũng có mặt.

Mở đầu NT Chủ Tịch đã chào mừng toàn thể đàn em về họp mặt đầy đủ (thiếu NT Trần Văn Lễ K13 bận việc). Tiếp theo NT Nguyễn Thiên K16 và anh Võ Đăng Long K28 cho biết số tiền tổ chức sinh hoạt buổi này là do NT Diệu K16 gửi tặng hai anh uống cà phê, nhưng hai NT Thiên và Long lại đem chia hết cho tất cả CSVSQ/VB cùng thân nhân chung hưởng, nghĩa cử của hai anh thật cao đẹp!

Trong phần sinh hoạt, CSVSQ Nguyễn Kim Quan báo cáo tình hình của trại S.Besi vì anh ấy vừa bên đó về.

Sau khi NT Phạm Văn Ninh K17 vượt qua Canada tháng 4/90 chỉ còn một mình anh, đến tháng 9/90 thì NT Nguyễn Tâm Thứ K19 và 10/90 NT Nguyễn Văn Nghiêm K20 và NT Thọ K27 (ba vị này vừa được thanh lọc chuyển từ Pulau Bidong sang).

Trong bầu không khí vui tươi, với tư cách đàn anh, NT Chủ Tịch dặn dò các khóa đàn em và các cháu (con các ông Võ Bị) nên cố gắng học tập và luôn luôn nêu cao tinh thần truyền thống của người SVSQ/TVBQGVN. Trong phần phát biểu, có 4 người đề nghị được xin các giấy tờ xác nhận của Tổng Hội.

Buổi sinh hoạt kết thúc trong tinh thần đoàn kết, thoải mái và hẹn lại vào dịp Tết Nguyên Đán.

NGUYỄN KIM QUAN K28 ghi

Ngược Núi



Trên chuyến xe dò leo dốc mới
Lòng xe nòng ấm tóc thương thương
Quanh co nghiêng ngã trên đường núi
Đời ngã vào nhau thú dị thường

Thăm thẳm đường xa, đường bỗng ngắn
Dậm dài tình ngỡ giữa tay đan
Nụ cười như thác Gu-ga trắng
Rớt mãi vào đêm mộng chín vàng

Cung kiếm tung hoành an bão loạn
Tên bay ngạo nghệ đẹp tang bồng,
Lâm viên ngàn thước mây hùng trắng
Nhìn xuống nhân gian đám bụi hồng

Nghiên xuống thùng đàn, nghiêng suối tóc
Nhạc tình thốn thức sáu giây mưa
Tương tư hoa lá ngàn đêm khóc
Mắt đá sầu non buổi tiễn đưa

Từ đó nghe hoài tin chiến sự
Cõi lòng xuân nữ rợn binh đao
Người thơ Mũ Đỏ như hồn chữ
Vút cánh thần ượng chín dậm cao

Tuyết lạnh xứ người buồn héo ruột
Giờ tờ Đa Hiệu lệ tuôn trào
Cố nhân trong ảnh ai ngờ được
Cần cỗi tang thương giống kẻ nào

Lửa lạnh còn ngồi trên mắt đục
Thơ bay từng chữ vẫn gai chông
Gã trai Võ Bị hai màu tóc
Nhớ chuyến xe dò ngược núi không?

19-3-91

Cho Vợ Yêu Dầu

Ta đi dầu sóng chân trời
Đặt trên chiếu bạc trọn thời hoa niên
Kể từ khi gặp được em
Mơ tê lòng bỗng say mềm rúa răng

Hạ hồng hoa lửa giăng giăng
Thu mưa song nở lặn tản nụ hiền
Ta về nhớ mặt em thuyền
Tương tư giải tóc nhuộm đen giết người

Vì, ta tóc cắt ngang rồi
Cắt khung cửa dệt trời người chân mây
Tơ thừa thả gió ngàn bay
Hồn ta từ đó chứa đầy mật ong



Xuân Mơ

chợt thức giấc nghe gió trời lồng lộng
rừng ngàn cây cùng luân vũ nhịp nhàng
côn trùng muôn loài mê miệt ca xang
cơn mộng đó còn âm vang tấu khúc...

ta đã đi những bước dài rắn chắc
đường thênh thang nên đường cũng rất gần
người hân hoan nên người đã đón mừng
ta lấm liệt hơn vạn lần lấm liệt

tổ quốc ta ơi, giang sơn thân thiết
dân tộc ta ơi, đồng bào ruột thịt
cân não đả đo tình tường iau việt
tận tụy bàn tay tái thiết nước nhà

ông bà bước ra tươi tắn hiền hòa
chú bác về qua ngắm nghía căn nhà
anh chị lái xe rạng rỡ đường hoa
các cháu bảnh bao hát ca trường mới

xa lộ Trường Sơn khánh thành thẳng tới
phẩm vật du di phân phối đồng đều
cái mặc cái ăn thừa thãi thật nhiều
sản xuất thu về bao nhiêu ngoại tệ

anh và tôi đi ngang qua quan thuế
tàu bè... ôi, vô số kể ngược xuôi
hàng hóa chất chồng đầy bến cảng rồi
bác tám nghìn tay cười mời điếu thuốc

mình chậm xe, nhìn hai bên vườn tược
hoa quả trĩu cành xanh mướt xanh mà
này mận, dứa, cam, xoài, bưởi, ôi, thanh trà
mãng cụt, nhãn, sầu riêng... chà thơm quá!

dừng xe lại, lội xuống thăm ruộng lúa

mấy bác nông phù mừng tựa đón con về
chỉ trở lung tung cười nói hã hê:
“mấy gặt, mấy cày mới mua bữa trước...”

đi về phố, cả rìeng người nườm nượp
chào hỏi lú lo mà đâu được nên lời
rủ rê mình vào quán cóc nhậu chơi:
“một miếng khô nai, cua hai xị đế!...”

trên đường về làng, ta qua chợ nhè
thăm bà con xóm nhỏ bán buôn gì?
“Tết năm nay mình chẳng thiếu thứ chi!
cá mú, thịt thà,... ti vi đủ loại...”

mình vào mua thêm vài phong pháo đại
cô bán hàng tặng lại thiệp chúc xuân!
“Tết năm nay chắc vui vẻ tương bình
ai cũng nôn nao đón mừng năm mới...”

chị bán hoa lu bu mặt mày tươi rói:
“ồ! vui ơi... không biết nói làm sao!”
mẹ nhai trầu lóm móm cũng nghẹn ngào:
“rứa mới thiệt là... ui chao! răng sưng lạ...”

ngồi trực thăng bay dài theo quốc lộ
tài nguyên nhiều mình không thể ngờ đó anh
than, sắt, bạc, vàng,... khai quật đầy sân
cây gỗ kéo về chất ngập bờ rìeng đất đỏ

phố xá chỗ nào cũng cao sang đồ sộ
làng xóm khang trang sạch sẽ như tây
đồng bào tự do hạnh phúc sum vầy
cho bỏ những ngày hãi hùng cơ cực...

ngọn đông phong buốt người khi chợt thức
ta bàng hoàng cơn mộng thực mê thường
xuân quê nhà đó bao giờ có thật
sao trên trời cao uất ức canh trường...

lê thụy chi

Những giờ phút cuối cùng của TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

Cựu SVSQ QUÁCH VĂN THÀNH - K.17

Để tưởng nhớ:

- Thiếu Tướng Lâm Quang Thơ
- Các SVSQ đã bỏ mình vì Tổ Quốc

Tháng 3-1975, tin tức về các biến cố tại Vùng I và II bay về Trường đồn dập, toàn là những tin bất lợi, đau buồn: Nào là mất Ban Mê Thuột, nào là Quân Đoàn I di tản v.v...

Là những sĩ quan thuộc Quân Sự Vụ, chúng tôi được lệnh phải có những biện pháp tăng cường tối đa việc an ninh phòng thủ Trường, đồng thời ưu tiên huấn luyện SVSQ các khóa về phương thức tác chiến, cách xử dụng vũ khí, mìn bẫy v.v... Do đó, trong khoảng thời gian này, quân nhân các cấp thuộc Trường, từ Thiếu Tướng CHT, Sĩ Quan Quân Sự Vụ, Văn Hóa Vụ, Tiểu Đoàn Yểm Trợ đến SVSQ cũng như Hạ Sĩ Quan, binh sĩ đều làm việc tối đa. Tướng Thơ, với thói quen đánh tennis mỗi buổi chiều, cũng đành tạm bỏ thói quen này, luôn luôn có mặt tại phòng Hành Quân để theo dõi tình hình. Riêng SVSQ các khóa, họ thật sự làm việc quá sức, sau một ngày huấn luyện mệt nhọc vừa xong, cơm nước vội vàng lại ba lô súng đạn ra ngay vị trí phòng thủ đêm.

Để có thể đối phó với mọi trường hợp tấn công của địch, kể cả không quân, Tướng Thơ đã cho bố trí rất nhiều đại liên phòng không trên nóc doanh trại, trên đồi Bắc; còn xung quanh Trường và tại các địa điểm trọng yếu, đều có gài mìn chống chiến xa, mìn chống biển người claymore, pháo binh thì sẵn sàng các điểm tác xạ tiên liệu.

Cũng trong thời gian này, Tướng Thơ được Bộ TTM chỉ định làm Tư Lệnh Mặt Trận Vùng Cao Nguyên gồm lãnh thổ 2 tỉnh Tuyên Đức và Lâm Đồng. Với cương vị này, Tướng Thơ đã

cho thiết lập một phòng hành quân đặc biệt tại tầng hầm của khu Văn Hóa, đối diện với Bệnh Xá, gần Thư Viện.

Tình hình ngày một thêm căng thẳng.

Là một vị tướng tác chiến nhiều kinh nghiệm, Tướng Thơ đã ra lệnh cho Tiểu Khu Tuyên Đức tung Tiểu Đoàn 203, một tiểu đoàn nổi tiếng thiện chiến, do Đại úy Phong, tiểu đoàn trưởng chỉ huy, hành quân lòng diệt địch từ Thác Prenn, qua núi Voi về hướng Liên Khương, giữ an ninh trục lộ sinh tử này. Cuộc hành quân ồn ào đó thực ra chỉ là một kế nghi binh, có mục đích thu hút địch để địch bám sát tiểu đoàn này. Và mọi người dân Đà Lạt đều nghĩ rằng, một khi tình thế bất buộc, trường Võ Bị nếu phải di tản, sẽ phải di tản xuống phi trường Liên Khương. Trong khi đó, Tướng Thơ đã tung những đứa con ruột của mình là các đại đội SVSQ, lặng lẽ đưa họ ra chiếm giữ các cao điểm, giữ an ninh trục lộ Đà Lạt-Đơn Dương.

Gần cuối tháng 3-75, nhận được tin từ Quân Khu II, địch đã tràn qua Khánh Dương đang trên đường tiến về Khánh Hòa (Nha Trang), đồng bào và quân nhân di tản đổ dồn về Nha Trang, tình hình an ninh vô cùng xấu. Tướng Thơ liên lạc được với Tiểu Khu Khánh Hòa và được cho biết, Bộ Tư Lệnh QĐII/QKII cũng đã dời về Nha Trang. Nhưng đến chiều cùng ngày thì mất liên lạc với Bộ Tư Lệnh QĐII cũng như với Tiểu Khu Khánh Hòa.

Khoảng 9 giờ đêm hôm đó, Tiểu Khu Lâm Đồng báo cáo hiện có một đoàn xe tăng của địch đang từ hướng Đèo Chuối tiến về hướng Tiểu Khu. Tướng Thơ lệnh cho Tiểu khu trưởng Lâm Đồng, check lại cho thật kỹ, xác nhận có phải xe tăng của địch không? Nếu đúng, bằng mọi giá phải hạ chúng.

Khoảng hơn 1 giờ sau, lại nghe Tiểu Khu Lâm Đồng báo cáo, xe tăng địch đã vào đến Tiểu Khu, Tiểu khu trưởng và BCH/Tiểu Khu đã rút về đến Di Linh an toàn. Nghe vậy, Tướng Thơ vốn là người rất trầm tĩnh, cũng phải buột miệng chửi thề:

— “Mấy anh đánh đám kiểu gì vậy? Mấy thằng con chận trên đèo đâu? Sao không giựt sập 1,2 cây cầu? Sao xe tăng của tụi nó chạy mau hơn máy bay vậy? Mới đó mà đã vào tới dinh

của anh rồi? Đang sạt Tiểu khu đến đó thì mất liên lạc truyền tin, không hiểu tại sao?

(Sau này, trong thời gian tù cải tạo, tôi được nghe kể lại, đêm đó, làm gì có việc VC xử dụng xe tăng. Thật ra chúng chỉ dùng mấy chiếc xe be, tháo bỏ cho tiếng nổ thật lớn, nguy trang cây lá giống như tăng).

Tình hình mỗi lúc một xấu thêm. Nha Địa Dư đã cho chở vào Trường nhiều máy móc quý. Tiểu Đoàn 203 báo cáo chạm súng có tổn thất, mất liên lạc với một đứa con. Tiểu Khu Tuyên Đức báo cáo: Kho xăng nổ, tình hình an ninh tồi tệ, dân chúng hốt hoảng gần như tê liệt việc điều hành. Tiểu Khu Phan Thiết cho hay, làn sóng người di tản đã tràn vào tỉnh, 1 số quân nhân vô kỷ luật bắt đầu cướp phá v.v...

Tướng Thơ liên lạc nhiều lần với Bộ TTM xin cho quyết định. Bộ TTM trả lời "Bố trí tại chỗ, chờ lệnh".

Trước tình thế đó, chúng tôi biết Tướng Thơ rất khó xử trí. Là một quân nhân, dĩ nhiên ông phải tuân lệnh thượng cấp. Nhưng đồng thời, đang là một vị tướng, nắm trong tay biết bao nhiêu sinh mạng của thuộc cấp, của đồng bào. Ông biết rõ tinh thần và khả năng chống trả với địch của các đơn vị dưới quyền Ông. Ông thương các đứa con của Ông, những SVSQ ưu tú, đầy nhiệt huyết. Thường ngày đã lắm lì, ít nói, bây giờ Ông lại càng lắm lì, ít nói hơn.

Chiều hôm sau, khoảng 5 giờ, chúng tôi nhận được lệnh: "Chuẩn bị gấp, sẵn sàng GO". Thật tình tôi không biết, Ông có được lệnh của Bộ TTM cho GO không, hay đó là quyết định của chính Ông.

Tôi được lệnh đi chung xe với Đại tá Hùng (Quân sự vụ trưởng) theo Bộ Chỉ Huy. Tôi giữ máy truyền tin liên lạc với các đơn vị cùng đi với Bộ Chỉ Huy còn có:

- Tỉnh trưởng kiêm Tiểu khu trưởng Tuyên Đức.
- Đại tá Chỉ huy trưởng trường đại học CTCT.
- Trung tá Trưởng ty Cảnh sát Tuyên Đức.
- Và hầu hết chỉ huy trưởng các đơn vị thuộc Tiểu Khu.

Sau khi tất cả mọi thành phần đã rời Trường theo đúng kế hoạch, Tướng Thơ cùng Bộ Chỉ Huy là những người cuối cùng

rời Trường trên những chiếc xe jeep. Hộ tống Bộ CH, ngoài 1 tiểu đội Quân Cảnh, còn có 1 xe thiết giáp mà trước đó ít lâu, Đại úy Lạp đã lái từ Saigon lên.

Đến trước Trung tâm Huấn luyện Cảnh Sát, Tướng Thơ cho lệnh ngừng lại. Ông xuống xe, bảo tôi:

— “Check lại coi SVSQ đã đi ra hết chưa?”

— Đại đội đi sau chót đã tới đâu rồi?”

— Gia đình binh sĩ còn ai ở trong đó không? Được báo cáo là mọi người đã rời khỏi Trường theo đúng kế hoạch.

Ông lại nói:

— “Hỏi Công Binh sẵn sàng chưa?”

Công Binh báo cáo: “Xong, sẵn sàng, chờ lệnh”.

Ông cầm ống liên hợp, hỏi lại:

— “Công Binh xong chưa?”

“Dạ xong, đợi lệnh”.

Mặt Ông danh lại: “Cho nổ”.

Một tiếng nổ long trời, một cột khói đen bốc lên từ hướng Trường Mẹ. Ông nhìn về hướng đó. Tôi thấy mắt Ông ứa lệ. Ông quăng mạnh ống liên hợp cho tôi, mặt cúi gằm, lăm lăm, nặng nề bước lên xe:

“Đi”.

Tôi và mọi sĩ quan có mặt lúc đó đều im lặng, ngậm ngùi. Có người đã bật khóc. Thôi rồi, còn đâu ngôi trường Mẹ, biết khi nào mới có dịp trở về, để nhìn, để xây dựng lại mái trường Mẹ thân yêu!

Di chuyển suốt đêm với tốc độ thật chậm, đến rạng sáng hôm sau, đoàn quân và dân chúng mới tới Đơn Dương. Đêm đó, nhìn ngược lại phía sau lưng, ánh đèn xe sáng rực, dài hàng 5,7 cây số, ngoằn ngoèo uốn lượn theo đường đèo đây sương mù, nhiều người đã phải thốt lên:

“Đẹp quá!”. Vâng, đẹp quá, nhưng sao cũng tủi nhục quá.

Đến Phan Rang, thấy tận mắt cảnh hỗn loạn cướp phá, thật đau lòng.

Qua Cà Ná, Vĩnh Hảo, Hòa Đa, Phan Rí, đoàn xe tiến về Phan Thiết. Khoảng 4 giờ chiều đến Phan Thiết.

Tướng Thơ vào Tiểu Khu. Sau đó, Ông giao quyền chỉ huy

lại cho Đại tá Hùng, dùng trực thăng của Tiểu Khu bay về Bộ TTM, nói là để lo việc vận chuyển Trường về Saigon.

Đêm đến, VC pháo kích bừa bãi vào Phan Thiết. Liên lạc truyền tin gián đoạn. SVSQ tự động tập trung thành từng toán nhỏ, và dưới sự chỉ huy của một số sĩ quan nhiều nhiệt huyết, họ cũng đã tự động lo việc bố phòng.

Đến 6 giờ sáng, VC pháo kích với cường độ dữ dội hơn. Chết chóc, hỗn loạn khắp nơi.

Chúng tôi hướng dẫn SVSQ chạy ra bến tàu vì được tin sẽ có 2 tàu HQ đến đón. Theo sau SVSQ là vô số dân chúng và quân nhân các đơn vị khác. Chúng tôi biết họ tin chắc rằng bỏ ai thì bỏ chớ Bộ TTM không bao giờ bỏ SVSQ Đà Lạt. Đến bến tàu, đợi hơn 1 tiếng, thì có lệnh, tàu không cập bến vì tình hình an ninh không cho phép, SVSQ phải di chuyển về Bình Tuy. Lại quay ra. Đến ngoại vi Tỉnh, may mắn chúng tôi gặp 2 Cù đàn em, một tiểu đoàn trưởng một tiểu đoàn Biệt Động Quân và người kia là chi đoàn trưởng 1 chi đoàn Thiệp Giáp. Cả hai cũng đang trên đường di tản từ Vùng II về đến đó. Anh em bàn tính và cùng đi đến quyết định là bằng mọi giá, phải đưa được "tụi nhỏ" về đến Bình Tuy. Thế là Thiệp Giáp mở đường, BĐQ chiến đấu, bảo vệ, tất cả "mở đường máu" tiến về Bình Tuy. Thật hào hùng và cũng thật đẹp đẽ, cảm động biết bao cái tình của những người anh em cùng xuất thân từ một mái trường Mẹ. Mặc cho địch phục kích hoặc pháo, 2 đơn vị trên vẫn liều lĩnh, hiên ngang làm tròn trách vụ. Có khi Thiệp Giáp xông thẳng đến vị trí của địch đang tác xạ rồi cán bừa lên chúng. Qua bao nguy hiểm, vất vả, cuối cùng rồi chúng tôi cũng đến được Bình Tuy.

Để tránh tình trạng hỗn loạn và cướp bóc, một hàng rào an ninh vô cùng chặt chẽ được thiết lập ngay trên đường vào Bình Tuy. Quân nhân các cấp được lệnh phải bỏ lại vũ khí và phải chịu lục soát trước khi bước qua cổng này (chúng tôi thấy tận mắt, có 1 số quân nhân vô kỷ luật, không tuân lệnh này, trái lại vẫn hung hăng, thách thức, họ đã bị bắn gục ngay tại chỗ). Riêng sĩ quan trưởng Võ Bị thì được miễn, có nghĩa là vẫn được mang vũ khí cá nhân và không bị lục soát trước khi vào. Thật

hành diện cho các Cùi!

Bình Tuy giới nghiêm từ 10 giờ đêm đến 6 giờ sáng. Khoảng 3 giờ sáng, chúng tôi và SVSQ được lệnh lên xe vào phi trường. Vì còn trong giờ giới nghiêm nên dân chúng và các đơn vị khác hầu như không tháp tùng được theo SVSQ. Nếu có được thì cũng bị Quân Cảnh chặn lại tại cổng phi trường. Khoảng 9 giờ sáng, 1 đoàn trực thăng Chinook đáp xuống. Tướng Thơ là người đầu tiên bước ra, đến gặp chúng tôi, cho những lệnh cần thiết. Chinook lần lượt bốc tất cả SVSQ và chúng tôi về phi trường Biên Hòa. Từ Biên Hòa, quân xa chuyển SVSQ vào Trường Bộ Binh tại Long Thành. Việc kiểm điểm quân số, ổn định nơi ăn chốn ở bắt đầu ngay sau đó. Một số nhỏ SVSQ được báo cáo là bị thất lạc.

Tướng Thơ ra lệnh, phối hợp với Trường Bộ Binh, lập kế hoạch tiếp tục huấn luyện quân sự cho SVSQ tại đây. Chưa bắt tay được vào việc huấn luyện thì trường nhận được lệnh của BTTM, chuẩn bị làm lễ mãn khóa cho SVSQ 2 khóa 28 và 29, ra trường với cấp bậc Chuẩn úy. Mọi người đều bất mãn. Tướng Thơ phải vào BTTM nhiều lần để đòi hỏi cấp bậc Thiếu úy cho 2 khóa này. Cuối cùng thì BTTM cũng đồng ý.

Còn 1 tuần nữa đến ngày làm lễ mãn khóa thì một SQ Quân Cảnh đến Trường gặp Tướng Thơ, và rất nhã nhặn lễ phép, xin "mời" Tướng Thơ theo ông ta về Bộ TTM. (Lúc này được biết đã có một số tướng lãnh bị giam lỏng trong BTTM). Tướng Thơ biết việc gì đang đến với mình. Ông ta nhất định không đi theo vị sĩ quan Quân Cảnh này. Sau đó, tự mình vào BTTM. Hôm sau, chúng tôi được biết, Tướng Thơ cũng bị giam lỏng tại BTTM. Đại tá Hùng thay quyền Chỉ huy trưởng, tổ chức lễ mãn khóa. Vị chủ tọa lễ mãn khóa này là Trung tướng Chỉ huy trưởng trường Bộ Binh.

Ngay sau lễ mãn khóa, các Tân Thiếu úy được lệnh lên quân xa về thẳng đơn vị đã chọn. Hiểu rõ trách nhiệm của người trai thời loạn, các Tân Sĩ quan đã triệt để tuân hành. Chỉ 3 hôm sau, chúng tôi nhận được tin, 1 Tân Thiếu úy đã anh dũng hy sinh trong trận VC tấn công vào căn cứ Thiết Giáp ở Long Thành.

Còn 10 ngày nữa thì đến 30-4-75. Trường Võ Bị lại được dời từ Long Thành về Trường Bộ Binh tại Thủ Đức. Trong những ngày cuối cùng đó, khi VC mở những cuộc tấn công vào vòng đai phòng thủ Saigon, chúng đã tấn công Trường Bộ Binh Thủ Đức. SVSQ 2 khóa còn lại, đã anh dũng, hiên ngang sát cánh cùng SVSQ Trường Bộ Binh chống trả lại chúng, họ đã bắn gục nhiều chiến xa VC ngay tại trước cổng trường.

Rồi sau 30-4-75, họ cũng phải đi tù cải tạo như những sĩ quan khác.

Và như chim rã bầy, họ lưu lạc khắp mọi nơi với niềm uất hận khi chứng kiến, khi hồi tưởng lại những giờ phút cuối cùng của ngôi trường Mẹ.

TIN VUI

Nhận được tin vui

CSVSQ VÕ LÊ ĐÌNH NHÂN K30

thành hôn cùng

HỒ THỊ NHÂM THÌN

Hôn lễ sẽ được cử hành tại San Jose

ngày 27 tháng 4 năm 1991

(nhằm ngày 13 tháng 3 năm Tân Mùi)

tại San Jose, California

Xin thành thật chúc mừng đôi uyên ương được trăm năm hạnh phúc.

Hội CSVSQ/TVBQGVN vùng Bắc California, Hoa Kỳ

Gia đình Cựu SVSQ Khóa 30 TVBQGVN

Tổ Chức HVBQGVN/LBUC

NGUYỄN THIỆN CÔNG K18

Sau đại hội kỳ I, Gia đình Võ Bị QGVN/LB Úc thành hình - tiên thân của Hội Võ Bị QGVN/LB Úc - danh xưng này giữ mãi cho đến 5 nhiệm kỳ sau đó, đến nhiệm kỳ thứ 6, qua đại hội lần thứ 7 danh xưng được đổi thành HỘI.

Qua nhiều năm hoạt động từ GIA ĐÌNH cho đến HỘI, tổ chức của Hội VBQGVN/LBUC vẫn giữ nguyên như quyết định của kỳ đại hội lần I, chiếu theo bản điều hành của gia đình. Qua đại hội kỳ II (12/82), bản điều hành gia đình được tu chỉnh đổi thành Nội Qui chính thức. Trong phần tu chỉnh có hai phần chính:

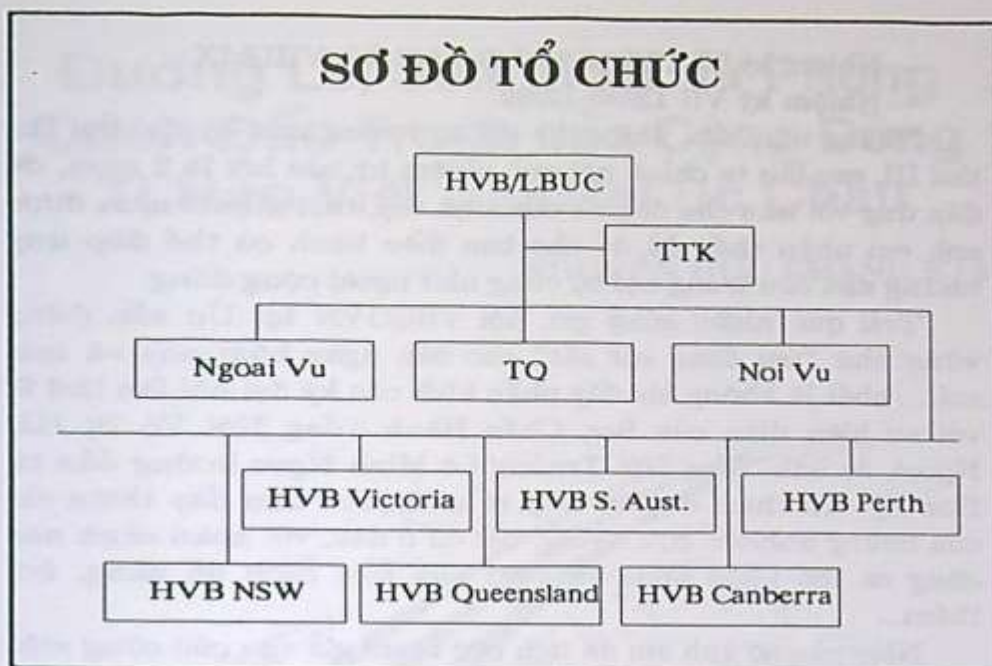
- Gia tăng trợ cấp trong việc tương trợ
- Đưa gia đình vào hoạt động chung

Các khoản chi về tương trợ có gia tăng tuy không đủ thiếu vào đâu, nhưng nói lên được cái tình cảm anh em nghĩ về nhau.

Về phần hoạt động của gia đình, đây là một ngõ quanh đáng chú ý - Vì như quyết định của đại hội kỳ I, gia đình có tính cách hướng nội, lo giải quyết vấn đề tương trợ trong nội bộ và cố làm thế nào để kết nạp anh em càng đông càng tốt, đặc biệt lưu ý đến sự đoàn kết nội bộ bằng mối dây liên cảm nhờ vào truyền thống sẵn có - qua phần tu chỉnh nội qui quyết định kỳ II, đã đưa gia đình vào các hoạt động phục vụ cộng đồng, bắt đầu từ đây gia đình sẽ sát cánh cùng các hội đoàn bạn trong mọi nỗ lực để xây dựng cộng đồng vững mạnh góp phần vào việc quang phục quê hương.

Chiếu theo tổ chức, hội Võ Bị Liên Bang có nhiệm vụ điều hành tất cả mọi công việc từ đối nội đến đối ngoại, hoạch định thiết kế làm sao để tăng tiến hội nhà, nhưng với một số nhân sự ít ỏi - trên dưới 100 anh em - trải rộng trên khắp miền lãnh thổ, số anh em qui tụ nhiều nhất tại NSW, thủ phủ Sydney, gần

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



70 người, cho nên mặc dầu là công việc chung, anh em thường phú thác công việc điều hành liên bang cho hội Võ bị NSW; chỉ trừ có một lần trong kỳ đại hội lần thứ 7, sau những trì trệ của gia đình vì ngoại cảnh, anh em thử tách hội Võ Bị Liên Bang ra khỏi hội NSW; nhưng nhân sự không có, anh chủ tịch lại xa Sydney nơi đa số anh em qui tụ, việc điều hành trở nên càng lúng túng, và đại hội kỳ 9 anh em lại quyết định trở về phương thức cũ, nghĩa là tạm thời hội Võ Bị Liên Bang Úc Châu do hội Võ Bị NSW kiêm nhiệm.

Trải qua nhiều hoạt động, kể từ năm 1981 đến 1991, với 9 lần đại hội, anh em CSVSQ/TVBQGVN tại Úc Đại Lợi đã bầu được bảy ban đại diện cho 7 nhiệm kỳ như sau:

- Nhiệm kỳ I 12/81-12/82 Đại hội lần I
- Nhiệm kỳ II 12/82-12/83 Đại hội lần II
- Nhiệm kỳ III 12/83-12/84 Đại hội lần III
- Nhiệm kỳ IV 12/84-12/86 Đại hội lần IV&V
- Nhiệm kỳ V 12/86-12/88 Đại hội lần VI&VII

— Nhiệm kỳ VI 12/88-12/90 Đại hội lần VIII&IX

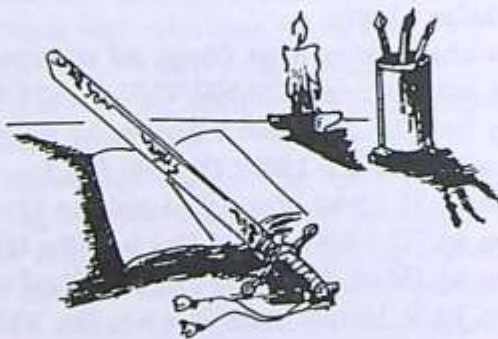
— Nhiệm kỳ VII 12/90-12/92

Những năm đầu nhiệm kỳ chỉ có 1 năm, qua kỳ đại hội lần thứ III, sau lần tu chỉnh nội qui, nhiệm kỳ của hội là 2 năm, để đáp ứng với nhu cầu đòi hỏi của tình thế, thời gian 2 năm được anh em nhận thấy đủ để cho ban điều hành có thể đáp ứng những nhu cầu trong nội bộ cũng như ngoài cộng đồng.

Trải qua nhiều sóng gió, hội VBQGVN tại Úc vẫn đứng vững như “trụ đồng cột sắt” cho đến ngày hôm nay và mãi mãi... nhất là không khí đầy phấn khởi của kỳ đại hội lần thứ 9, với sự hiện diện của Ban Chấp Hành Tổng Hội Võ Bị Hải Ngoại, do anh Tổng Hội Trưởng Lê Minh Ngọc hướng dẫn từ Hoa Kỳ đến tham dự, đã thấy rõ mối quan tâm đầy thiện chí của những anh em cựu SVSQ, bất cứ ở đâu, với hoàn cảnh nào cũng có thể khắc phục và vượt qua một cách dễ dàng, êm thấm...

Nhìn vào số anh em đã tích cực tham gia vào các công việc chung của cộng đồng tại Úc Châu, sự đóng góp về nhân sự cũng như công sức cho cộng đồng người Việt Úc Châu đã nói lên ý nghĩa đích thực và tính chất đặc thù của những con người Võ Bị bất cứ ở nơi đâu đều có cùng mục đích chung “rút ngắn ngày về, quang phục quê hương” trong tinh thần “trách nhiệm và danh dự”.

NGUYỄN THIỆN CÔNG K18



Đường Lối Sinh Hoạt và Phong Cách Đấu Tranh của Cộng Đồng Tị Nạn Việt Nam tại Úc Châu

NGUYỄN HỮU CHÁNH K13



Nhiều nhân vật tên tuổi, uy tín và cả đồng hương khắp nơi có dịp đến Úc Châu, tìm hiểu sinh hoạt và đời sống của người Việt tại Úc, hầu hết có chung một nhận xét: Cộng đồng tị nạn tại Úc là một Cộng Đồng mạnh cả về hội nhập lẫn đấu tranh. Đôi khi còn có ý kiến ưu ái hơn: Cộng đồng Việt Nam Úc Châu là niềm hy vọng của đại cuộc đấu tranh cứu nước.

Bài viết này không nhằm mục đích xác nhận những ca tụng đó. Người viết chỉ mong, khởi đi từ các nhận xét trên để gửi đến quý chiến hữu và bạn đọc Đa Hiệu khắp bốn phương trời một cái nhìn khái quát về cộng đồng người Việt tại Úc, một tập thể mà người viết có may mắn gắn bó trên mười năm qua ...



Diễn hành Quốc Hận 30-4 của cộng đồng tị nạn Việt Nam trên đường phố Sydney, Úc Đại Lợi

I. ĐỜI SỐNG VÀ SỰ HỘI NHẬP:

Tuy cũng là xứ sở của di dân, hợp chủng, nhưng khác với nhiều quốc gia khác, đặc biệt là Hoa Kỳ, Úc Đại Lợi có chủ trương xã hội Đa Văn Hóa. Đây là một chính sách lớn và trường kỳ đã được các chính đảng Úc Đại Lợi luôn xác định và theo đuổi. Nội dung chính của chính sách Đa Văn Hóa là nhìn nhận sự tồn tại và đồng tiến của các nguồn văn hóa khác nhau mà công dân Úc thủ đắc trước khi đến định cư quốc gia này. Khởi từ chủ trương căn bản đó mà Úc Đại Lợi luôn dành nhiều ngân khoản để các cộng đồng sắc tộc được phát triển. Kể cả việc cung ứng dịch vụ thông dịch cho trên 50 loại ngôn ngữ sắc tộc ngoài Anh ngữ là ngôn ngữ chính của xã hội. Ngoài ra, cũng từ chủ trương đa văn hóa đó mà các Cộng đồng sắc tộc, tự nhiên phải liên kết chặt chẽ với nhau để có tiếng nói và để bảo vệ quyền lợi của cộng đồng mình trong sinh hoạt quốc gia Úc Đại Lợi.

Điều trên chính là thuận lợi quan trọng, giúp người Việt tị nạn tại Úc, ngoài nhu cầu kết hợp để góp phần đấu tranh còn chính là phải kết hợp để có sức mạnh cần thiết cho tiến trình hội nhập.

Theo thống kê mới nhất, tính đến nay người Việt trên đất Úc có khoảng 120,000 người. Tập trung sinh sống ở các Tiểu bang miền Đông. Tại New South Wales với thủ phủ là Sydney khoảng 50,000 người. Tại Victoria với thủ phủ là Melbourne khoảng 45,000 người. Số còn lại mỗi nơi vài ngàn người tại South Australia, tại Queensland, tại Western Australia, tại thủ đô Canberra. Riêng Darwin tức là Bắc Úc, nơi có khí hậu và phong thổ gần giống Việt Nam thì chỉ vài trăm người. Từ sự tập trung đó và tình trạng tập trung cùng một thị trấn nên cộng đồng Việt Nam tại New South Wales và Victoria đã đưa được hai người nghị viên trẻ vào chính quyền địa phương. Đó là Nghị viên Ngô Cảnh Phương tại Fairfield và Nguyễn Sang tại Richmond. Cũng nhờ lối sống tập trung mà tại hai Tiểu bang lớn của Úc là New South Wales và Victoria, người Việt cũng đã thành công đáng kể trong thương mại. Khu Cabramatta ở Sydney được coi như Thủ đô tị nạn của người Việt tại Úc, nơi được chính người Úc Đại Lợi đặt tên là Vietnamatta vì mức độ buôn bán và tính chất Việt Nam của khu vực này.

Về lãnh vực giáo dục thì con em Việt Nam đã chứng tỏ sự thành công vượt bậc khiến người Úc phải khen ngợi và kính nể. Số học sinh Trung học đạt điểm tối đa hàng năm luôn có mặt một tỷ lệ lớn học sinh Việt Nam. Cũng thế, tỷ lệ sinh viên Y khoa Việt Nam ở các trường Đại học Y khoa Úc là một tỷ lệ quan trọng. Ngoài ra thành phần chuyên viên, trí thức trẻ Việt Nam cũng đã là một thành quả rất đáng tự hào cho cộng đồng người Việt tại Úc. Nói như thế, chúng tôi cũng không quên tình trạng tội phạm trong cộng đồng thương hay được phóng đại bởi những kẻ kỳ thị, thành kiến khiến hình ảnh cộng đồng Việt Nam bị ngộ nhận trong xã hội.

Trong sinh hoạt tinh thần, người Việt tại Úc có nhiều điều kiện thuận lợi. Các sinh hoạt truyền thống của cộng đồng như Đại Lễ Quốc Tổ Hùng Vương, như Hội Chợ Tết luôn được giúp

đỡ và khuyến khích. Mới đây, trong dịp dâng hương đầu năm của Cộng Đồng Người Việt Tự Do Tây Úc, vị khách danh dự của buổi lễ là Nữ Thủ Hiến Tiểu Bang Tây Úc, sau khi được giải thích về truyền thống “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc Việt qua sinh hoạt này, đã vô cùng kinh ngạc và khen ngợi. Vị Thủ Hiến này đã yêu cầu Cộng Đồng Việt Nam lần tới hãy tổ chức quy mô hơn, rộng rãi hơn để Bà sẽ mời toàn thể Nội các Chính phủ Tiểu bang và công chức thuộc quyền đến tham dự và học hỏi truyền thống tốt đẹp của nền văn hóa Việt. Kết quả của sinh hoạt trên là vị Chủ tịch Cộng đồng Người Việt tại Tây Úc được mời nói về văn hóa Việt Nam trong quốc hội Tiểu bang này.

Về sinh hoạt văn nghệ, báo chí vô cùng phong phú. Gần 10 tờ báo phát hành đều đặn hàng tuần, tất cả đều là báo bán cùng với một đội ngũ văn nghệ sĩ đa dạng đã giúp cho sinh hoạt của Cộng Đồng luôn luôn sinh động.

Trong lãnh vực Tôn giáo cũng thế. Phật giáo được giúp đỡ và khuyến khích. Điển hình tại Sydney đã có đến hai ngôi chùa lớn và khang trang, một của Giáo hội tại NSW và một dành cho Giáo hội Trung ương Úc Châu và Tân Tây Lan với sự giúp đỡ của chính quyền Úc cùng sự đóng góp của Phật tử. Các tôn giáo khác như Cao Đài, Hòa Hảo, Tin Lành cũng được khuyến khích và hỗ trợ. Riêng Thiên Chúa Giáo thì tuy không có nhà thờ riêng nhưng Giáo hội Úc cũng dành lễ riêng cho Cộng đồng Việt Nam để Ban Tuyên Ủy cùng giáo dân hành lễ và chăm lo công việc tôn giáo.

Song song với những thuận lợi trên, người Việt tại Úc còn thoải mái nhờ chính sách an sinh xã hội của xứ này. Tuy Úc cũng là một quốc gia tiên tiến kỹ nghệ nhưng căn bản xã hội Úc vẫn chưa bị tư bản hóa, hiểu theo nghĩa là đời sống bị nô lệ vật chất. Nếu muốn, người Việt tại Úc vẫn giữ được nếp sống nhàn nhã và rất Việt Nam của mình. Hiện nay vì kinh tế sa sút, chính phủ Úc có ý định sẽ cắt giảm, khó khăn hơn về an sinh xã hội nhưng dẫu thế nào thì so với nhiều quốc gia, người Việt tại Úc vẫn có một đời sống êm ả hơn, an nhàn hơn.

Thật ra trong sự thành công của tiến trình hội nhập của người Việt tại Úc nhất thiết phải kể đến ý thức hợp quần của cộng đồng tị nạn. Đành là người Úc không hề muốn có một quốc gia trong một quốc gia nhưng sự thống nhất cơ cấu trong một danh xưng chung của người Việt tị nạn đó là Cộng đồng Người Việt Tự Do đã là một ưu điểm quan trọng. Nhờ sự thống nhất này với các Tiểu bang đều có cơ cấu đại diện để giao dịch với chính quyền Tiểu bang và Cộng đồng Người Việt Tự Do Úc Châu để liên hệ với chính quyền Liên Bang Úc mà những quyền lợi chính đáng của người tị nạn được bảo vệ, đồng thời nhiều ý kiến, quan điểm của người Việt đã được lắng nghe.

Hơn mười lăm năm qua, người Việt tại Úc đã nỗ lực vun xới và duy trì sức mạnh của tiếng nói chung này. Và, đây là một yếu tố đặc biệt của chúng ta đã được chính giới và chính phủ Úc nể trọng.

Tóm lại, nhờ ý thức hợp quần và ý chí cầu tiến cùng với sự thuận lợi căn bản có được từ bản chất của xã hội Úc, mười lăm năm qua người Việt tại Úc đã bước được một bước dài. Từ là những người tị nạn trắng tay với tâm trạng đổ vỡ, đau thương, cộng đồng người Việt tại Úc đã trở thành một cộng đồng đáng kể về số lượng lẫn về phẩm chất. Có thể nhiều người vẫn giữ thành kiến ghét bỏ cộng đồng tị nạn nhưng ít ai phủ nhận được sự thành công của người Việt chỉ trong hơn một thập niên ngắn ngủi trên xứ sở này.

II. NỖ LỰC ĐẤU TRANH

Nếu nhìn đấu tranh là sứ mạng chính yếu của tập thể người Việt hải ngoại thì khách quan để nhìn nhận cộng đồng tị nạn tại Úc Đại Lợi quả đã góp phần tích cực vào nỗ lực đấu tranh chống Cộng. Khác với ở Hoa Kỳ không có bang giao với Việt cộng vì cuộc chiến trước năm 1975 vẫn còn là vết thương nhức nhối của Hợp Chúng Quốc, Úc Đại Lợi có mối giao hảo luôn luôn tốt đẹp với Hà Nội. Trước 1975, phong trào phản chiến tại Úc rất mạnh, đủ sức đầu độc dư luận và ảnh hưởng đến các quyết định của chính phủ, khiến cuộc chiến quốc cộng của chúng ta đã bị ngưng nhận và miền Nam Việt Nam là một

hình ảnh xấu trong cái nhìn của quần chúng Úc. Ngay thời điểm 30/4/75, Úc Đại Lợi dưới chính quyền Đảng Lao Động đã là quốc gia Tây phương đầu tiên công nhận và chào mừng chiến thắng của quân Bắc Việt.

Trong bối cảnh đó mà nỗ lực đấu tranh của cộng đồng tị nạn tại Úc đã phải vượt qua nhiều gian truân, trở ngại vì môi trường bất thuận lợi này.

Tuy nhiên, nhờ ý thức chống Cộng mạnh mẽ và nhờ lòng yêu nước mãnh liệt, Cộng đồng tị nạn tại Úc luôn xác định lý tưởng đấu tranh: “Thà bị quần chúng Úc có cái nhìn không thiện cảm còn hơn an phận trong hội nhập để bỏ quên nghĩa vụ thiêng liêng của mình đối với Tổ Quốc Việt Nam”.

Nhiều năm đầu tiên kể từ khi người Việt có mặt tại xứ này, những cuộc biểu tình chống Cộng, một vài vụ bạo động trong các cuộc đấu tranh của chúng ta luôn luôn bị giới truyền thông và quần chúng ác cảm. Xứ Úc là một xứ hiền hòa nên quần chúng Úc không thể nào tán đồng và chia xẻ với nỗ lực đấu tranh chống Cộng của người tị nạn. Cái nhìn đầy thành kiến đó dần dần được cải thiện và hiện nay, sau sự sụp đổ của Đông Âu và khối Cộng trên toàn thế giới, chính nghĩa của chúng ta đã được nhìn nhận cùng với sự trưởng thành và khôn ngoan trong đấu tranh của Cộng đồng tị nạn Việt Nam.

Cũng rất khác với ở Pháp, nơi mà quốc cộng lẫn lộn, công khai tương tranh. Tại Úc Châu, bị nhìn như một phần tử cộng sản hay thiên cộng là một bản án. Không một ai có thể thoải mái sống trong cộng đồng nếu bị phát giác có lập trường nguy hại đó. Tòa Đại sứ Việt Cộng ở thủ đô Canberra tuy cũng tìm cách để bành trướng ảnh hưởng và phá hoại sự ổn định chính trị của Cộng Đồng tị nạn nhưng không đạt được một kết quả nào.

Hàng năm, cứ vào ngày 30/4/1975 không kể là ngày thứ mấy trong tuần, Cộng đồng Người Việt Tự Do Úc Châu với chủ lực là Tiểu Bang New South Wales kéo về thủ đô Canberra biểu tình đấu tranh trước sứ quán của Hà Nội. Đây là một truyền thống đẹp. Vận động và được hưởng ứng của hàng ngàn đồng bào bỏ việc tham gia biểu tình không phải là điều dễ thực hiện,

ấy thế mà hơn mười năm qua, truyền thống tốt đẹp đó vẫn được gìn giữ.

Gần thủ đô Canberra nhất là Sydney với khoảng 300 Km, Melbourne cách Canberra khoảng 700 Km, phải có tinh thần chống Cộng cao độ, người Việt tị nạn tại Úc mới vượt thắng được các khó khăn khách quan trên.

Ngoài cuộc biểu tình hàng năm, sứ quán Hà Nội tại Úc còn thường xuyên chứng kiến nỗi căm phẫn của đồng bào tị nạn qua nhiều cuộc biểu tình khác trong năm. Biểu tình lên án Cộng sản và truy điệu các anh hùng vì nước bị Việt cộng xử tử hình như Trần Văn Bá, Lê Quốc Quán Biểu tình đòi nhân quyền cho Việt Nam, tuyệt thực chống sinh viên Việt Cộng du học, biểu tình chống viện trợ của Úc cho Hà Nội v.v. Cao điểm của tinh thần đấu tranh và thắng lợi trong đấu tranh của đồng bào tị nạn tại Úc là cuộc biểu tình phản đối cuộc viếng thăm Úc Châu của ngoại trưởng Hà Nội Nguyễn Cơ Thạch tháng 3/84. Cùng với việc diễn lại sự tàn bạo của Việt Cộng trong các trại tù mà Việt Cộng gọi là trại cải tạo trước quốc hội liên bang Úc mấy ngày liền, sự hiện diện của khoảng năm ngàn đồng bào trong cuộc biểu tình trên đã khiến chính phủ Úc ngạc nhiên và riêng Nguyễn Cơ Thạch phải bôn tẩu như một kẻ phạm tội và chuyến đi ăn mày viện trợ trên đã hoàn toàn thất bại. Đó là chuyến công tác bị sỉ nhục nhất trong đời ngoại giao của Nguyễn Cơ Thạch. Gần đây hơn, là chuyến đi cố võ đấu tư của các phái đoàn Việt Cộng, nhất là phái đoàn quốc hội bù nhìn trong đó có Ngô Bá Thành cũng đã bị đồng bào tị nạn vạch mặt, rượt đuổi và thất bại ê chề.

Có thể nói, Việt Cộng đã hoàn toàn thất bại trong công tác Kiều vận và vận động sự hỗ trợ của chính phủ Úc. Không một hoạt động công khai nào của chúng mà không bị phản ứng, cô lập. Cả Đại sứ lẫn nhân viên của sứ quán Hà Nội cũng sống trong sự bất an và lo lắng, đến nỗi chế độ Việt cộng đã nhiều lần lên án và trả thù cộng đồng tị nạn tại Úc bằng cách ngưng cứu xét việc đoàn tụ gia đình một thời gian dài.

Phải chần vì lo sợ tinh thần chống Cộng cao độ của đồng bào Úc Châu mà Việt cộng vẫn chưa dám trả tự do cho chiến sĩ

Võ Đại Tôn, người anh hùng yêu nước ra đi từ Úc Châu hiện bị Việt Cộng giam giữ.

Những nguyên nhân nào đã đưa đến tinh thần chống Cộng mạnh mẽ và những nỗ lực đấu tranh đầy hiệu quả đó?

Theo ý kiến chủ quan của chúng tôi thì thành quả đó nhờ các yếu tố sau đây:

— Thuận lợi đầu tiên là vì tuyệt đại đa số đồng bào Úc Châu đều ra đi sau một thời gian đấng cay dưới chế độ Cộng sản. Nhờ thế, đồng bào đã hiểu rõ bản chất Cộng sản và từ đó có lập trường chống Cộng vững chắc. Nói đến chống Cộng là việc tất nhiên, tham gia sinh hoạt đấu tranh chống Cộng là một bổn phận.

— Thành phần xã hội của đồng bào tị nạn tại Úc phần lớn là giới lao động, bình dân. Họ có tâm tình đơn giản và sẵn sàng hành động, đóng góp theo tâm tình đơn giản đó. Người dân không quan tâm nhiều đến sự khác biệt của các tổ chức chính trị mà chỉ cần đến mục tiêu chống Cộng là đủ. Chính nhờ tâm tình đơn giản này mà chẳng những việc chống Cộng có hiệu quả mà còn là một tác động tốt cho các tổ chức đấu tranh khiến các tổ chức này tuy khác biệt về phương cách, chủ trương mà không phân rẽ, chỉ trích lẫn nhau như một vài nơi khác trên thế giới.

Nhờ tiếng nói chung là cơ cấu Cộng đồng người Việt Tự Do nên mọi quyết định đều dễ dàng. Các tổ chức đấu tranh vì muốn gìn giữ tiếng nói chung này nên phải tương kính trong sinh hoạt để công việc chung dễ có kết quả. Một yếu tố khác cũng không kém phần quan trọng là Úc Châu khác với các nơi khác, vốn không nhiều giới thượng lưu, tướng lãnh và cán bộ cao cấp của chính quyền Việt Nam Cộng Hòa. Khi nhìn qua tưởng là sự có mặt của các thành phần có tầm vóc cỡ đó sẽ là một thuận lợi nhưng thực tế đã khác hẳn. Chính vì tập trung quá nhiều “cái trí khôn” mà trong sinh hoạt khó có sự đồng nhất, và sự phân rẽ, bè phái lại dễ xảy ra. Úc Châu trái lại, chính nhờ tất cả mọi người đối với nhau bằng cái TÂM THÀNH thay cho cái TRÍ XẢO nên mọi việc dễ dàng kết hợp.

Tóm lại, dù cũng còn quá nhiều khó khăn trên bước đường giải trừ Cộng sản quang phục quê hương nhưng Cộng đồng người Việt tại Úc cũng đã cố gắng tích cực góp phần mình trong đại cuộc cứu nước hiện nay. Thử nhìn một góc cạnh nào đó, nước Úc là đầu cầu và có một vị trí ảnh hưởng quan trọng đối với chế độ Việt Cộng, vì vậy thành quả cần ghi nhận nhất của Cộng đồng người Việt tại Úc là càng lúc càng chứng minh được cho quần chúng Úc thấy và hiểu rõ hơn thực chất của chế độ Việt Cộng. Càng ngày càng có nhiều chính khách, giới truyền thông chia xẻ lý tưởng đấu tranh của người tị nạn và đặc biệt chính phủ Úc đứng trước sức mạch hợp quần của người Việt tại đây họ đã dè dặt, cân nhắc hơn trong những quan hệ và hỗ trợ đối với bạo quyền Hà Nội.

Chúng tôi thiết nghĩ đại cuộc cứu nước nhất định sẽ thành công khi cả quốc nội lẫn hải ngoại khắp nơi đồng tâm hiệp lực. Tinh thần yêu nước của đồng bào Úc Châu luôn còn, lửa đấu tranh vẫn nung nấu, chúng tôi tin tưởng rằng đồng bào Úc Châu sẽ có dịp góp phần xứng đáng của mình vào đại cuộc cứu nước trong tương lai.

N.H.C. (K13)

NHẮN TIN

Lương Trọng Thủy cựu quân nhân TQLC cần biết tin chú Lương Công Cán Cựu SVSQ K16 TVBQGVN, Trung Tá Bộ TTM QLVNCH đã đến Mỹ đầu năm 1991 theo diện H.O., xin thư về: Lương Trọng Thủy, P.S.T. - 08456, V#57-S2-P.O. Box 18, Panat Nikhom Chon Busi 20140, Thailand.



Chúng mình mất hết Chỉ còn nhau

Mình xa xê sống kiếp đời lau lác
Sống một đời bèo dạt ở quê người
Chợt nghĩ lại dằng nỗi buồn man mác,
Còn gì đâu ngoài cảm giác chơi vơi.

Bao mộng ước môi hồng thời cấp sách,
Kinh sử miệt mài xây dựng tương lai.
Bước vào đời ngõ ngang bao thử thách
Bao nhiệt tình rồi cũng đến phai.

Bàn tay trắng mộng tàn theo mây khói,
Còn gì đâu ngoài nuôi tiếc thương đau,
Mình được gì ngoài thân trai lửa khói,
Đầy đọa thân trong ý nghĩa tội tù.

Giờ còn gì ngoài mảnh đời vong quốc,
Xếp kiếm rồi giòng lệ đến rưng rưng
Bạn hữu ơi! Chúng mình thân mất nước,
Em yêu ơi! danh vọng chí trai hùng.

Đã mất hết tuổi xanh, thân chiến bại,
Mất hào hùng, trên chiến trận xông pha.
Mất tất cả niềm tin, thân chiến sĩ,
Và ngồi đây nghe một thuở sục sùi.

Giờ còn lại chỉ chút tình tưởng nhớ,

Những ngọt bùi chia sẻ thuở hoang sơ.
Những dấu yêu, tình cùng chung chí hướng,
Khổ cực chia, gắn bó một mái trường.

Nhớ thuở hùm thiêng, một trời vùng vẫy,
Chiến địa lòng danh thỏa chí cao bay.
Anh đi trước cho em niềm hãnh diện,
Em theo sau gắng giữ chí hùng say.

Võ Bị ơi! chung máu đào trường mẹ,
Đà Lạt ơi tình tác đất nhớ thương.
Trên trận tuyến vì nhau liều mạng sống,
Bao nhiêu tình gắn bó một lời thề.

Sao nữ nhìn nhau dửng dưng xa lạ?
Vì lợi danh quên cả nghĩa tình xưa?
Hãy về đây bỏ xum vầy quên buồn xé lạ,
Gạt tỵ hiềm mừng rỡ gặp đồng môn,

Hãy nghe anh, nghe em mình kể chuyện,
Của thuở đời trai trẻ lắm thân quen
Cái thuở còn cầu vai Alpha Đỏ,
Đầy mộng mơ, đầy hương phấn ngọt ngào.

Về đây, về đây nối những vòng tay,
Những cánh chim tám hướng chí tung bay.
Đây cùng kiếm cùng nhau ta thao luyện,
Quang phục quê hương mình đợi một ngày.

Trên xé lạ quê người thân mất nước,
Còn lại gì ngoài tình nghĩa anh em
Hãy họp lại cùng nhau chung nguyện ước
Đùm bọc, khoan dung, ấm áp nồng êm.

Trên xé lạ quý quần mình yêu dấu,
Đời chúng mình mất hết chỉ còn nhau

SƯƠNG HỒNG
CSVSQ Trần Quý Tường K24

Hành Trình Không Định



Tới nay, dù đã thực sự sống và hít thở không khí tự do, tôi vẫn còn bàng hoàng như cơn say ngủ, lung linh vất vưởng trong cơn mê ray rứt, cả nước, cả bộ tộc Việt gồm nhiều thế hệ đã và đang đang cay chịu đựng, trải dài kiếp sống khắc khoải vô định không tình người dưới ách thống trị độc tài, khát máu của bọn cường ngông: Cộng Sản vô nhân.

Tám năm thoi thóp trong địa ngục “cải tạo”, 7 năm buộc phải lưu đày nơi xứ người. Tôi được sống và sống nhờ ở đậu trên mảnh đất tự do, xứ sở Úc, miền đất tại Nam Bán Cầu, giàu lòng nhân đạo, đã chứa chấp tôi, một kiếp người làm lại cuộc đời vào lúc xế chiều đời người. Xứ Úc với khí hậu bất thường ẩn hiện trở chứng. Cái nắng hừng hực, ngọt ngọt, khô nóng và ngộp thở như thiêu đốt đến từ sa mạc nội địa, khi thì gió băng giá lạnh, làm tê tái lòng người Việt tha hương. Bao mất mát, đau hương, oan trái, cô đơn, những móng lung và xáo trộn vẫn còn dật dờ ẩn hiện, ám ảnh tôi từng hồi, trong từng nhịp sống hiện tại.

Những ngày đầu sống tại Sydney, hội nhập những ngày mưa bay lất phất, góp nhặt giá lạnh của đầu đông, tưởng còn phảng phất cái rét miền Việt Bắc. Cái nhức nhối thấu xương xứ

Huế trước trận mưa mùa miền Trung, những chiều thơ mộng dột ướt của Đà Lạt mù hơi sương sớm. Lòng thật bồi hồi rung động bởi những bóng lưu năm xưa ngày cũ.

Thật sự, tôi đã sống những ngày còn lại thần tiên nhất. Nếp sống tự do, nghề nghiệp tự mình định đoạt, tư duy nẩy nở và tự thoát, không còn những ngày sống phập phồng lo sợ về ba phương diện: cư trú, nghề nghiệp và tư duy.

Không hẹn, tôi gặp lại những khuôn mặt quen cũ Đà Lạt ngay tại NSW, tiểu bang đông dân nhất nước Úc, tôi còn gặp những hình dáng khác, mới mẻ hơn của cộng đồng tỵ nạn Việt. Vì điều kiện cá nhân thuận tiện, đơn độc, không thân nhân quen thuộc liên hệ, tôi đã lao mình góp phần với các hoạt động về văn hóa, giáo dục, cũng như cao trào đấu tranh chống Cộng. Bằng tâm hồn và thực thể của "Cùi 17", phần nào, tôi đã dần thân, bất kể hiểm nguy cho chính mình và thân thuộc còn sống tại quê mẹ.

Dù sống đã 7 năm tại đây, tôi vẫn chưa có dịp đi thăm các nơi chốn khác. Như một phần đất hứa trong trại tù, thời gian và không gian, tôi đã trọn vẹn hiến đáp, đóng góp và hòa nhập với những lớp người cũ và mới.

4 mùa Đại Hội của Cựu SVVB Úc Châu đã qua đi, nhưng tôi chưa hề có dịp tham dự. Phần trở ngại trùng hợp khác, phần khi này, thế kia. Nhưng khi anh em và tập thể cần, tôi vẫn không hề sao lãng, đóng góp và thực tế tiếp tay cho tập thể cũ và mới. Thế thôi!... Chiều tối 30/12/1990, tôi đã tham dự đêm tiếp tân của Đại Hội Cựu SVVB Úc Châu. Vẫn đơn phương một mình như những ngày trong tù cải tạo, tôi tham dự không người hôn phối, hoặc bạn đường gia đạo.

Đêm tiếp tân đã được tổ chức tại nhà hàng "Bar Luck, Đa Kim Đô" tại Labramatta, vùng địa danh "Saigon matta", nơi người Việt sinh sống, tụ tập nhiều nhất tại Úc. Nào quan khách, thân hữu trọn phần. Các khóa A (các niên trưởng anh em), các chị (nội tướng, khóa B), hội họp cùng toàn thể các tác phẩm bằng xương bằng thịt (các cháu: khóa C) cùng hợp xướng trọn vẹn với các đại diện gia đình và tại các tiểu bang: Victoria, Nam Úc và thủ đô Canberra. Trong không khí tưng bừng, náo

nhật và vui tươi đó, tôi đã gặp anh Ngọc, người CSVSQ Khóa đàn anh, K16. Thật bất ngờ, tôi đã không nhận ra anh cho đến khi anh Nguyễn Hồng Diễm K16 phải nhắc nhở “Anh Lê Minh Ngọc, Chủ Tịch Tổng Hội SVSQVB tại hải ngoại”. Trước mặt tôi, người đàn ông có vóc dáng dềnh dàng, cao lớn, mà vừa đây, những giây phút đầu tiên gặp anh tôi đã không thể nhận ra. Còn đâu vóc dáng thanh thoát hồi nào. Tôi cũng không nhận ra anh, người sĩ quan Dù cấp tá độ nào, dấn thân, máu mủ, nghiêm chỉnh và trung thực của “Mùa Hè đỏ lửa” tại chiến trường Quảng Trị. Phải chăng, sau năm 1975, những ưu tư về cuộc sống, trách nhiệm của kẻ sĩ trong bối cảnh lịch sử đã làm anh thay đổi toàn diện? Những phút giây ngỡ ngàng qua đi, tôi chợt nhận thấy những phần nào quen thuộc cũ, vẫn giọng nói khúc triết, bộc trực, mạch lạc nhưng ân cần hơn, tình cảm hơn. Tôi còn cảm nhận được hơn về phần nỗ lực của anh và hoài vọng cuối của anh “Dành thời gian còn lại cho quê hương điều tàn”. Tôi quý và mến anh từ những cảm nhận xa vời đó!

Trong buổi ban ngày 3/12/90. Bộ ba Đinh Quốc Hùng, Nguyễn Hồng Diễm và Lê Minh Ngọc đi thăm khu phố Sydney. Tôi không muốn tháp tùng, nhưng bị ép buộc lời kéo để đủ bộ tứ “tứ tượng”. Một ngày đông đủ để anh Ngọc in dấu chân kỷ niệm, thưởng thức Sydney tại “Opera House” với biệt danh nhà con sò, cầu Harbour độc nhất một nhịp, lớn nhất hoàn vũ là khu phố Sydney với đặc thù riêng biệt.

7 giờ tối ngày 31/12/90. Một buổi họp được tổ chức tại “Phở Hiến/Bankstown”, tựu trung để giải đáp thêm, vì ngày Đại Hội 30/12/1990 thời giờ eo hẹp hạn chế. Buổi họp đã chấm dứt vào lúc 11 giờ 30 đêm. Vì những thay đổi bất ngờ, chương trình những ngày kế tiếp được sắp xếp:

— Phái đoàn Tổng Hội đến Melbourne (tiểu bang Victoria) vào ngày 3/1/1991 thay vì ngày 2/1/1991, lý do tại nhân sự tại Melbourne.

— Phái đoàn Tổng Hội đến Adelaide (tiểu bang Nam Úc) ngày 2/1/91 thay vì ngày 3/1/91.

— Ngày 4/1/91, Phái đoàn Tổng Hội thăm NT Lê Văn Thành (Khóa 5) và gia đình VB tại Thủ Đô Canberra.

— Nguyễn Đức (K26), người tình nguyện hướng dẫn và chịu trách nhiệm về phương tiện di chuyển của phái đoàn Tổng Hội bị bệnh phổi tái phát, phải đi điều trị, không thể tham dự theo chương trình ấn định.

Vì những dữ kiện trên, anh Ngọc ngỏ ý muốn tôi cùng đi trong cuộc hành trình này.

Cảm nhận tình cảm và hoài bão của anh, tôi nhận lời tham dự với cương vị người tài xế, tháp tùng ngoài dự liệu.

— 3 giờ sáng ngày 1/1/1991, sau khi khoản đãi xong bữa tối 31/12/1990, anh Nguyễn Hồng Diễm (K16) mới chịu buông cho tôi về sắp xếp.

— 8 giờ 30 sáng 1/1/1991, tôi đến nhà anh Diễm để đón anh Ngọc, tiếp tục di chuyển đến nhà Nguyễn Đức nhận xe đón Khóa A & B Hà Tấn Diên K26.

— 10 giờ 30 di chuyển xuống Cabramatta, gặp gỡ và theo chân Cù Nguyễn Sanh Phương K29 (Khóa A & B & C) hướng dẫn về Adelaide bằng lộ trình theo hướng Tây Nam. • Đoạn Đường Sydney-Adelaide (đoạn đường tắt, ngắn nhất 1320cs, phải băng qua khu rừng cây và sa mạc)

— 11 giờ 30 ngày 1/11/1991 khởi hành

— 4 giờ sáng ngày 2/1/1991 qua 16 giờ đồng hồ, cuộc hành trình thoải mái không cô đơn vì hai xe xong hành nối bước cùng ăn, cùng ngủ, cùng di chuyển, chúng tôi đã đến thành phố nghỉ mát tại miền Nam nước Úc, tạm nghỉ để lấy lại sức.

— 8 giờ 30 sáng 2/1/1991: điểm tâm sáng.

— 10g30-14g: hội họp và thảo luận.

— 14g-16g: Cơm trưa

— 17g-18g: Thăm nông trại của Mai Thanh Vân K19.

— 18g-19g: Cơm tối tại nhà Nguyễn Sanh Phương K29.

Rời Adelaide, lòng tôi dâng tràn xúc cảm. Cái nóng của Adelaide thật khủng khiếp. Hơi nóng như luồng lửa đỏ phà vào mắt mũi... như muốn thiêu đốt chúng tôi, khiến tôi liên tưởng cái nóng độ nào, khi các sinh viên Niên Trưởng Khóa 15 đã thử thách chúng tôi, bắt chúng tôi mặc áo mưa "Poncho" đội trời trình diễn thể nghiệm suốt buổi trưa hè nóng nực tại Đà Lạt (Tân khóa sinh 10 tuần sơ khởi 1960).

● **Chuyến đường Adelaide-Melbourne.**

— 7 giờ tối ngày 2/1/1991 xe bắt đầu di chuyển, lộ trình dài 900cs, theo hướng Đông, 1 xe độc hành xuyên đêm tối.

— Lúc 1 giờ sáng ngày 3/1 khi di chuyển được 1/2 đoạn đường dài, 1 chú Kangaroo lao vào xe tự vẫn ngay tại thị trấn Swarthe.

— 5 giờ sáng 3/1/1991, chiếc xe vừa sắp qua khỏi khu rừng cây và đường đèo còn cách 150cs thành phố Melbourne, 1 cành cây khô rớt xuống, trúng đầu xe, làm móp và trầy sơn nắp thùng đầu xe làm bốn người trong xe hoảng sợ thực sự. Hú vía!!!

— 6 giờ 30 sáng 3/1/1991 đến thành phố Melbourne, tạm nghỉ.

— 9 giờ 30 sáng các chị (Khóa B) đích thân nấu nướng, khoản đãi điểm tâm.

— 11 giờ 30 ăn BBQ ngoài trời với gia đình Võ Bị tại Victoria.

— 13 giờ, mạn đàm, Buổi Hội Thảo ngoài dự liệu, nhiều câu hỏi về tình hình và đấu tranh chính trị lâu dài.

— 17 giờ chiều anh Đinh Văn Tôn K16, anh Tôn gần như phải ngồi xe lăn (khi di chuyển) vì hậu quả những năm tháng trong tù ngục “cải tạo”.

— 18 giờ thăm các công viên thành phố Melbourne, thành phố kiêu hãnh nhất nước Úc vì có nhiều công viên đẹp (Gardens State).

— 20g-23g: cơm chiều và tâm tình

— 24 giờ đêm: nghỉ ngơi.

● **Đoạn đường Melbourne-Canberra (600cs).**

— 9 giờ 30 ngày 4/1/1991, khởi hành đi thủ đô Canberra, di chuyển hướng chính Bắc..

— 16 giờ chiều đến Canberra, thăm và chụp hình lưu niệm Parliament House.

— 18 giờ:thăm viếng NT Lê Văn Thành K5 và gia đình Võ Bị tại thủ đô Canberra.

— 19g-23g: cơm chiều do chị Lê Văn Thành thực hiện, mạn

đàm và tâm tình.

— 23 giờ: nghỉ ngơi.

● **Đoạn hành trình chót: Canberra-Sydney (300cs).**

— 8 giờ 30 ngày 5/1/1991: di chuyển về Sydney.

— 11 giờ 30: đến Sydney, chấm dứt hành trình 4 ngày & 4 đêm.

Cuộc hành trình 4 ngày 4 đêm đã qua, nhưng tình cảm còn tràn ngập xúc động theo thời gian và không gian. Những rung động hồi tưởng thời thanh xuân trước 1975. 4 ngày và 4 đêm trên bốn địa phương của xứ Úc đất rộng, người thưa, ký ức tô thắm lại những biến động tình cảm.

a. Lòng thực sự kích xúc, khi tiếp xúc, được đón nhận những khuôn mặt vui tươi rạng rỡ, như khi thăm chiêu nhìn về thời gian đợi chờ của các chị (Khóa B) tại Sydney, tại Melbourne, tại Canberra và đặc biệt nhất tại Adelaide. Các chị đã đóng góp chia sẻ trách nhiệm với các anh, các chị vẫn thúc dục, khuyến khích và tham dự trực tiếp vào các sinh hoạt ngắn và dài hạn. Các chị vẫn không thay đổi, từ những liên hệ thân ái với các anh khi còn là sinh viên tại mái trường mẹ năm xưa, rồi nhập cuộc đấu tranh thỏa nguyện. Nhưng rồi khi tang đầu biến đổi, tha phương bèo dạt, các chị vẫn giữ niềm trung tín, đạo nghĩa và vẹn toàn, trong sáng và mãi mãi không đổi thay trước cuộc sống mới.

b. Với nghề "fashion maker" tại Úc, chiếc xe để di chuyển là một phương tiện chính cần thiết cho các gia đình Việt Nam tại Úc khi đi công việc chung, anh và chị đã không ngần ngại cho mượn sử dụng. Ngay cả khi chiếc xe còn đầy mùi thơm nguyên thủy.

Ngày 5/1/1991, khi giao xe với thương tích đầy mình (vì hai biến cố đã gặp trên đoạn đường dài), anh cùng chị vẫn thân nhiên, tươi cười, thẳng thắn gạt ngang khi thấy vẻ mặt đăm chiêu, áy náy của chúng tôi ngỡ ý đem xe đi tu sửa.

c. Cái khí hậu khắc nghiệt, trái mùa và khó thương của xứ Úc tràn đầy như thế, người Việt tại đây cũng còn cảm thấy khó chịu, chưa thích nghi bình thường. Hướng hồ, anh và chị đã



Tổng Hội Trưởng Lê Minh Ngọc chúc Tết Cựu SVSQ
và gia đình tại Sydney 30-12-90



Đồng ca "Võ Bị Hành Khúc"



Tân Ban Chấp Hành Liên Hội VBQG Úc Châu nhiệm kỳ 91-93



Tranh đấu giá gây quỹ, đêm tiếp tân 30-12-90 tại Sydney.
 Phải sang trái: Đinh Quốc Hùng K16, Nguyễn Hữu Chánh K13,
 Nguyễn Hiền K29, Lê Văn Thành K5, Lê Minh Ngọc K16

vượt qua đại dương, vừa đến Úc tất nhiên bị kinh số tốt độ qua một phi trình gần 24 giờ, lại phải thay đổi đột ngột khi mùa Đông băng giá, tuyết phủ để đổi đầu trực diện mùa hè nóng bức gay gắt tại Úc. Không gian đột biết từ ngày thành đêm và ngược lại thời gian chưa có đủ để thích nghi, rồi phải tham dự, vượt qua cuộc hành trình cấp bách và liên tục, quả thực chỉ có một sức mạnh tiềm tàng vô địch với tâm hồn đa cảm, dạt dào, chức năng kẻ sĩ cao độ mới khiến các anh chị vượt khó khăn và mệt mỏi.

• Những ngày xưa qua Đạo Nho đã đào tạo cho thế gian các cấp “Kẻ sĩ” qua các thời đại chuyển tiếp cổ và cận kim. Khi nhập thế hành đạo, tung hoành ngang dọc cho thỏa chí nam nhi lập thế. Nhưng khi xuất thế, lui đường, vẫn tiết tháo, cương trực trong sạch ghi danh hậu thế cho muôn đời ngưỡng mộ. Ngày nay, mái trường mẹ cũng đã đào tạo nếm một lớp người mới, cũng cung cách của kẻ sĩ thời xưa.

“Tổ quốc hưng thịnh, đàn bà góa chồng cũng còn có bốn phận với non sông”, hướng hồ những con người tự chọn lấy kiếp nghiệp vào thân, chấp nhận gian khổ, gió mưa và hiểm nguy, chắc chắn không thể ngoảnh mặt làm ngơ, yêu thương hiện tại khi đất nước và dân tộc còn tang tóc thê lương. Chắc chắn, các anh phải đi nốt đoạn đường cuối cùng.

Đêm nay, ngẩng cao nhìn lên bầu trời, chiêm ngưỡng các vì sao chiếu về phương Nam, chòm Nam Tào, Sao Ngưu, Thập Tự Giá an phương địa chí vững chắc buông tỏa lấp lánh. Ngược hướng Bắc, chòm Đại, Tiểu Hùng Tinh liên kết, chính danh, sao Đẩu tỏ dạng đêm trường.

Bắc tiến, Đông sang, hồi về cố hương vốn vẫn trách nhiệm và khúc mắc của tân kẻ sĩ. Chỉ quê hương đổi dạng, rở danh Bộ Tộc Việt ấm no, tự do và hạnh phúc, các anh và chị mới tự quyền tìm thú an nhàn.

Những ngày đầu Xuân Tân Mùi 91 tại Úc
VƯƠNG VÔ CHIÊU - Cù 17



Mừng Cái Chân Tình

Thân gửi Anh Chị Em
trong buổi Họp Mặt Mừng Xuân
ngày 9-3-1991.

Tình gửi vào thơ trao các bạn
Giữa trời cao rộng giữa xuân tươi
Lâng lâng men rượu băng khuôn uống
Non nước xa rồi lũng hồ người
Gặp bạn hôm nay tình ngát ngát
Lòng trao tám hướng mộng xanh tươi
Mai kia quê cũ quây quần lại
Nhắc chuyện hôm nay rộn rã cười
Chén rượu, câu thơ lia chứng tích
Một mùa xuân mới, một xuân tươi
Này anh, này chị, này nhân thế
Hãy hẹn Xuân này nhập cuộc chơi
Mượn rượu vo tròn câu thể sự
Lấy thơ đốt sáng ánh trăng lời
Vẽ đây hội họp mừng Xuân mới
Mừng cuộc nhân sinh sắp đổi đời
Mừng chị mừng anh mừng tất cả
Mừng cái chân tình giữa cuộc chơi

TRẦN THIỆN HIẾU

**TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM**

ĐẠI HỘI THƯỜNG NIÊN

Nam Cali ngày 31 tháng 3 năm 1991

Kính gửi: CSVSQ...

Trích yếu: v/v tổ chức và tham dự Ngày Đại Hội Thường Niên 26-5-1991 của Đại Gia Đình Cựu SVSQ/VBQG Hải Ngoại.

Kính thưa Quý Vị,

Theo thông lệ, mỗi năm Đại Gia Đình chúng ta có một Đại Hội Thường Niên tổ chức vào khoảng giữa năm Dương Lịch. Đại Hội của những năm chẵn, ngoài các phần sinh hoạt khác ra, còn có phần bầu cử lại các chức vụ trong Ban Chấp Hành của Tổng Hội Hải Ngoại. Đại Hội của những năm lẻ, thường là ghi nhận, hội thảo những ý kiến, đề nghị của các Hội, các Khóa và các tham dự viên, đúc kết thành đường lối chung, tu chính Nội Quy nếu cần.

Đại Hội Thường Niên năm 1991 được tổ chức như sau:

1. Địa điểm: VIP ROOM - KONO CLUB, 226 South Harbor Blvd, Santa Ana CA 92704. Tel: (704) 775-1088 (Góc Harbor và First St). Địa chỉ dễ tìm, ngay Little Saigon, đậu xe miễn phí.

2. Thời gian: Ngày Chúa Nhật 26 tháng 5 năm 1991. (Lễ Memorial Day của Hoa Kỳ). Từ 8 giờ sáng đến tối. Dự thảo chương trình đính kèm.

3. Sau nhiều lần tham khảo các nơi, **chủ đề hội thảo** cho Đại Hội năm nay được đề nghị như sau: "Trước hiện tình thế giới, Hoa Kỳ và Việt Nam, người Cựu SVSQ/VBQGVN nên có thái độ cụ thể nào?"

4. Ghi danh tham dự: Để giúp cho việc chuẩn bị được chu đáo, xin Quý Vị hãy thông báo danh tánh và số người tham dự

về một trong các địa chỉ hoặc số điện thoại dưới đây, chậm nhất là cuối tháng 4 năm 1991.

5. Ẩm thực: Ngày 26 tháng 5 năm 1991:

— Điểm tâm: 8:00 đến 8:50am ngay bên cạnh địa điểm ghi danh.

— Ăn trưa: Buffet — All you can eat — 12:30 trưa. Kono Buffet, bên cạnh phòng Đại Hội.

— Tiệc tiếp tân: 6:00 đến 10:00pm. Nhà hàng Phú Lệ Hoa (Furiwa Seafood Restaurant) 13826 Brookhurst St, Garden Grove CA 92643. Tel: (714) 534-3996. Góc Đông Nam Frwy 22/Brookhurst.

6. Đóng góp: Quý vị cư ngụ tại Hoa Kỳ.

— \$25US cho mỗi Cựu SVSQ tham dự viên (3 bữa ăn)

— \$15US cho mỗi vị thân nhân (tiệc tiếp tân thôi).

Quý vị Cựu SVSQ và Phu nhân từ ngoài Hoa Kỳ về tham dự được miễn đóng góp vì đã nhiều chi phí; thân nhân hoặc quan khách: \$15US mỗi vị như trên.

Xin Quý Vị liên lạc trước với Ban Tổ Chức càng sớm càng tốt để đóng góp và giữ chỗ.

7. Cư trú: Xin Quý Vị liên lạc trước với Các Đại Diện Khóa tại Nam Cali (hoặc các Anh Em đồng khóa) để sắp xếp việc đón tiếp, cư trú và tiễn đưa. Vị nào cần phụ giúp thêm về việc này, xin liên lạc với Ban Tổ Chức.

8. Ban Tổ Chức Đại Hội cũng như Ban Chấp Hành Tổng Hội chỉ cố gắng lo cho phần chuẩn bị và tổ chức được kỹ lưỡng chu đáo mà thôi. Ngoài ra, các phần quan trọng khác (liên quan đến chương trình hội thảo, chủ đề hội thảo, thủ tục biểu quyết, các quyết nghị...) đều do Đại Hội (Chủ tọa đoàn và tham dự viên) quyết định.

Do đó:

— Để đề cao tinh thần dân chủ trong thể thức sinh hoạt của Đại Gia Đình Cựu SVSQ/VBQG.

— Để đặt uy tín của Người Cựu SVSQ Trường VBQGVN lên trên hết.

Xin Quý Vị liên lạc, phối hợp và cộng tác chặt chẽ với Ban Tổ Chức hoặc Ban Chấp Hành Tổng Hội để giúp cho Ngày Đại

Hội của chúng ta được thành công tốt đẹp.

Trân trọng,
Cựu SVSQ Lê Minh Ngọc, K16
Tổng Hội Trưởng TH/Cựu SVSQ
Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam
(714) 540-7081

• Tổng Thư Ký BCH Tổng Hội:
Cựu SVSQ Vũ Trọng Đăng, K21
9211 Bolsa Avenua, #225
Westminster, CA 92683
(714) 897-4014

• Trưởng Ban Tổ Chức
Cựu SVSQ Nguyễn Minh Chánh K16
2382 Angelea St, #A
Pomona CA 91766
(714) 627-4651



Từ Chiến Dịch Sa Mạc Khiên đến Sa Mạc Bão Tố



I. IRAQ XÂM LĂNG KUWAIT.

Iraq xua quân xâm chiếm Tiểu quốc Kuwait vào ngày 2-8-1990 làm cho thế giới lo ngại có thể gây lên chiến tranh toàn vùng và một cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới có thể xảy ra. Sau khi làm chủ Kuwait, Quốc hội Iraq biểu quyết sát nhập tiểu quốc này vào lãnh thổ của mình. Sau Kuwait, nếu Iraq kiểm soát luôn cả Saudi Arabia thì Tổng thống Saddam Hussein sẽ làm chủ hơn 1/3 (37%) số lượng dầu dự trữ của thế giới, có thể làm cho giá dầu tăng giảm tùy ý và gây nên sự khủng hoảng kinh tế cho các nước kỹ nghệ Tây phương, Hoa Kỳ và Nhật Bản. Như vậy đủ thấy tầm mức quan trọng của “vàng đen” như thế nào.

Phản ứng của thế giới không kém phần mạnh mẽ. Chỉ hai ngày sau, tại Mạc Tư Khoa, Ngoại trưởng Nga-Mỹ đã cùng lên

án hành động xâm lăng của Iraq. Đây là bước khởi đầu cho một cuộc vận động ngoại giao quy mô với 12 quyết nghị lên án Iraq của Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc. Ba Quyết nghị quan trọng hàng đầu là (1) quyết nghị ngày 3-8-1990 đòi hỏi Iraq rút quân ra khỏi Kuwait tức khắc và vô điều kiện, (2) quyết nghị ngày 6-8-90 phong tỏa kinh tế đối với Iraq (3) và quyết nghị ngày 29-11-90 cho phép sử dụng mọi phương tiện (ngâm hiểu cả về quân sự) nếu Iraq không rút quân ra khỏi Kuwait trong một thời hạn sáu tuần lễ mà hạn chót là 15-1-1991.

Chỉ một tuần lễ sau đó Hoa Kỳ và Đồng Minh bắt đầu phong tỏa bờ biển Kuwait và cả trên không làm cho dịch vụ xuất nhập cảng giữa Iraq với thế giới bị đình chỉ gần như hoàn toàn. Lợi tức chính yếu của Iraq là dầu hỏa không còn bán được trong khi tài sản của Iraq ở Âu Châu và Hoa Kỳ bị phong tỏa. Đã có lúc Iraq cho không dầu thô nhưng cũng không làm sao có thể đưa ra bên ngoài được.

Cần nói thêm là Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc luôn luôn có 14 nước luân phiên ngoại trừ Anh, Pháp, Mỹ, Nga và Trung Cộng là 5 nước hội viên thường trực có quyền phủ quyết. Nếu một trong 5 hội viên thường trực mà phủ quyết là quyết nghị bất thành. Hầu hết 12 quyết nghị liên quan đến Iraq đều được thông qua ngoại trừ quyết nghị cho phép sử dụng "mọi phương tiện" thì Trung Cộng vắng mặt không bỏ thăm có nghĩa là Trung Cộng không sử dụng quyền phủ quyết. Tất cả 12 nghị quyết nói trên đều được chấp thuận với đa số do sự vận động tích cực của Hoa Kỳ.

II. SỰ CHUẨN BỊ HÀNH ĐỘNG QUÂN SỰ CỦA LIÊN QUÂN.

Vì tình thế lâm nguy nên Saudi Arabi yêu cầu Hoa Kỳ và thế giới tiếp cứu đề phòng cuộc xâm lăng của Iraq sau khi đã chiếm cứ Kuwait. Hoa Kỳ đã nhanh chóng nhận lời và cùng với 28 nước đổ quân vào Saudi hoặc gửi tàu chiến đến Vịnh Ba Tư kể từ ngày 7-8-90 mà tổng số chiến sĩ lên đến 745,900 (phụ bản 1).

PHỤ BẢN 1:			
Tổng số quân nhân thuộc Lực Lượng Liên Quân (*)			
QUỐC GIA	Số Lượng	QUỐC GIA	Số Lượng
- Hoa Kỳ	530,000	- Saudi Arabi	45,000
- Anh Quốc	35,000	- Ai Cập	35,000
- Syria	20,000	- Các nước	
- Pháp	11,000	Á Rập (**)	17,000
- Bangladesh	6,000	- Pakistan	10,000
- Niger	500	- Morocco	1,700
- Czecholovalia	200	- Senegal	500
Tổng cộng			745,000
(*) Báo San Jose Mercury News ngày 21-2-1991.			
(**) Gồm Bahrain, Kuwait, Oman Qatar và United Arab Emirates			

Một số nhà lập pháp Mỹ thuộc đảng Dân Chủ đã lên tiếng yêu cầu chính quyền của Tổng thống Bush nên kiên nhẫn chờ đợi cho giải pháp phong tỏa kinh tế mang lại kết quả để tránh việc hy sinh xương máu của chiến sĩ; ngược lại một số chính giới khác cho rằng phải chờ đợi nhiều năm tháng họa chằng mới làm cho T.T Saddam Hussein chịu rút quân khỏi Kuwait.

Thời hạn chót do Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc ấn định cho Iraq rút quân qua đi nhưng Iraq không tuân hành. Vào những ngày chót, nhiều cuộc vận động ngoại giao đã diễn ra tại trụ sở Liên Hiệp Quốc ở Nữ Ước, Âu Châu, Nga Sô v.v. nhưng không mang lại kết quả cụ thể nào vì Iraq không tỏ ra muốn thi hành nghiêm chỉnh quyết nghị của Hội Đồng Bảo An. Chính ông Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc Javier Perez de Cuellar cũng đã bay sang Baghdad hai lần hội kiến với Tổng thống Hussein; hai ngoại trưởng Mỹ Iraq gặp nhau tại Thụy Sĩ ngày 9-2-91 cũng không cứu vãn được tình thế chiến tranh giữa Iraq và Liên Quân sau này mà Iraq không tin là họ sẽ thất bại hoàn toàn.

Sau khi các vận động ngoại giao đã thất bại, Liên Quân bắt đầu chiến dịch không kích Iraq kể từ 17-2-91 và liên tục trong vòng 38 ngày đêm nhằm vào các hệ thống chỉ huy và liên lạc đầu não, các dàn hỏa tiễn, phi cơ, hệ thống phòng không, các dàn pháo binh, xe tăng, các trục giao thông chính, phi trường và các cơ sở chế tạo hay tồn trữ nguyên tử và vũ khí hóa học của Iraq. Thủ đô Baghdad và các thành phố lớn không còn điện nước; sự liên lạc giữa Iraq với thế giới bên ngoài gặp nhiều trở ngại. Số phi cơ bị bắn rớt rất thấp so với sự ước tính của Bộ Tư Lệnh Hành Quân Trung Ương Liên Quân đặt trên lãnh thổ của Saudi Arabia so với hàng ngàn phi vụ mỗi ngày. Tổng số thiệt hại về phi cơ cho đến ngày ngưng bắn là 36 gồm 27 của Hoa Kỳ, 9 của Đồng Minh. Liên quân hoàn toàn làm chủ trên không. Thiệt hại của Iraq trong các cuộc oanh tạc rất cao nhưng chưa bên nào đưa ra một con số chính thức. Trong khi đó 121 phi cơ vừa dân sự và quân sự Iraq bay sang tị nạn tại Iran. Số phi cơ trên sẽ được giải quyết ra sao chưa biết nhưng có thể Iran sẽ không ngần ngại giữ lại như tiền bồi thường cuộc chiến 8 năm với Iraq.

III. HÀNH QUÂN TRÊN BỘ.

Sau 5 tuần lễ không kích, bộ binh của Hoa Kỳ và Đồng Minh tiến vào lãnh thổ Iraq và Kuwait sáng sớm ngày 23-2-91; chưa đầy một tuần lễ sau, Kuwait được giải phóng. Bộ binh Iraq kháng cự yếu ớt; ngay trong ngày đầu tiên đã có trên 5 ngàn quân Iraq bị bắt làm tù binh và tổng số sau này lên đến trên 60 ngàn. Số chiến sĩ của Hoa Kỳ và Đồng Minh hy sinh rất thấp (phụ bản 2).

Cuộc hành quân trên bộ chỉ diễn ra trong vòng 100 giờ và tất cả các mục tiêu ấn định đều đạt được nhanh chóng: giải phóng Kuwait và phá tan lực lượng Iraq đồn trú trên lãnh thổ Kuwait. Theo báo cáo của Tư Lệnh Liên Quân, Đại Tướng Norman Schwarzkopt thì đã có 40 trên tổng số 42 Sư đoàn Iraq bị thiệt hại nặng nề.

Sau khi ngưng bắn, Hội đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc thông qua thêm một quyết nghị với 11 thăm thuận buộc Iraq

**PHỤ BẢN 2:
Thiệt hại của hai bên**

LIÊN QUÂN		IRAQ	
● Hoa Kỳ		- Sư đoàn bị thiệt hại	40
- Chết	236	(trên tổng số 42)	
- Mất tích	45	- Phi cơ	+200
- Bị thương	212	- Trực thăng	6
- Tù binh	9	- Xe tăng	3,000 (60%)
- Phi cơ	27	- Xe bọc sắt	1,860 (37%)
● Đông Minh		- Pháo, binh	2,140 (60%)
- Chết	47	- Hỏa tiễn Scud bắn đi	81
- Mất tích	21	- Chết	+100,000
- Tù binh	4	- Tù binh	+60,000
- Phi cơ	9		

* Báo San Jose Mercury News ngày 1-3-91

(1) hủy bỏ việc sát nhập Kuwait vào nước mình, (2) ngưng các cuộc hành quân, (3) thả hết tù binh và dân chúng Kuwait bị Iraq bắt giữ, (4) thông báo các nơi đặt mìn trên đất và dưới biển, (5) hoàn trả thi hài chiến sĩ của Liên Quân tử trận. Lần này Iraq tuân hành nhanh chóng quyết nghị của Liên Hiệp Quốc.

IV. NGUYÊN TẮC CĂN BẢN CHỈ ĐẠO CHIẾN TRANH CỦA LIÊN QUÂN.

Mục tiêu chính yếu của Liên Quân là đòi hỏi Iraq rút quân khỏi Kuwait theo quyết nghị của Liên Hiệp Quốc trước nhất là qua phương thức ngoại giao; nếu không thành công mới áp dụng biện pháp quân sự.

1. Ngoại giao.

Vận động với Liên Hiệp Quốc lên án và áp lực chính quyền Iraq rút quân. Mặc dù đa số các nước hội viên thuộc Hội Đồng Bảo An chấp thuận các quyết nghị nói trên nhưng trong hậu

trường Hoa Kỳ, Anh và Pháp quốc là ba nước đóng vai trò tích cực hơn cả. Ngoại trưởng Mỹ là ông James Baker đã bay đến nhiều thủ đô các nước bạn cũng như gặp gỡ cả các chính quyền không mấy thân thiết với Hoa Kỳ trong đó có Syria để thuyết phục họ chống lại Iraq. Tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn, chính Tổng thống Georges Bush cũng đích thân điện thoại hoặc hội đàm với nhiều nguyên thủ quốc gia liên hệ để đem họ về cùng một mối với cộng đồng thế giới chống lại chính quyền Iraq. Tóm lại một chiến dịch ngoại giao quy mô đã diễn ra tại Nữ Ước, Hoa Thịnh Đốn và các Thủ Đô khác nhằm đánh bại ý đồ xâm lăng của Tổng Thống Hussein.

2. Quân sự.

Song song với ngoại giao, chiến dịch quân sự cũng được hoạch định và tiến hành ngay từ ngày 7-8-1990; kết quả là 28 nước gửi quân tham chiến hay viện trợ tài chánh cho Liên Quân. Nhật Bản và Đức Quốc là hai nước đã đóng góp hàng tỉ Mỹ kim cho chiến dịch Sa Mạc Khiên và Sa Mạc Bảo Tố vì hiến pháp của hai nước này ngăn cấm việc gửi quân tham gia. Mặc dù vậy Đức cũng gửi một phi đoàn chiến đấu đến đóng trên đất Thổ Nhĩ Kỳ trong khuôn khổ khối Nato để phòng thủ nước này.

Sự chuẩn bị trên phương diện quân sự gần như hoàn tất vào ngày 15-1-91, thời hạn chót Iraq phải rút quân khỏi Iraq.

3. Chiến lược hành quân Sa Mạc Bảo Tố.

Khác hẳn với cuộc chiến tại Vietnam cách đây gần hai thập niên, mục tiêu quân sự ấn định rõ ràng, sự phân quyền minh bạch, phương tiện yểm trợ cho cuộc chiến tối đa. Ngoài ra trên phương diện chính trị, Liên Quân thi hành nhiệm vụ do Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc ấn định trong giai đoạn trừng phạt kinh tế cũng như sử dụng quân sự. Riêng Hoa Kỳ còn được Quốc Hội biểu quyết chấp thuận sử dụng biện pháp quân sự tương tự như Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc. Vì vậy mà đại đa số quần chúng Mỹ ủng hộ hành động của chính quyền nước họ mặc dù tại San Francisco và một vài thành phố khác đã có các cuộc biểu tình chống chiến tranh khá quy mô trong giai đoạn đầu nhưng sau đó bị xẹp lặn dần.

a. Mục tiêu rõ ràng:

Mục tiêu chính là giải phóng Kuwait. Trên thực tế ngoài mục tiêu chính còn một mục tiêu thứ hai không kém phần quan trọng là tiêu diệt tiềm lực chiến tranh của Iraq đứng vào hàng thứ tư trên thế giới sau Hoa Kỳ, Nga Sô và Trung cộng.

b. Sự phân quyền minh bạch.

Bộ Tư Lệnh Chiến Trường gần như được toàn quyền thiết lập kế hoạch hành quân trong cả hai giai đoạn: hành quân trên không và hành quân trên bộ. Riêng đối với Hoa Kỳ, Ngũ Giác Đài đóng vai trò yểm trợ nhiều hơn: tăng cường quân số và tiếp vận theo nhu cầu của chiến trường. Tổng thống Georges Bush chỉ ấn định đường lối tổng quát và quyết định về thời điểm oanh tạc hay hành quân trên bộ theo đề nghị của Bộ Tư Lệnh Chiến Trường chứ không xen vào công việc thường xuyên của Tướng Lãnh ngoài mặt trận. Lễ tất nhiên mọi hành động quân sự phải tùy thuộc vào đường lối chung của chính quyền các nước trong khối Liên Quân mà Hoa Kỳ là nước đóng một vai trò quan trọng nhất.

V. NHỮNG ĐIỀU LO NGẠI CỦA HOA KỲ.

Trước khi khởi sự cuộc hành quân trên không cũng như trên bộ, chính quyền Mỹ lo ngại nhất là (1) số thương vong cao và cuộc chiến kéo dài, (2) Iraq có thể gây nên nhiều vụ phá hoại tại nhiều nơi trên thế giới nhất là tại Âu Châu và Hoa Kỳ, (3) sự tham chiến của Do Thái.

1. Nếu thương vong lên quá cao trong một cuộc chiến kéo dài có thể làm cho dân chúng Hoa Kỳ chán nản và mức ủng hộ cuộc chiến sẽ lần lần sút giảm để rồi đi đến chỗ phản chiến như đã từng xảy ra trong cuộc chiến tranh tại Vietnam.

2. Các nạn khủng bố xảy ra tại nhiều nơi trên thế giới lại kèm theo sự tham chiến của Do Thái sẽ làm cho khối Liên Quân chia rẽ. Chỉ cần hai ba nước trong khối Ả Rập rút chân ra khỏi khối Liên Quân sẽ làm cho Hoa Kỳ bối rối và giúp cho Iraq có một lợi khí mạnh mẽ để tuyên truyền và thúc đẩy quân lực Iraq hy sinh chiến đấu.

Trên thực tế, các cuộc khủng bố do chính quyền Iraq phát động đã không được đáp ứng một cách quy mô. Rất có thể nhờ có các biện pháp ngăn chặn được áp dụng chặt chẽ nên sự thiệt hại gây nên không đáng kể.

3. Khi bị hỏa tiễn Scud bắn vào lãnh thổ Do Thái, nhiều người lo ngại là Do Thái sẽ trả đũa nhưng cuối cùng đã nhượng bộ Hoa Kỳ và không hành động theo đường lối cố hữu của Do Thái là phản ứng tức thời. Rất có thể Do Thái tự thấy là không cần thiết phải có hành động trả đũa; thêm vào đó việc gửi loại chống hỏa tiễn Patriot do Hoa Kỳ cung cấp nhanh chóng đã làm cho Do Thái an tâm và chịu đứng ngoài vòng chiến.

VI. LÝ DO KHIẾN CUỘC CHIẾN TRÊN BỘ KẾT THÚC NHANH CHÓNG.

1. Hành quân trên không.

Chiến dịch không kích liên tục tiếp diễn trong 38 ngày với trên 80,000 phụ vụ đã làm tê liệt hệ thống chỉ huy của quân lực Iraq và gây thiệt hại trên 50% lực lượng pháo binh và thiết giáp. Hệ thống giao thông chính trên toàn quốc bị phá hủy nặng nề làm cho việc di chuyển đồ tiếp vận cần thiết cho tiền tuyến như đạn dược và thực phẩm bị ngưng trệ làm cho binh sĩ hoang mang; tinh thần chiến đấu bị giảm sút. Do đó mà khi có dịp là chiến sĩ Iraq không ngần ngại buông súng ra đầu hàng. Trước khi cuộc hành quân trên bộ bắt đầu đã có nhiều cuộc thám sát sâu vào nội địa Iraq và Kuwait để bắt tù binh hầu có thêm tin tức tình báo về tình hình địch.

2. Nghi binh.


Khi chiến dịch trên không đang tiếp diễn, các cuộc thực tập đổ bộ của Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ được tổ chức nhiều lần tại bờ biển Saudi Arabia chỉ cách Kuwait trên 10 dặm làm cho Iraq dồn nỗ lực vào việc phòng thủ bờ biển Kuwait. Trên thực tế trong cuộc hành quân trên bộ, Liên Quân không thực hiện cuộc đổ bộ quy mô vào bờ biển Kuwait.

Hai quân đoàn XVIII và VII bố trí ở phía Nam biên giới hai nước Kuwait và Saudi Arabia cho Iraq thấy là sẽ có cuộc tiến quân trực diện đánh thẳng vào lãnh thổ Kuwait. Trước mấy

ngày hành quân trên bộ khởi sự, hai Quân Đoàn trên đã được di chuyển toàn bộ sang phía Tây gần 100 dặm nhưng Iraq không hay biết gì cả (phụ bản 3). Hai Quân Đoàn này gồm các lực lượng Bộ Binh, Chiến Xa, Thiết Giáp của Anh, Hoa Kỳ, và Pháp có nhiệm vụ tiến chiếm các mục tiêu sâu vào nội địa Iraq chỉ còn cách Thủ đô Baghdad khoảng 150 dặm để bao vây các sư đoàn Vệ Binh Cộng Hòa Iraq ngay ở phía sau lưng họ và ngăn chặn sự rút lui của các Sư Đoàn này. Làm như vậy, lực lượng này tiến quân trên sa mạc Iraq không gặp công sự phòng thủ hay chướng ngại vật gì cản trở. Trong khi đó vì không hay biết gì về cuộc di chuyển của hai Quân Đoàn này nên các hòng súng pháo binh và hàng ngàn xe tăng đều hướng về phía Đông.

PHỤ BẢN 3



Cuộc chú:  Vị trí đóng quân của Liên Quân trước cuộc hành quân Sa Mạc Bảo Tổ VII, XVIII = Vị trí mới của hai Quân Đoàn VII và XVIII khi khởi sự cuộc hành quân bộ.

Trên 10 Sư Đoàn tức vào khoảng 150,000 quân sĩ thuộc lực lượng thiện chiến nhất của Quân Lực Iraq bị đánh bất ngờ trở tay không kịp và bị bao vây tứ phía nên đã bị lực lượng pháo binh và không quân Liên Quân tiêu diệt. Theo tin tức công bố thì chỉ có gần hai Sư Đoàn kịp thời tháo chạy.

3. Tầm quan trọng của Tiếp vận.

Tiếp vận đóng một vai trò rất quan trọng trong 2 chiến dịch Sa Mạc Khiên và Sa Mạc Bão Tố ngay từ khi Hoa Kỳ và Đồng Minh đổ quân vào Saudi Arabia từ ngày 7-8-1990.

Việc di chuyển trên nửa triệu quân Hoa Kỳ cùng với hàng trăm ngàn tấn vũ khí, đạn dược, thực phẩm trong vòng bốn năm tháng quả là một thành công đáng kể góp phần trực tiếp vào sự kết thúc nhanh chóng và tốt đẹp của cuộc hành quân Bão Tố. Để yểm trợ về đạn dược và xăng nhớt cho Quân Đoàn XVIII và VII, nhiều căn cứ tiếp vận đã được thiết lập sâu trong vùng sa mạc trên đất Iraq. Việc di chuyển trên 100 ngàn chiến sĩ thuộc hai quân đoàn XVIII và VII từ vị trí cũ sang phía Tây (phụ bản 4) trên sa mạc không có đường xá trước khi khởi sự cuộc hành quân trên bộ trong vòng một tuần lễ là một thành công đáng kể khác của Bộ Tư Lệnh Tiếp Vận Hành Quân.

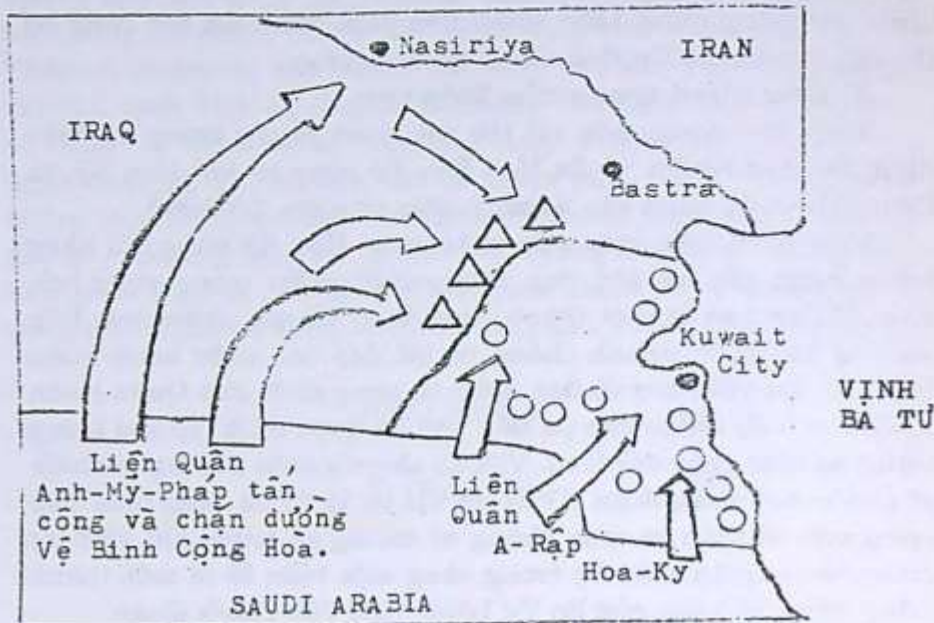
VII. SỰ ƯỚC TÍNH SAI LẦM CỦA CHÍNH QUYỀN IRAQ.

Tổng thống Saddam Hussein đã liều lĩnh xâm chiếm Kuwait và đánh giá thấp sự lên án và can thiệp bằng biện pháp quân sự của Tây phương và khối Ả Rập trong đó có Ai Cập (35,000 quân), Syria (20,000 quân) và Saudi Arabia (45,000 quân). Ngay sau khi hai Ngoại Trưởng Baker và Aziz hội đàm tại Genève ngày 9-1-91, nhân vật quan trọng trong phái đoàn Iraq là Barzan Tikriti, người em cùng cha khác mẹ của Tổng Thống Hussein báo cáo về Baghdad là người Mỹ không muốn có chiến tranh (Time ngày 11-3-91, trang 33).

Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc đã dành cho Iraq 45 ngày để thi hành việc rút quân. Ông Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc đã hai lần đến Baghdad gặp nhà lãnh đạo Iraq nhưng không mang lại kết quả gì. Cuộc gặp gỡ của hai Ngoại Trưởng

PHỤ BẢN 4

Hành Quân Sa Mạc Báo Tờ 100 giờ



Cuộc chú: ○ Vị trí đóng quân của Iraq
△ Vệ Binh Báo Vệ Cộng Hoà Iraq

Iraq-Mỹ vào ngày 9-1-91 tại Thụy Sĩ đã tạo cho Iraq thêm một cơ hội để thoát khỏi cảnh bị tàn phá bởi các cuộc oanh tạc sau này nhưng tiếc thay cuộc hội đàm đã không mang lại kết quả nào vì lập trường cứng rắn của phái đoàn Iraq.

Cơ hội chót là cuộc dàn xếp của Nga Sô nhưng Tổng thống Saddam Hussein bên ngoài tỏ ra đồng ý muốn thi hành quyết định của Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc nhưng lại đặt điều kiện làm cho khối Liên Quân bác bỏ ngay. Mặc dù vậy tới hậu thư của Liên Quân do Tổng thống Bush đưa ra trước khi tấn công trên bộ hai ngày vẫn còn là dịp may cho Iraq rút các Sư đoàn chiếm đóng ra khỏi Kuwait tương đối an toàn thay vì để cho lực lượng chiếm đóng Kuwait bị thiệt hại nặng nề về quân dụng cũng như trên 60 ngàn tù binh.

Rất có thể chính quyền Iraq đã đánh giá quá cao sự lo ngại của Liên Quân nhất là Hoa Kỳ về sự đe dọa của Tổng thống Hussein là sẽ có hàng ngàn tử thi thanh niên Mỹ đưa về nước, về các cuộc biểu tình chống chiến tranh rất đông đảo của hàng ngàn người tham dự tại San Francisco và các thành phố khác, về hàng trăm Nghị sĩ và Dân biểu Hoa Kỳ chống chính quyền Mỹ tham gia cuộc chiến tại Vịnh Ba Tư.

Chính quyền Iraq cho rằng khi bắn hỏa tiễn vào Do Thái thì có thể lôi kéo nước này vào vòng chiến. Như vậy là khối Ả Rập tham gia cuộc chiến chống Iraq có thể bị tan rã. Điều này đã không xảy ra.

Iraq còn kêu gọi các nước Ả Rập tham gia cuộc “Thánh Chiến” chống lại Liên quân nhưng họ làm ngơ. Còn việc tổ chức các cuộc khủng bố trên khắp thế giới nhắm vào các nước tham gia cuộc chiến chống lại Iraq tuy có xảy ra nhưng mức độ không đáng kể.

Sự sai lầm của nhà lãnh đạo Saddam Hussein đã đưa Iraq đến chỗ bị tàn phá mà sẽ phải mất nhiều năm và hàng tỉ Mỹ Kim để tái thiết, một phần quân đội bị tiêu diệt nhưng bị đát hơn cả là hàng vạn chiến binh bị thiệt mạng một cách oan uổng.

Thêm vào đó hàng ngàn người Kurds và Shiites đã nổi lên chống lại chế độ độc tài của Tổng thống Saddam Hussein khắp nơi trong nước và mạnh mẽ nhất là tại miền Bắc Iraq. Cuộc nổi dậy đã bộc phát kể từ ngày 1-3-1991 sau khi Kuwait được giải phóng.

Chưa bao giờ nhà lãnh đạo Iraq gặp nhiều sự khó khăn như hiện nay nhưng với lực lượng hiện còn nguyên vẹn tại miền Bắc ông ta vẫn còn có thể kiểm soát Iraq với hai bàn tay sắt như vẫn thường áp dụng từ trước đến nay. Chỉ có khi nào quân đội Iraq mạnh mẽ nổi lên họa chằng nhà độc tài Saddam Hussein mới bị lật đổ.

VIII. KẾT LUẬN.

1. Giới lãnh đạo Iraq hình như đã đánh giá thấp phản ứng của quốc tế nhất là Tây Phương và Hoa Kỳ trong cuộc xâm

lãng Kuwait. Sau đó lại khinh thường các quyết nghị của Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc trong việc đòi hỏi Iraq rút quân vô điều kiện ra khỏi Vương Quốc bé nhỏ này.

2. Liên quân đã đạt được mục tiêu chính là giải phóng Kuwait và đồng thời đã phá tan ít ra là 50% tiềm lực chiến tranh của Iraq; riêng về khả năng nguyên tử và kỹ nghệ hóa học sự thiệt hại có thể còn cao hơn nữa. Trong khi đó thì sự thiệt hại về nhân mạng cùng vô khí của Liên Quân rất thấp so với một cuộc không chiến 5 tuần lễ và cuộc hành quân trên bộ sử dụng trên nửa triệu quân.

3. Cuộc hành quân trên bộ chỉ diễn ra có 100 giờ là nhờ vào các cuộc không kích 5 tuần lễ trước đó, chiến thuật nghi binh và sự tiến quân nhanh chóng đánh ngay vào phía sau lưng địch.

4. Sự cương quyết của Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc có thể là một bài học cho các nước khác nuôi mộng xâm chiếm láng giềng. Các nước hội viên có quyền phủ quyết là Anh, Pháp, Nga, Mỹ và Trung Cộng không còn là trở ngại lớn lao như trong quá khứ.

5. Nhân dịp này, Hoa Kỳ chứng tỏ là một siêu cường quân sự chứ không phải là con "cọp giấy". Quân lực Hoa Kỳ đã lấy lại được niềm tin yêu của đồng bào họ bị mất mát khá nhiều sau vụ rút lui khỏi Vietnam, một cuộc rút lui mà chính quyền Mỹ thời đó gọi là "Hòa Bình trong Danh Dự". Các cuộc đón tiếp chiến sĩ trở về tổ chức tại nhiều nơi đã nói lên sự tin yêu đó. Trong cuộc thăm dò dư luận sau khi Kuwait được giải phóng, sự tin cậy của quần chúng Hoa Kỳ dành cho Quân Lực Mỹ đã lên đến 93%, một mức độ cao nhất chưa từng có (Time Magazine ra ngày 18-3-91, trang 22).

6. Ngoài nghị quyết của Liên Hiệp Quốc cho phép sử dụng vũ lực, Quốc Hội Hoa Kỳ cũng biểu quyết chấp thuận biện pháp tương tự và được coi như tuyên ngôn chiến tranh. Việc này đã không xảy ra trong cuộc chiến tranh ở Vietnam. Phong trào chống chiến tranh tuy khá mạnh mẽ nhưng chỉ diễn ra trong ít ngày đầu rồi nhường chỗ cho sự ủng hộ rất nồng nhiệt trên toàn quốc Hoa Kỳ. Do đó mà người ta không lấy gì làm lạ khi thấy kết quả các cuộc thăm dò dư luận ủng hộ Tổng thống

Georges Bush sau ngày ngưng bắn lên đến 90%, một tỷ lệ chưa từng có trong mấy thập niên gần đây.

7. Liên quân đã đạt được mục tiêu chính yếu là giải phóng Kuwait, gây thiệt hại đáng kể cho guồng máy chiến tranh Iraq. Nếu không được tái trang bị thì Iraq không còn là mối quan ngại đối với các lân bang.

8. Trong cuộc chiến ngắn ngủi này, Hoa Kỳ đã có dịp trải nghiệm một số vũ khí mới gồm hỏa tiễn chống hỏa tiễn Patriot, hỏa tiễn Tomahawk đặt trên các chiến hạm và tàu ngầm, phóng pháo cơ tầng hình F-117A, các loại bom khôn, xe tăng M1 và một số các loại khác còn giữ bí mật. Ngoài ra tiền chi phí cho cuộc chiến tranh vịnh Ba Tư đã được Đức, Nhật, Saudi Arabia và Kuwait đóng góp một phần rất đáng kể, tổng cộng lên đến 36 tỷ 5 Mỹ Kim (khoảng 80% tổng số chi phí).

9. Trong khi chúng tôi kết thúc bài này, các lực lượng nổi dậy thuộc sắc dân Kurd ở miền Bắc và Shiite ở miền Nam nổi lên chống chính quyền của Tổng thống Hussein và chiếm cứ một số thành phố nhưng vì thiếu thốn đạn dược và lương thực nên đã bị đánh bại. Liên quân nhất là Hoa Kỳ đã không làm gì để giúp đỡ các thành phần nổi dậy mặc dù chính Tổng thống Bush đã kêu gọi nhân dân Iraq nổi lên chống lại nhà độc tài Hussein cách đây mấy tuần lễ. Thế giới ngoảnh mặt làm ngơ nên chính quyền Iraq thẳng tay đàn áp, gây thêm tang tóc cho hàng ngàn dân vô tội và hàng vạn người Kurds đã phải di cư sang các nước Iran, Turkey và Syria. Cuộc nổi dậy được coi như đã thất bại và người dân Iraq muốn thoát khỏi cảnh cai trị độc tài của lãnh tụ Hussein thêm một lần thất vọng.

10. Sắc dân Kurd lên đến hàng triệu người hiện cư ngụ nhiều nước ở Trung Đông vẫn hằng mong muốn được một mảnh đất để quy tụ về thành một nước như người Do Thái. Đây là một dịp hiếm có đến với họ nhưng giấc mộng đã không thành. Vì dư luận phản đối mạnh nên Anh, Pháp và Hoa Kỳ đã bắt đầu yểm trợ lương thực và thuốc men cho hàng vạn người tị nạn đang tìm cách vượt biên giới Iraq đến tạm trú tại Iran, Turkey và Syria.

11. Vào ngày 3-4-1991, Hội đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc đã thông qua quyết nghị ngưng bắn vĩnh viễn do Hoa Kỳ đưa ra với 11 thăm thuận gồm cả 5 nước hội viên thường trực là Anh, Pháp, Mỹ, Nga, Trung Cộng, 1 thăm bác của Cuba, hai nước vắng mặt là Yemen và Ecuador. Theo quyết nghị trên thì Iraq buộc phải: (1) Hủy bỏ các loại vũ khí chiến lược về nguyên tử, hóa học, vi trùng và hỏa tiễn có tầm xa trên 150 cây số, (2) bồi thường thiệt hại chiến tranh cho Kuwait, (3) thiết lập một lực lượng giám sát LHQ tại biên giới Iraq-Kuwait, (4) tiếp tục các biện pháp trừng phạt kinh tế cho đến khi nào Iraq thi hành nghiêm chỉnh các điều kiện trên, (5) công nhận biên giới của hai nước Iraq và Kuwait thiết lập năm 1963, (6) Iraq phải tuyên bố chấm dứt chính sách khủng bố. Dù quyết nghị rất khắt khe nhưng chỉ 24 giờ sau đó Quốc hội Iraq đã phải nhắm mắt thông qua. Ấu cũng là hậu quả của cuộc xâm lăng do chính quyền Iraq phát động vào ngày 2-8-1990 vậy.

11. Kuwait đã được giải phóng. Iraq sẽ phải trải qua nhiều thử thách lớn lao. Hòa bình chung cho miền Trung đông còn gặp nhiều khó khăn vì người Palestine chưa có một mảnh đất dung thân chính thức như là một quốc gia và hàng vạn người Kurds và Shiites phải di cư tị nạn tại các nước láng giềng. Nạn khủng bố và con tin vẫn còn đó. Hòa bình thực sự tại vùng này sẽ còn đòi hỏi nhiều cố gắng, hy sinh và thông cảm của các quốc gia liên hệ. Con đường đi tới hòa bình vĩnh cửu mới chỉ thực sự bắt đầu.

Ngày 7 tháng 4 năm 91
BÙI ĐÌNH ĐẠM, K1.



Dà Lạt Mơ

Trên lối hoa đào vươm gót chân
Sáo thiên thai gọi khách phong trần
Hồ soi bóng ngả vai chiều nắng
Đà Lạt mơ thuyền trôi bến xuân

Rời tóc tơ mềm theo tiễn đưa
Hoa pensée tím nở trong mùa
Hoàng mai rộn rã lên màu áo
Xanh lá cây rừng xanh gió mưa

Trăng lạnh lòng soi nẻo phố buồn
Bao giờ thôi đợi giấc cô đơn
Chép tâm tư gửi cho người nhớ
Anh ước mơ gì nơi viễn phương

Anh vẫn phương trời mơ ước em
Miền quê hương tình tự êm đềm
Bài thơ yêu điểm trang đời lính
Ngời nét môi cười trong đáy tim

Chưa hẹn chưa thề đã cố nhân
Ngờ đâu thế sự bỗng xoay vần
Còn em bóng nhỏ con đường vắng
Nên cả đời anh một lối lầm

Đâu lối hoa đào thêu gót xưa
Người đi đau giấc mộng sông hồ
Xót duyên tình hận tàn canh nước
Đêm trở trăn sầu cơn viễn mơ

PHẠM KIM KHÔI
San Jose 1991



Kể từ ngày 22 tháng 3, trục giao thông trên bộ giữa Huế-Đà Nẵng hoàn toàn bị cắt. Liên lạc giữa hai thành phố này chỉ còn trông nhờ vào đường biển. Tại tuyến Sông Truồi, nơi mà BDQ và Sư đoàn 1 BB vừa đánh thắng hai sư đoàn địch qua trận cận chiến đêm, các lực lượng của ta bắt đầu phải đánh mở đường để rút về Huế. Tại tuyến phía Bắc, các thành phần BDQ đã buộc phải bỏ vị trí vì áp lực địch quá nặng.

Nhưng riêng TQLC với 3 ngàn binh sĩ, đã lập một tuyến mới dọc theo sông Bồ, cách Huế 8 cây số để quyết không cho địch tiến gần hơn cố đô. Tối hôm đó, Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 1 BB chính thức báo cho người Mỹ tại Huế biết rằng, không còn cách nào có thể ngăn được đà tiến của CSBV. Sáng hôm sau, 24 tháng 3, toàn thể người Mỹ được trực thăng bốc về Đà Nẵng.

Đúng 6 giờ sáng ngày 24 tháng 3, tướng Ngô Quang Trưởng ra lệnh cho các đơn vị di tản. Trước hết, TQLC và các đơn vị trú đóng phía Tây và Bắc Huế, được sự yểm trợ của sư đoàn 1 BB, rút về Tân Mỹ để từ đó, ra cửa Thuận An đón tàu Hải quân về Đà Nẵng. Buộc phải rút quân trong lúc chưa đánh được một trận để đời như ý muốn, năm vị Tiểu đoàn trưởng

Trưởng, yêu cầu Tướng Trưởng gửi gấp sư đoàn TQLC về phòng thủ Sài Gòn. Tướng Trưởng cho phái đoàn này biết rằng, nếu rút TQLC đi thì không còn cách nào có thể giữ được Đà Nẵng. Phái đoàn BTTM đưa đề nghị mang sư đoàn 2 tại Tam Kỳ về thay cho TQLC. Không còn cách nào có thể thuyết phục được Bộ TTM, Tướng Trưởng đã chấp thuận đề nghị này, đánh một mặt điện cho Sư đoàn 2 di chuyển về Đà Nẵng. Nhưng một lần nữa, vì không có thì giờ chuẩn bị, lại bị kẹt cứng giữa làn sóng dân chúng chạy theo, Sư đoàn 2 BB đã bị địch đuổi theo và bị thiệt hại nặng nề trước khi tới được địa điểm bốc quân, và di chuyển về cù lao Ré. Như thế thì tại Hà Nội, Chỉ huy Bộ đảng CSVN và Bộ TTM Quân đội miền Bắc đã họp liên miên. Họ nghiên cứu từng bức mặt điện đánh về từ các mặt trận và thảo luận từng chữ các mặt điện khác đánh ra từ dinh ông Thiệu (do điệp viên chiến lược được gài vào làm việc cạnh ông Thiệu).

Với những yếu tố thuận lợi ngoài dự liệu của họ, Hà Nội quyết định tạo một chiến thắng, mà họ gọi là “một chiến thắng vĩ đại chưa từng có”, đó là đánh chiếm Đà Nẵng. Để thực hiện quyết định này, Hà Nội chỉ định cho Lê Trọng Tấn là tên Tướng đã có mặt sẵn tại Vùng 1 làm tư lệnh cuộc tấn công. Cũng nên biết rằng, khi thảo ra kế hoạch chiến dịch Xuân 75, Đảng CSVN dự trù ba tháng để đánh phá và bao vây Vùng 1 và Vùng 2. Và cũng như Pleiku tại Vùng ** CSBV chưa hề dám nghĩ đến việc tấn công Đà Nẵng năm 1975. Nhưng sau khi đã chiếm được BMT và khi lực lượng Quân đoàn 2 bị tan rã, Hà Nội liền quyết định đốt giai đoạn, để đánh chiếm Đà Nẵng và bao vây Sài Gòn.

Sáng sớm 26 tháng 3, Văn Tiến Dũng nhận được mặt điện hỏa tốc từ Hà Nội đánh vào, chỉ thị đánh gấp Đà Nẵng. Mặt điện ghi rõ mệnh lệnh cho cuộc tấn công: “Đánh chớp nhoáng, đánh tàn bạo và đánh thật bất ngờ”. Bức mặt điện đến Bộ Tư Lệnh chiến trường miền Nam trong lúc viên tướng được chỉ định chỉ huy trận tấn công là Lê Trọng Tấn, từ núi Trường Sơn chưa kịp về tới vùng trận địa. Dù chưa có Tấn, cuộc tấn công vẫn mở màn với các trận mưa pháo vào thành phố, vào

TQLC đã dơ tay vẫy chào đồng bào và các chiến hữu bạn một lần cuối, rồi cùng rút súng tự sát giữa bao ngậm ngùi của thuộc cấp và dân chúng.

Sau khi hoàn tất nhiệm vụ bảo vệ cho TQLC và các đơn vị rút lui, sư đoàn 1 BB bắt đầu rút và các chiến sĩ này phải đi bộ suốt gần 20 cây số để đến cửa Thuận An. Trên đường rút quân, Sư đoàn 1 BB đã gặp không biết bao khó khăn, nhất là hàng vạn đồng bào chạy theo, đã làm giao thông hoàn toàn bế tắc. Dù là một sư đoàn Bộ Binh lừng lẫy, chưa hề biết thua quân thù trong bất cứ trận đánh lớn nhỏ nào. Người chiến sĩ sư đoàn 1 giờ đây không thể còn đủ sức chịu đựng nữa, và trong tình thế quá tuyệt vọng này, họ nhớ đến lời vị Tư Lệnh Sư Đoàn: “Anh em hãy tự lo lấy cho mình để tìm đường vào Nam”. Các chiến sĩ anh dũng Sư Đoàn 1 BB đã tìm đến nhau, từng người một, bắt tay, ôm lấy nhau trong giây phút, rồi giã biệt nhau, nhập đoàn với gia đình và đồng bào tị nạn để tìm về hướng Nam. Sau 20 năm giữ vững tuyến đầu của Tổ Quốc, các chiến sĩ lẫm liệt Sư Đoàn 1 Bộ Binh vừa viết xong trang quân sử cuối cùng của mình - 24 tháng 3 năm 1975.

Mấy tiếng đồng hồ sau đó, những tên CSBV đầu tiên, tay lăm le AK, mắt dáo dác như thiếu hẳn tự tin — dường như những tên lính tuổi 13, 14 này chưa dám tin hẳn rằng, thành phố đã bị bỏ ngõ. Lá cờ hai màu xanh đỏ được kéo lên trước cửa ngõ môn. Cờ đỏ ngàn năm lịch sử bắt đầu thuộc về tay quân thù từ giờ phút này.

Huế thuộc về tay quân thù, nhưng đó mới chỉ là một phần của tan tác. Giờ đây, Tướng Ngô Quang Trưởng còn phải đối phó với một tình thế còn tệ hại hơn nữa: Cùng một lúc với mũi tấn công đầu tiên nhắm vào thành phố Bắc Đà Nẵng, CSBV cũng tung một Sư đoàn có thiết giáp tháp tùng, ào ạt tấn công và chiếm Tam Kỳ, cắt đứt hoàn toàn trục giao thông nối liền Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 1 Đà Nẵng với Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 22 BB tại thành phố này. Dù bị thất thế trăm bề, Tướng Trưởng vẫn chưa chịu thúc thủ, và chính lúc ông đang tìm cách lật lại thế cờ, thì một phái đoàn Bộ Tổng Tham Mưu từ Sài Gòn bay ra, mang theo chỉ thị của TT Thiệu cho Tướng

lúc đó, dân số Đà Nẵng đã hơn một triệu. Số thường dân chết vì pháo, ngay trong đêm đầu đã lên đến số không còn đếm nổi, xác trẻ em, đàn bà nằm khắp phố phường, khắp bến xe, ngay cả hàng vạn đồng bào tị nạn vừa từ Huế, Quảng Trị đến chưa tìm được nơi cư ngụ. Số dân bị chết vì pháo Cộng sản chỉ có thể ước lượng, và con số ước lượng đó không dưới 20 ngàn.

Sở dĩ Hà Nội phải chớp nhoáng đánh vào Đà Nẵng, vì họ suy tính rằng, lực lượng của tướng Trưởng vẫn còn đủ sức làm một cuộc phản công, và Đà Nẵng sẽ được xử dụng để làm bàn đạp. Tham dự vào trận tấn công Đà Nẵng gồm tất cả bốn Sư đoàn và toàn lực của hai mặt trận B1 và B4. Bốn sư đoàn là 324B, 325C, 771 và 304. Hai mặt trận B1 và B4 có khoảng 2 sư đoàn. Tổng cộng lực lượng CSBV tham dự trận tấn công vào Đà Nẵng ngày 27 tháng 3 có khoảng 60 ngàn.

Cũng chính trong lúc tướng Trưởng tứ bề thọ địch, và Sài Gòn bắt lực trong việc tiếp trợ. Thi tại Hoa Thịnh Đốn, những tên phản chiến hèn nhát nhất, những Charles Mc Marthias, những Addai Stevenson, Kennedy, tiếp tục gào thét cất viện trợ, cất quân viện cho VNCH. Rồi bên ngoài tòa nhà Lập Pháp, những tên tay sai CS núp bóng dưới những Washington Post, New York Times, CBS, tiếp tục tung ra những hình ảnh bịp bợm, những tin tức xuyên tạc, những bài bình luận gian trá. Với tất cả những bất lợi từ chính trị đến quân sự. Với một quân thù hung bạo được hỗ trợ của toàn khối CS trên thế giới. Với chuyến bay của Al Francis, người cố vấn Mỹ cuối cùng rời Đà Nẵng sau đúng 10 năm 20 ngày, kể từ ngày người lính TQLC của nước bạn này đặt chân lên bãi biển Mỹ Khê. Đà Nẵng đã tắt thở, cùng một lúc với bóng cờ đỏ sặc mùi tanh hôi của máu được kéo lên giữa lòng phố đầy nước mắt.

Chẳng biết là đón chính trị hay thực tâm muốn gây lại niềm tin cho Quân Dân. TT Thiệu đã cách chức Thủ tướng của Đại tướng Khiêm, để thay thế bằng một nhân vật chỉ được một điều là rất hiền và thủy chung, đó là chủ tịch Quốc hội Nguyễn Bá Cẩn. Người viết bài này không am tường về ông Nguyễn Bá Cẩn nên không dám lạm bàn nhiều. Nhưng, giữa lúc đất nước như một căn nhà đang bùng cháy mà lại đã cháy đến quá một

nửa, chủ nhà thay vì gọi lính cứu hỏa, lại đi mời một thầy tu, thì phải hiểu là TT Thiệu đã chuẩn bị xong hành lý.

Sáng mùng 2 tháng 4, tướng Weyan họp với TT Thiệu tại dinh Độc Lập. Tướng Weyan đã đưa ra đề nghị lập một phòng tuyến mới, lấy Tây Ninh làm ranh giới phía Tây, Xuân Lộc làm trung điểm, và Phan Rang làm ranh giới phía Đông. Trong cuộc thảo luận về chiến lược này, cả TT Thiệu lẫn tướng Weyan đều đồng ý, là Xuân Lộc sẽ là mặt trận mạnh nhất. Bởi Xuân Lộc là điểm địa dư chiến lược nằm ngang phía Bắc Quốc Lộ 1 và 2 là hai đường tiến quân chính của CSBV. Xuân Lộc cũng nằm trên giao điểm Quốc Lộ ** và Quốc Lộ 20, tức là cửa ngõ nhìn vào Sài Gòn, Xuân Lộc còn kiểm soát tất cả các đường dẫn vào Biên Hòa, mà Biên Hòa là nơi tích trữ 60% bom đạn của Quân lực VNCH. TT Nguyễn văn Thiệu đồng ý với tướng Weyan về phòng tuyến mới và ông lập tức bổ nhiệm Tướng Nguyễn văn Toàn làm tư lệnh Quân Đoàn III, nghĩa là giao trách nhiệm phòng thủ tuyến phòng thủ mới này cho Tướng Toàn. Nhận chức tư lệnh, Tướng Toàn sắp xếp thể chiến lược mới như sau: Bổ nhiệm tướng Vĩnh Nghi làm Tư lệnh tiền phương tại Phan Rang. Tướng Nghi nguyên là Tư lệnh vùng 4 chiến thuật và tướng Toàn nguyên tư lệnh vùng 2 chiến thuật. Cả hai Tướng này đều bị cách chức về tội tham nhũng. Ra mặt trận Phan Rang với tướng Nghi còn có một Lữ Đoàn Nhảy Dù.

Trong khi đó, tướng Toàn tăng cường cho tướng Lê Minh Đảo tại Xuân Lộc một số đơn vị BĐQ và Thiết Giáp. Phan Rang, Xuân Lộc & Tây Ninh đều được tăng cường tối đa và đích thân TT Thiệu, một lần nữa, lại chính thức yêu cầu Hoa Kỳ dùng B-52 oanh tạc các sư đoàn CSBV, lại lần nữa Hoa Thịnh Đốn từ chối. Tuy nhiên, Phụ tá Thứ trưởng Quốc phòng Hoa Kỳ trong phái đoàn Tướng Weyan hứa sẽ cung cấp bom CBU là loại bom chiến thuật mạnh nhất của không quân Hoa Kỳ cho VNCH. Nhưng theo các sĩ quan không quân VNCH, thì Hoa Kỳ cũng chỉ cung cấp một số rất ít loại bom này, và đây cũng là một điều thật khó hiểu. Bởi vì, nếu Không Quân được cấp thả dàn, thì hiệu lực của CBU không thua gì B-52 bao nhiêu. Và mỗi trái bom CBU, nếu thả đúng mục tiêu, có thể

tiêu diệt một lúc cả trăm địch quân. Quân lực VNCH chỉ cần vài trăm trái bom với đầy đủ phương tiện thả bom, chắc chắn chỉ trong ba này sẽ tiêu diệt được 5, 3 sư đoàn địch và lúc đó cán cân lực lượng sẽ quân bình, tinh thần quân dân cả nước sẽ lên cao, tình thế trăm phần sẽ xoay chiều ngược lại để mang lại lợi thế cho VNCH. Cũng nên nhớ rằng, kể từ trận Ban Mê Thuột, địch không còn tránh né và giấu quân nữa mà họ tiến quân àoạt công khai. Những đoàn quân đó sẽ là mồi ngon của Không quân Việt Nam. Tiếc rằng mong mỗi bom CBU của những người lính Không Quân và của cả một quân lực để cứu nước, chỉ đến với họ như một giấc mơ. Tình hình quân sự, vì thế mỗi lúc một suy sụp.

Trong khi tình hình VNCH mỗi lúc một đi đến nguy ngập, Hà Nội mỗi lúc một hưng hân, còn Đồng Minh thì cứ ngồi nhìn. Thì, có một số người, nhiều nhất là Mỹ, lại nảy sinh một hy vọng rất hão huyền, đó là hy vọng thương thuyết với Hà Nội. Trong số những người thơ ngây không biết một tí gì về thứ siêu nhan hiểm CSVN này có Thomas Polgar, giám đốc cơ quan tình báo Mỹ tại Sài Gòn (CIA). Polgar được phái đoàn Hung Gia Lợi thuộc Ủy Ban Quân Sự phối hợp bốn bên tại Sài Gòn mơn lời rằng, cả Mạc Tư Khoa lẫn Hà Nội đều không muốn làm mất mặt Hoa Kỳ, ý muốn nói rằng họ không muốn dồn VNCH vào thế thua quá thảm hại, và vì thế, họ có thể chấp nhận một giải pháp chính trị (Polgar nguyên gốc Hung Gia Lợi).

Để tạo thêm niềm tin cho Polgar, Hà Nội còn cho tay sai của họ là Nguyễn Thị Bình lên tiếng nói rõ hơn, là họ có thể nói chuyện với tướng Dương Văn Minh (anh ruột của Đại tá quân đội CSBV Dương Văn Nhật). Với những tin tức nhận được qua đồng hương Hung Gia Lợi, với lời tuyên bố chính thức của Nguyễn Thị Bình, Polgar suy luận rằng, quả thực Hà Nội muốn tìm một giải pháp không đổ máu cho miền Nam VN. Một chính phủ liên hiệp chớm đến với đầu óc Polgar.

Bên cạnh một Thomas Polgar thơ ngây và lạc quan, còn có một nhà ngoại giao lão thành nhưng lại cũng chẳng có một chút kinh nghiệm nào về con cáo già cộng sản VN — một con

cáo đáng bậc thầy bất cứ thứ cộng sản nào khác, trên phương diện lưu manh và tàn bạo — Nhà Ngoại giao đó, là Đại sứ Pháp tại Sài Gòn — ông Jean-Marie Merillon — Đại sứ Merillon lạc quan không kém Polgar và quả quyết rằng, với Dương Văn Minh, chắc chắn Hà Nội sẽ nói VNCH. Trước đó mấy tuần, chính thủ tướng Pháp Jacques Chirac cũng cho Tướng Trần văn Đôn biết rằng, Hà Nội bằng lòng cho thời gian tám ngày để tìm mọi giải pháp chính trị cho miền Nam.

Nhưng đó chỉ là bộ mặt, bộ mặt được tô điểm qua những sắp xếp, qua những nhận vật trung gian, những lời mở đường, những cử chỉ và lời tuyên bố đầy thiện chí. Bộ mặt đó che dấu một sự thật khác — chiếm miền Nam một cách hợp pháp. Nói cách khác, đó chỉ là một vở kịch do Mạc Tư Khoa và Hà Nội đạo diễn, mà ngoại trưởng Hung Gia Lợi, còn tất cả đều là những diễn viên ngây thơ, dại dột, đã vô tình hoặc ích kỷ, diễn xuất theo đúng sự đạo diễn của Cộng sản Quốc Tế. Trong số những diễn viên thơ ngây này, ta không thể không nhắc đến tướng Dương Văn Minh. Tướng Dương văn Minh là một quân nhân rất can đảm, giản dị và có được một số đàn em trung thành. Tướng Minh thích làm chính trị, nhưng kiến thức về chính trị lại là cả một con số không.

Người Mỹ đã sử dụng Tướng Minh trong lá bài tháng 11 năm 1963 để lật ông Diệm. Ván bài Ngô Đình Diệm xong, không khi nào người Mỹ còn nhắc đến Tướng Minh nữa. Sau khi bị Tướng Nguyễn Khánh bắt giam về tội Trung Lập, Tướng Minh không còn xuất hiện trên chính trường nữa. Nhưng dưới thời TT Thiệu, tướng Minh lại tái xuất giang hồ với danh nghĩa “thành phần thứ ba” và hoàn toàn đối lập với TT Thiệu. Cũng như người Mỹ, TT Thiệu không để ý đến Tướng Minh, vì cho rằng Tướng Minh không có cả thực tài lẫn thực lực. Giờ đây, giữa tình thế đổi mới, vai trò Tướng Minh bỗng nhiên nổi bật. Trước hết, vì Hà Nội muốn Tướng Minh thay TT Thiệu. Hà Nội muốn Tướng Minh vì ông Minh không phải là đối thủ của họ, sẽ dễ bề sai bảo. Pháp ủng hộ Tướng Minh, vì Tướng Minh luôn đứng về phía Pháp. Người Mỹ cũng chấp nhận Tướng Minh, vì họ không còn hy vọng có được hoặc không còn muốn

miền Nam cực kỳ chống Cộng nữa. Tuy nhiên, thái độ của người Mỹ rất mập mờ. Đại tá Martin thì nói thẳng, là ông Minh không muốn có một thay đổi lớn nào vào lúc này, vì nếu có, dân chúng sẽ trở nên hoang mang, rồi hỗn loạn như Đà Nẵng và Nha Trang, có thể đe dọa đến an ninh của 6 ngàn người Mỹ vẫn còn tại Sài Gòn. Phần khác, dưới nhãn quan của Đại sứ Martin, Việt Nam chẳng còn ai hơn ông Thiệu. Và lý do khác nữa, là Đại sứ Martin không muốn bị kịch Ngô Đình Diệm 1963 tái diễn. Về phía Tướng Dương Văn Minh, ông muốn chứng tỏ cho nhân dân VN biết rằng, ông có khả năng đưa đất nước ra khỏi tình trạng bi đát hiện tại. Cho nên, tướng Minh ra sức vận động cho giải pháp thương thuyết mà Hà Nội đã mớm. Tướng Minh có thuyết phục Tướng Trần Thiện Khiêm và Tướng Trần văn Đôn là hai chiến hữu cũ đã tạo nên cuộc đảo chánh thành công 1963. Tướng Minh bảo đảm với các Tướng lãnh VN này rằng, ông sẽ liên lạc chặt chẽ và thương thuyết với Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam không Cộng sản.

Tướng Minh lập luận rằng, thà rằng liên hiệp với CS còn hơn phải sáp nhập miền Bắc dưới quyền thống trị của Hà Nội. Tướng Minh hứa sẽ cố gắng hết sức và bằng tất cả thiện chí, nhưng với một điều kiện, và chỉ một điều kiện mà thôi, đó là TT Thiệu phải ra đi. Dĩ nhiên, không khi nào ông Thiệu chịu ra đi. TT Thiệu đã nói hẳn với người Mỹ và dân chúng VN rằng, không khi nào ông ra đi, không khi nào bỏ quyền hành và cũng không khi nào nói chuyện với quân thù cộng sản. TT Thiệu cũng nói rằng, Đại sứ Merillon đã mắc lừa Cộng sản trong lá bài bịp bợm liên hiệp và tám ngày mà Hà Nội nói, chỉ là tám ngày để chúng có thời gian tập trung quân về đánh Sài Gòn.

Trong lúc Sài Gòn rối tung với những tin đồn, với những giải pháp, với hàng triệu người chạy trốn CS từ miền Trung đổ vào. Thì tại Palm Spring, California, TT Ford tiếp kiến tướng Weyan để nghe tường trình về tình hình VN. Mặc dù tướng Weyan có tuyên bố với báo chí trước khi rời Sài Gòn rằng, Quân lực VNCH vẫn mạnh và VNCH có thể đánh bại CSBV. Nhưng trong bản tường trình chính thức lên TT Ford, Tướng Weyan đã phải nói thật, là tình hình rất đen tối, và nếu cứ với

mức quân viện hiện tại, thì việc sụp đổ là việc không tránh được. Để cứu vãn tình thế, Tướng Weyan trình lên TT Ford ba đề nghị: Một, cấp tốc quân viện cho VNCH 922 triệu Mỹ kim. Hai, yêu cầu TT Thiệu từ chức. Ba, dùng B-52 oanh tạc CSBV. Ta nên nhớ một điều, là sau khi mất Phước Long, CP Hoa Kỳ đã đề nghị Quốc Hội HK chấp thuận 300 triệu MK, bổ túc cho VNCH. Đề nghị 300 triệu lúc đó vẫn còn ngậm tôm tại Quốc Hội và chưa có dấu hiệu gì cho thấy những người lập pháp này sẽ chấp thuận. Nay TT Ford lại đề nghị thêm 672 triệu thì việc bác bỏ là điều bảo đảm. Ta hiểu được như thế, thì CP Ford còn hiểu hơn thế nữa. Nhưng họ cứ đề nghị, để đẩy trái bay trách nhiệm về phía lập pháp. Ta cũng còn nhớ, một phái đoàn Quốc Hội VNCH do chủ tịch Trần văn Lắm hướng dẫn đã sang thăm Quốc hội HK. Thái độ lạnh nhạt, thờ ơ của Quốc hội HK dành cho phái đoàn CT Trần văn Lắm như thế nào, hẳn các ông TNS, Dấu biểu của ta chưa quên.

VMH
(còn tiếp)

CHIA VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin Cựu SVSQ Đỗ Ngọc Tùng K4 thừa lệnh thân mẫu làm Lễ Thành Hôn cho thứ nam:

Cháu ĐỖ TIẾN DŨNG

sánh duyên cùng

Cô JULIE ALLISON

vào ngày thứ Bảy 11 tháng 5 năm 1991
tại Glendale, California

Xin chân thành chia vui cùng anh chị Tùng. Cầu chúc hai cháu trọn đời hạnh phúc.

Gia đình Phạm Đình Thừa K19

Liên Xô Đổi Mới hay “Đổ Máu”

LÊ LUẬN



Chúng ta đang phấn khởi khi thấy những thay đổi của khối Cộng sản Đông Âu và chính sách “Đổi Mới Cởi Mở” (glasnost) và “Cải Tổ” (perestroika) của ông Gorbachev tại Liên Xô. Hãy nghiêm chỉnh đặt lại vấn đề là: 1. Cộng sản Xô Viết đã từ bỏ mộng bá chủ thế giới? Có phải đây chỉ là “chiến thuật trá hình” trong kế sách “thối một tiến ba” của Cộng sản?

Báo chí Tây phương và báo chí Việt ngữ khắp nơi đều chạy những hàng tít lớn “The cold war is over” - “Chiến tranh lạnh đã chấm dứt”. Phải nên nhận định một cách lô-gíc rằng khi giữa hai siêu cường Nga-Mỹ chưa bên nào gục ngã thì chiến tranh vẫn còn tiếp diễn. Tuy nhiên mỗi một giai đoạn, sắc thái chiến tranh lại khác nhau dựa trên những địa bàn hoạt động khác nhau. Nhưng lúc nào cũng như lúc nào đều cùng chung một mục đích là phục vụ cho chủ nghĩa bành trướng của siêu cường.

Gần bốn mươi năm qua, thế giới xoay quanh hai trục Nga-Mỹ. Một số quốc gia thuộc thế giới thứ ba cũng không tránh khỏi ảnh hưởng của hai siêu cường này. Trong những năm gần đây một vài quốc gia đã thành công vượt bực về mặt kinh tế và kỹ thuật như Đức, Nhật và một vài quốc gia vùng Thái Bình Dương đã làm cho Nga lẫn Mỹ lo ngại. Vì thế họ đã xét lại toàn bộ vấn đề để phù hợp với ý đồ bành trướng thế lực trong những năm 2000.

Sau đệ nhị thế chiến, hai siêu cường Nga - Mỹ đã tranh nhau để chiếm những ưu thế trên thế giới bằng sức mạnh quân sự và vũ khí nguyên tử. Cả hai quốc gia này đều đổ phần lớn tổng sản lượng quốc gia vào việc phát triển quốc phòng và chế tạo vũ khí nguyên tử. Sự việc này đã làm trì trệ phát triển kinh tế và sự thâm thủng ngân quỹ quốc gia càng ngày càng trầm trọng. Về phía Hoa Kỳ, sau đệ nhị thế chiến họ là chủ nợ nay trở thành con nợ lớn nhất thế giới. Còn Sô-Viết đã dốc gần hết tổng sản lượng quốc gia vào việc chạy đua vũ khí nguyên tử và phát triển sức mạnh quân sự nên đã khánh kiệt kinh tế. Cả Nga lẫn Mỹ họ thừa hiểu rằng muốn duy trì vị trí siêu cường thì phải là một siêu cường kinh tế. Nhưng với tình trạng này trong thập niên tới kinh tế của Nga lẫn Mỹ bị đe dọa phá sản.

Nhất là về phía Sô Viết, hệ thống kinh tế tập trung của Cộng sản đưa Sô Viết đến một tình trạng bế tắc và nếu không sớm cải tổ sẽ kéo theo sự sụp đổ toàn diện và vĩnh viễn hệ thống Cộng sản trên trái đất này. Để cứu vãn tình trạng kinh tế nguy cấp và duy trì hệ thống cộng sản dưới một dạng thức mới, ông Gorbachev đã hòa hoãn trong chiến thuật "Đổi mới cởi mở" để đạt đến mục đích dài hạn của Sô Viết. Cựu Tổng thống Nixon trong tác phẩm THE 1999, khi đề cập đến dân chủ và đổi mới của Gorbachev, ông đã viết rằng: "... Gorbachev nới rộng hệ thống Cộng sản ra, lúc lắc cho hệ thống chạy lại, thêm thắt vào cho phù hợp thời thế, chỉ có dân chủ trong Đảng Cộng Sản chứ không có dân chủ trong nhân dân Sô Viết ..."

Chúng ta có cảm tưởng những gì xảy ra tại Sô-Viết và các nước Cộng sản Đông Âu là trò "gian lận" để cứu lấy một nền kinh tế quá nguy ngập trong hệ thống Cộng sản. Với kế sách

“Đổi Mới - Cởi Mở” này các lãnh tụ tiên nhiệm của Sô Viết đã tương kế tựu kế lường gạt thế giới Tây Phương để nhận viện trợ kinh tế; chế tạo thêm vũ khí nguyên tử để leo lên vị trí siêu cường hôm nay; vậy thì lẽ nào ông Gorbachev lại “đổi mới” để hủy bỏ toàn bộ những gì mà Sô Viết đang chiếm ưu thế trên thế giới.

Có một điều chắc chắn mà chính các nước Cộng sản phải chấp nhận rằng “Chủ nghĩa Cộng sản đã hết thời và mất tin tưởng”, danh từ Cộng sản không còn hấp dẫn như những ngày của thập niên 1930. Mặc dù Sô Viết đã dùng một số tiên khổng lồ và một hệ thống tuyên truyền tinh vi để đánh bóng danh từ Cộng sản, nhưng qua thực tế cơm áo với những tháng ngày đọa đày trên vai người dân sống dưới chế độ Cộng sản, thêm vào đó sự tiến bộ vượt bậc của khoa học truyền thông khiến trò tuyên truyền bùng bít bắt đầu lộ nguyên hình trạng của một chế độ lừa lọc dối trá - và từ đó bức màn sắt dần dần hé mở. Hình ảnh hấp dẫn thu hút của xã hội tây phương xuất hiện đã làm cho người dân dưới chế độ Cộng sản thức tỉnh và họ bắt đầu phản ứng, sự phản ứng tự nhiên của tâm lý con người là đã làm người ai cũng thích tự do, ăn ngon, mặc đẹp.

Vì danh từ Cộng sản không những đã hết thời mà còn mang tính cách phản bội nên ông Gorbachev đã cho các nước Đông Âu tự giải tán Đảng Cộng Sản và “chế tạo” một đảng mới gọi là Dân Chủ Xã Hội (Socialist-Democratic Party). Mặc dầu thế, bản chất vẫn không có gì thay đổi, những người cầm đầu Đảng Cộng Sản hôm qua hôm nay trở thành những người Tổng thống của xã hội mới. Hệ thống đảng Dân Chủ Xã Hội vẫn điều khiển bởi nhóm người đầy tham vọng ấy. Có sửa đổi chẳng chỉ ở sự thay đổi danh từ để lừa phỉnh lòng tin của những người nhẹ dạ thuộc thế giới tây phương và làm lắng dịu sức đối kháng của quần chúng trong nước. Vì thế Tổng bí thư Gorbachev của Đảng Cộng Sản Sô Viết hôm qua nay trở thành tổng thống Gorbachev của Cộng Hòa Liên Bang Sô Viết. Ông Gorbachev đã đạo diễn rất đúng “chỉ tiêu” của điện Cẩm Linh đưa ra, đến nỗi báo chí tây phương đã phong Gorbachev là con người của thập niên 1990 (the man of decade 1990). Nhưng vội

tin ta sẽ lâm. Vì rằng tất cả những người lãnh tụ Cộng sản Sô Viết họ đã kinh qua những trường học ghê gớm. Về đối nội nhờ nhanh vượt mà họ leo lên đỉnh cao quyền lực trong chế độ Sô-Viết. Đối ngoại những lãnh tụ Sô-Viết tìm chiến thắng không phải bằng chiến tranh trực diện mà bằng mưu mô, phỉnh gạt và ngoại giao gian lận - gian lận đến nỗi Đại sứ Ý Đại Lợi tại Nga phải than phiền rằng "... những người lãnh đạo Sô Viết coi bốn phần của họ là phải lường gạt và dối tra". Ông Gorbachev là một người Bolsevic muốn làm nổ tung thế giới bởi những đòn phép gian hùng, ông đã đóng hoàn hảo khuôn mặt ngây ngô dưới ống kính của các ký giả tây phương, ông tạo niềm tin cho thế giới rằng ông là người Cộng sản đầu tiên sẽ đem hòa bình và dân chủ trong thập niên tới. Thật ra trung tâm quyền lực của điện Cẩm Linh không có một dấu hiệu nào cho thấy Liên Sô sẽ thay đổi mục tiêu quốc tế. Đế quốc Sô Viết vẫn đe dọa thế giới và Gorbachev vẫn duy trì những gì mà điện Cẩm Linh đã làm trong 72 năm qua.

Đối với Sô Viết bao năm qua lý thuyết Cộng sản chỉ là "Phương thức tổ chức và huấn luyện" để Điện Cẩm Linh tiến hành kế sách thống trị thế giới. Có phải mục tiêu của Sô Viết là một thế giới đại đồng?!! là cuộc cách mạng ở đó con người được sống bình đẳng, không có cảnh người bóc lột người?!! và buồn cười hơn nữa là có phải Sô Viết muốn giải phóng cho các dân tộc ra khỏi sự nghèo đói và áp bức?!! Câu trả lời chắc chắn là không và ngày nay những nước nào lâm vào đường Cộng sản là lâm vào đường cùng mạt vận. Tất cả danh từ hoa mỹ là những thứ bùa mê trong một tiến trình cai trị được mệnh danh "Cộng sản" đại đồng hay "Xã hội chủ nghĩa" anh em.

Đây không phải là lần đầu tiên Sô Viết "glasnost" mà là lần thứ sáu. Cứ mỗi lần như thế bộ chính trị Sô Viết đã đóng kịch một cách khéo léo để nhận sự viện trợ của các nước tư bản Tây phương. Và sau mỗi lần "glasnost" họ nhận được một số viện trợ kinh tế, chế tạo thêm một số đầu đạn nguyên tử, hay tung gươm chiếm thêm một số đất đai trên thế giới dưới danh nghĩa Giải Phóng, Cách Mạng Dân Tộc v.v. và những cuộc thanh

trường đẫm máu lại diễn ra trong nội bộ Sô Viết.

Nhìn vào lịch sử 72 năm của Cộng sản Sô Viết chúng ta nhận thấy những lần Đổi Mới của Sô Viết như sau:

1) **“ĐỔI MỚI” lần thứ nhất (1921-1929):** năm 1921 Lenin đã đưa ra kế hoạch đổi mới kinh tế (Lenin's new economy plan), với luận điệu rằng Cộng sản Sô Viết sẽ thay đổi cơ cấu tổ chức chính trị dân chủ, trở lại kinh doanh tự do. Nhờ thế Lenin đã lường gạt các chính phủ Tây phương viện trợ kinh tế, các nhà kinh doanh tây phương bỏ vốn đầu tư và các ngân hàng thuộc khối tư bản cho vay tiền để cứu vãn tình trạng suy thoái trong suốt chín năm (1921-1929). “Đổi Mới” thứ nhất chấm dứt năm 1929 với mười triệu người Nga bị thanh trừng và bị lưu đày đi Tây Bá Lợi Á.

2) **“ĐỔI MỚI” lần thứ hai (1936-1937):** Stalin đề nghị rằng giữa thập niên 1930 Liên xô sẽ cải tổ toàn bộ kinh tế phù hợp với mô thức kinh tế tư bản, lần này Stalin gọi là cởi mở (perestroika). Stalin tuyên bố trên báo chí Tây phương rằng Sô Viết sẽ trở lại khuôn mẫu hiến pháp Tây phương, tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do lập hội và tự do ứng cử và bầu cử. Với lời lẽ chân thành với cử chỉ thành khẩn ông đã làm đúng vai trò của một lãnh đạo Sô Viết là “lường gạt”. Đến nỗi Tổng thống Roosevelt và các nhà lãnh đạo Tây Phương đã viện trợ hàng chục tỷ bạc, các ngân hàng thế giới cho vay và bỏ vốn đầu tư. Kết quả “đổi mới” lần thứ hai chấm dứt cuối năm 1937 với cuộc thanh trừng đẫm máu hàng triệu người bị giết và bị bắt.

3) **“ĐỔI MỚI” lần thứ ba (1941-1945):** Khi Hitler xâm lăng Nga Sô (6/1941), Stalin muốn đồng minh với Hoa Kỳ nên ông đã tuyên bố rằng sự chống đối ý thức hệ của Cộng sản Sô Viết đối với khối tự do không còn nữa. Để lấy niềm tin của các nước Tây Phương và Hoa Kỳ, Stalin đã giải tán tổ chức Comintern (một tổ chức thành lập 1923, dùng để phát triển ảnh hưởng Cách Mạng Vô Sản trên Thế Giới). Đồng thời Stalin hứa hẹn rằng sau khi chiến tranh với Đức Quốc Xã chấm dứt, Sô Viết sẽ nhập cảng những hàng hóa của khối tư bản và Hoa Kỳ. Với tất cả những xảo thuật đó lần này Stalin đã nhận hàng chục tỷ viện trợ kinh tế và quân sự của các nước Tây Phương

tin ta sẽ lâm. Vì rằng tất cả những người lãnh tụ Cộng sản Sô Viết họ đã kinh qua những trường học ghê gớm. Về đối nội nhờ nhanh vượt mà họ leo lên đỉnh cao quyền lực trong chế độ Sô-Viết. Đối ngoại những lãnh tụ Sô-Viết tìm chiến thắng không phải bằng chiến tranh trực diện mà bằng mưu mô, phỉnh gạt và ngoại giao gian lận - gian lận đến nỗi Đại sứ Ý Đại Lợi tại Nga phải than phiền rằng "... những người lãnh đạo Sô Viết coi bốn phận của họ là phải lường gạt và dối tra". Ông Gorbachev là một người Bolsevick muốn làm nổ tung thế giới bởi những đòn phép gian hùng, ông đã đóng hoàn hảo khuôn mặt ngây ngô dưới ống kính của các ký giả tây phương, ông tạo niềm tin cho thế giới rằng ông là người Cộng sản đầu tiên sẽ đem hòa bình và dân chủ trong thập niên tới. Thật ra trung tâm quyền lực của điện Cẩm Linh không có một dấu hiệu nào cho thấy Liên Sô sẽ thay đổi mục tiêu quốc tế. Đế quốc Sô Viết vẫn đe dọa thế giới và Gorbachev vẫn duy trì những gì mà điện Cẩm Linh đã làm trong 72 năm qua.

Đối với Sô Viết bao năm qua lý thuyết Cộng sản chỉ là "Phương thức tổ chức và huấn luyện" để Điện Cẩm Linh tiến hành kế sách thống trị thế giới. Có phải mục tiêu của Sô Viết là một thế giới đại đồng?!! là cuộc cách mạng ở đó con người được sống bình đẳng, không có cảnh người bóc lột người?!! và buồn cười hơn nữa là có phải Sô Viết muốn giải phóng cho các dân tộc ra khỏi sự nghèo đói và áp bức?!! Câu trả lời chắc chắn là không và ngày nay những nước nào lâm vào đường Cộng sản là lâm vào đường cùng mạc vận. Tất cả danh từ hoa mỹ là những thứ bùa mê trong một tiến trình cai trị được mệnh danh "Cộng sản" đại đồng hay "Xã hội chủ nghĩa" anh em.

Đây không phải là lần đầu tiên Sô Viết "glasnost" mà là lần thứ sáu. Cứ mỗi lần như thế bộ chính trị Sô Viết đã đóng kịch một cách khéo léo để nhận sự viện trợ của các nước tư bản Tây phương. Và sau mỗi lần "glasnost" họ nhận được một số viện trợ kinh tế, chế tạo thêm một số đầu đạn nguyên tử, hay tung gươm chiếm thêm một số đất đai trên thế giới dưới danh nghĩa Giải Phóng, Cách Mạng Dân Tộc v.v. và những cuộc thanh

trừng đấm máu lại diễn ra trong nội bộ Sô Viết.

Nhìn vào lịch sử 72 năm của Cộng sản Sô Viết chúng ta nhận thấy những lần Đổi Mới của Sô Viết như sau:

1) **“ĐỔI MỚI” lần thứ nhất (1921-1929):** năm 1921 Lenin đã đưa ra kế hoạch đổi mới kinh tế (Lenin's new economy plan), với luận điệu rằng Cộng sản Sô Viết sẽ thay đổi cơ cấu tổ chức chính trị dân chủ, trở lại kinh doanh tự do. Nhờ thế Lenin đã lường gạt các chính phủ Tây phương viện trợ kinh tế, các nhà kinh doanh tây phương bỏ vốn đầu tư và các ngân hàng thuộc khối tư bản cho vay tiền để cứu vãn tình trạng suy thoái trong suốt chín năm (1921-1929). “Đổi Mới” thứ nhất chấm dứt năm 1929 với mười triệu người Nga bị thanh trừng và bị lưu đày đi Tây Bá Lợi Á.

2) **“ĐỔI MỚI” lần thứ hai (1936-1937):** Stalin đề nghị rằng giữa thập niên 1930 Liên xô sẽ cải tổ toàn bộ kinh tế phù hợp với mô thức kinh tế tư bản, lần này Stalin gọi là cải mở (perestroika). Stalin tuyên bố trên báo chí Tây phương rằng Sô Viết sẽ trở lại khuôn mẫu hiến pháp Tây phương, tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do lập hội và tự do ứng cử và bầu cử. Với lời lẽ chân thành với cử chỉ thành khẩn ông đã làm đúng vai trò của một lãnh đạo Sô Viết là “lường gạt”. Đến nỗi Tổng thống Roosevelt và các nhà lãnh đạo Tây Phương đã viện trợ hàng chục tỷ bạc, các ngân hàng thế giới cho vay và bỏ vốn đầu tư. Kết quả “đổi mới” lần thứ hai chấm dứt cuối năm 1937 với cuộc thanh trừng đấm máu hàng triệu người bị giết và bị bắt.

3) **“ĐỔI MỚI” lần thứ ba (1941-1945):** Khi Hitler xâm lăng Nga Sô (6/1941), Stalin muốn đồng minh với Hoa Kỳ nên ông đã tuyên bố rằng sự chống đối ý thức hệ của Cộng sản Sô Viết đối với khối tự do không còn nữa. Để lấy niềm tin của các nước Tây Phương và Hoa Kỳ, Stalin đã giải tán tổ chức Comintern (một tổ chức thành lập 1923, dùng để phát triển ảnh hưởng Cách Mạng Vô Sản trên Thế Giới). Đồng thời Stalin hứa hẹn rằng sau khi chiến tranh với Đức Quốc Xã chấm dứt, Sô Viết sẽ nhập cảng những hàng hóa của khối tư bản và Hoa Kỳ. Với tất cả những xảo thuật đó lần này Stalin đã nhận hàng chục tỷ viện trợ kinh tế và quân sự của các nước Tây Phương

nhất là Hoa Kỳ qua chương trình viện trợ Lend-Lease. Đặc biệt Stalin đã đi một màn hết sức hấp dẫn ở hội nghị Yalta năm 1945 đến nỗi cố vấn của tổng thống Roosevelt lúc bấy giờ là ông Harry Hopkins sau khi rời phòng hội đã hạ bút viết: "... Chúng ta hoàn toàn tin tưởng rằng bình minh đã ló dạng trong những ngày mới mà chúng ta hằng cầu nguyện ... Sô Viết đã chứng minh cho chúng ta thấy rằng họ đã đem niềm tin cho chúng ta mà ở đó Tổng thống và nhân dân Hoa Kỳ có thể cởi bỏ những nghi ngờ trong tâm thức để cùng sống chung hòa bình (với Liên Sô) trong những ngày tới ..." Thế nhưng chẳng bao lâu sau đệ nhị thế chiến chấm dứt, "đổi mới" lần thứ ba cũng chấm dứt theo khi Stalin sáp nhập ba vùng ở vịnh Baltic là Latvia, Lithuania và Estonia cũng như một phần đất của Balan, Phần Lan, Nhật Bản và hầu hết các quốc gia Đông Âu vào Liên Bang Sô Viết, đồng thời thủ tiêu hàng triệu người dân Sô Viết có khuynh hướng dân chủ và tàn sát hàng triệu người ở các quốc gia cộng sản chư hầu.

4) "ĐỔI MỚI" lần thứ tư (1956-1959): Năm 1956, Khrushchev đề xướng một cuộc "đổi mới" khác, lần này định "bịp lớn", với những lời lẽ cực mịch Khrushchev không ngại ngừng chỉ trích và đòi giải tán hệ thống kinh tế dưới thời Stalin. Ông hô hào chủ nghĩa xét lại và hạ bệ Stalin. Hơn bao giờ hết, Khrushchev xuất hiện trên báo chí và truyền hình với những lời hô hào rộng khắp là Sô Viết sẽ đổi mới kinh tế theo kiểu mẫu tư bản, đồng thời cho phép các báo chí Xô Viết xuất bản những mẫu chuyện về tiểu tư sản, khuyến khích tự do sản xuất và kinh doanh cá thể, những tu sĩ có quyền xuất ngoại, những văn sĩ cởi mở có quyền xuất bản tác phẩm của mình và những người chống đối chế độ Cộng sản Sô Viết có quyền tiếp xúc với báo chí Tây phương Khrushchev đả kích hệ thống kinh tế trì trệ của Cộng sản và tìm đủ mọi cách để xin viện trợ của các nước Tây phương. Nhưng lần này các nước tây phương đã có kinh nghiệm nên mức viện trợ chỉ đạt được qua một vài tổ chức kinh tế tư doanh và một vài quốc gia tư bản cầu hòa. Thế nhưng "ĐỔI MỚI" lần này chưa lường gạt được ai thì đã chấm dứt bởi Sô Viết hậu thuẫn cho chính quyền

Cộng sản tại Cu Ba, bắn rớt máy bay thám thính U-2 của Mỹ và xây bức tường ở nhục Bá Linh. “Đổi Mới” lần thứ tư cũng chấm dứt bởi những màn thanh trừng đẫm máu trong nhân dân Sô Viết.

5) “ĐỔI MỚI” lần thứ 5 (1970-1979): Khác với những lần trước, lần này Nga thay đổi chiến thuật không xin viện trợ kinh tế chỉ làm hòa dịu những xung đột để thực hiện di ngôn của Lenin là “nếu chúng ngừng, ta chế thêm vũ khí”. Khởi đầu ông Brezhnev đề nghị hạn chế vũ khí chiến lược và làm hòa dịu những căng thẳng của thế giới. Điện Cẩm Linh tuyên truyền với Tây Phương rằng Sô Viết sẽ từ bỏ chế độ Cộng sản giáo điều không tưởng, họ sẽ từ bỏ mục tiêu cách mạng vô sản thế giới. Sô Viết sẽ thực hiện một đường lối chính trị thực tế hơn để phù hợp với những ai không thích Chủ Thuyết chiến tranh của Lenin. Mục đích của “ĐỔI MỚI” lần thứ năm này là tăng cường ngoại thương đối với các nước Tây phương (điều này họ đã chấp thuận trên căn bản với Tổng thống Nixon và ngoại trưởng Kissinger thời đó) và để mở đầu cho những đợt hòa đàm về hạn chế vũ khí chiến lược. Trong khoảng thời gian đổi mới lần thứ năm này, Bí thư đảng Cộng sản Liên Sô luôn luôn khuyến khích các nước Cộng sản chư hầu Đông Âu tự do giao dịch với các nước khối tư bản tây phương trong tinh thần tự chủ. Ông ta đã đơn phương tuyên bố cắt giảm các lực lượng quân sự của Sô Viết ở khối Đông Âu, và hứa sẽ giúp Hoa Kỳ trong vấn đề giải quyết chiến tranh Việt Nam. Nhưng Đổi mới lần thứ năm đã làm mất niềm tin của thế giới tây phương khi Sô Viết giúp đỡ cho Cộng sản Việt Nam thôn tính Việt Nam Cộng Hòa tháng 4/1975 và đó là điều vi phạm lời hứa của điện Cẩm Linh đối với Henry Kissinger, đồng thời cũng vào cuối năm đó chính phủ Sô Viết bắt bớ hàng trăm ngàn người đấu tranh cho dân chủ ... Sô Viết hoàn toàn chấm dứt “Đổi mới lần thứ năm” khi đem quân chiếm Afghanistan và viện trợ cho Việt Nam xâm lăng Campuchia năm 1979.

6) “Đổi mới lần thứ sáu” (1985 - ?): Bắt đầu bởi ông Gorbachev vào năm 1985. Đổi mới lần này là tổng hợp của năm lần trước, được thực hiện trên bình diện rộng khắp thế giới, lần

này tinh vi hơn và dĩ nhiên nguy hiểm hơn năm lần trước.

A. TẠI SAO LIÊN SÔ ĐỔI MỚI LẦN THỨ SÁU?

1) Vì nội bộ bất ổn của Liên Bang Sô Viết:

Marx xoáy sâu vào một điểm “Mâu thuẫn tạo ra tiến bộ”. Nhưng Lenin khi lên nắm chính quyền với phương pháp tổ chức Đảng đã tiêu diệt hết mọi mâu thuẫn trong xã hội để đưa đến một xã hội không giai cấp và một nền kinh tế tập trung thiếu cạnh tranh. Lenin tóm gọn tất cả Sô Viết vào trong một trung tâm quyền lực. Nhắc đến Cách Mạng tháng 10 Nga là cuộc “CÁCH MẠNG TỔ CHỨC”, trong tác phẩm “Why Lenin why Stalin?”, Lenin đã đề cao vai trò tổ chức như sau “... Những thói hư tật xấu của những con người trong hệ thống tư bản đã ăn sâu vào tiềm thức họ. Một điều không tưởng nếu chúng ta phải giáo dục những người đã mắc phải những thói hư tiểu tư sản cả hàng trăm năm. Nhưng chúng ta quả quyết rằng vũ khí chiến đấu của chúng ta là MÔ THỨC TỔ CHỨC. Chúng ta phải tổ chức lại tất cả và đem tất cả về trong bàn tay của chúng ta ...” Với hệ thống tổ chức độc trị về chính trị và tập trung kinh tế đã được Stalin hoàn chỉnh để cai trị nhân dân Sô Viết và các nước Cộng Sản một cách độc ác và tàn bạo. Nó biến nhân dân Nga thành công cụ cho ý đồ bành trướng. Họ duy trì và bảo vệ tổ chức Cộng Đảng Sô Viết bằng lao tù và mũi súng.

Có một điều chắc chắn rằng với sức mạnh của mũi súng và nhà tù có thể che miệng những người dân Nga Sô, nhưng không thể bắt buộc nhân dân Nga Sô đem hết sức lực của mình để cung hiến cho tổ chức Sô Viết. Người dân dưới chế độ Cộng sản làm việc thờ ơ lãnh đạm qua ngày, kiên nhẫn chờ đợi một ngày mai đổi mới. Họ nhìn về tây phương để so sánh cuộc sống thấy họ quá cùng cực và xót xa. Nhân dân Nga Sô sống dưới bao nhiêu uất ức và dồn nén chông hất từ tháng này qua năm khác. Những lần “cởi mở đổi mới” trước chỉ là những bánh vẽ để xoa dịu lòng công phẫn của dân chúng và kết quả của nó đã được trả giá bởi những thanh trừng đẫm máu của Cộng đảng Sô Viết. Tuy nhiên sức người có hạn, sự dồn nén đã đến lúc tột độ và điện Cẩm Linh biết trước rằng nếu không có chiêu bài

“Glasnost” lần này thì nhân dân Sô Viết có thể làm bẽ tung chế độ Cộng sản Sô Viết. Mặt khác những đòi hỏi độc lập của các nước nhỏ vùng vịnh Baltic mà Liên Sô đã sát nhập họ vào sau đệ nhị thế chiến sẽ tạo nên một tình trạng hỗn loạn và nguy hiểm có thể là bãi lầy Afghanistan thứ hai. Tất cả đó đã gây cho nội bộ Sô Viết những lo ngại, buộc lòng giới lãnh đạo điện Cẩm Linh phải đổi mới và cải tổ để làm hòa dịu được lòng dân.

2) Vì bất lợi về quân sự:

Về quân sự, khi Liên Sô nhìn về phía sức mạnh của mình tức khối Warsawie (Khối quân sự của Nga tại Tây Âu) đang lung lay trước những biến cố chính trị tại Ba Lan và Bào Gia Lợi. Khi nhìn về phía Tây Phương khối NATO (Khối quân sự của thế giới tự do) những nhân vật có lập trường chống cộng như Thủ tướng Kohl (Tây Đức), Nữ thủ tướng Anh bà Thatcher và tổng thống Mitterand của Pháp đã được đắc cử với số phiếu rất cao, điều này đã nói lên sự ủng hộ chống Cộng sản của nhân dân các nước Tây Âu. Và nhất là khối NATO càng ngày càng thêm nhiều hội viên tham gia, ngay cả Nhật Bản cũng hứa ủng hộ tài chánh cho NATO. Những điều này đã làm cho Liên Sô lo ngại vì rằng cứ giữ tình trạng quân sự leo thang kéo dài thì Sô Viết phải duy trì một ngân sách khổng lồ để chạy theo sự gia tăng của khối NATO, điều này kinh tế của Liên Sô không cho phép vì thế “Cởi Mở - Đổi Mới” là để hòa hoãn với Tây phương, xây dựng lại kinh tế thật vững mạnh trước khi tính đến những bước bành trướng kế tiếp.

3) Vì sai lầm xâm lược:

Đối với các quốc gia thuộc khối Cộng sản tại Á Châu (Việt - Miên - Lào), Châu Mỹ La Tinh (Cuba) và châu Phi, Sô Viết phải chi phí 35 triệu Dollars mỗi ngày để duy trì chủ nghĩa bành trướng Sô Viết. Afghanistan bãi lầy của sự xâm lược, hàng năm Liên Sô phải chi viện hàng tỷ Mỹ kim để đổi lấy hậu quả về ngoại giao là sự cô lập Sô Viết đối với các nước thuộc khối Hồi Giáo. Sô Viết đã thành công trong thập niên 1980 về kế hoạch mở rộng vòng đai đỏ, nhưng họ đã biến những vùng đất Cộng sản chư hầu này thành bãi lầy chính trị và kinh tế. Từ đó danh từ Cộng sản được đồng hóa với nghèo đói và ghê rợn. Liên Sô

phải thoát ra khỏi đám chur hầu ăn hại này vì đó là những cơn bệnh xuất huyết của Liên Xô trong kế hoạch bành trướng. “Đổi Mới - Cởi Mở” là để rút lui có danh dự đối với những chur hầu đã bao năm qua Cộng đảng Xô Viết tung hô là những đạo quân tiên phong của chủ nghĩa Mác Lê vĩ đại.

4) Vì kinh tế suy sụp:

Về kinh tế thì với nền kinh tế tập trung, với kỹ thuật sản xuất quá cũ kỹ năng suất kém đã bị các nước Âu châu bỏ xa gấp 15 lần. So với Nhật dân số bằng một nửa và diện tích bằng một phần sáu, nhưng tổng sản lượng của Nhật gấp hai lần, và kỹ nghệ tiến gấp ba mươi lần đối với Xô Viết. Khi Gorbachev nhìn về Trung Quốc, Đặng Tiểu Bình đang có những chương trình cải cách kinh tế và với đà gia tăng tổng sản lượng quốc gia 13% mỗi năm như vậy vào khoảng đầu năm 2000 Trung Quốc sẽ vượt qua Xô Viết về tổng sản lượng kinh tế. Còn đối với Hoa Kỳ thì thua kém về mọi mặt.

Nói tóm lại đối nội thì lòng dân sôi sục, căm hờn, các tiểu quốc và các sắc dân không thuộc Nga nổi lên đòi tự trị. Đối ngoại thì các nước tây phương quyết tâm chống lại sự bành trướng của Cộng sản Xô Viết. Về kinh tế và kỹ thuật càng ngày càng thua sút các nước tây phương và Á châu. Các nước chậm tiến thuộc thế giới thứ ba cách đây 50 năm nhìn Xô Viết như là mẫu mực của sự phát triển kinh tế, ngày nay họ xem kinh tế tập trung của Cộng sản và chính trị độc đảng là bãi lầy sâu thẳm. Cho nên Gorbachev đổi mới để hòa hoãn với tây phương trong giai đoạn xây dựng kinh tế vững mạnh trước khi bước vào những toan tính khác của sự bành trướng.

B. ĐỔI MỚI LẦN THỨ SÁU NHƯ THẾ NÀO - AI THỰC HIỆN?

Đáng ra đổi mới lần thứ sáu xảy ra vào năm 1983 với Yuri Andropov, người được coi là “hardline” đã từng điều khiển cơ quan tình báo KGB trong gần 15 năm, người được báo chí Tây Phương mô tả “Cao đẹp, thích để ria mép, nói thông thạo Anh ngữ, thích mặc Âu phục chải chuốt, thích uống rượu Mỹ và thích nhạc cổ điển ...” Với dáng dấp ấy thế giới Tây phương nhìn với phong độ “trí thức tiểu tư sản”. Nhưng thành linh

Andropov chết vì bệnh đau thận vào năm 1983. Cho nên đổi mới lần thứ sáu phải khựng lại để chờ chọn một khuôn mặt có vẻ “tiểu tư sản” khác để dễ bề gạt gẫm thế giới tây phương. Với hình hài tướng mạo cộng thêm với dáng dấp thời trang của bà vợ, Gorbachev được trung tâm quyền lực của điện Cẩm Linh chọn lựa thực hiện kế hoạch “Glasnost - perestroika” lần này. Thật ra đổi mới lần thứ sáu này là công trình soạn thảo của Andropov và những cộng sự viên thân tín của ông ta trong đó có Gorbachev. Đây là kế hoạch và đề án thực hiện của cơ quan KGB vì thế cho nên tướng Vladimir Kryuchokov người được xem như bảo thủ nhất được chọn làm giám đốc cơ quan KGB để yểm trợ hết mình cho kế hoạch “Đổi mới - Cởi mở” này. Tướng hồi hưu KGB, Kalugin, vì bất mãn nên đã tiết lộ rằng “... Dưới thời Gorbachev cơ quan KGB lục lạo khắp nơi từ xí nghiệp, nhà thờ đến trường học và cả ngay tại công viên nhất là các nhóm chính trị dân chủ. Họ bố ráp còn chặt chẽ hơn những lần đổi mới trước ...” Ông còn khẳng định rằng: “... Cách thức kiểm soát của KGB rất chặt chẽ, đổi mới chỉ là bức họa mới được tô vẽ bởi những con ngựa KGB cũ ...” Gorbachev và những kế hoạch viên tại điện Cẩm Linh đã tính toán rất chi ly khi đánh ván cờ “Glasnost - Perestroika” lần này. Quả thực quân đội Xô Viết và KGB vẫn ngày đêm ráo riết hoạt động tại các nước Đông Âu - nội ở Đông Đức đã có 380,000 binh sĩ và KGB của Xô Viết. Gorbachev cũng đã dùng một lực lượng quân đội và KGB mạnh nhất trong 72 năm qua để kiểm soát nhân dân Liên Xô. Một điều buồn cười Gorbachev được giải thưởng Nobel hòa bình. Thiết nghĩ rằng giải thưởng này chỉ có giá trị như giải thưởng Nobel trao cho Lê Đức Thọ năm 1973 để rời CSVN xé hiệp định Hòa bình Paris và xâm lăng miền Nam Việt Nam.

C. NHỮNG MỤC TIÊU CỦA SÔ VIẾT TRONG “ĐỔI MỚI LẦN THỨ SÁU”.

1. Thống nhất và trung lập nước Đức:

Về quân sự NATO là trở ngại lớn nhất trong kế hoạch bành trướng của Cộng đảng Xô Viết ở Châu Âu. Về kinh tế khối Kinh Tế Thị Trường Chung Âu Châu đã bao năm cô lập thị trường

của các nước Cộng sản. Tây Đức là thành viên trụ cột của khối NATO về sức mạnh quân sự và kỹ thuật chiến tranh, đồng thời Tây Đức là quốc gia giàu mạnh nhất về kinh tế tại Châu Âu, cho nên mục đích ĐỐI MỚI của Số Viết lần này là làm thế nào thống nhất và biến nước Đức thành trung lập giữa hai khối Đông Âu và Tây Âu, tách rời nước Đức ra khỏi quỹ đạo của Mỹ, thế là chặt được một chi thể của khối Tự Do. Điều này Số Viết đã thành công bước đầu là thống nhất được nước Đức, nếu họ thành công bước thứ hai trung lập nước Đức tức là khối NATO sẽ mất đi một thành viên trụ cột cần thiết. Tiềm lực của khối NATO sẽ yếu hẳn và từ đó Số Viết sẽ tăng cường giao thương với Đức để “ăn cắp” kỹ thuật và hiện đại hóa nền kỹ nghệ Số Viết.

2. Đồng minh kinh tế và quân sự giữa Đông và Tây Âu:

Mục đích thứ hai của “Đổi Mới” là biến Đông và Tây Âu trở thành đồng minh về kinh tế và quân sự. Về kinh tế Số Viết đã cho phép các nước Cộng sản Đông Âu “ĐỐI MỚI KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỂ THU HÚT TƯ BẢN ĐẦU TƯ”. Quả thật, gần đây các nước tư bản Âu châu và Hoa Kỳ đã bắt đầu viện trợ kinh tế cho Đông Âu, các công ty lớn đã đầu tư vào thị trường Đông Âu. Đặc biệt Liên Xô sẽ nhảy vào Khối Kinh Tế Thị Trường Chung Âu Châu để mở rộng nền kinh tế ngoại thương (vấn đề này Liên Xô đã bị bế tắc bao năm qua từ khi Khối Kinh Tế Thị Trường Chung Âu Châu ra đời). Và quân sự Liên Xô đề nghị với khối NATO nhất là Hoa Kỳ hạn chế tối đa vũ khí giữa hai khối NATO và WARSOVIE đến lúc giữa hai khối này không còn biên giới quân sự nữa thì “Chiến tranh lạnh hoàn toàn chấm dứt” và đồng minh quân sự sẽ phải xảy đến giữa Đông và Tây Âu. Nếu đúng như thế thì ảnh hưởng quân sự của Hoa Kỳ đối với Châu Âu bây giờ không còn, và dĩ nhiên kéo theo sự mất luôn ảnh hưởng chính trị. Về kinh tế khi đã đồng minh kinh tế giữa Đông và Tây Âu thì mật độ cạnh tranh thị trường của Hoa Kỳ tại Âu Châu rất khó khăn và bất lợi - có thể Hoa Kỳ sẽ bị cô lập kinh tế đối với thị trường Châu Âu.

3. Đồng minh kinh tế và quân sự (có thể được) với các nước Á Châu:

Đối với các nước Châu Á nhất là Nhật Bản và năm con cọp con (Nam Hàn, Hồng Kông, Tân Gia Ba, Đài Loan và Mã Lai) Sô Viết đang cố gắng thiết lập bang giao và tăng cường mậu dịch đối với các quốc gia này, vừa qua họ đã thiết lập bang giao với Nam Hàn. Đối với Nhật trong cuộc khủng hoảng dầu hỏa ở Trung Đông vừa qua, Sô Viết đã bán dầu hỏa cho Nhật và hứa sẽ trả lại những quần đảo phía bắc Nhật Bản mà Sô Viết đã chiếm sau đệ nhị thế chiến. Những dấu hiện trên cho ta thấy Liên Sô đang ve vãn các nước kỹ nghệ tiên tiến tại Châu Á, và khi quyền lợi kinh tế của các nước này đã gắn chặt với Sô Viết thì sự đồng minh quân sự sẽ không còn là vấn đề khó khăn và nan giải.

4. Tối tân hóa kỹ nghệ chiến tranh:

Theo tờ Foreign Affairs số 69 thì những trang bị khí cụ quân sự của Sô Viết, một số rất cũ kỹ khoảng chừng 15% thuộc vào thời kỳ đệ nhất thế chiến, 20% vũ khí vào thời kỳ đệ nhị thế chiến, 45% vũ khí được chế tạo vào giữa năm 1957 và 1964, và 20% là vũ khí tối tân được chế tạo trong những năm gần đây. Như vậy Sô Viết đề nghị hạn chế vũ khí tại Châu Âu lần này là dịp tốt để "tẩu tán" đi những vũ khí đã quá lỗi thời và rồi chế tạo những vũ khí tối tân hơn, vì thế cho nên trong những lần họp với Tây phương để bàn về hạn chế vũ khí (disarms) Sô Viết luôn luôn đặt vấn đề số lượng cắt giảm hơn là những loại vũ khí được cắt giảm. Về vũ khí nguyên tử thì sút kém về mặt kỹ thuật lại bị Cựu Tổng thống Reagan thách thức về chương trình STAR WAR nên Sô Viết cần phải hòa hoãn để chỉnh đốn lại kỹ thuật. Điều này đã được chứng minh rằng mặc dù nhân dân Sô Viết rất đói khổ mà Cộng đảng Sô Viết vẫn bỏ ra 25 tỷ dollars trong tài khóa 1990 để chế tạo ngầm nguyên tử "Typhoon" một loại vũ khí quyết định được Hải Quân Hoa Kỳ gọi là "... Gorbachev với vũ khí quyết định tối hậu, tàu ngầm nguyên tử Typhoon con của lớn nhất dưới đáy biển ...", theo tin tức báo chí quốc phòng cho biết thì đây là loại tàu ngầm nòng đầu đạn nguyên tử tối tân nhất thế giới từ trước đến bây giờ.

Như vậy “Glasnost - Perestroika” hay chiến sách “hòa giai đoạn”, Cộng đảng Liên Xô sẽ củng cố kinh tế qua viện trợ và mậu dịch, đồng thời tối tân hóa vũ khí nguyên tử đúng như lời Giám Đốc KGB, Vladimir Kryuchkov, trong lễ kỷ niệm Cách Mạng Lenin tháng 10/1989 rằng: “ ... *Glasnost* sẽ giúp chúng ta có thì giờ tối tân hóa vũ khí và tăng cường mậu dịch giữa Đông và Tây để tạo sức mạnh kinh tế, những điều này sẽ tăng cường sức mạnh cho tổ quốc Xô Viết ...”

Nếu tất cả những kế hoạch trên mà Gorbachev sẽ thực hiện thành công thì tương lai kinh tế và quân sự của Hoa Kỳ phải trả một giá rất đắt. Một hậu quả không lường cho vai trò bảo vệ tự do của Hoa Kỳ. Hy vọng rằng lời nói của Bộ trưởng Ngoại giao Hoa Kỳ ông Baker được thực hiện là: “Chính sách của chúng ta là phải kiểm chứng và kiểm chứng liên tục những “đổi mới - cởi mở” của Xô Viết, chúng ta phải luôn luôn nghĩ lại để lượng giá những điều Xô Viết đang làm có thực không ...” theo ông Baker thì phải luôn đề phòng kế hoạch đổi mới của ông Gorbachev. Nếu không sau “Đổi Mới - Cởi Mở” có thể là biến máu cho hàng chục triệu người Nga đòi dân chủ và Hoa Kỳ có thể là mục tiêu của những giàn nguyên tử tối tân đã xếp đặt sẵn.

Dù sao đi nữa thì một vài quốc gia trong khối Cộng sản đã lợi dụng kẻ hở này để tiến những bước dân chủ hóa quốc gia họ như Ba lan và Tiệp Khắc. Đối với Việt Nam đây là cơ hội tốt nhất trong 45 năm qua để nhân dân nổi lên giành dân chủ và tự do.

LÊ LUẬN
Austin, Texas



Tin Kinh Khủng

Năm 1982, Hội Lương Nông Quốc Tế tại Phi Luật Tân tổ chức một cuộc thi tranh vẽ lấy đề tài “ĐÓI” với sự tham dự của hầu hết các họa sĩ trên khắp thế giới. Hội đồng chấm giải gồm các họa sĩ lừng danh do cơ quan văn hóa Liên Hiệp Quốc đề cử.

Hàng ngàn bức tranh gửi đến tham dự cuộc thi. Phần lớn các bức tranh đều vẽ hình ảnh con người với bộ xương dính da, trong rất thê thảm. Tranh của họa sĩ xứ Ethiopia vẽ hai đứa bé gầy rạc, tay chân khẳng khiu, mắt lồi ra, đầu to hơn cả thân mình, chứng tỏ một sự thiếu ăn ghê gớm. Cả hai cậu bé đang tranh nhau một củ khoai mì bên vệ đường. Tranh của họa sĩ Ấn Độ vẽ một ông thầy Fakir, người gầy như một que củi khô, đang ngồi thổi ống sáo, phía trước là một cái giỏ có một con rắn đang ngóc đầu lên. Tranh của họa sĩ người Pháp thì vẽ một người phụ nữ mặt mày hốc hác, cũng gầy nhòm, hai gò má nhô lên thật cao, áo quần rách rưới, tả tơi đang cầm khúc bánh mì từ tay một tên lính phát xít Đức. Còn tranh của tất cả các họa sĩ thuộc các nước như Mỹ, Anh, Hòa Lan, Thụy Điển v.v. cũng đều vẽ những con người ốm tong teo, thấy rõ bộ xương sườn ... Nhìn chung, tranh của các họa sĩ những quốc gia này không có gì “thuyết phục” người xem, có lẽ vì họ là những người chưa từng trải qua cảnh đói, thiếu ăn bao giờ.

Riêng bức tranh của một họa sĩ Việt Nam đã gây chú ý nhiều nhất cho hội đồng chấm giải. Bức tranh màu xám nhạt, vẽ một mạng nhện, ở ngay chính giữa mạng nhện có một cái chấm đen. Chẳng hiểu có một ma lực nào mà bất cứ ai nhìn vào bức tranh đều cảm thấy có một cảm giác đói cồn cào, đói khủng khiếp. Hội đồng chấm giải sau cùng đã đi đến quyết định chấm giải nhất bức tranh của họa sĩ người Việt Nam nói trên. Tuy nhiên, tất cả các họa sĩ trong hội đồng chấm giải cùng thú nhận là họ không thể nào hiểu được ý nghĩa của bức tranh ấy.

Họa sĩ Việt Nam được mời sang Manila nhận giải. Và khi

được yêu cầu giải thích ý nghĩa của bức tranh, họa sĩ Việt Nam đã trả lời như sau:

“Thưa quý vị, ý nghĩa của bức tranh tôi đã vẽ ấy đơn giản thôi. Cái mạng nhện là cái mạng nhện, còn cái chấm đen ở chính giữa là cái hậu môn, tức là cái lỗ đít đấy! Tại sao tôi vẽ cái lỗ đít bị nhện giăng? Như quý vị đã biết, miền Nam Việt Nam của chúng tôi sau 1975 được sống trong một chế độ mệnh danh là ưu việt nhất trong lịch sử loài người và thành phần lãnh đạo là những người thuộc “đỉnh cao trí tuệ” của nhân loại. Và vì thế, kết quả là dân chúng ở xứ tôi đói triền miên, đói muôn năm, suốt một thời gian khá dài, chẳng có cái gì ăn cả nên lỗ đít cũng thành thơi, chả có gì để bài tiết ra nên nó bị nhện giăng đấy.”

NAM CA SĨ PHA LI

CHIA BUỒN

Gia đình CSVSQ/TVBQGVN tiểu bang Washington vô cùng xúc động được tin thân phụ CSVSQ Lê Nguyên Bình K7:

CỤ LÊ NGUYỄN BÀ

tạ thế ngày 17 tháng 3 năm 1991 tại Los Angeles (California), hưởng thọ 86 tuổi.

Trước tin đau buồn này, toàn thể anh em trong gia đình xin chân thành phân ưu cùng Cụ Bà, anh chị Bình cùng tang quyến.

Câu nguyện hương linh Cụ Ông sớm tiêu điều nơi miền cực lạc.

Gia đình CSVSQ/TVBQGVN/TB Washington

Thơ Mậu Bình

Ngắc Ngứ

Đảng chơi khẩu hiệu đều đều
"Làm tùy theo sức. Hưởng theo nhu cầu".
Dân làm quần quật như trâu
Sắn khoai làm chuẩn, dưa rau dãi dằng.
Cán làm phe phẩy lảng nhãng
Xuềnh xoàng thịt cá, nhì nhằng dài xe
Đũa nào dám đặt vấn đề
Cán to, cán nhỏ nó bề ngắc ngứ.

Múa Tối Ngày

Cơm chừa cán múa tối ngày
Làm nhanh cũng vậy, chậm chầy chẳng sao
Vua quan múa ở trên cao
Cán quên, cán nhí múa vào múa ra.

Vô Thường

Tem thư liếm mãi uống công
Cái chừa kịp liếm dính Đông dính Đoài
Cái cần tìm bỏ hơi tai
Cái không ngả ngớn nằm dài trên người.

Quan Trọng

Biên lai anh cất kỹ càng
Không cần, nhưng biết nó đang chỗ nào.
Thư tình quan trọng biết bao
Lúc cần chẳng rõ nơi nao mà tìm.

Tổ Trác

Suốt ngày trù cọng mệt nhoài
Đã mờ con mắt hai vai mỏi rần
Lúc ta bật giữa dương thân
Là khi mù xếp âm thầm đi ngang.

Khoe Khoang

Đảng đưa kế hoạch lãng nhăng
Cán, công bất mãn nhân dân chửi thề
Miền Bắc khoai sắn thảm thê
Miền Nam xuất cảng ê hề gạo thơm
Đảng đợi vờ ngoại tệ còm
Huênh hoang được thể khoe khôn khoe tài
Công nghiệp lui vụn dậm dài
Canh nông tiến bộ lùi vài gang tay.

Bể Lọ

Biết sai, bạn tiếp tục sai
Đập bể cái lọ tốn vài giây thôi
Bây giờ gắn lại thử coi
Tồn bao công đức một đời đáng không?
Chơi bông bán cả cành bông
Chửi rồi quỳ gối lạy ông lạy bà
Con rơi con rớt gần xa
Trăm nghìn mảnh lọ bể ra tan tành

Chuyện tình của Trạch

HUỲNH VĂN PHÚ



Buổi trưa nào cũng thế, cứ vào giờ này, Trạch dẫn hai con trâu đến cột chúng nó lại ở một gốc cây quen thuộc. Làm công việc đó xong, chàng yên tâm chui vào một bụi chuối trong một mảnh vườn sát đường đi, ngồi nghỉ. Giờ này là giờ chàng ăn trưa, chàng không có đồng hồ nhưng cứ nhìn bóng mặt trời, chàng có thể phỏng chừng biết được là mấy giờ rồi. Đối với chàng việc phỏng đoán giờ giấc buổi trưa dễ dàng hơn buổi chiều. Vào mùa Đông, khi bóng chàng đã đổ khá dài trên đường, chàng vẫn chưa nghe tiếng keng của trại giống lên báo hết giờ lao động. Còn buổi trưa thì dễ thôi, chỉ cần nhìn mặt trời ở ngay đỉnh đầu thì lúc ấy hẳn phải là đúng Ngọ, đó là lúc chàng cột trâu, vào bụi chuối ngồi ăn cơm, uống nước. Phần cơm của chàng, sáng cũng như chiều, đâu chừng 20 khoanh sắn xắt lát phơi khô với vài muỗng muối. Những miếng sắn lát này chàng lãnh từ buổi sáng sớm trước giờ đi lao động, chàng bỏ nó vào trong một cái túi vải nhỏ mang theo người với lọ

muối. Đã gần một tháng rồi, ngày nào trại cũng cho cái đám tù cải tạo như chàng ăn sắn khô. Cái món dinh dưỡng đó không một người tù nào không kinh hãi. Trạch mở túi vải ra, đổ “suất” ăn của chàng trên miếng nylon đã lau sạch, cầm từng miếng sắn lát bỏ vào miệng, nhai. Trạch tự hỏi không biết trên thế giới này còn có cái dân tộc nào chế biến món ăn một cách “khoa học và kỹ thuật” như cái lũ Cộng Sản Việt Nam này không? Đối với Việt cộng, nói là khoa học kỹ thuật có nghĩa là khoai mì đào lên, không cần phải rửa sạch, lấy dao (chứ không lẽ lấy máy chém?) xắt từng lát mỏng đem phơi khô chừng vài ba nắng. Xong, cho vào bao đem cất. Muốn ăn, chỉ việc đổ nước vào nấu. Từ ngày Trạch được đưa ra Bắc để tiếp tục cải tạo, hầu như chàng phải đối đầu thường xuyên với cái món ăn khiếp đảm này. Chàng không hề biết được trong từng ngàn ấy khoanh sắn lát, có được bao nhiêu chất bổ nuôi dưỡng cái thân thể chàng, chàng biết có một điều là chàng vẫn còn sống, còn hít thở được không khí, còn biết cách “cải thiện” thêm cho cái bụng chàng khỏi hành hạ. Như bây giờ chẳng hạn, ăn và nốc nửa lon “gố” nước rồi, lấy điều cày ra “bắn” một bi thuốc lào, dựa lưng vào gốc chuối lơ mơ cho hết cơn say của thuốc. Xong, tỉnh táo rồi chàng bắt đầu “hành sự”.

Chàng đang ở trong một vườn chuối, tất cả chỉ có một loại chuối hương, loại chuối trái dài mà theo chàng nhớ thì người ta không bao giờ chưng lên bàn thờ để cúng cả. Chàng cần gì phải tìm hiểu lý do tại sao người ta không cúng loại chuối này, chàng chỉ biết nó rất thơm, rất ngon, rất ngọt và nhất là làm cái bao tử trống rỗng muôn năm của chàng được đầy. Đó là hạnh phúc, một thứ hạnh phúc hiếm hoi mà cái đám bạn tù của chàng, tụi nó không làm sao có được. Vườn chuối này, chàng không biết của ai, của dân chúng trong vùng hay của trại, nằm trên con đường đi từ trại dẫn đến Đồng Khế, nơi có nhiều ruộng thuộc quyền quản lý của trại và một số đồng bạn bè của chàng đang lao động ở đấy. Bên kia con đường là một dãy đồi trọc, sau lưng vườn chuối là đồng ruộng, chàng biết rằng giờ này trên đường sẽ chẳng có ai đi ngoại trừ một người ... Nhưng điều đó không thành vấn đề bởi đó cũng là hạnh phúc

của chàng. Trạch nhìn quanh, xem buồng chuối nào khả dĩ có thể “cải thiện” được thì cất lấy vài nải, bỏ trong một cái túi vải, loại túi vải đựng bao cát của Quân Đội khi xưa mà chàng mang theo từ Nam ra Bắc, chôn xuống một cái hố cạn, lấy lá chuối khô và rơm rác lấp lên, đánh dấu kỹ “kho tàng” để vài ngày sau, chàng ra đây, rất hạnh phúc, chàng sẽ thưởng thức được cái chất tươi ngọt lịm chạy rần rần từ lưới xuống cổ họng, đến cái bụng lép kẹp của chàng.

Từ ngày Trạch được tên cán bộ quân giáo của Đội đề cử chàng chịu trách nhiệm chăn giữ hai con trâu của trại, cái sinh hoạt hàng ngày của Trạch không còn như xưa nữa. Chàng không phải ra ngồi cùng với Đội trước sân cỏ để chờ tới phiên được gọi đứng lên, đi đều bước ra cổng, quẹo phải hoặc trái đi đến hiện trường lao động. Mỗi buổi sáng, sau khi lãnh phần ăn sáng và trưa xong, chàng đến chuồng trâu, dẫn nó ra đồng cho ăn cỏ. Chiều thì dẫn về, công việc của chàng chỉ có thế. Mới đầu Trạch nghe nói mình phải chăn trâu, thật tình chàng rất e ngại, nhưng chàng thấy người giữ trâu trước chàng đó rất nhàn hạ, rất tà tà và thoải mái, chàng nghĩ thầm trong bụng chăn trâu, hốt phân, đào hố trồng sắn, cày ruộng, hái chè, làm thợ mộc, thợ rèn, thợ may v.v. tất cả cùng gọi chung một danh xưng là “học tập cải tạo”. Đó là cái danh từ mà bọn Việt cộng gọi để chỉ những người đã phục vụ cho chế độ Saigon sau ngày 30/4/75 bị chúng bắt cho vào tù lao động khổ sai. Chàng đi từ Nam ra Bắc, qua nhiều trại tập trung rồi, từ Yên Bái đến Hoàng Liên Sơn và bây giờ là Vĩnh Phú. Đã 7 năm qua, thời gian đối với chàng như có lúc nào đó đã đứng lại, chàng không hề có một chút ý thức nào về thời gian, ngày nào cũng như ngày nào, sáng thức dậy cùng với tiếng keng, sắp xếp mùng màn, vội vàng ra tập hợp để điểm danh, đi nhận phần ăn sáng rồi chuẩn bị đi làm. Chàng biết rằng khi mặt trời ló lên, chụp cái bóng nắng xuống đời chàng là một ngày lao động cực nhọc sẽ chờ đón ở trước mặt, rồi ngày hôm sau cũng thế. Nỗi nhớ thương về gia đình, về vợ con không còn quay quắt và làm khổ chàng như những ngày đầu tiên nữa. Chàng tự nghĩ có lẽ nhờ thời gian đã trải qua quá lâu mà không biết ngày nào mình

được thả ra nên chàng đâm ra lì. Chàng nhận thấy các bạn bè của chàng, phần lớn đều mang cái tâm trạng như vậy. Chẳng ai biết mình sẽ được thả ra lúc nào, cái mà họ quan tâm mỗi ngày là làm sao cho cái bao tử được no. Thế thôi. Hiện tại, với công việc chặn giữ hai con trâu này chàng đã có những cơ hội làm cho bao tử chàng khỏi kêu gào. Chàng đâm nhớ đến bài học chàng học hồi còn nhỏ trong sách Quốc Văn Giáo Thư “Ai Bảo Chăn Trâu là Khổ”, trong đó vẽ một cậu bé ngồi trên mình trâu thổi sáo, chung quanh là Trời, mây, nước, không khí trong lành và ... một người đàn bà tên Loan đang yêu chàng. Loan là một giáo viên cấp 1, mỗi ngày nàng đi, về trên con đường này, từ nhà đến lớp học rồi từ lớp học trở về nhà. Và Trạch đã gặp Loan trong khung cảnh đó, giữa những buổi trưa, trên con đường vắng vẻ, chỉ có hai người với nhau. Sau vài lần đã quen thân, Loan cũng có lúc vào ngồi trong bụi chuối với chàng nói chuyện. Chàng biết rằng Loan đã có chồng và hai con, chồng là một anh Bộ Đội phục viên, có đảng tịch. Theo lời Loan kể thì chồng nàng hiện giờ không làm gì, chỉ ở nhà lo nuôi gà và làm vườn. Đi Bộ Đội phục viên trở về, không xin được việc làm ở đâu nên đành nằm nhà. Cuộc sống của gia đình phần lớn nhờ vào đồng lương của Loan đem về.

Trạch nhớ lại buổi đầu tiên gặp Loan, lúc ấy cũng vào giữa trưa, chàng cột trâu xong, vào vườn chuối, thấy có một buồng chuối đã già. Cái ý nghĩ hái trộm buồng chuối này đem dấu để ăn dần đã đến với chàng. Chàng giữ nhiệm vụ chặn trâu mới có 5 ngày, chàng chưa quen lắm với đường đi nước bước và sự sinh hoạt của dân chúng trong vùng. Chẳng biết là chuối của ai, lỡ ra là cầm chắc 20 ngày bị cùm trong xà lim. Nhưng cái buồng chuối khiêu khích quá, hấp dẫn quá và hình như cái bao tử nói với chàng: Mày cứ hái đem xuống rồi chôn kỹ một chỗ nào đó, vài ngày sau ra mà chén, có cái gì mà phải sợ. Rất cẩn thận, Trạch đi ra đứng sát hàng rào nhìn dọc theo con đường. Trạch bỗng hoảng hốt khi thấy một người đàn bà đang đi từ hướng Đồng Khế về. Nàng mặc một cái áo bà ba nâu, cái quần đen đã bạc màu, vai mang cái túi xách, đầu đội cái nón vải, loại nón tai bèo mà bọn Việt cộng thường đội. Trạch cố lấy bình

tĩnh, chờ người đàn bà đi tới, dự trù sẽ mở miệng chào hỏi người đàn bà đi trước. Tuy nhiên, khác với dự tính của chàng, người đàn bà mỉm cười hỏi Trạch:

— Anh giữ trâu hả? Thế cái người giữ trâu trước ấy đâu rồi?

Trạch hoàn hồn, à thì ra họ biết tổng ta là người giữ trâu của trại. Chàng giả vờ ngạc nhiên:

— Ủa, sao mà chị biết tôi giữ trâu?

Người đàn bà nói thông thả, giọng nói ấm và nhỏ nhẹ:

— Công việc làm của các anh có cái gì mà chúng tôi không biết.

Nàng vừa nói vừa nhìn Trạch với cái nhìn lộ vẻ thông cảm, có một chút gì đó xót xa, ái ngại. Riêng Trạch, chàng không dám nhìn thẳng vào mắt người đàn bà. Im lặng một lúc, người đàn bà nói tiếp:

— Giữ trâu coi vậy mà cũng khỏe đấy anh ạ. Chả bù với bạn bè của anh, suốt ngày phải cày ruộng, trên thì nắng, dưới thì nước, vất vả lắm đấy.

Trạch hỏi như dò xét:

— Trưa nắng như thế này mà chị đi đâu vậy?

Người đàn bà thở dài:

— Tôi đi dạy học về, tôi dạy cấp 1 ở Đồng Khế ấy mà, chỗ các anh làm ruộng đấy. Hôm nay tôi có tí việc nhà nên về sớm chứ thường lệ phải 2 giờ tôi mới về được. Thế anh giữ trâu được mấy ngày rồi.

Trạch trả lời:

— Tôi coi hai con trâu này được 5 ngày rồi. Người giữ trước tôi đã được chuyển trại về Sơn Tây cách đây mấy ngày.

Lại im lặng, chẳng ai nói với nhau một lời nào. Người đàn bà mở túi xách lấy khăn ra lau những giọt mồ hôi trên trán. Đây là lần đầu tiên, kể từ ngày chàng sống cách biệt với thế giới bên ngoài, chàng nói chuyện riêng rẽ với một người đàn bà, chỉ có hai người. Trạch không hiểu tại sao mình chẳng có một tí xúc cảm nào khi đứng trước người phụ nữ này, trong lòng chàng lúc bấy giờ chỉ còn một nỗi lo duy nhất: Sợ có người biết được chàng đã lấy trộm buồng chuối đem dẫu. Nhưng

ngoài người đàn bà này ra, còn ai biết nữa đâu. Nghĩ thế, chàng lại thấy yên tâm và nghĩ đến cái ngày chàng sẽ được ăn thứ trái cây mà đã hơn 2500 ngày rồi chàng chưa hề biết mùi vị nó ra sao. Ngoài ra, chàng còn có một cảm giác dễ chịu, ấm áp trong lòng khi nói chuyện với những người dân miền Bắc. Họ chẳng còn nhìn bọn chàng với con mắt quái lạ như ngày đầu tiên chàng ra đến xứ này. Chẳng biết đám cán bộ Cộng Sản đã tuyên truyền cách nào mà khi thấy bọn chàng đi đến đâu cũng bị dân chúng căm thù, có kẻ lấy đá ném vào bọn chàng, khi mà một phần đông dân chúng đã đi vào Nam, họ mới vỡ lẽ ra là họ đã bị lừa dối, bị bịp. Từ đó cái thái độ của họ đối với bọn chàng đã khác, khác như ta quay ngoắt đi 180 độ. Trạch nhớ lại lúc chàng còn ở trại Hoàng Liên Sơn, chàng đã gặp một cụ già rất tử tế với chàng, cho chàng thuốc lào, đường, mật mía và thỉnh thoảng một ít khoai mì luộc. Cụ nhiều lần căn dặn chàng đừng bao giờ ăn bậy trái cây trong rừng, có đói thì rán chịu, trại cho gì ăn nấy, ăn uống linh tinh sẽ chết đấy. Câu nói của cụ già khiến chàng nhớ mãi, không thể nào quên là: Tôi cứ những tưởng các anh sẽ giải phóng được dân chúng miền Bắc này khỏi bầy quỷ đỏ, nào ngờ đâu các anh lại ra đây để chịu cảnh tù đầy như thế này. Thôi hãy cố gắng mà chịu đựng đi, cứ nhớ rằng chỉ có Trời hại mới chết chứ con người hại thì không chết đâu.

Trạch kín đáo nhìn người đàn bà. Nàng khoảng chừng 30 tuổi, dáng người gọn và xinh. Da trắng, nổi bật nhất là đôi mắt, đôi mắt đẹp quá, vừa đẹp vừa buồn. Cái trán hơi "dõ" một chút, có vẻ lệch lạc so với hàm răng trắng và đều của nàng. Lúc nàng bỏ cái nón vải ra để lau mấy giọt mồ hôi trên trán, chàng thấy tóc nàng cắt ngắn và ở phía sau cột gọn lại với một sợi giây thung.

Chừng như nhận thấy cái vẻ ngưỡng ngưỡng không được bình thường của Trạch, người đàn bà phá tan sự im lặng:

— Tôi về anh nhé, rán giữ gìn sức khỏe và lao động tốt.

Nàng nói xong và quay gót đi. Trạch nói với theo cảm ơn chị, xin chúc chị nhiều sức khỏe. Hy vọng sẽ có nhiều dịp gặp chị trên con đường này. Trạch nói câu sau nhỏ lại, chàng

không biết người đàn bà có nghe không. Người đàn bà đi đã xa dần, chàng vẫn còn đứng bên hàng rào nhìn theo cái bóng nàng đi trong cái nắng gay gắt giữa buổi trưa sắp sang mùa Hè. Chàng nhớ lại câu “lao động tốt” mà nàng vừa nói, cũng lạ thật, dân chúng miền Bắc nói chung hay bất cứ một người dân nào sống trong chế độ Cộng Sản đều có cái cách nói giống nhau. Chàng không biết mình có bị ảnh hưởng không nhưng thật tình thì những từ ngữ như “tranh thủ”, “khẩn trương”, “đảm bảo”, “báo cáo các anh nắm” v.v. chàng đã nghe quen tai, không còn thấy lạ lắm như lúc mới nghe nữa. “Lao động tốt và như vậy là tốt” đó là những chữ chàng nghe đến cả ngàn lần rồi, một trăm thành cán bộ Cộng Sản nào đứng trước mặt bọn chàng cũng đều nhấn nhủ là phải lao động tốt, như vậy là tốt. Trời ơi, đã xa vợ con, xa gia đình 7 năm rồi mà cho đến giờ này chúng nó mỗi khi tập hợp bọn Trạch lại để rút ưu khuyết điểm cũng đều nói một giọng điệu: “Bước đầu các anh lao động như vậy là tốt”. Đã qua được 2500 ngày ăn khoai, sắn, bắp với nước muối, hạ hàng ngàn khúc cây trên rừng, cuốc hàng ngàn mẫu ruộng, chết đã vài ba trăm con người rồi mà chúng nó vẫn còn nói là bước đầu thôi. Thế thì bao giờ mới đến “bước giữa” rồi “bước cuối” đây? Cũng may, nàng chỉ là một giáo viên dạy con nít học, nàng không phải là cán bộ như đám cán bộ trong trại, do đó câu “lao động tốt” nàng thốt ra như một sự tự phát và là thói quen, khiến Trạch không thấy khó chịu mà chỉ thấy buồn cười.

Buổi chiều hôm ấy, khi trở về trại, nằm trong căn phòng đã khóa kín, bên ngoài có tên cán bộ cầm súng đứng gác, Trạch thấy lòng mình nhẹ thênh thang, có một chút gì đó vui sướng xen lẫn trong lòng chàng. Hình như con người chàng hôm nay đã có khác một tí với chàng ngày hôm qua, khác với đám bạn tù cùng cảnh ngộ. Chàng đã gặp và nói chuyện với một người đàn bà, chàng sẽ có một buồng chuối để ăn trong những ngày tới. Điều mà chàng mong nhất là ngày trôi qua thật nhanh và buồng chuối chóng chín. Chàng giữ kín không nói cho ai biết việc chàng gặp người đàn bà giáo viên và cái kho tàng đã chôn giấu. Chiều nay, khẩu phần ăn mang về cũng vẫn là sắn lát,

chàng không còn thấy khó nhai và khó nuốt như mọi lần nữa. Nó có vẻ bùi hơn, ngon hơn và đậm đà hơn và chàng loáng thoảng nghe thấy trong đó cái mùi vị của những trái chuối và cùng một lúc đôi mắt thật đẹp, thật buồn của người đàn bà đang nhìn chàng mỉm cười. Lao động tốt, lao động tốt. Chỉ có vậy thôi sao? Lúc nào chàng cũng chủ trương là không bao giờ làm điều gì khác với đám đông, ai sao mình vậy, nghĩa là đừng để cho đám cán bộ nhận ra mình trong đám đông. Cho tới bây giờ, chàng vẫn còn thắc mắc hoài không biết ai đã đề nghị chàng lên cán bộ quản giáo để phụ trách hai con trâu? Hay là cái thằng đội trưởng biết chàng không bao giờ “cải thiện” bậy bạ, không nhặt cọng rau, không hái trái cà, không vặt trái chuối nên nó yên tâm đề nghị chẳng? Có thể như vậy lắm, nhưng mà nếu thật sự như vậy thì đâu sao tao cũng cảm ơn mày, tao đi chăn trâu “coi vậy mà cũng khỏe” như lời của người đàn bà chàng gặp đã nói. Trạch thật tình không ưa gì thằng đội trưởng của Trạch. Thằng này thuộc về cái loại mà Trạch gọi là “ác quỷ hiện lên làm người”, hấn phục vụ tối đa cho cái đám cán bộ của trại, thi hành triệt để những gì mà lũ Việt cộng giao phó, hấn bắt anh em làm chết bò, coi như một kỳ công của hấn. Trạch căm thù nó nhất là cái lần chàng đã xin được y vụ nghỉ lao động rồi mà vì nó ghét chàng nên nó đã lên gặp cán bộ trại đề nghị bắt chàng phải đi lao động. Nó viện cớ là chàng đóng kịch, là giả vờ đau để trốn đi lao động. Chàng vừa ghét vừa khinh loại người đó. Bây giờ thì đâu bất cứ nguyên nhân nào đưa đến việc chàng chăn giữ hai con trâu, chàng cũng bằng lòng với hiện tại. Trạch nghĩ mà cười một mình, có bao giờ chàng ngờ rằng trong đời chàng, chàng phải đi chăn trâu. Nhưng cái kỷ niệm mà chàng nhớ nhất là lúc còn ở trại Yên Bái, một hôm chàng theo mấy người đi làm thịt trâu ngoài suối, chàng đã lấy một cái mũi trâu và bộ phận sinh dục của con trâu cái đem dấu ở một hốc đá. Hôm sau, chàng ra lấy đem theo lên rừng để thanh toán hai món ấy. Cũng nhờ thời tiết ở vào mùa Đông, trời ban đêm rất lạnh nên thịt không hư. Chàng khoe với thằng bạn đi cùng, nó năn nỉ xin chàng cái mũi trâu, chàng thấy cái mũi trâu thì thịt có vẻ ít hơn cái kia nên

chàng không ngần ngại cho ngay. Còn lại cái bộ phận sinh dục con trâu cái chàng lấy dao xắt nhỏ như hạt lựu, bỏ vào lon gạo nổi lửa nấu. Chàng nấu cũng khá lâu, đâu vài ba tiếng gì đó nhưng không làm sao chàng có thể nhai được. Nó dai quá, phải nói là dai hơn cao su, chàng lại tiếp tục nấu cho đến chiều, trước khi về trại, chàng lại thử và lần này cũng thế, không cách nào có thể nhai được. Đành phải đem đổ cái của quý ấy đi. Tối đến, chàng than phiền với người bạn chàng đã cho cái mũi con trâu, hẳn ta cười hớ hớ và bảo rằng riêng cái mũi trâu ấy thật rất mềm. Chàng tự nghĩ rằng, loài người sống trên trái đất này, có hạng người nào phải sống một cuộc đời cực khổ sở như bọn chàng hay không? Dĩ nhiên số phận của những kẻ bại trận là thâm hiểm là bi đát là nghiệt ngã rồi nhưng chàng đâu có ngờ nó như thế này, chàng tin chắc rằng trên cõi đời này không có bất cứ một sinh vật nào mà ta gọi là con người có thể có một cuộc sống còn tệ hại hơn hàng thú vật như những người tù chính trị trong các lao tù Cộng sản. Bởi đâu mà chàng cũng như bao nhiêu chiến hữu khác phải chịu cảnh này? Chàng không trách người bạn Đồng Minh đã bỏ bạn bè, chàng căm ghét người lãnh đạo xứ sở. Chàng nghĩ ông ta như một người tài xế xe buýt, đang lái chiếc xe chở đầy hành khách, bỗng dừng xe hồng thắng mà phía trước là một vực thẳm, thế là ông ta một mình nhảy ra thoát thân, bỏ mặc cái đám hành khách trên xe ấy cùng với chiếc xe lao xuống vực. Điều khôi hài và đáng phỉ nhổ là lúc ông ta nhảy ra, ông ta còn nói là ông sẽ ở lại với bà con, với đám hành khách đáng thương ấy. Chàng có thể hình dung và tưởng tượng được vợ con chàng trong những năm tháng qua đã sống như thế nào nhưng chàng biết chắc rằng vợ con chàng không thể nào có thể mừng rỡ ra được cuộc sống lao tù mà chàng đã và đang trải qua. Chàng biết rằng vợ con chàng khổ, khổ lắm so với lúc xưa nhưng không đến nỗi đói khát và rách rưới như bọn chàng. Hồi tháng trước, chàng nhận được cái thư của người chị thứ Năm cho chàng biết là vợ và hai con chàng đã đi xuống Định Tường mua vườn làm rẫy rồi. Định Tường là Mỹ Tho, điều đó có nghĩa là vợ con chàng đã tìm đường vượt biên sang Mỹ. Thảo nào mấy tháng qua, chàng

chàng nhận được giọng chữ nào của mấy mẹ con nó. Chàng không theo một đạo giáo nào nhưng lần này chàng đã khẩn cầu Chúa và Phật giúp đỡ, phò hộ cho vợ con chàng được đến nơi, đến chốn an toàn.

* *
*

Trạch ngồi dựa lưng vào một góc chuối nhìn ra con đường đất đỏ. Nắng tháng 4 ở ngoài xứ Bắc thật gay gắt, ánh nắng nhảy múa lung linh như trong đó có những hạt thủy tinh. Chàng ngồi dưới bóng mát của tàn lá chuối mà vẫn cảm giác rất rõ hơi nóng phả vào mặt mũi chàng. Không biết giờ này Loan đã đi trên con đường dẫn về nhà chưa, chàng ngồi đây để chờ nàng tới, nghe bước chân quen thuộc của nàng dẫm trên những tàu lá chuối khô như bước chân của một con thú rừng đang bị thương, nó nhón nhén mà vội vã, hấp tấp mà lê lét. Và chàng không phải chờ lâu, những bước chân của con thú yêu thương đã đến. Loan ngồi xuống bên chàng, lấy trong xách ra một gói khoai lang luộc và nói:

— Khoai lang em luộc hôm qua đấy. Dành cho anh vài củ, anh ăn đi rồi em nói cái này.

Trạch không vội làm theo lời Loan nói, lát nữa khi Loan đã đi rồi, còn lại một mình chàng ăn cũng không muốn màng gì. Chàng nhìn vào mắt Loan, có một chút gì bất ổn ở trong đó. Chàng hỏi:

— Hình như em có cái gì buồn phiền?

Đôi mắt Loan nhìn xuống đất:

— Có lẽ các anh không còn ở đây lâu nữa đâu. Em nghe nói phần lớn sẽ được chuyển về Nam. Thời gian chưa biết đích xác vào lúc nào nhưng họ đã có kế hoạch. Ở trong trại anh có nghe gì về điều ấy không?

Điều Loan vừa nói, Trạch không lạ gì, bọn chàng ở trong trại cũng đã đoán mò ra là sẽ được chuyển về Nam. Không ai nói ra chính thức nhưng cái trực giác và sự suy đoán của những người tù rất chính xác. Cách đây một tuần, thành phần làm thợ rèn được lệnh làm những vòng sắt, tên cán bộ đem một số sắt 5 ly đến bảo anh tổ trưởng rèn làm gấp những cái

khoen để bắt ống nước. Hấn vừa nói vừa đưa cùm tay của hấn ra để làm mẫu: “các anh cho đánh những cái vòng cỡ như thế này nhé”. Thế là cái đám tù biết tổng ra rằng đó chính là những cái còng dùng để còng anh em khi di chuyển. Thư gửi từ trong Nam ra cũng đã cho biết là có một số tù cải tạo được đưa về Nam, một số cho về Hàm Tân, một số về Xuân Lộc và một số khác về Lê Trung ở đâu miệt Pleiku. Như vậy thì chần chần bọn chàng sẽ được đưa về Nam. Sớm muộn gì bọn chàng cũng sẽ rời bỏ cái xứ lưu đày này, về Nam thì cũng vẫn ở trong tù nhưng chàng sẽ mang cái cảm giác gần gũi quê hương hơn, cái quê hương mưa nắng hai mùa, sáng nắng chiều mưa và cả một trời kỷ niệm chồng chất trong đó. Chàng xa nó đã 7 năm rồi, chàng càng đi xa nó bao nhiêu thì chàng lại thấy gần gũi nó bấy nhiêu. Trạch không trả lời câu hỏi của Loan mà lại hỏi như để tìm hiểu người đàn bà:

— Nếu thật sự bọn anh được chuyển về Nam thì em nghĩ sao?

Loan ngược mắt nhìn chàng, buồn rầu:

— Em không nghĩ được gì hết nhưng em sợ cái ngày ấy đến lắm. Có lẽ rồi em cũng sẽ phải vào trong ấy thôi. Cho đến bây giờ, em cũng không hiểu được tại sao em lại yêu anh. Anh là một sĩ quan chế độ Saigon, hiện tại là một người tù của chế độ này, còn em, em sinh ra và lớn lên ở đây, ngay từ trong căn bản của môi trường sống, cách nghĩ, cách làm, anh và em đều khác. Em hiểu như thế nhưng anh có biết rằng đối với tình yêu thì có lẽ không như vậy. Và em cũng đã cho anh biết là em không phải là con gái mới lớn, mới biết yêu mà em đã có chồng, có con rồi. Điều đó có nghĩa là em đã có một mái gia đình nhưng nó không phải là hạnh phúc như em hằng mong ước. Em đã sống trong sự lừa dối quá lâu, em không bao giờ nói ra thật được điều em suy nghĩ và chắc hẳn mọi người cũng như em. Từ ngày gặp anh, hiểu anh, nghe anh kể những ngày tháng cũ của anh cộng với những gì em nghe được từ các người vào Nam trở về, em không còn muốn em tiếp tục là người dối trá nữa. Thà là làm một người điên, sống trong cái thế giới của riêng mình, không biết gì chung quanh, như thế mà hạnh phúc còn hơn

phải kéo dài cuộc sống thế này.

Những suy nghĩ mà Loan vừa nói, ở những lần gặp gỡ trước đây, chàng cũng nghe nàng nhắc đi nhắc lại rồi. Điều khiến chàng ngạc nhiên nhất là Loan có ý định vào Nam sau khi bọn chàng đã được chuyển về trong ấy. Chàng hỏi:

— Em tính vào Nam thật sao?

— Vấn đề là anh thấy có tiện cho anh không chứ em thì đã quyết định rồi, sau khi anh đi em sẽ thu xếp một số công việc nhà và khi biết được chính xác anh ở chỗ nào, lúc ấy em sẽ vào. Em nhớ có lần anh cho em hay là ở Saigon anh còn bà chị và một ông cậu, phải không?

Trạch gật đầu:

— Đúng. Còn em có ai là bà con ở miền Nam không?

— Hình như em đã có lần nói với anh rồi, em chẳng có ai quen trong ấy cả.

— Em đừng quên rằng vào Nam thì anh vẫn ở trong tù chứ đã được thả ra đâu.

Loan cầm tay Trạch nhìn thẳng vào mắt chàng, táo bạo đề nghị:

— Hay là anh viết thư giới thiệu em với chị anh, cho em vào tá túc ở nhà chị một thời gian. Em sẽ đi tìm việc làm và chờ cho đến ngày anh được thả ra, chúng mình sẽ sống với nhau. Anh đâu còn vợ con ở trong ấy nữa. À, mà anh có được tin gì về vợ con anh không?

Trạch lắc đầu:

— Anh chưa nhận được tin tức gì hết nhưng hy vọng là mọi chuyện đều may mắn. Nếu em đi vào Nam một mình, còn chồng và con em, em giải quyết ra sao?

Loan nói rất lạnh lùng:

— Có thể anh nghĩ rằng em là một con người tàn nhẫn nhưng thật tình em không còn một chút yêu thương nào đối với chồng em. Từ ngày được nhà nước cho trở về đời sống dân sự, ông hoàn toàn là một con người khác. Còn sống đấy mà như thể là một người đã chết. Em cũng nghĩ đến hai đứa con em nhưng em đã có cách giải quyết, em gửi về cho bên mẹ em, sau này có điều kiện thuận tiện em sẽ đưa chúng nó vào ở với em.

Trạch không thể nào ngờ được rằng trong đời chàng, chàng lại gặp cảnh ngộ này. Chàng thấy chuyện chàng quen với Loan, một giáo viên của chế độ Cộng Sản yêu chàng, một thằng tù khổ sai, đang làm cái nhiệm vụ chăn trâu là một cái gì vừa tức cười, vừa bi thảm và ít nhiều đã làm cho cái tự ái của chàng được thỏa mãn. Với điều kiện thuận lợi gặp nhau hàng ngày, giữa những buổi trưa, trên con đường vắng người, trong thâm tâm chàng, chàng cũng chỉ có ý định cho người dân miền Bắc mà đại diện là Loan thấy được, hiểu được cái tư cách của một sĩ quan miền Nam qua cách nói chuyện, cách cư xử. Thỉnh thoảng, chàng cũng kín đáo gửi cho Loan ít viên thuốc cảm, cây bút bi, chai dầu xanh, chiếc khăn quăn cổ là những thứ mà gia đình chàng gửi cho chàng trong những gói quà theo quy định của trại. Để đổi lại, Loan thường hay đem cho chàng khi thì bắp luộc, khi thì khoai mì, khoai lang v.v. Xét cho cùng, từ ngày gặp Loan, chàng có tử tế với nàng, có chứng tỏ rằng ta đây là một người từng có cái quá khứ huy hoàng chỉ là điều thứ yếu mà cái chính là chàng cần ở người đàn bà này mang đến cho chàng củ khoai, trái bắp, mớ đậu phộng ... để chàng khỏi bị cái đói hành hạ. Thế thôi! Ở trong nhà tù Cộng sản, chàng chỉ cảm thấy hạnh phúc khi cái bụng chàng được no. Ngoài ra, đàn bà và tình yêu là những thứ mà hầu như chẳng có người tù nào mơ tưởng đến. Đã có lần, chàng hỏi người bạn nằm bên cạnh có biết người tù trong chế độ Cộng sản định nghĩa đàn bà như thế nào không. Và chàng đã định nghĩa như sau: "Đàn bà là một thứ thực phẩm cao cấp. Thấy cũng không thèm ăn mặc dù bụng đang đói. Mà cho thì không đủ sức để ăn. Còn quãng đi thì rất uống". Loan đối với chàng bây giờ cũng như một thứ thực phẩm cao cấp ấy thôi. Chàng bỗng bật cười. Người đàn bà ngạc nhiên:

— Đây là lần đầu tiên em nghe anh cười. Có bao giờ anh cười trước sự đau khổ của kẻ khác không?

Trạch dụi dàng:

— Chỉ có những người Cộng sản mới cười trên cái đau khổ của đồng loại thôi em ạ. Em dư hiểu điều đó mà. Anh chợt cười là vừa nghĩ đến cái tác dụng của người phụ nữ đối với những

người đang sống trong tù, như bọn anh chẳng hạn.

— Là sao?

— Hoàn toàn vô ích trên phương diện thể xác. Đó là cái “lỗi” của biện chứng duy vật đấy.

— Hôm nay anh ăn nói “linh tinh” quá, em chẳng hiểu nổi. Trờ lại đề nghị của em, anh bằng lòng nhé? Mà em nói trước đấy, dù cho anh không bằng lòng đi nữa thì khi anh đã chuyển trại rồi, em cũng sẽ từ bỏ chốn này để vào Nam thôi.

Thế là lòng công đã rụng, con gà mái đã hiện nguyên hình. Bỏ chồng, bỏ con để theo chàng với những ngày tháng ở trước mặt mịt mù, tăm tối. Cái gì đã thúc đẩy Loan dẫn đến quyết định ấy nếu không phải là tình yêu? Liệu người đàn bà này có gì xứng đáng hơn, cao quý hơn những người đàn bà khác là vợ của một số bạn bè chàng, đã bỏ chồng, bỏ con để sống với những tên cán bộ Cộng sản là kẻ thù của chồng con mình. Cái khác biệt lớn lao giữa hai loại người đàn bà là một đàn thì bỏ chồng con để theo một người còn đang sống cực khổ, đói khát trong tù và đàn khác thì cũng bỏ chồng đang còn trong tù để sống với chính cái người đã hết mình phục vụ cho cái chế độ đã tạo ra nhà tù giam giữ, hành hạ chồng mình. Trường hợp của Loan dứt bỏ tất cả để theo chàng chính là đã “từ-bỏ-cái-ưu-việt-để-di-đến-cái-không-ưu-việt”. Trạch biết rằng chàng không hề yêu Loan, đâu cho nàng có yêu chàng cách mấy đi nữa cũng vậy. Cái quan niệm về cuộc sống, cái tư tưởng, cái tâm hồn và cả cái cách diễn đạt qua lời nói, nàng được đào tạo và nhào nặn trong một xã hội khác chàng như nước với lửa, làm sao chàng có thể hòa hợp được. Chàng nghĩ, cứ để cho Loan vào Nam, sống với gia đình người chị chàng, có thêm một người đàn bà phụ giúp công việc buôn bán hằng ngày và mỗi hàng tháng, nàng sẽ làm cái nhiệm vụ thay thế người chị mang thực phẩm lên trại tiếp tế cho chàng. Như vậy cũng tốt thôi. Chàng nói:

— Em làm anh cảm động và sung sướng. Có lẽ trong số bạn bè anh ở trại này, chỉ có mỗi mình anh là có được điều mà không ai nghĩ là nó có thể xảy ra. Đó là em, một cô giáo của Xã hội chủ nghĩa miền Bắc yêu anh, một người của chế độ Saigon

đang ở trong tù. Được rồi, ngay khi anh về Nam, anh sẽ viết thư giới thiệu em với chị anh, nói rằng em là người trong thời gian qua ở đây, đã giúp đỡ anh rất nhiều. Nay, em muốn vào Nam sinh sống, cần nơi nương tựa trong thời gian ban đầu. Đây là địa chỉ của chị anh, em ghi đi. Trong thời gian tới, em có thể viết thư cho chị anh. Anh tin rằng em có đủ chữ nghĩa và tế nhị để chị anh thông cảm và hoan hỉ coi em như một ân nhân của anh. Mắt Loan sáng lên, nổi sung sướng lộ rõ trên nét mặt nàng. Hình như chưa bao giờ, từ ngày biết nhau chàng thấy Loan rục rờ, tươi mát như thế. Cái rục rờ, tươi mát trên khuôn mặt người đàn bà không một chút phấn son đang hình dung trong trí tưởng tượng của nàng một khung cảnh và những ngày tháng sắp đến còn rất xa lạ với nàng. Tiếng nói của Loan, giọng Bắc Kỳ, như tiếng hót của một con chim trên cành cây vào một buổi sáng mùa Xuân:

— Cứ nghĩ đến ngày vào Nam, sống với gia đình chị anh, được lên trại thăm anh là em thấy sung sướng, thấy hạnh phúc quên hết tất cả mệt nhọc.

Trạch cảm động thật tình:

— Anh chỉ biết nói với em một câu nói bình thường là, cảm ơn em đã hy sinh và quan tâm lo lắng cho anh. Anh mong em giữ gìn sức khỏe và nhớ những lời anh đã dặn. Thôi, bây giờ em về đi, nãy giờ cũng lâu rồi, lẽ có người nào đi ngang bắt gặp thì lại khổ cho anh.

Hai người đứng dậy, Loan vẫn còn cầm tay chàng. Trạch vuốt mái tóc người đàn bà, chàng chỉ có thể làm được cử chỉ duy nhất ấy. Họ từ giã nhau, Loan đi băng qua vườn chuối ra phía sau, đi ngược lại một quãng rồi ra con đường đất đỏ, tiếp tục đi về hướng nhà nàng như không có gì đã xảy ra. Trạch ngồi lại bên gốc chuối, gỡ bọc khoai lang mà Loan đã cho, chàng phải “cất kỹ” nó vào bụng chàng trước khi dẫn hai con trâu về trại.

* *
*

Trạch và một số đồng bạn bè được chuyển về trại Xuân Lộc gần Long Khánh đã được trên bốn tháng. Chàng cũng vẫn

tiếp tục cuộc sống của một người tù mà không biết được ngày nào mình sẽ được thả ra. Công việc lao động ở đây cũng khác với các trại ngoài Bắc, chàng cũng không còn giữ trâu, giữ bò gì nữa, tất cả mọi người tù đều làm một công việc duy nhất là trồng bắp. Trước khi bọn chàng đến đây độ một năm thì trại này cũng đã có một số tù chính trị từ các trại tù rải rác ở ngoài Bắc chuyển đến rồi. Ở đây không có chế độ gửi quà cho tù theo đường Bưu Điện như ở ngoài Bắc mà thân nhân mỗi tháng một lần lên thăm và tiếp tế. Ngay khi vào Nam, Trạch đã viết thư cho chị chàng nhờ giúp đỡ Loan trong thời gian đầu tiên và sau đó chị chàng lên thăm, chàng cũng kể cho biết sự quen biết giữa hai người. Tuyệt nhiên, Trạch không hề dả động gì đến việc Loan yêu chàng và điều ấy đã dẫn nàng đi đến quyết định vào sống trong Nam. Trạch cũng biết được là vợ con chàng đã vượt biên an toàn, hiện đang ở đảo chờ ngày đi định cư. Chị Trạch cũng cho chàng biết bà có nhận được thư Loan và đã trả lời đồng ý cho nàng vào ở tạm thời gian đầu. Theo lời bà nói thì thư Loan viết cho bà, lời lẽ rất chừng chạc, đàng hoàng, chứng tỏ là một người có học.

Hai tháng sau, chị chàng nhắn tin vào cho Trạch biết là trong ít ngày nữa Loan sẽ từ Bắc vào và cả hai người sẽ lên thăm chàng vào một ngày gần nhất. Trạch được tin Loan sẽ đến đây thăm chàng nhưng trong lòng chàng không vui, không buồn. Chàng không biết tại sao mà cũng không háo hức mong chờ như những ngày còn ngoài Bắc, rất mong gặp Loan để hôm ấy có thêm được gói đậu, trái bắp, củ khoai. Không chờ đợi nhưng chàng biết ngày gặp Loan cũng sẽ đến. Một buổi trưa, đi lao động về, Trạch được người trên "nhà văn hóa" báo là có thân nhân đến thăm, đợt hai. Tức là ra gặp từ 3 đến 4 giờ chiều. Chàng nghĩ thăm, lời nói bay đi nhưng con người vẫn ở lại. Chàng nghĩ đến hình ảnh của một cái bàn rộng và dài, phía bên này là những người tù ngồi, đối diện là những thân nhân đến thăm. Một tên cán bộ ngồi ở đầu bàn lắng nghe cuộc nói chuyện của những người đến thăm và được thăm. Chàng đi tắm rửa, ăn cơm và vào chỗ để quần áo, chọn ra một cái quần tây, một cái áo sơ mi tay dài - những thứ này do chị chàng

mang lên cho chàng ở lần thăm đầu tiên khi chàng được đưa vào Nam, gắn bảng tên vào túi áo, soạn một vài cái giỏ lác trống và đến thẳng bạn mượn cái đòn gánh để sau khi thăm nuôi chàng gánh đồ ăn tiếp tế vào.

Chàng theo tên cán bộ dẫn ra nhà thăm nuôi cùng với vài người bạn tù khác. Trước đó, tên cán bộ đọc lại nội quy thăm nuôi và khám xét các bao, giỏ của chàng xem có dấu diếm thư từ, tài liệu gì không. Hôm nay là thứ Bảy, thân nhân đến thăm đông quá. Căn nhà thăm nuôi ồn ào tiếng nói nói, cười cười. Chàng nhìn một dọc hai dãy bàn, Loan và chị chàng đang ngồi ở góc cuối dãy bên kia. Loan đưa tay vẫy chàng, nàng đang cười, hình như con mắt của nàng cũng cười theo. Chàng ngồi xuống, đối diện hai người. Chàng nghe tiếng của Loan, rất nhỏ:

— Anh, anh có được khỏe không?

Chàng hỏi cả hai người:

— Hai chị em đến từ mấy giờ, chờ có lâu không?

Chị chàng nhìn Loan rồi nói:

— Đi chuyến xe đầu, đến đây là 8 giờ sáng đấy. Chờ mãi đến giờ này mới được thăm. Sáng nay chị dậy từ 3 giờ sáng, còn cô Loan thì cứ lục đục cả đêm có ngủ ghê gì đâu.

Loan vẫn nhìn chàng, nụ cười không dứt trên môi nàng. Loan mặc quần tây và chiếc áo sơ mi màu hồng. Trách nghĩ thăm có lẽ những thứ quần áo này, Loan mặc lần đầu tiên. Chàng định hỏi nhưng thấy không tiện nên thôi. Chàng nhận thấy Loan hơi gầy và xanh, chàng hỏi nàng:

— Em vào Nam được mấy ngày rồi? Đi một mình chứ? Đi đường có vất vả không?

— Một tuần rồi anh. Chỉ có mình em thôi. Đi mấy ngày đường vất vả lắm nhưng hôm nay em hết mệt rồi.

— Em thấy Saigon thế nào?

— Thành phố lớn quá, em mang cái cảm giác là được đi ra “nước ngoài” đấy anh ạ. Anh biết không hôm em đến ga Bình Triệu là đã 9 giờ tối, em cũng run lắm nhưng sau đó em ra gọi xích lô, cho địa chỉ là nó chở đến nhà thôi. Cũng may mà em đã viết thư cho chị biết trước kèm theo tấm ảnh của em để chị dễ nhận mặt.

Bà chị Trạch nói với chàng, giọng chậm rãi: — Chị có nói với cô Loan rằng ân nhân của em thì cũng như ân nhân của chị. Chị cũng thay mặt gia đình cảm ơn về những giúp đỡ của cô ấy đối với em lúc em còn ở ngoài Bắc. Bây giờ chị tính thế này. Ít lâu nữa, chị sẽ gửi cô Loan sang ở bên nhà cậu Bảy, cậu ấy hiện có mở một cái lò làm đường, cũng rất cần người giúp việc. Chị đã bàn với cậu và cậu nói không có gì trở ngại. Em thấy được không.

Trạch lấp lửng:

— Em thấy chị tính thế nào cũng được, miễn là tiện cho cô ấy là tốt rồi.

Loan nói xen vào:

— Em ở chỗ nào cũng được, miễn là hàng tháng nếu chị Năm không đi thăm anh được thì em sẽ đi.

Trạch tỏ vẻ ngạc nhiên:

— Làm sao em đi một mình lên đây thăm anh được? Em xin đi với tư cách gì?

Loan cười:

— Đúng là anh ở trong tù chả biết gì hết. Em sẽ ra Phường xin phép đi thăm anh với tư cách là bà con. Đút cho thằng Phường trưởng gói thuốc là nó ký giấy phép thôi. Còn lên đây thì có ai thắc mắc gì đâu, có giấy phép là được vào thăm.

Ba người, chưa ai kịp nói hết những điều cần nói thì tên cán bộ báo hiệu là đã hết giờ. Trạch đứng lên. Chị chàng và Loan chỉ cho chàng những gói quà mang tiếp tế cho chàng. Chàng nói câu cuối với Loan:

— Rảnh thì nhớ viết thư cho anh nhé. Rán giữ gìn sức khỏe.

Chàng từ giã chị chàng và Loan một lần nữa rồi gánh quà trở về trại. Chàng cũng được thân nhân thăm nuôi như một số đồng người khác nhưng chàng đã không có cái hạnh phúc được chính vợ con mình lên thăm. Chàng không hình dung ra được cuộc sống của vợ con chàng ở đảo ra sao, không hiểu hai đứa nhỏ bây giờ đã lớn đến đâu rồi. Thằng lớn nhất cũng đã 17, em nó đã 14. Ngày chàng vào tù, chúng nó còn nhỏ quá. Chàng nhận thấy một điều là một trong những năm tháng ở trong tù,

nổi nhớ thương về vợ ít làm chàng khổ sở hơn là nổi nhớ con. Chàng cũng chưa nhận được thư từ gì của vợ con, có lẽ vợ chàng chưa biết chàng đã chuyển vào Nam. Chàng nghĩ đến ngày được ra khỏi nhà tù. Ngày đó ở đâu, nó ở cuối tầm mắt của chàng, chàng chưa hề trông thấy nó. Một ngày qua đi là biết một ngày mình còn sống, là biết một ngày mình vừa đổ mồ hôi ra trên vùng đất này trong cuộc đời của một người tù khổ sai. Chàng nhớ đến cái khẩu hiệu "Còn nước thì còn tát cả, mất nước là mất tất cả" do Bộ Dân Vận và Chiêu Hồi viết trên những bức tường mà vì viết không bỏ dấu nên lúc ấy chàng đã đọc một cách bôi bác, chế diễu ra "Còn Nước thì còn tát cả, mất nước là mất tát cả". Bây giờ chàng chẳng còn con cá nào để tát, để bắt cả. Còn Loan, người con gái Bắc Kỳ sống và lớn lên dưới chế độ Cộng sản ấy đối với chàng hiện tại hay mãi mãi về sau này cũng chỉ là chuyện bên lề. Chàng đang mơ tưởng đến ngày được thả ra và tiếp theo sau đó là một chuyến vượt biển để tìm gặp vợ con chàng. Trạch yên tâm với những ý nghĩ ấy và chàng thấy hai gói quà chàng đang gánh nhẹ tênh.

Loan chỉ đi thăm chàng có một lần duy nhất cùng với người chị chàng rời thôi. Cũng không thấy nàng viết chữ nào gửi cho chàng cả. Những lần kế tiếp, chị Trạch một mình lên thăm chàng, chàng cũng thấy không tiện hỏi kỹ tại sao Loan không cùng đi. Một lần, làm như chợt nhớ ra, chàng hỏi về Loan thì chị chàng tìm cách lảng tránh câu hỏi, chỉ nói rằng Loan vẫn đang ở với cậu Bảy và giúp việc cho cậu. Lần khác, chị chàng nói là Loan đã về Bắc đem hai đứa con của nàng vào ở chung. Chàng hiểu rằng Loan đã ổn định được cuộc sống rồi. Chàng mừng thầm cho Loan. Chàng không muốn nhớ đến những gì Loan đã nói, đã hứa hẹn với chàng khi hai đứa còn ngồi bên gốc chuối ở ngoài đất Bắc xa xôi ấy nữa. Loan không là cái gì cả trong đời sống của chàng, bất quá đó chỉ là một người đàn bà mà chàng gặp, đã cho chàng được thêm những bữa no lòng. Với bất cứ lý do gì Loan đã bỏ chồng con vào Nam một mình, sống với những dự định của nàng, buồn hay vui, thành công hay thất bại thì việc nàng không còn nhớ đến chàng, không lên thăm chàng như đã hứa, chẳng có điều gì

đáng trách cả. Và chàng đã suy gẫm ra một điều dứt khoát, là tư tưởng và tâm hồn giữa những con người sống ở hai miền Nam Bắc, dưới hai chế độ khác nhau, sau hơn 21 năm, không làm sao có thể hòa hợp nhau được. Vào một ngày không ngờ, chàng nhận được thư của Loan. Chàng hững hờ, không vội bóc ra xem. Chàng có thể đoán hiểu nội dung của lá thư nhưng cái thư chính là một sự vượt ve lòng tự ái của chàng, ít ra Loan cũng không đến nỗi nào tệ như chàng tưởng.

Thành phố Hồ Chí Minh ngày 24/10/82.

Anh Trạch kính mến,

Thư này em viết cho anh đã bao nhiêu lần rồi mà không làm sao em viết được trọn vẹn. Em viết rồi lại xé, viết rồi lại xé, cứ thế mãi anh ạ. Đã có lúc em nghĩ thà đừng viết cho anh nữa thì hơn vì em sợ em không đủ chữ nghĩa để giải bày cho anh hiểu. Ngày nào anh được thả tự do, về đây anh sẽ hiểu thôi. Thế nhưng, nỗi ray rức, áy náy dày vò em từ mấy tháng qua đã khiến em không thể im lặng mãi được. Như anh đã biết, sau lần lên thăm anh về, em được chị Năm gửi qua ở với cậu Bảy. Em phụ giúp cậu trong công việc điều hành lò nấu đường, cậu rất tử tế và giúp đỡ em mọi chuyện, từ cái ăn, cái mặc cho đến những chuyện nhỏ nhặt nhất. Ban đầu em rất ngại vì thấy cậu ở có một mình, chẳng vợ con gì hết. Em nói với chị Năm cho em ở bên chị rồi hàng ngày em qua làm việc bên cậu thì tiện hơn. Chị Năm bảo em không nên ở với chị, chị nói huých tẹt ra cái lý do đơn giản là trong nhà còn có anh Năm, mà em thì thân gái một mình. "Ma ăn cổ lúc nào ai biết được", thà là em ở chỗ khác để tránh những điều phiền toái có thể xảy ra sau này. Em năn nỉ chị mãi không được, em đành phải về ở bên cậu. Đến đây, em phải cố gắng lắm mới viết tiếp cho anh được. Mong anh hiểu và thông cảm cho em. Đó là, một buổi tối, em đang ngủ, cậu mò vào giường em, đòi "thương" em. Cậu nói cậu muốn em sống với cậu, làm vợ cậu, cùng cậu gây dựng gia đình làm ăn. Không hiểu sao lúc bấy giờ, em cũng không đủ can đảm nói với cậu rằng sở dĩ em vào Nam sống như thế này là vì anh, vì em yêu anh. Điều này, có lẽ cả anh và em đều không muốn nói cho cậu và chị Năm biết.

Hai người ấy vẫn cứ nghĩ rằng em là ân nhân của anh, giúp anh lúc anh còn ở ngoài Bắc. Em chỉ im lặng, không trả lời cậu và cũng không cho cậu đi xa hơn. Hôm sau, em nói chuyện xảy ra giữa em và cậu với chị Năm, chị cười bảo em rằng đó là con đường tốt nhất mà em phải đi nếu em muốn sống ở trong Nam này. Em khó nghĩ quá, ngày nào cậu cũng xoắn tít bên em còn chị Năm thì cứ thúc giục. Và em đã đầu hàng số phận, em tự xét trong đáy lòng em, xem em có lỗi với anh không. Có lẽ, nếu có lỗi thì có lỗi với chồng em, còn với anh thì em đã không giữ đúng lời hứa, không giữ được những yêu thương mà em dành cho anh. Anh vẫn còn ở trong tù, chưa biết ngày nào được tự do mà em ở đây thì bao vây bởi không biết bao nhiêu cám dỗ. Thân gái một mình, em không chống cự được. Giá mà em có anh ở bên cạnh thì đâu có cảnh trở trêu này. Em nói trở trêu là ngày nào đó khi anh về, anh sẽ gọi em bằng vợ, vợ của anh. Trời, sao em khổ thế này! Em còn nhớ, có lần ngồi với anh trong bụi chuối ở ngoài Bắc, em đã nói với anh rằng nếu không làm được ngôi sao sáng giữa trời thì hãy xin làm một ngọn đèn nhỏ trong căn nhà thấp. Và anh ơi, nếu anh có một chút nào thương yêu em thì anh hãy cầu nguyện cho ngọn đèn nhỏ ấy đừng có tắt nửa vời, nghe anh.

Em không viết nữa, em phải dừng ở đây. Xin anh hiểu cho rằng, không bao giờ trong đời em, em có thể quên được những buổi gặp nhau vội vã, lên lút trong vườn chuối, giữa những buổi trưa hè ở ngoài Bắc xa xôi ấy. Đó là kỷ niệm và cũng là những giây phút quý báu nhất mà em đã ghi nhớ mãi. Cầu mong anh giữ gìn sức khỏe và chóng được trở về.

Loan,

HUỲNH VĂN PHÚ
Tháng 12/90

Hội Ngộ

1980

Tôi gặp anh, người chiến hâu xưa
Ngờ ngợ hồi lâu mới nhớ ra
Đời buồn mệt mỏi quãng đời mất
Dáng đã gãy theo tuổi nắng mưa

Ly rượu bình lên chuyện tâm tình,
Nhắc lại oai hùng thuở chiến chinh,
Bước chân không mỏi đường non nước,
Máu đỏ đôi lần tô đất xinh.

Cho nhưng không, có được nhưng không,
Tiên nhân đã gánh nợ non sông,
Trải mấy ngàn năm hùng dũng sống,
Sá hồ làm trai giống Lạc Hồng.

Dấu đã tha hương vạn dặm đường.
Trái tim còn đập vẫn còn thương,
Truyền con truyền cháu ta người Việt,
Nuôi mộng quay về nơi cố hương.

Rượu đã ngà say chí hải hồ,
Hàn huyền chưa dứt chuyện cơ đồ,
Quà tặng cho nhau lần tri ngộ,
Lời hẹn cùng chung một bóng cờ.

Chín Năm Sau

1989

Anh gặp tôi, người bạn năm xưa,
Nói chi cho lắm cũng dư thừa,
Bạn anh giờ đã vào cơn lốc,
Mãi miết thương trường quên nắng mưa.

Chẳng trà, chẳng rượu, chẳng tâm tình,
Tôi đã quên rồi chuyện chiến chinh,
Lời thề năm nọ xin tha thứ,
Nhắc nhớ cho buồn đất nước xinh.

Tôi rất chân thành bạn biết không,
Hoàn trả cho anh chuyện non sông,
Cam phận lưu đây nơi xứ lạ
Hổ thẹn làm trai giống Lạc Hồng.

Anh sẽ ra đi vạn dặm đường,
Trái tim cao đẹp vẫn còn thương,
Tôi người ở lại lòng băng giá,
Một thoáng rồi thôi chuyện cố hương.

Tim tôi đã mất những vần thơ,
Lòng tôi đã hết chuyện xông pha,
Gắng gượng dăm vần phó ý dờ,
Cảm tạ tình anh có ghé qua.

NGUYỄN TRÙNG KHÁNH



TRẦN THỊ MÂY MÂY phụ trách

• **NT TÔ VĂN CẤP K19**, Los Angeles: Tòa soạn cũng đã nhận được rất nhiều thư của các cựu SVSQ từ VN đang lập thủ tục hoặc chờ các chuyến bay định cư theo chương trình HO. Một số kêu gọi trợ giúp để có thể dễ dàng và mau chóng qua các ngõ ngách của chế độ "Xả Hơi", màn này y chang như trò moi tiền của bọn khuyến mã trong truyện Kiều: "Có ba trăm lượng việc này mới xong"! Đây là một vấn đề nan giải cho Tổng Hội, Hội và Khóa.

Sau khi tham khảo ý kiến, tài liệu từ một số vị đã định cư theo chương trình HO, Mây Mây xin trả lời từng điểm một các câu hỏi của NT:

Hỏi: Đã được cấp giấy xuất cảnh đi theo diện HO nhưng không có thân nhân ở USA bảo lãnh, bây giờ phải làm sao? Nếu những người đi theo diện HO đã có xuất cảnh mà không có người bên Mỹ bảo lãnh có được phía Hoa Kỳ gọi phỏng vấn cho đi không?

— HO là chữ tắt của Humanitarian Operation, Chiến Dịch Nhân Đạo. Đối tượng của chiến dịch là thành phần Quân, Cán, Chính đã bị cộng sản cưỡng giam sau tháng 4 năm 1975. Các thành phần này nếu hội đủ những điều kiện quy định có thể nộp đơn xin định cư tại Mỹ. HO là một diện thuộc chương trình ODP (Orderly Departure Program), chương trình

Ra Đi Trong Trật Tự, trong đó bao gồm các diện khác như: Đoàn tụ Gia Đình, Nhân viên sở Mỹ, Con lai.

Đối với các gia đình thuộc diện HO, có thân nhân hay không thân nhân tại Mỹ bảo lãnh không là điều kiện cho việc phỏng vấn của phái đoàn Mỹ tại Việt Nam.

Hỏi: Cá nhân tôi sẵn sàng bảo trợ cho một người bạn đi theo diện HO. Khi họ đến Mỹ, gồng mình giúp bạn tháng đầu ăn ở trước khi họ có trợ cấp nhưng tôi không có tài sản, nhà cửa, tiền bạc gửi ngân hàng chi cả. Vậy liệu có làm được không và nếu được thì liên lạc ở đâu?

— Nếu bạn bè hay anh em (liên hệ gia đình gián tiếp) muốn bảo lãnh cho một gia đình thuộc diện HO thì thủ tục không có gì phức tạp. Người bảo lãnh chỉ cần chứng minh tình trạng cư trú hợp pháp trên đất Mỹ và không đòi hỏi phải kê khai sản nghiệp, công ăn việc làm. Vì vậy, ngay cả người mới vừa đến định cư vẫn có thể làm giấy bảo lãnh cho các trường hợp ra đi không phải là di dân (immigrant). Chỉ cần hoàn tất một số thủ tục hành chính là đủ; thông thường là mẫu "Affidavit of Sponsorship" với chi tiết tên tuổi và địa chỉ. Trường hợp này, gia đình

được bảo lãnh sẽ định cư với tư cách người tị nạn (refugee). Nhưng nếu cha mẹ xin bảo lãnh cho con cái (liên hệ gia đình trực tiếp), hay ngược lại con cái muốn bảo lãnh cho cha mẹ thì thủ tục, phương thức bảo lãnh cũng như tư cách định cư (di dân hay tị nạn) sẽ khác biệt và phức tạp hơn. Rất tiếc, Mây Mây xin được phép không đi sâu vào chi tiết ở đây. Tuy nhiên một điều cũng cần đề cập để NT nhẹ người: với tư cách tị nạn, người định cư được chính phủ trợ cấp trong khoảng thời gian đầu. Thêm vào đó, các cơ quan thiện nguyện thông thường sẽ trích một phần trong phí khoản bảo trợ nhận từ chính phủ Mỹ để cấp phát cho các gia đình tị nạn khi họ vừa đặt chân đến xứ này nhằm mục đích giúp họ vượt qua các khó khăn về vật chất trong thời gian chờ đợi hưởng trợ cấp từ chính phủ. Nhiều hay ít tùy theo chủ trương của từng tổ chức thiện nguyện. Các đặc quyền vừa nêu không dành cho người di dân. Xem vậy thì NT khỏi phải học "gồng". Muốn biết thêm chi tiết, NT nên liên lạc với văn phòng các cơ quan thiện nguyện địa phương như USCC, IRC ..., hay tổ chức "Liên Bang Dịch Vụ" (U.S. Service Center) trong vùng NT qua số điện thoại (818) 442-2252. Các

vấn phòng này cũng sẽ hướng dẫn NT trong mọi thủ tục bảo lãnh. Chúc NT thành công.

• **CÔ HỒNG TÂM ANH, LAS VEGAS:** Cô đã nói đến "First down, Second down, and 10, and 6 và Touch down" tức là đã trở thành một Football fan rồi đó. Là "Die-hard Fan" hay không thì Mây Mây chịu, không đoán ra nổi. Có điều, cứ ngụ ở một nơi như Las Vegas mà lại đi hỏi về thể thức chơi Football, chắc cô muốn bọn này múa riều qua mắt thợ? Đa số Casino ở Las Vegas đều có trang bị những Projection với màn ảnh thật lớn phát hình đủ các trận đấu ở khắp mọi nơi trên toàn nước Mỹ trong mùa Football và cạnh đó, dĩ nhiên phải có những anh "Pro" được trả tiền chỉ để làm công việc giải thích mọi chi tiết về cách chơi, luật chơi, luôn cả phần tiên đoán thắng, bại cho khách đánh cá. Muốn hiểu rõ về Football, cô chỉ cần đến các nơi này, mồm miệng cười tình một phát (ngón này Mây Mây thường đem xử dụng khi muốn nhờ vả các NT) thì chắc chắn đến 99% là sẽ có người thù tiếp cô một cách nồng nàn và sẵn sàng để được hân hạnh trả lời mọi thắc mắc của cô. Tòa soạn hiện tại không có nhân tài nào như Huyền Vũ như cô hỏi để viết về

Football, tuy nhiên có NT Đặng Như Thạch K26, người Cao Học Toán nhưng mê banh hơn các phương trình toán học. Nếu đọc được những giòong này, Mây Mây nghĩ NT Thạch sẽ thỏa mãn yêu cầu của cô cũng như một số độc giả ghiền banh bầu dục. Chúng ta hãy chờ xem.

• **NT NGUYỄN VĂN NIẾU, K27, TEXAS:** Trước khi bắt đầu những giòong tâm tình cùng NT, Mây Mây xin mạn phép được trích đăng tóm lược 4 điểm đề nghị của NT:

1. Nên tránh đăng những phóng sự sai sự thật, những bài có tính cách suy tôn cá nhân hoặc tập thể. Bởi vì cựu SVSQ tại Hải Ngoại cũng như Quốc Nội đều ước mong Đa Hiệu là một Kim Chỉ Nam. Những bài với nội dung chỉ trích hay phê bình hoặc suy tôn vô hình chung giống như các Nguyệt San hay Bán Nguyệt San tại địa phương.

2. NT Chủ Nhiệm và Ban Biên Tập nên đưa ra chủ trương và đường lối của Đa Hiệu để các cựu SVSQ hoặc thân hữu dựa vào đó gửi bài về.

3. Không nên dùng Đa Hiệu như một diễn đàn có tính cách để

thỏa mãn sự xích mích giữa cá nhân hay hội đoàn.

4. Ngày xưa Trường Mẹ đào tạo chúng ta với mục đích hy vọng chúng ta sẽ làm rạng danh các Quân Binh Chủng thuộc QLVNCH nói riêng và rạng danh Quốc Gia và Dân tộc Việt nói chung. Ngày xưa chúng ta đã từng Tự Thắng để Chỉ Huy thì ngày nay hãy Tự Thắng để vượt thoát những tệ trạng mà hơn 15 năm nay chúng ta đã mắc phải.

Danh thơm tiếng tốt trường mẹ sẽ còn tồn tại mãi mãi hay ngược lại đều do trách nhiệm chung của mỗi một cựu SVSQ. Do đó, tôi mới có những đề nghị trên.

— Trước hết xin cảm ơn NT đã viết những lời nhân xét gửi về tòa soạn dù NT đã tự khiếm cho đó là đề nghị. Không có lửa thì đã không có khói, như vậy trong các số Đa Hiệu vừa phát hành chắc có một vài điểm làm NT không mấy hài lòng? Nếu quả vậy thì thay mặt anh chị em trong Ban Biên Tập, Mây Mây xin được vuốt ve NT.

Chủ trương và đường lối của Đa Hiệu như đã trình bày trong các bức thư Tòa Soạn và Tổng hội trưởng là để hỗ trợ cho công việc thi hành ba điểm nghị quyết

(đăng trên Đa Hiệu 20). Trên bước đường thi hành sứ mạng này, Đa Hiệu cố tránh tối đa những mầm móng gây mâu thuẫn, hiểu lầm đưa đến tình trạng chia rẽ trong tập thể chúng ta. Tránh dây dưa vào những tranh chấp nhỏ nhen giữa cá nhân với cá nhân, giữa đoàn thể này với đoàn thể khác. Vì đúng như NT viết, nếu làm như vậy thì e rằng Đa Hiệu cũng "cá mè một lứa" như một số các tờ báo lá cải khác. Nhưng như vậy không có nghĩa là chúng ta phải bưng tai bịt mắt trước các tệ trạng. Tệ trạng cần được "thắng thắng" nêu rõ để chấn chỉnh dựa trên căn bản Truyền Thống Trường Mẹ hầu làm thắng hoa hành trình "hoàn thành sứ mạng thiêng liêng đối với Tổ Quốc và Dân Tộc" (điểm nghị quyết số 1). Lần giữ lại một số bài vở đã đăng tải, bỏ công khó một ngày trời cả Tòa Soạn mới thấy một bài phóng sự mà giọng văn có thể bị hiểu lầm nếu được đọc với đôi mắt chủ quan ngoài lảng kính Võ Bị. Có người đã bảo: "Văn hóa đuổi theo cái mục đích làm cho người trở nên NGƯỜI" và Phùng Quán sống dưới chế độ CS miền Bắc mấy mươi năm trước vẫn bất chấp, gào to trong bài thơ "Lời Mẹ Dẫn":

Yêu ai cứ bảo là yêu

Ghét ai cứ bảo là ghét.

Vả chẳng những nhận xét khen chê trong bài phóng sự không có gì quá đáng nếu được nhìn một cách khách quan và với một thái độ sẵn sàng chấp nhận sửa sai. Nếu đó là nhận xét hàm hồ dựa trên những sự kiện bịa đặt, không đúng với sự thật thì Đa Hiệu xin được đón nhận lời cải chánh và sẽ đăng tải để rộng đường dư luận. Ngược lại, nếu đây là một phản ảnh tình cảm chân thành phát sinh từ các sự kiện có thật thì theo thiện nghĩ, cá nhân hay hợp nhân liên hệ nên có một thái độ cởi mở hơn để nhìn lại mình và con đường mình đã và đang đi. Cũng xin NT cùng quý đọc giả hiểu giúp vị thế của Đa Hiệu, một tờ báo của tập thể, vô vị lợi. Ngoài một số bài vở "khung", Đa Hiệu hân hạnh đón nhận từ sự cộng tác vì cảm tình của các cây bút chuyên nghiệp, còn có sự tham gia rộng rãi của các Cù và gia đình. Đa Hiệu như khu vườn "trăm hoa đua nở" và vì tính chất cũng như hình thái này, dĩ nhiên đã có những điểm không làm vừa lòng hết mọi người thường ngoạn. Đây là một khuyết điểm và cũng là nét đặc thù mà Mây Mây nghĩ người đọc cũng thông cảm và để dãi bỏ qua.

Dầu gì đi nữa các ý kiến của NT sẽ được Ban Biên Tập mở ra đọc lại mỗi khi kiểm bài để có một thái độ cẩn trọng hơn. Ban Biên Tập cũng như BCH Tổng Hội không dám có cao vọng biến Đa Hiệu thành một loại Kim Chỉ Nam như NT đã thương mà đặt để cho như vậy. Trở thành Kim Chỉ Nam tối thiểu cũng phải khép mình vào tư thế như "bất sủng chào". Bất sủng chào lâu ngày quá e mắc phải bệnh đau thận chẳng và điều này chắc NT cũng không đành lòng để cho toàn Ban biên tập phải lâm than như vậy?!

Cuộc sống nơi xứ người đã phần nào làm lệch lạc ý nghĩa thực dụng của phương châm "Tự Thắng Để Chỉ Huy" nhưng nếu không còn "để Chỉ Huy" thì vẫn còn "Tự thắng để Phục vụ". Vì vậy đêm đêm ôm gối chiếc, Mây Mây vẫn đọc thầm khẩu hiệu này trước khi đi vào "giấc ngủ cổ đơn" để lên tinh thần và cũng để tìm cho mình một chút mơ mộng bình thường. Mơ một hôm có "pháo cưới ngập đường hoa" để Mây Mây bắt được tấm chồng và lúc đó em gái sẽ hồ hởi hô to khẩu hiệu "Tự Thắng Để Chỉ Huy". Xin NT cầu nguyện giúp Mây Mây.

• **NT HUỖNH QUỐC LẬP K25, TEXAS:** Hú hồn, hú vía! Mở thư NT ra thấy tờ giấy màu xanh lá cây có hình ông Tổng thống Cờ Hoa mập mạp Jackson, Mây Mây phải làm dấu thánh giá đến ba lần, vậy mà vẫn chưa hết hồi hộp! Nếu lỡ mà thư bị thất lạc thì thật là "oan ôi ông Địa"! Nói lên trạng thái xúc động của lòng mình không phải là Mây Mây trách phiền gì NT đâu, trái lại Mây Mây còn xin ngĩa mũ bái phục sự đáp ứng mau chóng lời kêu cứu của Đa Hiệu và cảm tình gói trọn ở mấy lời thư ngắn ngủi. Ở những bước đầu thể nhập vào xã hội mới, với một tâm trạng còn lạ nước lạ cái và với mở phương tiện vật chất tối thiểu, NT cũng như một số đồng đảo các NT vừa sang đây đã nghĩ đến Đa Hiệu và mau mắn gửi tiền ủng hộ; nghĩa cử này đã gây xúc động cho toàn ban biên tập. Như vậy là tụi này không đơn độc và nguyện hứa hoàn thành trách vụ được giao phó trong khả năng hạn hẹp của mình. Mây Mây xin cầu chúc NT gặp được nhiều may mắn. Lần sau nếu NT muốn gửi tiền cho Đa Hiệu mà chưa có phương tiện đến Bưu Điện mua "Money Order" xin NT cứ cho vào con heo đất để đến khi nào có phương tiện hãy gửi về một lúc và

cũng để tránh cho Mây Mây khỏi phải giật mình. Kính.

• **NT ĐẶNG SỸ K7, VIRGINIA:** "Ước mong Đa Hiệu sẽ không còn bận tâm đến tài chánh, vì mỗi Cùi đều nhớ và đóng góp thích hợp". Ước mong của NT cũng là ước mong thường nhật của tụi này. Nhưng thiên hạ sự, mười điều thì đã hết tám chín điều không như ý. Bảng tổng kết tài chánh đăng trong số này là diễm báo trước một màn "bị gây lên đường" cho đám Bang chúng Toà soạn và BCH Tổng Hội. Hơn ngàn số Đa Hiệu gửi đi vào lúc mà giá bưu phí tăng vọt, danh sách ủng hộ vẫn còn như lá mùa thu thì bảo sao Mây Mây không bận tâm cho được! Đã chuyển lời thăm hỏi đến NT Tổng Hội Trưởng.

• **NT NGUYỄN VĂN ĐẠI K8, OREGON:** Cám ơn NT về những lời khen ngợi nội dung và hình thức Đa Hiệu Xuân. Về phương tiện hình thức, vì chú trọng đến cái đẹp nên ông anh Chủ Bút đã đem hết tám thành công lực (tài chánh) ra thi thố. Tuy là một kẻ làm thơ con cóc nhưng khổ thay ông "l" lại mang vào mình một tâm hồn thi sĩ thật sự, thế mới chết! Khi hoàn tất phần kế toán, người mới té ngựa ra và mặt mày vốn không giống ai, bây giờ lại

càng không giống ai nữa! Vì vậy vốn liếng Đa Hiệu sao số Xuân lại rơi vào tình trạng hăm hiu! Những giòng thư NT viết: "Đa Hiệu số Xuân, bìa trình bày rất trang nhã và nhiều ý nghĩa. Nội dung rất phong phú, hàng ngày đi cu-ly tới vẫn mang theo đọc không sót bài nào", đã làm cho ông "I" lấy lại được tinh thần phần nào. Cũng may thư từ khích lệ gửi về tòa soạn lần này khá nhiều nên ông anh Chủ Bút của Mây Mây lại đẹp ưu phiền để lo cho Đa Hiệu 23.

Những điều nhận xét của NT về "dân ta" đều đúng cả. Đây phải chăng là một bù trừ cay đắng mà chúng ta phải gánh chịu? Hiểu như vậy nên bọn này không lấy gì làm bận lòng khi bị "xất xà phòng" không phải chỗ vì vẫn tin rằng còn có những người như NT và vì những người như NT, bọn này vẫn âm thầm tiến bước. Em gái xin có lời thì thầm: "Đừng đọc Đa Hiệu trong giờ làm việc. Lỡ có ai bắt gặp, NT bị 'lay off' thì Mây Mây buồn lắm đó!" Đã gửi đến NT địa chỉ của NT Ninh K9.

• **NT THI SĨ HÀ HUYỀN CHI K14, WASHINGTON:** Bốn mạng Mây Mây vốn cầm tinh con cọp (cái), đường tình duyên đã như "oan gia ngõ hẹp". Không cầu nguyên giùm cho em gái thì chớ,

NT còn hại đời nhau bằng một "phù" diễn dịch tên Mây Mây ra Mây Mưa! Phiền một nỗi là dân mình (thường là các NT sồn sồn chưa vợ hoặc nữa đường gầy cánh) hay tin dị đoan, nhất là việc "bất hình dung" qua tên họ! Đã mang nhãn hiệu "Mây Mưa" thì số đoan trường hẳn phải có tên nàng và như vậy thì còn ai dám rước đi?! Rong rêu, meo mốc đã phủ đầy tâm hồn và thể xác Mây Mây, nay lại có dịp tăng trưởng nhanh chóng. Đây phải chăng là ý "chời"?!

Lời khuyên của NT về phương cách sắp xếp việc in ấn theo tình trạng tài chánh đã được NT Chủ bút nghiên cứu kỹ lưỡng. Nhưng cũng khó cho anh ấy là chỉ có chưa tới một hàng số bên cạnh một rừng biến số trong phương trình tiền bạc và tình thương!

Các mục Quan, Hồn, Tang, Tế, như NT biết, rất ư là tế nhị vì nó thuộc môi trường tình cảm. Thượng Đế sáng tạo ra con người với buồng tim không biên cương; vì thế, cường độ yêu thương, sự định đoạt các ưu tiên tình cảm đều tùy thuộc ở mỗi cá nhân. Nếu vị trí tình cảm của người thúc phụ trong tim Kim Trọng không quá quan trọng thì chàng Kim đâu đến nỗi phải hót hơ hót hải, cấp tốc

giục vó buống cương về Liêu Dương cứ tang để cho đời Vương Thúy Kiều phải gian truân 15 năm chẵn? Vì chữ "nếu" này nên mọi hỷ tín hay ái tín nhận được, Đa Hiệu đều tôn trọng và cho đăng với hy vọng người gửi đã chia sẻ cùng quan điểm về việc cân nhắc và phân định mức độ tình cảm riêng tư. Kính.

• **NT TRẦN TỰ QUÝ K23, NEW YORK:** Đầu năm được NT chúc "sống hùng, sống mạnh, sống mãi mãi" là tụi này vui rồi đầu tương lai không biết sẽ về đâu! Nhưng cũng đầu năm, một việc của NT nhờ đã trở thành hai, ba việc thì tội nghiệp cho Mây Mây quá! Việc Hè rồi có người từ Tây Đức sang thăm, ái mộ Đa Hiệu và "muốn có Đa Hiệu đọc dài dài" nên NT đã "tỏ lòng hiếu khách" bằng cách đọc xong gửi

cho bạn. Nay thì NT lại bán cái cho Mây Mây. Liếm thêm một con cò nữa cho đủ số "một ngàn lẻ một", Mây Mây không ngại ngừng chút nào hết nhưng mỗi lần cầm cò để dán vào phong bì, Mây Mây lại cảm thảm "gun" tay quá chừng! Không phải là mối "gung" động của một thiếu nữ đang xuân đầu nhen, mà "gun" vì con cò bay đường Âu Châu quá mập. Đã gửi Đa Hiệu 22 đến địa chỉ "Golden Friend" của NT. Hy vọng nhịp cầu thông cảm sẽ được nối dài dài.

Việc thứ hai: "Bức ảnh khung nhỏ ở dưới gốc phải của Đa Hiệu 22, bỗng nhắc lại "Quý xuống... Đứng Dậy..." Quý xuống để nhận lệnh, nhận lấy trách nhiệm, và thề với hồn thiêng sông núi; đứng dậy để thi hành. Nhưng rồi nhìn lại thấy chạnh lòng quá! Cùi 23 muốn mượn nguyên bản của nó

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ K16 TVBQGVN

• **TIN BUỒN:** Thân phụ của Cựu SVSQ Tôn Thất Chung K16 là cụ Tôn Thất Quang đã tạ thế tại Việt Nam ngày 9-4-1991, hưởng thọ 86 tuổi.

• **TIN VUI:** Cựu SVSQ Phạm Kim Bằng, K16, cùng gia đình theo chương trình H.O. tới San Jose tháng 3/1991.

để chụp lại, giữ lấy, đừng hỏi để làm gì..." NT mà chạnh lòng thêm vài ba phát nữa chắc em gái hương phai phấn lặc mất! Mây Mây phải cố gắng nắn nỉ ông anh Chủ Bút, hứa làm món nhậu độc đáo "Cá Lóc trét bùn nướng trui, nước mắm me, xă, kiểu miền Nam", người mới cho mượn nguyên bản để chụp lại cho NT. Và nay thì: "Trần thị Mây Mây xin báo cáo, thi hành công tác xong, hết!".

• **NT TRẦN CẨM TƯỜNG K19, AUSTRALIA:** Cám ơn NT đã phân phối giùm 20 số Đa Hiệu 22. Không ngờ việc này đã làm cho NT có cái nhìn triết lý hơn! Ở một phút giây nào đó trong đời sống, nếu có con "kangaroo" lạc đường vào ý tưởng và làm NT bị quan thì xin hãy nghĩ đến bên kia bán cầu còn có một người bạn cùng khóa, cứ mỗi 3 tháng, một mình phải vật lộn với trên ngàn tập báo.

Ở đây (Hợp Chúng Quốc) ngày tháng lộn ngược nên 3-2 là tháng 3 ngày 2, chứ không phải là ngày 3 tháng 2 (ngày mà NT "rất ghét"). Như vậy Bưu Điện Úc và Mỹ không đến nỗi rùa bò.

Việc phân phối báo qua NT và một số các NT khác để nhờ chuyển đến gia đình các cựu SVSQ bên đó mục đích là để tiết

kiệm phần nào cước phí (5.69 US Dollars cho mỗi cuốn gửi riêng, \$4.46 nếu gửi chung!) và theo chỗ Mây Mây được biết thì việc này đã có sự đồng ý trước trong dịp Đại Hội Liên Bang Úc Châu cuối năm rồi. Nếu gửi báo đến tận nhà sẽ "gây cảm động hơn cho Anh em" như "có người đề nghị" thì Mây Mây không ngại lè lưỡi liếm thêm trên 120 con cò nữa. Bù lại, Mây Mây sẽ "cảm động hơn" và mừng hết lớn, nếu được các NT gửi biếu thêm một số kem thoa mặt mang nhãn hiệu chữ "T". Vẫn chưa nhận được tiền ủng hộ Đa Hiệu theo danh sách ngày 20 tháng 3 của NT.

• **NT HOÀNG VĂN THANH K18, CA:** Người chủ bút hiện tại thuộc K19, đàn em của Nt. Vì vậy lối xưng hô trong thư: "Kính anh chủ bút" và "nếu có địa chỉ ... thì cho đàn em xin" đã làm ông ấy kêu trời như bọng vì sợ bị ... tổn thọ! Đa hiệu sẽ gửi đều đến NT cho đến khi nào cạn vốn. Tại hải ngoại chỉ có một tổ chức cựu SVSQ với danh xưng Tổng Hội cựu SVSQ/TVBQGVN và bao gồm các Hội địa phương. Cựu SVSQ Lê Minh Ngọc K16 là Tổng Hội Trưởng nhiệm kỳ 90-92. Cơ quan ngôn luận chính thức của Tổng Hội là tập san Đa Hiệu. Lâm Viên

là bản tin do Tổng Hội phát hành và không phải là tên của tổ chức cựu SVSQ. Hiện tại, là cựu SVSQ/TVBQGVN thì đương nhiên trở thành hội viên. Thủ tục gia nhập rất đơn giản, một màn chào sân. Vùng NT đang cư ngụ thuộc về địa hạt của Hội cựu SVSQ miền Nam Cali. Sẽ có người liên lạc với NT để thông báo mọi chi tiết NT cần biết. Chúc NT và gia

đình thành công ở bước đầu lập nghiệp.

● **CHỊ THU NGA, TX:** Bài thơ "Thổn Thức" của chị đăng trên Đa Hiệu 20 đã khiến con tim một người nhạc sĩ "thổn thức thật tình" và ông ấy liền tức thì phổ thành nhạc sau khi đọc xong chữ cuối. Nếu chị đồng ý, tác giả sẽ gửi bản nhạc về tòa soạn để phổ biến. Xin chị cho ý kiến.



PHẦN NHẮN TIN CHUNG

Đa Hiệu đã nhận được bài vở đóng góp và sách báo gửi tặng với một con số rất khích lệ. Vì khuôn khổ hạn hẹp của trang báo, chúng tôi xin cáo lỗi đã không đăng được danh sách tác phẩm và tác giả trong số này.

Cũng xin lưu ý quý đọc giả gửi bài cộng tác: nếu tác phẩm gửi về tòa soạn không xuất hiện trên hai số báo liên tiếp, thì xin quý vị thông cảm là chủ đề đã không hợp với đường hướng của Đa Hiệu.

Kính

TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TVBQGVN
BÁO CÁO CHI THU

1. ĐA HIỆU

● Tồn quỹ từ Đa Hiệu 22	\$1,601.82
● Chi:	
- Ấn loát Đa Hiệu 22	(2,703.49)
- Bưu phí	(1,497.05)
- Bưu phí phạt đền cho các số phát hoàn	(14.66)
- 3,000 phong bì	(205.12)
- Thiết lập hộp thư mới (6 tháng)	(37.00)
- Bưu phí hỏa tốc (express mail)	(13.95)
Tổng số chi	(4,471.27)
● Thu:	
- Danh sách đăng trên Đa Hiệu 23	2,876.50
Tổng số thu	2,876.50
Tồn quỹ Đa Hiệu	\$7.05

2. QUỸ XÃ HỘI:

- Tồn quỹ từ Đa Hiệu 22	1,130.00
Tồn quỹ Xã Hội	1,130.00

3. QUỸ KỸ YẾU:

- Tồn quỹ từ Đa Hiệu 22	(331.69)
Tồn quỹ Kỹ Yếu	(331.69)

TỔNG SỐ TIỀN TỒN QUỸ **\$805.36**

* Quỹ Đa Hiệu đang trong tình trạng báo động, xin quý đọc giả tiếp tay chúng tôi trên phương diện tài chánh.

Danh Sách Đọc Giả Ủng Hộ Đa Hiệu (Tính đến ngày 4 tháng 5 năm 1991)

1. Hội CSVSQ/Houston	200.00
2. Lâm Quang Thi K3	20.00
3. Nguyễn Hữu Thiện K5	20.00
4. Dương Đình Thu K6	20.00
5. Đặng Sỹ K7	50.00
6. Hội CSVSQ/Âu Châu (do Phạm Ngọc Ninh K9 chuyển)	300.00
7. Trương Văn Bưởi K10.....	30.00
8. Vũ Văn Chấn K10P	20.00
9. Nguyễn Du Nghi K13	20.00
10. Phạm Văn Nhuế K13	40.00
11. Lê Văn Toán K14	20.00
12. Nguyễn Văn Trí (Duy Năng) K14	30.00
13. Cao Chánh Cường K15	20.00
14. Đoàn Thế Cường K15	50.00
15. Nguyễn Công Hiến K15	20.00
16. Nguyễn Khắc Nhị Hùng K16	20.00
17. Nguyễn Văn An K16	20.00
18. Nguyễn Văn Nhạc K16	20.00
19. Trịnh Dươg Quang K16	25.00
20. Vinh Quốc K16	20.00
21. Hà Thúc Giác K17	30.00
22. Phan Văn Ninh K17	50.00
23. Trương Bá Lộc K17	30.00
24. Đỗ Văn Hạnh K18	20.00
25. Nguyễn Công Khanh K18.....	30.00
26. Phạm Văn Ngọc K18.....	20.00
27. Tinh A Nhi K18	50.00
28. Đỗ Hữu Ái K19	26.50 (*_
29. Nguyễn Chí K19	20.00
30. Nha sĩ Phạm thị Minh K19.....	100.00
31. Phạm Đình Thừa K19.....	20.00
32. Thái Bong K19.....	20.00

33. Nguyễn Ngọc Thạch K20	20.00
34. Trần Kim Bảng K20.....	30.00
35. Nguyễn Tấn Hòa K21	20.00
36. Trần Quốc Ấn K21	20.00
37. Đào Thanh Minh K22	25.00
38. Trần Văn Tiến K22	50.00
39. Trang Văn Ba K22	20.00
40. Phạm Duy Ái Việt K22	20.00
41. Dương Công Thơ K23	20.00
42. Lê Thanh Nga K23.....	20.00
43. Ngô Duy Lượng K23	10.00
44. Nguyễn Văn Lâm K23	20.00
45. Phạm Tăng K23.....	20.00
46. Tô Công Minh K23.....	20.00
47. Trần Quý K23.....	20.00
48. Trần Vinh Thuận K23	20.00
49. Võ Bá K23	20.00
50. Vũ Công Dân K23	20.00
52. Lê Xuân Thọ K24	30.00
53. Nguyễn Thế Anh K24	50.00
54. Nguyễn Văn Hương K24	25.00
55. Hà Thâm K25	20.00
56. Hoàng Trọng Chiêu K25	30.00
57. Huỳnh Quốc Lập K25	20.00
58. Lâm Minh Văn K25.....	20.00
59. Lê Kỳ Đồng K25	20.00
60. Nguyễn Công Cẩn K25	20.00
61. Nguyễn Trùng Khánh K25.....	20.00
62. Phùng Hữu Châu K25	100.00
63. Hoàng Trung Nghĩa K26	50.00
64. Nguyễn Văn Lượng K26	20.00
65. Võ Văn Tạo K26	20.00
66. Nguyễn Công Danh K27	20.00
67. Nguyễn Đình Huy K27	30.00
68. Nguyễn Văn Phép K27	50.00
69. Nguyễn Văn Trọng K27.....	20.00

Danh Sách Đọc Giả Ủng Hộ Đa Hiệu

(Tính đến ngày 4 tháng 5 năm 1991)

1. Hội CSVSQ/Houston	200.00
2. Lâm Quang Thi K3	20.00
3. Nguyễn Hữu Thiện K5	20.00
4. Dương Đình Thu K6	20.00
5. Đặng Sỹ K7	50.00
6. Hội CSVSQ/Âu Châu (do Phạm Ngọc Ninh K9 chuyển)	300.00
7. Trương Văn Bưởi K10.....	30.00
8. Vũ Văn Chấn K10P	20.00
9. Nguyễn Du Nghi K13	20.00
10. Phạm Văn Nhuế K13	40.00
11. Lê Văn Toán K14	20.00
12. Nguyễn Văn Trí (Duy Năng) K14	30.00
13. Cao Chánh Cường K15	20.00
14. Đoàn Thế Cường K15	50.00
15. Nguyễn Công Hiến K15	20.00
16. Nguyễn Khắc Nhị Hùng K16	20.00
17. Nguyễn Văn An K16	20.00
18. Nguyễn Văn Nhạc K16	20.00
19. Trịnh Dươg Quang K16	25.00
20. Vinh Quốc K16	20.00
21. Hà Thúc Giác K17	30.00
22. Phan Văn Ninh K17	50.00
23. Trương Bá Lộc K17	30.00
24. Đỗ Văn Hạnh K18	20.00
25. Nguyễn Công Khanh K18.....	30.00
26. Phạm Văn Ngọc K18.....	20.00
27. Tinh A Nhi K18	50.00
28. Đỗ Hữu Ái K19	26.50 (* _
29. Nguyễn Chí K19	20.00
30. Nha sĩ Phạm thị Minh K19.....	100.00
31. Phạm Đình Thừa K19.....	20.00
32. Thái Bong K19.....	20.00

33. Nguyễn Ngọc Thạch K20	20.00
34. Trần Kim Bảng K20.....	30.00
35. Nguyễn Tấn Hòe K21	20.00
36. Trần Quốc Ấn K21	20.00
37. Đào Thanh Minh K22	25.00
38. Trần Văn Tiến K22.....	50.00
39. Trang Văn Ba K22	20.00
40. Phạm Duy Ái Việt K22	20.00
41. Dương Công Thơ K23	20.00
42. Lê Thanh Nga K23.....	20.00
43. Ngô Duy Lượng K23	10.00
44. Nguyễn Văn Lâm K23	20.00
45. Phạm Tăng K23.....	20.00
46. Tô Công Minh K23.....	20.00
47. Trần Quý K23.....	20.00
48. Trần Vinh Thuận K23	20.00
49. Võ Bá K23	20.00
50. Vũ Công Dân K23	20.00
52. Lê Xuân Thọ K24	30.00
53. Nguyễn Thế Anh K24	50.00
54. Nguyễn Văn Hương K24	25.00
55. Hà Thâm K25	20.00
56. Hoàng Trọng Chiêu K25	30.00
57. Huỳnh Quốc Lập K25	20.00
58. Lâm Minh Văn K25.....	20.00
59. Lê Kỳ Đồng K25	20.00
60. Nguyễn Công Cẩn K25	20.00
61. Nguyễn Trùng Khánh K25.....	20.00
62. Phùng Hữu Châu K25	100.00
63. Hoàng Trung Nghĩa K26	50.00
64. Nguyễn Văn Lượng K26	20.00
65. Võ Văn Tạo K26	20.00
66. Nguyễn Công Danh K27.....	20.00
67. Nguyễn Đình Huy K27	30.00
68. Nguyễn Văn Phép K27	50.00
69. Nguyễn Văn Trọng K27.....	20.00

70. Nguyễn Văn Xuyên K27	20.00
71. Hồ Thanh Sơn K28.....	50.00
72. Trần Hiệp K28.....	20.00
73. Trần Quang Minh K28.....	25.00
74. Đào Công Hưởng K29	20.00
75. Đinh Thiên Liêm K29	20.00
76. Nguyễn Cát Khanh K29.....	20.00
77. Nguyễn Phước Hậu K29.....	20.00
78. Phòng T. Chăng K29.....	30.00
79. Trần Du Hy K29.....	20.00
80. Tsu A Cầu K29.....	20.00
81. Vương Tín Nghĩa K29	20.00
82. Đặng Bá Hùng K31	20.00
83. Nguyễn Văn Anh K?	30.00
84. Lê Đơn TH	50.00
85. Múa Ngâu TH.....	30.00
86. Nguyễn thị Bạch Yến TH.....	10.00
87. Trần Đình Thọ TH.....	20.00
88. Trần Vi Bạch TH.....	20.00
89. Võ Kim Dân, Marinez TH	50.00
Tổng Cộng	2,876.50

* 50 Đức Mã, trị giá 1 Đức Mã \$.53 US dollar vào ngày 2 tháng 5, 1991. (50ĐM=26.50 US dollars)





Em cứ hẹn

(Cho Quỳnh Hoa Dallas)

Em cứ hẹn nhưng Em đừng đến nhé
Cho Anh chờ, Anh đợi, chết Anh luôn
Anh sẽ mọc cây si ngay chỗ đó
Để bốn mùa Hoa nở ngát hương thơm.

Em đã hẹn — Có ngày Em sẽ đến
Tựa cây si, Em sẽ đợi chờ Anh
Anh không đến Em cũng buồn rồi chết
Để hóa thành con chim nhỏ Hoàng Oanh

Con chim nhỏ trên cành cây si đó
Cứ hát hoài khúc nhạc thuở yêu đương
Hương hoa si âm thầm bay tỏa ngát
Tình thơ ngây tuổi trẻ vút Thiên đường

Em cứ hẹn nhưng Em đừng đến nhé
Để đôi ta cứ mãi mãi trông chờ
Sát bên nhau — cứ ngỡ còn xa cách
Thế gian ngày mới có Nhạc và Thơ!...

VỖ TÌNH K17

EASTRIDGE DENTAL/MEDICAL CENTER

Nữ Bác Sĩ Nha Khoa

PHẠM THỊ MINH

2593 S. King Road, Suite 6, San Jose, CA 95122

Tel: (408) 238-6552 • (408) 238-6553

(tiện đường xe Bus 22 và 70)

- Đã hành nghề tại Việt Nam từ năm 1971
- Nguyên nha sĩ điều trị tại Trung Tâm Y Tế Toàn Khoa Cần Thơ
- Chương trình hậu đại học UCLA, Los Angeles, California.
- California State Board.

- Khám răng tổng quát và định kỳ cho người lớn và trẻ em.
- Phòng ngừa sâu răng bằng Fluoride.
- Nhổ, trám, chữa tủy răng.
- Làm răng giả các loại.
- Chữa bệnh nướu răng, làm sạch răng.
- Nha khoa thẩm mỹ.

**Nhận medical và bảo hiểm • Điều kiện đặc biệt
cho quý vị không có medical và bảo hiểm**

Giờ làm việc

Thứ Hai đến Thứ Bảy

Từ 9:30am đến 6:00pm

Xin vui lòng lấy hẹn trước,
trừ trường hợp khẩn cấp



TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

Văn Phòng Luật Sư
WILLIS A. KOFFROTH

3635 Fairmount Ave. San Diego, CA 92105

CÙNG MỘT NHÓM LUẬT SƯ CHUYÊN NGHIỆP NHIỀU NGÀNH HỢP TÁC (Rất tiện tham khảo)

(619) 280-6682 & (714) 531-9553

NGUYỄN NGHIỆP & THU VÂN
"NNTV" TAX



- Gia nhập vào luật sư đoàn Tòa Thượng Thẩm Sài Gòn 1967
- Nguyên giảng viên khoa "Luật kinh doanh chỉ huy" kiêm cố vấn luật pháp trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt.
- Nguyên giáo sư kinh tế, trường mại, luật tại trường Thương Mại Đà Lạt.
- Tax Prep Licenses: # P21837
P25196

- Nguyên Supervisor thuế vụ I.M.S.
- Nguyên phụ tá văn phòng kế toán và tài vụ C.P.A. Larry Fonyeh Computer Programmer.
- Tổ nghiệp thủ khoa đại học sư phạm Sài Gòn (ban Anh Văn)
- Nguyên giảng học & hiệu trưởng trường nữ trung học Đoàn Thị Điểm, Cần Thơ.
- Tổ nghiệp thủ khoa đại học Fullerton (CA)

DARALEGAI

CHUYÊN VIÊN KẾ TOÁN VÀ CỔ VẤN THƯƠNG MẠI

CHUYÊN TRÁCH:

BỒI THƯỜNG TAI NẠN XE CỘ, TÁU BÉ, MEDICAL MALPRACTICE:

Chỉ nhận thù lao sau khi được bồi thường.

(Văn phòng đã từng xử bồi thường được bạc triệu)

HỘ: Các vụ kiện dân sự, luật gia đình, di chúc; Điều chỉnh tên tuổi nhìn nhận con ngoại hôn.

Hình: Tiểu Đại hình, bị truy tố, say rượu lái xe.

DI TRƯ: PASSPORT, RE-ENTRY PERMIT, NHẬP TỊCH (có chụp hình, lăn tay, bài học từ), đoàn tụ OOP, di dân từ các nước, mất giấy tờ...

THƯƠNG MẠI: (Cho quý vị thương gia nào muốn được an tâm khởi mướn: đầu về số sách, kế toán, thuế vụ)

KHAI THUẾ & GỠ RƠI AUDIT QUANH NĂM.

- Giải thích & soạn thảo khế ước (Ownership, partnership, corporation)

- Thông dịch, phiên dịch (Mỹ, Pháp, Việt) văn bản, viết văn thư. Notary Public.

- Xin trợ cấp, làm lại, SSI, mượn tiền General Relief (G.R)

- Đại diện cơ quan tài trợ ANA FUNDING chuyển cho vay địa ốc để dâng không nợ.

CHAI TRƯƠNG: *Nhà kiểm soát, nhà được phục vụ đồng lương*

Làm việc 7 ngày (Rất tiện giờ giấc cho thương gia)

9:00 AM - 6:00 PM (Xin hẹn trước)

ĐA HIỆU
P.O. Box 8278
Pittsburg, CA 94565-8278



TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29